

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
1975 - 2000

XUẤT BẢN 2004

Chỉ đạo nội dung:

- THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

- Đại tá NGUYỄN BÌNH NGUYỄN, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chỉ huy phó về Chính trị Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên.

Chỉ đạo biên soạn:

- Đại tá NGUYỄN VĂN TRÌNH, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên.
- Tiến sĩ NGUYỄN VĂN VƯỢNG, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- Đại tá NGUYỄN BÌNH NGUYỄN, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chỉ huy phó về Chính trị Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên.
- Đại tá DƯƠNG VĂN THẢO, Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên.

Biên soạn:

- Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG (Chủ biên, Chương IV).
- Tiến sĩ NGUYỄN XUÂN MINH (Chương III).
- Tiến sĩ NGUYỄN THỊ HƯƠNG CANH (Chương II).
- PHẠM TẮT QUYNH (Kết luận).
- Cử nhân MA KHÁNH TIÊN (Chương I).
- Thiếu úy, cử nhân NGUYỄN ĐỨC THỌ (Phụ lục).

Hoàn chỉnh bản thảo:

- NGUYỄN VĂN THẮNG

Sửa bản in:

- NGUYỄN THẮNG - KHÁNH TIÊN

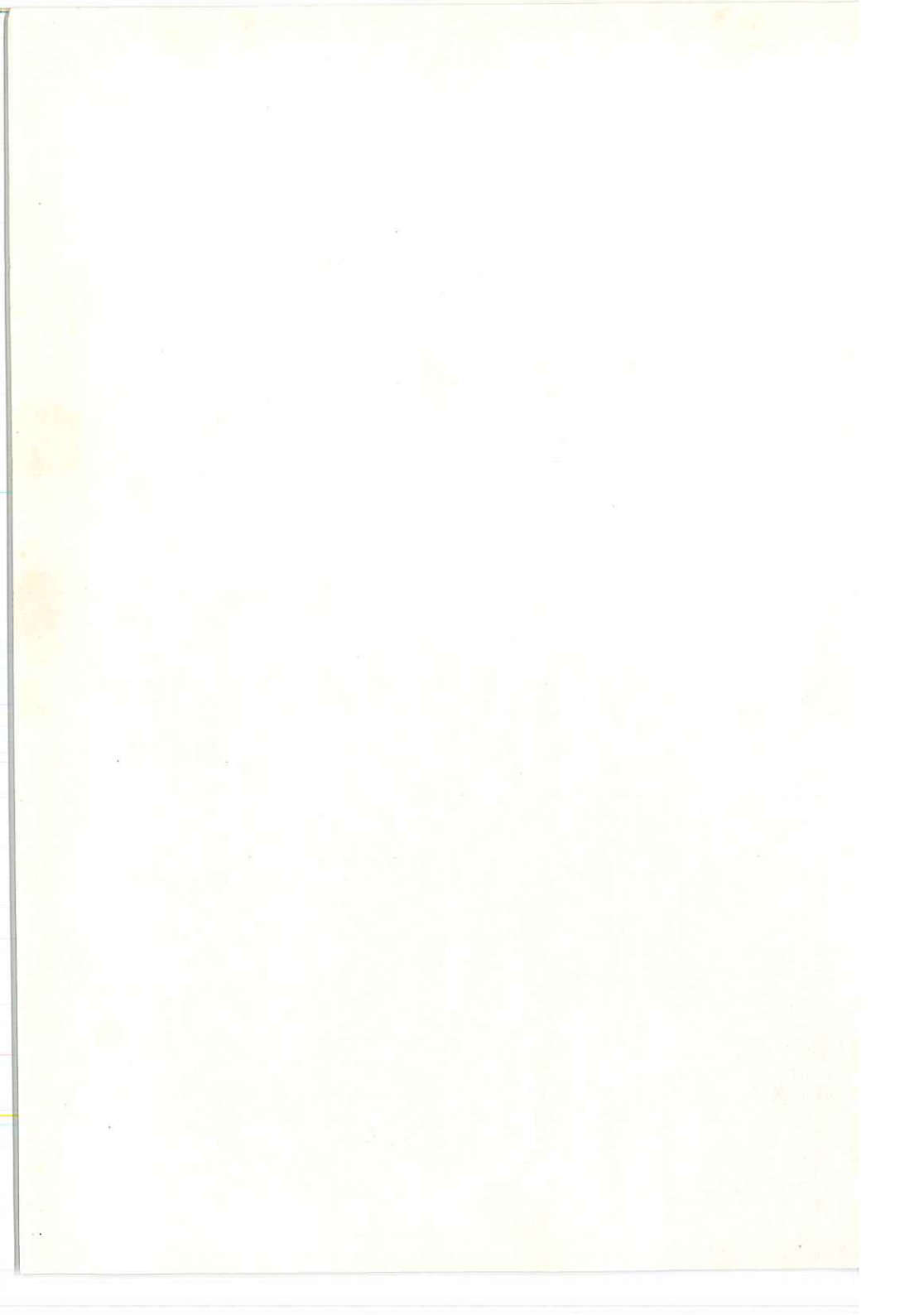
Bìa:

- KHẮC THIÊN

Ảnh:

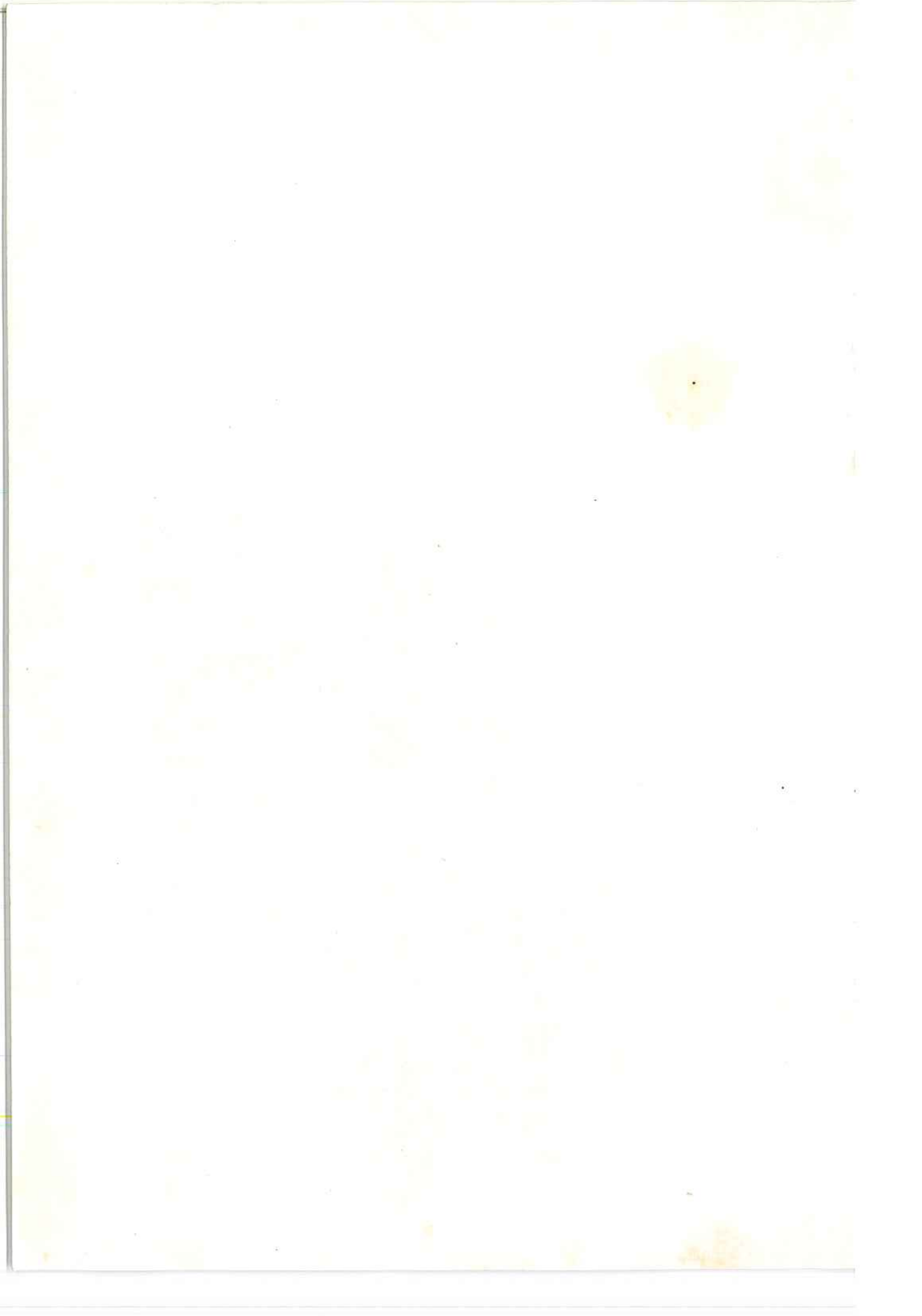
- ĐỒNG KHẮC THỌ - NGUYỄN TIẾN CƯỜNG
- NHÀ TRUYỀN THỐNG BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ VÀ BẢO TÀNG TỈNH THÁI NGUYÊN







CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NÔNG ĐỨC MẠNH GẮN HIỆU AHLVTND LÊN QUÂN KỲ QUYẾT THẮNG
CỦA LLVT NHÂN DÂN TỈNH TẠI LỄ NHÂN DÂN VÀ LLVTND TỈNH THÁI NGUYÊN ĐÓN NHẬN DANH
HIỆU “ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN” NGÀY 17 - 12 - 2000.



LỜI GIỚI THIỆU

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, góp phần to lớn cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh bảo vệ vững chắc Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước; đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; chi viện kịp thời sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Lực lượng vũ trang nhân dân và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Bước sang thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã không ngừng phấn đấu, vươn lên, thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh. Trong

chiến tranh bảo vệ Biên giới (tháng 2/1979), lực lượng vũ trang đã cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh kịp thời chi viện lực lượng chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước; góp phần cùng quân, dân các tỉnh Biên giới giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới và thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước hiện nay, lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã góp phần rất quan trọng cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội ở địa phương ngày càng vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng uỷ và Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I về công tác Khoa học - Công nghệ và Môi trường 5 năm 2001-2005, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975 – 2000” nhằm ghi lại quá trình xây dựng, trưởng thành và những đóng góp to lớn của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là một công trình khoa học lịch sử viết về lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên được nghiên cứu, biên soạn nghiêm túc, công phu; là tài liệu giáo dục lịch sử,

truyền thống cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; đồng thời cũng là tài liệu để lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân địa phương xây dựng và sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian hiện nay và những năm tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quốc phòng - quân sự địa phương.

Trong quá trình tổ chức sưu tầm tư liệu, biên soạn cuốn sách, Đảng uỷ Quân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Tổ biên soạn đã được Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường Quân khu I, các sở, ban, ngành của tỉnh cùng các đồng chí cán bộ lãnh đạo Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trong các thời kỳ quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ.

Thay mặt Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, tôi chân thành cảm ơn các tập thể và cá nhân đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách “Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975 – 2000” được xuất bản và phát hành đúng vào các dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 – 7/5/2004), lần thứ 114 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2004) và lần thứ

60 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2004).

Do có những hạn chế vì nguồn tư liệu chưa thật đầy đủ, nên chắc chắn cuốn sách sẽ còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Chúng tôi mong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng đông đảo bạn đọc góp ý, phê bình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách “ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975-2000” với toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng bạn đọc.

Bí thư Tỉnh uỷ

Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh Thái Nguyên

LƯƠNG ĐỨC TÍNH

CHƯƠNG I

CÙNG CỐ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH VŨNG MẠNH, THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM THỐNG NHẤT (5-1975 - 4-1978)

Sau Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên trong giai đoạn cách mạng này là cùng với Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh góp phần với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, lực lượng bộ đội địa phương Bắc Thái nằm trên địa bàn

Thái Nguyên, ngoài cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh gồm 3 phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và Ban chỉ huy quân sự các huyện: Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, Đồng Hỷ, Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai thành phố Thái Nguyên, còn có Đại đội 73 bộ binh; Đội Huấn luyện; khung Công trường 73 thu dung, cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ; khung Trung đoàn 295 dự nhiệm Cao xạ và khung Tiểu đoàn 51 dự nhiệm Công binh¹.

Cán bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lúc này có các đồng chí Trung tá Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Trung tá Bùi Xuân San (Phó Chính ủy), Thiếu tá Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), Thiếu tá Trần Bảo (Phó Chính ủy). Chỉ huy các cơ quan gồm các đồng chí Đại úy Nguyễn Ích Tiến (Quyền Tham mưu trưởng), Đại úy Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), Đại úy Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần).

1. Khung Trung đoàn 295 dự nhiệm Cao xạ và khung Tiểu đoàn 51 dự nhiệm Công binh được thành lập ngày 22-4-1975, theo Chỉ thị ngày 15-4-1975 của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc. Biên chế khung Trung đoàn 295 gồm khung cơ quan Trung đoàn bộ và khung 3 tiểu đoàn hỏa lực. Ban chỉ huy Trung đoàn 295 gồm các đồng chí Thiếu tá Lục Văn Lang (Trung đoàn trưởng), Thiếu tá Hà Tuấn Trung (Chính ủy).

Về lãnh đạo, Đảng ủy Tỉnh đội có 7 Đảng ủy viên gồm các đồng chí Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Ủy viên Thường vụ), Nguyễn Văn Quảng (Ủy viên), Nguyễn Ích Tiến (Ủy viên), Nguyễn Văn Mão (Ủy viên), Dương Đức Thanh (Ủy viên).

Lực lượng dân quân, tự vệ toàn tỉnh có 18.396 cán bộ, chiến sĩ.

Để kịp thời lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 19 và ngày 23-5-1975, Đảng ủy Tỉnh đội họp, đánh giá tình hình lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và ra Nghị quyết (số 176/NQ-ĐU) đề ra nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo trước mắt. Tiếp đó, ngày 4-7-1975, Đảng ủy Tỉnh đội ra Nghị quyết (số 230/B-ĐU) về phương hướng lãnh đạo 6 tháng cuối năm 1975.

Nghị quyết 176 và Nghị quyết 230 của Đảng ủy Tỉnh đội đã đi sâu phân tích tình hình cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và chỉ rõ: "Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, đa số cán bộ, chiến sĩ phấn khởi, tự hào với thắng lợi vĩ đại của dân tộc, ra sức phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong một bộ phận nhỏ cán bộ, chiến sĩ đã và đang xuất hiện tư tưởng dừng lại, tự

do tùy tiện, tính toán tiền đồ cá nhân (nghỉ ngơi, chuyển vùng, nghỉ hưu, phục viên...) ảnh hưởng xấu đến hiệu suất và chất lượng công tác".

Để khắc phục các hạn chế đó, các Nghị quyết 176 và 230 của Đảng ủy Tỉnh đội đã chỉ rõ nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo của Đảng bộ là:

1- Tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Trước mắt, mở một đợt giáo dục chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, làm cho mỗi người thấy được ý nghĩa to lớn và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Trên cơ sở giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của trên, mà phê phán, đấu tranh với những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, ngăn chặn những biểu hiện tự do, tùy tiện, hòa bình, nghỉ ngơi, giảm sút ý chí chiến đấu; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn luôn vững vàng, kiên định, đề cao trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác; ý thức tổ chức, kỷ luật cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng phân công.

2- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở cơ sở sau các đợt tuyển quân, tuyển lao động và bầu cử Hội đồng nhân dân. Chú trọng kiện toàn các tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ cơ động. Duy trì chặt chẽ các chế độ sinh hoạt, đưa mọi hoạt

động của lực lượng dân quân, tự vệ đi vào nền nếp thường xuyên.

3- Nhanh chóng ổn định tư tưởng và tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ ở các cơ quan và đơn vị bộ đội địa phương.

4- Tập trung lãnh đạo đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chú ý đội ngũ cán bộ chính trị và cán bộ ở các cơ sở yếu.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Tỉnh đội, cấp ủy Đảng và chỉ huy cơ quan quân sự các cấp đã chủ động tiến hành liên tục các đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức 5 đợt tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho 26.620 lượt cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Nhờ lãnh đạo và chỉ huy các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương đề cao trách nhiệm, giải quyết kịp thời các vướng mắc về tư tưởng, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, nên ý chí và quyết tâm chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ được củng cố, giữ vững và phát huy.

Thực hiện Hướng dẫn (số 404/A-QL ngày 17-5-1975) của Bộ Tham mưu Quân khu Việt Bắc, cuối tháng 5, đầu tháng 6-1975, Đảng ủy Tỉnh đội và Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở Hội nghị quán triệt nội dung, biện pháp triển khai việc chấn chỉnh

tổ chức lực lượng bộ đội địa phương. Tiếp theo, thực hiện Quyết định (số 446/A-QL ngày 7-6-1975) của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, từ ngày 17-6-1975, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành giải thể, đưa 252 cán bộ, chiến sĩ khung Trung đoàn 295 (dự nhiệm pháo Cao xạ) và khung Tiểu đoàn 51 (dự nhiệm Công binh) về củng cố, kiện toàn các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương.

Thực hiện Thông tư (số 95 ngày 18-7-1975) của Bộ Quốc phòng, ngày 26-8-1975, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trạm T84 làm nhiệm vụ tiếp đón, giải quyết chính sách cho quân nhân từ các chiến trường trở về địa phương và Trạm T85 làm nhiệm vụ đón, đưa cán bộ, chiến sĩ từ miền Nam ra nghỉ phép trên địa bàn tỉnh. Trạm T84 do các đồng chí Trung úy Nguyễn Phú Bình làm Trạm trưởng, Thượng úy Nguyễn Văn Thủy làm Chính trị viên; Trạm T85 do các đồng chí Thượng úy Lê Đình Dân làm Trạm trưởng và Trung úy Phạm Hữu Thịnh làm Chính trị viên. Sau khi được thành lập, 2 trạm T84 và T85 "có nhiều cố gắng đảm bảo thời gian đón, đưa, bố trí nơi ăn, ở và giải quyết các chế độ, tiêu chuẩn và một phần nhu yếu phẩm cho cán bộ, chiến sĩ ở chiến trường ra nghỉ phép hoặc giải quyết chính sách"¹.

1. Báo cáo Tổng kết công tác quân sự năm 1975 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Được bổ sung thêm cán bộ, chiến sĩ từ các đơn vị dự nhiệm về, các cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan quân sự huyện, thành, đơn vị trực thuộc được củng cố, kiện toàn thêm một bước về quân số và vũ khí trang bị.

Đại đội 73 (đơn vị bộ đội cơ động chiến đấu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) sau khi được bổ sung thêm quân số đã kiện toàn đủ cán bộ từ tiểu đội đến đại đội, trong đó 100% cán bộ trung đội và đại đội đều trẻ, khỏe, đã qua chiến đấu, đáp ứng được các yêu cầu và hoạt động của đơn vị, sức chiến đấu của đơn vị từng bước được nâng lên, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu độc lập ở tình huống thông thường.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chi bộ theo 3 tiêu chuẩn, xây dựng đảng bộ theo 5 tiêu chuẩn vững mạnh thường xuyên. Kết quả bình xét tổ chức Đảng và đảng viên năm 1975, Đảng bộ có 40% số chi bộ trực thuộc và 69,23% số chi bộ cơ quan quân sự các huyện, thành đạt vững mạnh; 55,62% số chi bộ trực thuộc đạt loại khá; số đảng viên phấn đấu tốt tăng 25,88% so với năm 1974.

Trong công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, các huyện, thành trong tỉnh đã bổ nhiệm mới 121 Xã đội

trưởng¹, 41 Chính trị viên trưởng, 35 Chính trị viên phó xã đội và 71 Xã đội phó. Các xã Linh Thông (huyện Định Hóa), Xuân Phương, Tân Kim, Tân Đức (huyện Phú Bình) thay đổi 100% cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Xã đội. 258/270 cơ sở dân quân xã, phường, thị trấn và 207/208 cơ sở tự vệ được củng cố, trong đó có 112 cơ sở dân quân xã, thị trấn được củng cố, biên chế theo phương án cơ bản. Các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên đã củng cố và kiện toàn được 2 đại đội hỏa lực (1 đại đội của dân quân Đại Từ và 1 đại đội của dân quân Phổ Yên). Sáu tháng cuối năm 1975, lực lượng dân quân, tự vệ toàn tỉnh đã củng cố và xây dựng được 2 đại đội, 13 trung đội cơ động tỉnh, 26 trung đội cơ động vùng; trung bình mỗi xã có 1 tiểu đội dân quân cơ động.

Để đáp ứng yêu cầu bảo đảm thông tin liên lạc kịp thời phục vụ chiến đấu trên địa bàn tỉnh, ngày 17-10-1975, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Đại đội Thông tin cơ động tự vệ Bưu điện tỉnh thuộc Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ quân sự tại chỗ và cơ động trong

1. Thay cho 12 đồng chí lên làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, 75 đồng chí chuyển sang làm công tác khác, 4 đồng chí vi phạm kỷ luật và 30 đồng chí nghỉ công tác.

tỉnh. Ban chỉ huy Đại đội Thông tin cơ động tự vệ Bưu điện tỉnh gồm các đồng chí: Phạm Tiến Khoa (Đại đội trưởng), Ngô Văn Ngoạn (Chính trị viên) và Nông Ngọc Ánh (Đại đội phó). Đại đội gồm 3 trung đội: Vô tuyến, Hữu tuyến, Thông tin vận động do đồng chí Dương Văn Ngự, Đỗ Kim Phúc, Hoàng Nguyên Trung làm các Trung đội trưởng.

Tiếp theo, ngày 5-12-1975, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ huy tự vệ Trường Đại học sư phạm Việt Bắc đặt dưới sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên. Đơn vị tự vệ Trường Đại học sư phạm Việt Bắc gồm 7 đại đội do các đồng chí Hứa Đức Dương (Hiệu trưởng) làm Chỉ huy trưởng, Lò An Bình (Bí thư Đảng ủy) làm Chính trị viên, Dương Đình Thiệu làm Chỉ huy phó và Bùi Bằng Cường làm Chính trị viên phó.

Sau củng cố, kiện toàn và thành lập các đơn vị mới, toàn tỉnh có 23.602 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ (tăng 5.306 người so với sáu tháng đầu năm 1975), đạt tỷ lệ 11,33% so với số dân, trong đó lực lượng dân quân đạt tỷ lệ 7,57% so với dân số nông thôn, lực lượng tự vệ đạt 29,53% so với số cán bộ, công nhân, viên chức. Số đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ tăng từ 3.568 đồng chí (6 tháng đầu năm 1975) lên 4.152 đồng chí (6 tháng cuối năm 1975); 100% cơ

sở dân quân (xã, phường, thị trấn), 93% cơ sở tự vệ, 100% đơn vị dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1975; trong số cán bộ dân quân có 73% cán bộ quân sự, 52% cán bộ chính trị, trong số cán bộ tự vệ có 92% cán bộ quân sự, 75% cán bộ chính trị đã được tập huấn, huấn luyện quân sự, chính trị; 100% các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn Thái Nguyên đã tổ chức được hội thao đánh giá kết quả huấn luyện.

Đánh giá kết quả công tác năm 1975 của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, Hội nghị Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1975 của tỉnh do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức (họp trong 2 ngày 28 và 29-12-1975) đã khẳng định "Lực lượng vũ trang toàn tỉnh hoàn thành cơ bản mọi nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất. Thành tích đạt được là tương đối toàn diện, có mặt đạt tất cả về số lượng và chất lượng; phong trào tiến bộ tương đối đồng đều; các cơ sở yếu đã và đang chuyển biến đi lên được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đánh giá là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ khá toàn diện". Trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh có 76 đơn vị và 8 cán bộ, chiến sĩ được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" và "Chiến sĩ Quyết thắng"; 238 cán bộ, chiến sĩ được tặng Bằng khen: 5.854 đơn vị và cán bộ, chiến sĩ được tặng Giấy khen. Ban chỉ huy quân sự

huyện Đại Từ được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng cờ "Đơn vị có phong trào quân sự khá nhất năm 1975"; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được Hội nghị cũng chỉ rõ năm 1975, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh cũng còn nhiều khuyết điểm "Việc quán triệt tình hình nhiệm vụ mới của lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh chưa đầy đủ và sâu sắc; tư tưởng hòa bình chủ nghĩa xuất hiện khá nặng; công tác làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương của cơ quan quân sự các cấp chưa thật đặc lực; kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo vừa chung chung, vừa thiếu sự kiểm tra đôn đốc", nên "Chưa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển dân quân, tự vệ theo phương án cơ bản, nhất là ở các vùng xung yếu, trọng điểm. Không hoàn thành nhiệm vụ chỉ đào tạo, phá bom chưa nổ để giải phóng mặt bằng sản xuất và bảo đảm giao thông. Chỉ đạo sửa chữa sai sót về chính sách hậu phương quân đội còn chậm; tổ chức báo tử chưa đồng bộ".

Những thành tích mà lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đạt được năm 1975 còn rất khiêm tốn, khuyết điểm còn nhiều, nhưng đó chính là cơ sở, là tiền đề để lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh bước sang năm 1976 - năm đầu tiên thực hiện công tác

quân sự địa phương trong điều kiện cả nước có hòa bình, đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác tuyển quân năm 1976, từ ngày 10-1-1976, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử hai đoàn cán bộ xuống hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan quân sự các huyện, thành triển khai công tác đăng ký, thống kê quân dự bị và cử một số cán bộ xuống tăng cường cho các huyện gặp khó khăn về công tác đăng ký, thống kê. Qua kiểm tra, 100% cơ quan quân sự các huyện, thành đều triển khai được kế hoạch và hướng dẫn nội dung, phương pháp đăng ký, thống kê quân dự bị động viên cho lãnh đạo, chỉ huy quân sự các xã, thị trấn và đơn vị tự vệ. Tại huyện Phổ Yên, sau khi Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức Hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu và hướng dẫn nội dung, phương pháp đăng ký, thống kê quân dự bị cho 60 cán bộ chỉ huy quân sự các xã, thị trấn và đơn vị tự vệ, 15 xã, thị trấn và 21 đơn vị tự vệ trong toàn huyện đã đăng ký, thống kê được 9.688 quân dự bị hạng 1 và hạng 2 (trong đó có 578 thanh niên nam và 72 thanh niên nữ là quân dự bị tuổi đời từ 18 đến 25, đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ khi có lệnh). Sau hơn một tháng triển khai, toàn tỉnh có 82,96% xã, thị trấn, 100% khu phố và 90,3% cơ sở tự vệ đã hoàn thành việc đăng ký, thống kê, đạt 92% tổng số quân dự bị (bằng 4% dân số toàn tỉnh);

các xã, thị trấn và cơ sở tự vệ còn lại tiếp tục triển khai công tác đăng ký, thống kê.

Nhằm đưa công tác đăng ký, thống kê quân dự bị vào nền nếp thường xuyên, ngày 19-2-1976, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, rút kinh nghiệm đợt kiểm tra, chỉ đạo công tác đăng ký, thống kê quân dự bị vừa qua, thành phần gồm: Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Thủ trưởng các phòng, Thủ trưởng và trợ lý động viên - tuyển quân cơ quan quân sự các huyện, thành trong toàn tỉnh. Hội nghị đã khẳng định "nhờ làm tốt công tác đăng ký, thống kê quân dự bị, nên cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã nắm được chắc và quản lý được chặt chẽ số lượng và chất lượng quân dự bị đủ điều kiện nhập ngũ".

Sau khi được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1976, ngày 6-8-1976, Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1976 cho các huyện, thành. So với chỉ tiêu các đợt tuyển quân trước, chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1976 không lớn, số lượng chỉ bằng 0,4% dân số toàn tỉnh, nhưng chỉ tiêu tuyển quân nữ lại bằng những năm tuyển cao nhất từ trước tới nay.

Do làm tốt công tác đăng ký, thống kê, nắm chắc quân dự bị ngay từ đầu năm, nên chỉ 20 ngày sau khi nhận được chỉ tiêu, các huyện, thành đã hoàn thành

công tác chuẩn bị, giao hơn 2.500 tân binh cho các đơn vị nhận quân đảm bảo tốt cả 4 yêu cầu "Số lượng đủ, chất lượng tốt, đúng chính sách, vượt thời gian". Toàn tỉnh giao quân vượt chỉ tiêu 0,28% (trong đó các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên giao quân đợt I đã đạt và vượt chỉ tiêu cả năm. Về giao quân nam, huyện Đồng Hỷ vượt 10%, huyện Phổ Yên vượt 0,47%). Tỷ lệ tân binh bị loại về sức khỏe và chính trị chiếm 1,8%, thấp hơn so với những năm trước, về chi phí tuyển quân so với năm 1975 mỗi tân binh giảm được 1,5 đồng.

Tuy nhiên, trong tuyển quân đợt I năm 1976, công tác chuẩn bị tư tưởng còn chậm, còn chờ đợi đến khi có lệnh mới làm. Việc khám tuyển và giao quân vẫn theo nếp cũ "khám được ai giao người đó", nên gọi khám quá đông. Huyện Phổ Yên, chỉ tiêu tuyển quân 250 tân binh phát lệnh tới 493 người, đến khám 410 người và khi giao quân vẫn còn thiếu 12 tân binh nữ. Huyện Đồng Hỷ chỉ tiêu tuyển 300 tân binh, phát lệnh 454 người, đến khám 402 người, khi giao quân thiếu 2 tân binh nữ. Do phát lệnh khám tuyển và gọi nhập ngũ ồ ạt, nên tỷ lệ thanh niên không chấp hành lệnh khá cao (Võ Nhai 15%, Phổ Yên 15%, Đồng Hỷ 10%). Tuy các huyện, thành đều đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân, nhưng ở các huyện Phú Bình còn 8 trên

22 xã, Đại Từ 21 trên 30 xã, thành phố Thái Nguyên 12 trên 18 xã và tiểu khu tuyển quân không đạt chỉ tiêu.

Từ những thành tích và khuyết điểm trong tuyển quân đợt I trên 1976, ngày 11-10-1976, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ thị cho các huyện, thành "Triển khai đăng ký nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ". Từ ngày 3 đến ngày 11-12-1976, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo huyện Định Hóa thí điểm triển khai thực hiện Chỉ thị trên trước để rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo ra toàn tỉnh. Qua kết quả chỉ đạo thí điểm ở huyện Định Hóa, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh rút được một số bài học kinh nghiệm:

1- Phải phát huy hết trách nhiệm của Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp, phải làm cho các cấp, các ngành nhận thức được công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, làm tốt sẽ có tác dụng tăng cường lực lượng quốc phòng.

2- Phương pháp tiến hành phải cẩn thận, chắc chắn; đã đăng ký phải phân loại sử dụng; làm đến đâu phải chắc chắn đến đấy; hàng năm phải bổ sung thêm cho hoàn chỉnh.

3- Phải xây dựng chế độ quản lý quân dự bị chặt chẽ cả về số lượng, chất lượng ngay từ ở cơ sở xã, thị trấn, đường phố... Coi trọng hướng dẫn, bồi dưỡng

cho đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự ở cơ sở.

Năm 1976 toàn tỉnh có 100% xã, thị trấn, khu phố và 98,5% cơ sở tự vệ được xây dựng, củng cố, kiện toàn. Các huyện Phú Bình có 15 xã, Phú Lương có 2 xã, Đại Từ có 1 xã, Phổ Yên có 1 xã đã xây dựng được lực lượng dân quân quy mô cấp đại đội. Ở 68,1% các xã còn lại trong tỉnh, tổ chức dân quân quy mô cấp trung đội và 24,8% xã tổ chức dân quân quy mô cấp tiểu đội. Về chất lượng, toàn tỉnh có 0,025% cơ sở dân quân xã từ yếu vượt trung bình (trong đó huyện Đồng Hỷ có 5 xã). Về số lượng dân quân, tự vệ toàn tỉnh đạt tỷ lệ 12,02% so với dân số (vượt chỉ tiêu Quân khu giao). Toàn tỉnh bổ nhiệm mới 13 xã đội trưởng, 42 xã đội phó, 35 chính trị viên trưởng và 49 chính trị viên phó Xã đội thay cho các đồng chí tuổi cao, sức yếu, hiệu quả công tác thấp. Tuy nhiên, toàn tỉnh vẫn còn 16 xã đội trưởng, 136 xã đội phó, 42 chính trị viên phó xã đội chưa phải là đảng viên, cá biệt xã Lam Vĩ (huyện Định Hóa) còn chưa có xã đội trưởng.

Trong công tác xây dựng và củng cố bộ đội địa phương, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quân sự địa phương, đầu năm 1976, Bộ Tổng Tham mưu ban hành biểu biên chế xây dựng cơ quan quân sự cấp huyện, thành, thị tương đương với cơ

quan cấp trung đoàn gồm 3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần nhằm xây dựng cơ quan quân sự các huyện, thành, thị có quy mô tổ chức tốt, tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện biểu biên chế của Bộ Tổng Tham mưu, tháng 4 năm 1976, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung của việc xây dựng 3 ban ở cơ quan quân sự các huyện, thành, thị cho cán bộ các phòng, ban cơ quan Bộ chỉ huy và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Sau Hội nghị trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ làm thí điểm xây dựng cơ quan quân sự huyện theo 3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần để rút kinh nghiệm triển khai ra toàn tỉnh. Đến tháng 6 năm 1976, Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ quan (gồm 3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) tương đương cấp trung đoàn. Đây là bước tạo đà quan trọng, vững chắc cho lực lượng vũ trang huyện Đại Từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những tháng cuối năm 1976 và những năm tiếp theo.

Qua chỉ đạo thí điểm xây dựng 3 ban ở cơ quan quân sự huyện Đại Từ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh rút ra một số kinh nghiệm: "Trước hết, cần xây dựng chức trách, nhiệm vụ cụ thể của từng ban; từng ban phải xây dựng được nền nếp, chế độ làm việc theo

chức trách, nhiệm vụ được giao; cần nhanh chóng bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, trong đó cần chú trọng hơn về bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu, tổng hợp làm tham mưu cho cấp ủy và thủ trưởng theo nhiệm vụ, chức trách của từng ban, từng người; các ban phải làm tốt công tác hiệp đồng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau". Từ các kinh nghiệm trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện, thành khác trong tỉnh xây dựng cơ quan 3 ban.

Vì bước đầu thực hiện tổ chức cơ quan quân sự các huyện, thành theo biểu biên chế mới của Bộ Tổng Tham mưu, thiếu cán bộ, nên ngoài Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ xây dựng được cơ quan hoàn chỉnh 3 ban (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần), còn lại chưa có Ban chỉ huy quân sự huyện, thành nào trong tỉnh xây dựng được cơ quan 3 ban theo biên chế mới của Bộ. Tuy chưa xây dựng được hoàn chỉnh cơ quan theo 3 ban, nhưng Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành đều tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập, nghiên cứu chức trách, nhiệm vụ của từng ban, nên đã từng bước ổn định biên chế và làm việc theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện chủ trương kinh tế kết hợp với quốc phòng của Đảng, theo quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, tháng 4 năm 1976, Bộ chỉ huy

quân sự tỉnh tổ chức thành lập Tiểu đoàn 76 làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế tại địa phương kết hợp với huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và bảo vệ trật tự - trị an trên địa bàn tỉnh, trong đó nhiệm vụ xây dựng kinh tế tại địa phương là chủ yếu. Đây là tiểu đoàn bộ đội địa phương đầu tiên của tỉnh được xây dựng kể từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng đến nay. Biên chế của Tiểu đoàn 76 gồm: cơ quan tiểu đoàn bộ và 3 đại đội 1, 2, 3 do các đồng chí: Đại úy Trần Châu làm Tiểu đoàn trưởng, Thượng úy Lê Hồng Hải làm Chính trị viên và Trung úy Hoàng Lư làm Chính trị viên phó. (Một thời gian ngắn sau, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều đồng chí Thượng úy Hoàng Tuyên, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Ngân Sơn về làm Chính trị viên Tiểu đoàn 76 thay đồng chí Lê Hồng Hải đi nhận công tác khác). Cùng với việc kiện toàn tổ chức chỉ huy, để kiện toàn tổ chức lãnh đạo của Tiểu đoàn 76, ngày 6-9-1976, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quyết định thành lập Đảng bộ Tiểu đoàn 76 gồm 4 chi bộ, lâm thời chỉ định Đảng ủy Tiểu đoàn gồm 5 ủy viên do các đồng chí: Hoàng Tuyên làm Bí thư, Trần Châu làm Phó Bí thư; Phạm Bá Hữu, Lềng Ngọc Vương, Nguyễn Văn Ngọc làm Ủy viên. Sau khi ổn định biên chế, tổ chức chỉ huy và lãnh đạo, Tiểu đoàn 76 tiếp nhận tân binh đưa về thị trấn Bắc Kạn sắp xếp tổ chức

biên chế, ổn định nơi ăn, ở và chuẩn bị cơ sở vật chất, chuẩn bị bước vào huấn luyện. Giữa tháng 9 năm 1976, tại Sân vận động thị trấn Bắc Kạn, Tiểu đoàn 76 tổ chức lễ thành lập. Các đồng chí Ngô Thượng Thạch (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) đã đến dự. Giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 76, đồng chí Hoàng Chu Chỉ thị: "Phải nhanh chóng ổn định tổ chức, biên chế; quán triệt sâu sắc nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương kết hợp với huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; trong xây dựng kinh tế phải được tập huấn về kỹ thuật và phải hiểu biết về quản lý kinh tế, chuẩn bị lực lượng lao động phải chu đáo, tổ chức lao động phải chặt chẽ, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế".

Cùng với việc tổ chức thành lập Tiểu đoàn 76, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Ban Kinh tế thuộc phòng Tham mưu, Trại tăng gia 374 Bình Sơn, kiện toàn khung cán bộ, chiến sĩ Công trường 73 (cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ).

Sau khi được củng cố, kiện toàn, cán bộ, chiến sĩ Công trường 73 có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ. Năm 1976, Công trường tiếp nhận thêm 187 quân nhân đào, lạc ngũ trong diện bắt buộc cải tạo

lao động; Ban chỉ huy Công trường tổ chức 344 quân nhân đào, lặt ngũ lao động cải tạo làm hoàn thành 6km đường bàn giao cho Ty Giao thông. Công trường đã làm ra được 170.658 đồng (trừ các khoản chi phí, Công trường còn 77.628 đồng tiền lãi và tính đến hết năm 1976 Công trường 73 đã làm lãi cho Nhà nước được 229.000 đồng).

Cán bộ, chiến sĩ Trại T84 và Trại T85 có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất và nơi ăn, ở, đảm bảo tiêu chuẩn cho trên 4.000 cán bộ, chiến sĩ từ các chiến trường ra giải quyết chính sách và nghỉ phép trên địa bàn tỉnh theo đúng chế độ.

Cùng với việc thành lập Tiểu đoàn 76, Ban Kinh tế, Trại tăng gia 374 Bình Sơn và củng cố, kiện toàn khung Công trường 73, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương. Cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương đã đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để cải thiện đời sống. Đặc biệt, sau khi được học tập, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về Quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, cán bộ, chiến sĩ ở cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành và các đơn vị trực thuộc đều tích cực sản xuất, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tăng gia tự

túc một phần lương thực, thực phẩm năm 1976 do Quân khu giao.

*
* *

Để phát huy vai trò lực lượng dân quân làm nòng cốt trong lao động sản xuất, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện, thành điều chỉnh lại quy mô tổ chức dân quân. Năm 1976, lực lượng dân quân, tự vệ trong tỉnh đã tham gia hơn 1 vạn ngày công đắp đê, đắp đập trữ nước, làm mương, phai dẫn nước tưới, tiêu cho đồng ruộng. Ban chỉ huy Xã đội xã Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ) huy động 250 dân quân vét được 70 tấn bùn ao làm phân bón và tát nước chống hạn, cứu được 25 ha lúa. Ban chỉ huy Xã đội xã Phúc Chu (huyện Định Hóa) huy động 187 dân quân, (với 13.096 công), làm được 100 tấn phân các loại; đào, tu sửa hệ thống kênh, mương và làm đường giao thông trong xã; cùng với nhân dân trong xã trồng được 12 ha cây chè, làm 1 hội trường, 1 trụ sở xã, 1 nhà coi trẻ... Ban chỉ huy Xã đội xã Yên Trạch (Phú Lương) huy động lực lượng dân quân tổ chức thành một công trường làm thủy lợi, đắp được 1 đập giữ nước. Tự vệ Nông trường chè sông Cầu tham gia thu hoạch gặt được 21 tấn ngô, giải phóng đất đảm bảo cho vụ sau sản xuất kịp thời vụ.

Để đánh giá chính xác những thành tựu đã đạt được và những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại qua một năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc kể từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ lãnh đạo sát với tình hình cơ quan, đơn vị và thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 28 đến ngày 30-4-1976, Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ 8. 63 đại biểu chính thức được bầu từ các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ đã tham dự Đại hội. Sau 3 ngày làm việc, Đại hội ra Nghị quyết về nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ khóa 8 chỉ rõ: "Ra sức xây dựng Đảng bộ, cơ quan, đơn vị thường xuyên vững mạnh toàn diện. Lực lượng bộ đội địa phương phải được xây dựng mạnh, lực lượng dân quân, tự vệ phải được xây dựng rộng khắp, tổ chức chặt chẽ và huấn luyện tốt. Luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, giữ gìn tốt trật tự, trị an; tích cực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương".

Đại hội bầu 9 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí: Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính ủy), Bùi Xuân San (Phó Chính ủy), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Trần Bảo (Phó Chính ủy), Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó),

Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó) và Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần). Các đồng chí Bùi Xuân San, Hoàng Căn Nguyên và Hoàng Chu được Đảng ủy khóa 8 bầu làm Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương, căn cứ vào sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu I¹, ngày 16-7-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 211/NQ-BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của các chi bộ, đảng bộ các đơn vị trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Cùng ngày (16-7-1976), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 221/NQ-BT quyết định nâng cấp Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh từ tổ chức cơ sở Đảng 2 cấp lên tổ chức cơ sở Đảng 3 cấp.

Được sự ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 19-7-1976, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định số 242 thành lập Đảng bộ bộ phận Phòng Tham mưu, số 243 thành lập Đảng bộ bộ phận Phòng Chính trị, Quyết định số 244 thành lập Đảng bộ bộ phận Phòng Hậu cần. Các Đảng bộ trên đặt dưới sự

1. Quân khu I được thành lập ngày 29-5-1976 theo Sắc lệnh số 45/LTC của Chủ tịch nước.

lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Đảng bộ phòng Tham mưu có 7 chi bộ¹, 64 đảng viên; Đảng ủy gồm các đồng chí: Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó): Bí thư; Đặng Nhật Quang (Tham mưu phó): Phó Bí thư; Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng): Ủy viên; Nguyễn Phong Phú (Trưởng ban dân quân): Ủy viên; Nguyễn Đình Đệ (Trưởng ban Huấn luyện): Ủy viên.

1. - Chi bộ Ban Dân quân: 10 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Phong Phú và Đỗ Thái làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Động viên: 4 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Đình Tiên làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Huấn luyện: 19 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Đình Đệ và Nguyễn Cam Lộ làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Hành chính - Thông tin: 9 đảng viên, do các đồng chí Trương Tuy và Nguyễn Đăng Thế làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Tác chiến: 7 đảng viên, do các đồng chí Hoàng Thái và Trần Tĩnh làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Khoa học: 7 đảng viên, do đồng chí Dương Minh Khai làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Kinh tế: 8 đảng viên, do đồng chí Dương Văn Hồng làm Bí thư.

Đảng bộ phòng Chính trị có 5 chi bộ¹, 48 đảng viên, Đảng ủy gồm các đồng chí: Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị) Bí thư; Trịnh Quốc Thái (Phó Chủ nhiệm Chính trị) Phó Bí thư; Hoàng Hiến (Phó chủ nhiệm Chính trị) Ủy viên, Nông Đình Báu (Phó ban Tổ chức) Ủy viên; Nguyễn Văn Khả (Trưởng ban Cán bộ) Ủy viên.

Đảng bộ Phòng Hậu cần gồm 5 chi bộ², 32 đảng viên, Đảng ủy gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần) Bí thư; Mai Văn Vấn (Phó chủ

1. - Chi bộ Ban Tổ chức: 11 đảng viên, do các đồng chí Hoàng Nam Tiến và Nông Đình Báu làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Cán bộ: 11 đảng viên, do các đồng chí Nguyễn Văn Khả và Nông Văn Thân làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Ban Chính sách: 10 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Duy Oánh làm Bí thư.

- Chi bộ Nhà truyền thống: 9 đảng viên, do đồng chí Ma Vĩnh Tuyên làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Tuyên huấn: 7 đảng viên, do đồng chí Đặng Tuấn Ngân làm Bí thư.

2. - Chi bộ Ban Quân y: 4 đảng viên, do đồng chí Phạm Tiến Phong làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Quân nhu: 6 đồng chí, do đồng chí Ma Văn Tân làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Tài vụ: 8 đảng viên do các đồng chí Nguyễn Văn Bản và Nguyễn Văn Chín làm Bí thư và Phó Bí thư.

- Chi bộ Trạm 27/7 sửa chữa máy thu thanh: 6 đảng viên, do đồng chí Hoàng Nhượng làm Bí thư.

- Chi bộ Ban Doanh trại: 8 đảng viên do đồng chí Dương Văn Đối và Nguyễn Văn Vãng làm Bí thư và Phó Bí thư.

nhệm Hậu cần) Phó Bí thư; Ma Văn Tân (Trưởng ban Quân nhu) Ủy viên; Phạm Tiến Phong (Bác sĩ, Chủ nhiệm Quân y) Ủy viên; Hoàng Nhượng (Trạm trưởng Trạm 27/7) Ủy viên.

Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định nâng thành Đảng bộ cơ sở 3 cấp, thực hiện Nghị quyết số 328 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng gồm 3 đồng chí Trần Bảo, Dương Đức Thanh, Nông Đình Báu do đồng chí Trần Bảo (Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ) làm Trưởng ban.

Tháng 9-1976, đồng chí Bùi Xuân San (Phó Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) chuyển công tác, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bầu các đồng chí Hoàng Căn Nguyên làm Bí thư, Hoàng Chu làm Phó Bí thư và Trần Bảo làm Ủy viên Thường vụ.

Sau khi được kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xuống các phòng, ban, chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp trong Đảng bộ từng bước được nâng lên, đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tiến bộ. So với năm 1975, năm 1976, trong Đảng bộ số chi bộ phấn đấu tốt tăng 24,1%, số đảng viên tích cực tăng 23%. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đây là bước tạo đà quan trọng và vững chắc để cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân

tỉnh vươn lên phấn đấu giành nhiều thành tích to lớn hơn trong các năm sau.

Năm 1977, Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương và dân quân - tự vệ trong tỉnh kết hợp luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu, với tham gia xây dựng kinh tế địa phương.

Đầu năm 1977, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ngành chức năng huy động và trực tiếp chỉ huy 12.320 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và gần 4.000 dân công trong tỉnh triển khai thực hiện "Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc" do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động. Để đảm bảo thực hiện thắng lợi chiến dịch thủy lợi lớn, có ý nghĩa cả về kinh tế và quốc phòng, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phân công đồng chí Thượng tá Hoàng Chu (Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy chiến dịch. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều 60 cán bộ ở các cơ quan quân sự tỉnh và cơ quan quân sự các huyện, thành vừa trực tiếp tham gia lao động, vừa làm nhiệm vụ chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ lao động trên công trường. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh biên chế gồm 16.320 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và dân công toàn tỉnh thành 6 trung đoàn (gồm 25 tiểu đoàn, 107 đại đội, 306 trung đội, 911 tiểu đội). Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập

11 chi bộ lâm thời làm nhiệm vụ lãnh đạo các đơn vị tham gia chiến dịch. Sau khi ổn định biên chế, tổ chức, ngày 15-3-1977, "Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc" do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, Đảng ủy và Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy được mở màn. Trong thời gian thực hiện chiến dịch, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các đơn vị duy trì và thực hiện nghiêm túc 8 nội dung quân sự bắt buộc gồm: tổ chức biên chế, quản lý quân số, tập thể dục buổi sáng, tập hợp thành đội ngũ cả khi đi lao động cũng như khi về, kiểm tra điểm danh quân số, duy trì sinh hoạt, tuần tra canh gác. Ngoài ra, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn chỉ đạo tổ chức huấn luyện điều lệnh đội ngũ tay không và lý thuyết bắn súng CKC cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ tham gia chiến dịch.

Tiểu đoàn dân quân tự vệ thành phố Thái Nguyên gồm 356 cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ thi công kênh Tây trong hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc, được giao chỉ tiêu huy động 25.000 công, đào, đắp 7.150m³ đất, đã hạ quyết tâm hoàn thành khối lượng công việc trên với 20.000 công, còn lại 5.000 công sẽ chuyển sang nhận thêm các công việc khác. Trong 20 ngày lao động đầu tiên, Tiểu đoàn đã đào, đắp được 4.000m³ đất, đá, năng suất lao động tăng từ 23% đến 36% so với định mức đề ra. Thực hiện

phong trào "Giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh" do Ban chỉ huy Tiểu đoàn phát động, các trung đội dân quân, tự vệ các xã Gia Sàng, Đồng Quang, tiểu khu Trung Thành đã quản lý lao động chặt chẽ, phát huy nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa năng suất lao động tăng từ 35% đến 95% định mức.

Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình huy động được 4.303 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và dân công tham gia chiến dịch, tổ chức biên chế thành 1 sư đoàn (mỗi xã 1 đại đội, 3 xã thành 1 tiểu đoàn). Trong 10 ngày đầu chiến dịch Sư đoàn dân quân tự vệ huyện Phú Bình đã đào, đắp được 18.920m³ đất, đá (tương đương 35.247 công định mức so với năm 1976, khối lượng đất đá đào, đắp vượt 155%, số công vượt 50%). Đại đội dân quân xã Lương Phú (thuộc Tiểu đoàn 7) gồm 156 cán bộ, chiến sĩ đã thực hiện tốt nếp sống quân sự hóa trong sinh hoạt cũng như trong lao động, 10 ngày đầu tham gia chiến dịch đã đào, đắp được 1.000m³ đất, đá; trồng được 448m² cỏ ở bờ kênh, năng suất lao động vượt 26%, được xếp là đại đội xuất sắc nhất trong khối nông thôn, được Ban chỉ huy chiến dịch thưởng 400 đồng.

Đại đội dân quân xã Tiên Phong (huyện Phổ Yên) gồm 300 cán bộ, chiến sĩ biên chế thành 8 trung đội. Ban chỉ huy Đại đội đề ra định mức khoán trong phạm vi khoảng 50 mét, mỗi tiểu đội một ngày phải

chuyển được 132 xe đất đầy, hoặc mỗi người một ngày phải gánh được tối thiểu 70 gánh đất trở lên. Trung đội nào đạt bình quân 1 người, 1 ngày chuyển được 1 mét khối đất sẽ được cắm cờ đỏ; đạt 0,800m³ được cắm cờ vàng; đạt 0,600m³ được cắm cờ xanh; trung đội nào không đạt được các định mức trên thì phải nhận cờ trắng. Với tinh thần "Quyết giành cờ đỏ, vượt bỏ cờ xanh, vượt nhanh cờ vàng, xóa hoàn toàn cờ trắng", sau 1 tháng lao động, 5 trên 8 trung đội trong Đại đội đã đạt cờ đỏ, 3 trung đội đạt cờ vàng, năng suất lao động so với định mức đề ra, toàn đại đội vượt từ 75% đến 132%.

Trung đội dân quân xã Hợp Tiến (huyện Đồng Hỷ) gồm 47 cán bộ chiến sĩ (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, người dân tộc Dao trực tiếp chỉ huy, sau gần 1 tháng tham gia chiến dịch (từ ngày 1 đến ngày 27-4-1977) đã đào, đắp được 189m³ đất, đá, năng suất lao động bình quân vượt định mức từ 0,7% đến 17%, hoàn thành khối lượng công việc được giao trước 4 ngày.

Đại đội tự vệ Trường trung học Thương nghiệp miền Núi gồm 100 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 2 trung đội (gồm 9 tiểu đội), sau 3 ngày đầu lao động tại kênh Tây đã đưa năng suất lao động tăng lên 30% so với định mức. Trước tình hình các ngày sau trời mưa, đất ướt, khó thi công, có ngày

năng suất lao động của đơn vị chỉ đạt 10%, đồng chí Bí thư Đảng ủy Nhà trường (cũng trực tiếp ra công trường tham gia lao động) đã chỉ đạo Ban chỉ huy Đại đội lấy Tiểu đội 3 làm thí điểm, bố trí lại dây chuyền lao động, rút định mức đẩy 1 xe cải tiến từ 4 người xuống còn 2 người, sau đó nhân rộng ra toàn đơn vị. Nhờ đó, năng suất lao động của Tiểu đội 3 đã đạt 150% so với định mức, năng suất lao động của toàn Đại đội tăng từ 10%, 50% đến 100% so với định mức, rút ngắn thời gian thi công từ 15 ngày xuống còn 12 ngày, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Sau hai tháng triển khai, đến ngày 15-5-1977, đợt I của "Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc" kết thúc, lực lượng vũ trang nhân dân và dân công toàn tỉnh đã đào, đắp được 556.000m³ đất, đá; năng suất lao động bình quân vượt 15,96%, hoàn thành cơ bản việc thi công 27km trên tổng số 35km kênh Tây và kênh Giữa.

Cũng thời gian đầu năm 1977, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn tổ chức thành lập thêm khung Đội 177 làm nhiệm vụ cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ ở các huyện vùng phía nam Tỉnh. Sau khi ổn định biên chế, tổ chức, cán bộ, chiến sĩ khung Đội 177 được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều đi tham gia "Chiến dịch làm kênh, mương Hồ Núi Cốc".

Tiểu đoàn 76 hành quân về địa điểm đóng quân và xây dựng kinh tế. Cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đoàn đã khai thác vật liệu, làm được 25 ngôi nhà ở (diện tích bằng 2.190m^2), 4 nhà hội trường, 4 nhà bếp (diện tích bằng 810m^2) đào 4 giếng nước ăn, làm 4 chuồng lợn và đóng được 500 chiếc giường cá nhân bằng tre. Thực hiện chủ trương tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm để cải thiện đời sống, từ ngày 6 đến ngày 31-3-1977, Tiểu đoàn 76 đã phát, dọn được 44 ha nương, bãi; trồng được 18 ha ngô, 7,5 ha lúa nương, 5,5 ha đỗ, lạc và 13 ha sắn; nuôi được 18 con lợn, 120 con gà, 3 con ngựa.

Từ ngày 15-4 Tiểu đoàn 76 triển khai làm đường bắc Chợ Rã, đến ngày 30-11-1977, toàn Tiểu đoàn đã đào, đắp được 30.506m^3 đất, đá, hoàn thành việc thi công 1,6km nền đường, sửa chữa được 9km đường từ sông Năng đến chân đèo Kéo Diếp.

Từ đầu năm đến ngày 30-11-1977, Ban chỉ huy công trường 73 đã tổ chức lao động cải tạo 266 quân nhân đào, lạc ngũ, đào, đắp được 41.748m^3 đất, đá, hoàn thành việc xây dựng 3km nền đường Phủ Thông - Chợ Rã.

Đánh giá thành tích lao động xây dựng kinh tế địa phương của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, Đại tá Vũ Trọng Yên, Phó Bí thư Đảng ủy Quân khu I đã phát biểu tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ chỉ huy

quân sự lần thứ IX¹ khẳng định: "Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có nhiều thành tích trong lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương làm kinh tế, đặc biệt là làm thủy lợi". Đồng chí chỉ thị tiếp: "Đảng bộ phải nắm vững chức năng của cơ quan quân sự địa phương trong tình hình mới, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tốt trật tự - trị an, gắn huấn luyện quân sự với xây dựng kinh tế".

Để đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 16-6-1977, Bộ Tư lệnh Quân khu I ra Quyết định (số 435/A-QL) giải thể Tiểu đoàn 76, thành lập Trung đoàn 677 trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Theo biên chế Trung đoàn 677 gồm cơ quan Trung đoàn bộ (ba ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) và 9 đại đội trực

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ IX họp từ ngày 27 đến ngày 29-5-1977. Đại hội bầu Đảng ủy gồm 9 ủy viên (Hoàng Căn Nguyên, Phó Chính ủy; Hoàng Chu, Chỉ huy trưởng; Trần Bảo, Phó Chính ủy; Lục Văn Lang, Chỉ huy phó; Nông Ngọc Viên, Chỉ huy Phó; Nguyễn Ích Tiến, Tham mưu phó; Trình Quốc Thái, Chủ nhiệm Chính trị; Nguyễn Văn Mão, Chủ nhiệm Hậu cần; Nông Văn Đường, Hiệu trưởng Trường quân sự tỉnh). Ban Thường vụ gồm các đồng chí Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), Hoàng Chu (phó Bí thư) và Trần Bảo (Ủy viên).

thuộc, với tổng quân số 1.200 cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện nhiệm vụ trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh sắp xếp, điều động hơn 50 cán bộ ở các cơ quan, đơn vị về xây dựng khung Trung đoàn 677. Ban chỉ huy Trung đoàn 677 gồm các đồng chí: Trung tá Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) trực tiếp làm Trung đoàn trưởng; Trung tá Cát Tô Văn (cán bộ Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu I) làm Chính ủy; Đại úy Nguyễn Văn Hạ làm Trung đoàn phó; Thiếu tá Hoàng Bằng làm Phó Chính ủy. Các đồng chí Đại úy Trần Châu, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 76 được bổ nhiệm làm Tham mưu trưởng và Thượng úy Nguyễn Duy Oánh, Trưởng ban Chính sách (phòng Chính trị) được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn.

Cùng với việc kiện toàn tổ chức chỉ huy, ngày 23-7-1977, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định thành lập Đảng bộ Trung đoàn 677, chỉ định Đảng ủy lâm thời gồm 7 đồng chí, do các đồng chí Cát Tô Văn làm Bí thư và Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư.

Cuối tháng 7-1977, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cơ bản hoàn thành việc biên chế tổ chức của Trung đoàn 677. Ngoài 3 đại đội của tiểu đoàn 76 chuyển sang, Trung đoàn 677 nhận tân binh, xây dựng 5 đại đội (từ Đại đội 4 đến Đại đội 8, mỗi đại đội biên chế 135

cán bộ, chiến sĩ) và 1 đại đội huấn luyện (Đại đội 9, biên chế 22 cán bộ, chiến sĩ khung). Đầu tháng 8-1977, tại thị trấn huyện Chợ Rã (nay là huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn), Trung đoàn 677 làm lễ thành lập, các đồng chí Doanh Hằng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) đã đến dự và giao nhiệm vụ cho Trung đoàn. Sau lễ thành lập, Đảng ủy và chỉ huy Trung đoàn 677 đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch huấn luyện quân sự, chính trị cho 5 đại đội tân binh. Trong hơn 2 tháng huấn luyện, các đại đội đảm bảo tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện đạt 99,19%. Kết quả kiểm tra bắn đạn thật súng CKC, súng AK và ném lựu đạn thật; các đại đội đều đạt đơn vị giỏi; kiểm tra chiến thuật, rèn luyện thể lực và điều lệnh đều đạt đơn vị khá. Ngày 11-11-1977, Trung đoàn 677 tổ chức lễ "Chiến sĩ mới tuyên thệ" đạt kết quả tốt, có tác dụng giáo dục cao và gây được ấn tượng sâu sắc cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Cùng thời gian trên, thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập khung Đơn vị đào tạo cán bộ tăng cường cấp huyện, làm nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý và phục vụ cán bộ quân đội về học tập chính trị, nghiệp vụ xây dựng cung cấp huyện tại Phân hiệu 6, Trường

Nguyễn Ái Quốc. Ban chỉ huy đơn vị đào tạo cán bộ tăng cường cấp huyện gồm các đồng chí Nguyễn Ích Tiến (Phó Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Chỉ huy trưởng và Nguyễn Khả (Trưởng ban Cán bộ phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Chính trị viên. Ngày 30-8-1977, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Đảng bộ và chỉ định Đảng ủy Đơn vị đào tạo cán bộ tăng cường cấp huyện gồm 7 ủy viên do các đồng chí Nguyễn Ích Tiến làm Bí thư và Nguyễn Khả làm Phó Bí thư.

*
* *

Ngày 8-9-1977, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng huy động lực lượng dân quân, tự vệ ở 7 huyện phía nam Tỉnh, thực hiện đợt II "Chiến dịch thủy lợi xây dựng hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc" (từ ngày 15-9 đến ngày 31-12-1977). Thực hiện nhiệm vụ trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử các đồng chí Trần Bảo (Phó Chính ủy) trực tiếp làm Chỉ huy trưởng chiến dịch; huy động 250 cán bộ, chiến sĩ ở các cơ quan quân sự tỉnh, huyện, nhà trường vừa trực tiếp lao động, vừa làm nhiệm vụ chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ trên công trường. Rút kinh nghiệm đợt I (mùa Xuân 1977), nhằm giảm bớt cấp trung gian để tăng cường lực lượng lao động trực

tiếp, trong đợt II của Chiến dịch, với lực lượng 13.336 lượt dân quân và 10.571 lượt tự vệ đã huy động được (thời gian từ 7 ngày đến 15 ngày một lượt), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã biên chế thành 7 trung đoàn, gồm 49 đại đội, 449 tiểu đội (không tổ chức 2 cấp tiểu đoàn và trung đội). Trung đoàn dân quân, tự vệ thành phố Thái Nguyên (gồm 817 cán bộ, chiến sĩ) do các đồng chí Nguyễn Đức Tân (Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố) trực tiếp làm Trung đoàn trưởng kiêm Chính trị viên, Đại úy Đỗ Thắng (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Thành phố) làm Trung đoàn phó, đã huy động vượt chỉ tiêu về quân số. (Trong đó, Đại đội dân quân xã Túc Duyên huy động vượt chỉ tiêu 97 người; đại đội dân quân, tự vệ tiểu khu Tân Long ra quân vượt chỉ tiêu quân số gần 100%).

Sau 30 ngày lao động, chiều 30-10-1977, tại Công trường xây dựng hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc, Ban chỉ huy Trung đoàn dân quân, tự vệ thành phố Thái Nguyên tổ chức Sơ kết 6 đợt công tác, mỗi đợt 5 ngày. Báo cáo sơ kết của Ban chỉ huy trung đoàn đã khẳng định năng suất lao động bình quân của Trung đoàn so với chỉ tiêu đều tăng qua từng đợt, đợt 1 tăng 6%, đợt 2 tăng 25%, đợt 3 tăng 40,7%. Qua 1 tháng lao động, Trung đoàn đã đạt được 72,35% khối lượng công việc được giao. (Phát huy thành tích tháng đầu

tiên lao động trên công trường, chỉ 15 ngày tiếp theo đến ngày 15-11-1977), Trung đoàn dân quân tự vệ thành phố Thái Nguyên đã hoàn thành chỉ tiêu đào, đắp và trồng cỏ được 3km trên kênh Tây và kênh Giữa, về đích trước thời gian quy định 45 ngày. Năng suất lao động bình quân toàn Trung đoàn đạt 126,3% chỉ tiêu. Trong đó, Đại đội tiểu khu Tân Long đạt năng suất bình quân 260%, trở thành đại đội đạt năng suất cao nhất so với các đại đội khác trên công trường; các đại đội Gia Sàng, Cam Giá, Trung Thành đều đạt năng suất bình quân từ 180% đến 200% so với chỉ tiêu công trường đề ra.

Từ ngày 8 đến ngày 11-12-1977, các cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã huy động được 130 cán bộ, chiến sĩ của các phòng, ban trực tiếp tham gia lao động trên công trường tại kênh Tây. Qua 4 ngày lao động cán bộ, chiến sĩ các cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã đào, đắp được 573m^3 đất, đá; năng suất đạt 120% chỉ tiêu (trong đó phòng Tham mưu đạt 130%).

Trung đoàn dân quân, tự vệ huyện Đồng Hỷ gồm 1.800 cán bộ, chiến sĩ được giao thi công 1 đoạn của kênh Tây chạy qua cánh đồng cát trắng dài 600 mét, sau mỗi trận mưa có từ 300m^3 đến 400m^3 nước và từ 200m^3 đến 300m^3 đất, bùn chảy xuống đoạn kênh này, nên sau mỗi 1 trận mưa Trung đoàn phải bỏ ra 1.000 công để tát nước, vét bùn xong mới tiếp tục thi

công được. Được sự chỉ đạo sát sao của Ban chỉ huy và quyết tâm cao của cán bộ, chiến sĩ trong Trung đoàn nên đến ngày 15-11-1977 toàn Trung đoàn đã đào đắp được 12.103m^3 đất, đưa năng suất lao động bình quân tăng từ 80,8% lên 110%.

Trung đoàn dân quân, tự vệ huyện Phú Bình (gồm 7.200 cán bộ, chiến sĩ) vừa lao động xây dựng kênh mương Núi Cốc vừa huấn luyện quân sự. Trong thời gian lao động trên công trường 100% cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự. Kết quả huấn luyện 100% các xã đạt yêu cầu trở lên, có 16/21 xã đạt khá, giỏi, trong đó dân quân 6 xã: Tân Đức, Hương Sơn, Bảo Lý, Thanh Ninh, Kha Sơn, Lương Phú huấn luyện đạt loại giỏi. Qua 4 đợt lao động 7.200 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ Phú Bình đã đóng góp 13.000 ngày công, hoàn thành việc đào, đắp 6km kênh cấp 2. Sau khi hoàn thành chiến dịch xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc, cán bộ, chiến sĩ dân quân xã Tân Hòa tiếp tục kết hợp huấn luyện quân sự và lao động làm mới được trên 300 mét đường giao thông nông thôn; cán bộ, chiến sĩ dân quân xã Hương Sơn kết hợp huấn luyện quân sự và làm phân bón ruộng cho hợp tác xã. Kết quả huấn luyện dân quân, tự vệ toàn huyện có 80% đơn vị đạt loại khá, giỏi; các xã Đồng Liên, Bàn Đạt, Đào Xá từ yếu vươn lên khá.

Qua hơn 3 tháng (từ 15-9 đến 31-12-1977) thực hiện đợt II "Chiến dịch thủy lợi xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc", lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã đào, đắp được 290.000 mét khối đất, đá; năng suất lao động bình quân vượt 3,5% chỉ tiêu.

Qua hai đợt huy động dân quân, tự vệ tham gia "Chiến dịch xây dựng hệ thống kênh, mương của Hồ Núi Cốc" năm 1977, thành phố Thái Nguyên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá là đơn vị huy động được số dân quân, tự vệ lên công trường cao nhất, năng suất lao động cao nhất và hoàn thành khối lượng công việc được giao sớm nhất toàn công trường¹. Thành phố Thái Nguyên đã vinh dự được nhận cờ "Đơn vị khá nhất" và tiền thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

Qua hai đợt chiến dịch huy động lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh thực hiện "Chiến dịch thủy lợi xây dựng hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc" năm 1977, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã rút ra được một số kinh nghiệm về huy động lực lượng, tổ chức quân sự hóa và lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất.

*
* * *

1. Báo cáo của UBND tỉnh Bắc Thái tại Hội nghị Tổng kết chiến dịch làm hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc ngày 7-1-1978.

Thực hiện chủ trương người người làm lương thực, ngành ngành làm lương thực của Đảng, theo Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết chuyên đề về tăng gia sản xuất nhằm tự túc một phần lương thực, thực phẩm chỉ rõ: "Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên các cơ quan, đơn vị cần tận dụng mọi khả năng, tranh thủ thời gian sản xuất lúa, ngô, khoai, sắn, thịt, cá và các loại rau xanh nhằm tự túc một phần lương thực, thực phẩm, góp phần cùng với nhân dân giải quyết khó khăn". Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, năm 1976 các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã cấy, trồng được 3 héc ta lúa và hoa màu; chăn nuôi được 56 con trâu, bò, dê và hàng trăm con lợn, thu được 16.853kg gạo, 5.896kg thịt, cá, 41.020kg rau xanh; bình quân mỗi cán bộ, chiến sĩ đạt 26,3kg lương thực, 8,2kg thịt, cá và gần 60kg rau xanh.

Ngày đầu tiên ra quân sản xuất năm 1977, các đồng chí Hoàng Căn Nguyên (Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) và Trần Bảo, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phó Chính ủy, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cùng với cán bộ, chiến sĩ các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần đã hành quân vượt chặng đường dài 40, 50km đến Trại tăng gia Lũng Púng (Phú Lương) để sản xuất (trong đó, có cán bộ, chiến sĩ đã phải hành quân bộ, trèo đèo, lội suối

12km mới đến nơi sản xuất). Năm 1977 các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã cấy được 2ha lúa chiêm, trồng 10 ha sắn, ngô và hàng nghìn mét vuông rau xanh (riêng cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trồng được 2 ha ngô). Ngoài ra, tận dụng đất quanh doanh trại cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn trồng được 5.600 mét vuông sắn, lạc, 400 cây ăn quả, 320 hốc bầu, bí, góp phần cải thiện bữa ăn hàng ngày.

Thực hiện "Chiến dịch trồng sắn" do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, từ ngày 1-3 đến ngày 5-5-1977, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên cùng nhân dân các dân tộc trên địa bàn trồng được 4.850 ha sắn (trong đó các huyện Đại Từ trồng được 1.011 ha, đạt 101% kế hoạch; Phổ Yên trồng được 760 ha, đạt 76%, các huyện thành còn lại đều trồng được từ 200 ha trở lên).

Tiếp theo, tháng 10-1977, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ: "Bằng mọi cách, mọi khả năng, với tinh thần chủ động, phấn khởi, tích cực, kết hợp sản xuất tập trung, hình thức quy mô lớn, với việc tổ chức sản xuất theo kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị phân đội... để đạt bằng được các mục tiêu đề ra".

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, cấp ủy và chỉ huy các cơ quan, đơn vị đã chủ động sắp xếp, bố trí

công tác vừa đảm bảo triển khai được nhiệm vụ quân sự địa phương, vừa kết hợp khai hoang, san lấp hầm, hố cũ, tận dụng diện tích đất quanh doanh trại, để trồng cây lương thực, thực phẩm, cây ăn quả. Nhiều đơn vị đã đi xa tới 70 đến 80km để tăng gia, sản xuất. Các đơn vị đóng quân ổn định đều đào được ao thả cá, làm được chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1977, các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương Thái Nguyên đã thu được 11 tấn lương thực, 3 tấn thịt, cá, gần 20 tấn rau xanh và nhiều sản phẩm nông nghiệp khác, góp phần ổn định và cải thiện nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ.

Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên được nhân dân cho mượn đất, đã tổ chức trồng lạc, thu được 100kg lạc củ khô; khai hoang ruộng ở khu vực Đèo Nứa để cấy lúa thu được 1 tấn thóc. Ban chỉ huy quân sự huyện thành lập Trại tăng gia Đèo Nhe vừa cấy lúa, vừa chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trại gồm 1 cán bộ phụ trách và 2 chiến sĩ, vừa quản lý trông coi Trại, vừa trực tiếp sản xuất, khi đến vụ, Ban chỉ huy quân sự huyện huy động từng đợt cán bộ, chiến sĩ đến Trại sản xuất. Đến ngày 10-12-1977, Trại tăng gia Đèo Nhe đã cày ải được 4 sào ruộng chuẩn bị cấy lúa chiêm và vỡ hoang được 1 ha bãi để trồng sắn.

Tại huyện Đại Từ, để có nước tưới cho 50 ha ruộng trong vụ Đông - Xuân (1977 - 1978), lực lượng dân

quân và tự vệ thuộc Đội Xây lắp và Đội Thủy lợi đã cùng xã viên các hợp tác xã thuộc xã Cù Vân gấp rút thi công, hoàn thành tuyến mương dài 1.400 mét thuộc hệ thống trung thủy nông hồ Phụng Hoàng. Trung bình mỗi ngày có từ 80 đến 100 người, có ngày có tới 200 người tham gia làm mương, sau 10 ngày đầu tháng 10-1977, công trình đã được hoàn thành 80% phần đất và 70% phần xây dựng, đảm bảo nước tưới cho 50 ha ruộng của xã.

Trong hai ngày 28 và 29-11-1977, 110 dân quân là các kỹ thuật viên nuôi bèo hoa dâu đã giúp các hợp tác xã trong huyện thả bèo; trung bình mỗi người thả được từ 3 đến 5 sào ruộng bèo và ủ được 500kg bèo làm phân bón.

Năm 1977, lực lượng dân quân, du kích của huyện Đồng Hỷ đã làm được 14 đập trữ nước, sửa 32 đập, tham gia nạo vét được 140.000 mét mương, đảm bảo nước tưới cho 33.207 mẫu ruộng.

Dân quân xã Thanh Ninh (huyện Phú Bình) cử người lặn lội về tận các tỉnh Thái Bình và Nam Hà lấy được 50kg giống bèo tốt đưa về ương nhân giống. Đến ngày 25-11-1977, số bèo giống của xã Thanh Ninh đã được nhân lên tới 2 ha, đến ngày 30-12-1977 đã nhân lên tới 12 ha, đủ bèo phủ kín cho 144 ha ruộng lúa chiêm xuân; ngoài ra, còn ủ được 2 tấn bèo để làm phân bón cho vụ sau.

Tổng kết phong trào sản xuất tự túc một phần lương thực, thực phẩm, năm 1977, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã cấy được 85 ha lúa và hoa màu, thu được 32 tấn lương thực, 162.280kg rau xanh, 326kg đậu, lạc, vừng và 4.100kg thịt, cá, góp phần đáng kể cải thiện đời sống cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và giảm bớt khó khăn cho nhân dân địa phương.

Vừa tham gia lao động sản xuất lương thực, thực phẩm, xây dựng các công trình thủy lợi, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vừa hoàn thành tốt công tác huấn luyện quân sự năm 1977.

Trong 3 tháng đầu năm 1977, theo Chỉ lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ theo các bước sau:

- 1- Quán triệt nhiệm vụ huấn luyện cho cán bộ chỉ huy quân sự các xã, thị trấn, khu phố thấy được những thuận lợi, khó khăn của công tác bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ, chủ yếu đi sâu vào bồi dưỡng cách giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tiêu cực của cán bộ dân quân, tự vệ.

- 2- Quán triệt làm cho cán bộ, chỉ huy tự vệ ở các công, nông, lâm trường, xí nghiệp, thấy rõ được trách nhiệm phải đưa tự vệ vào công tác huấn

luyện kết hợp huấn luyện tự vệ với sản xuất, bảo vệ trị an ở cơ sở.

Trước tình hình khó khăn về lương thực, tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở phải tự túc lương thực trong thời gian tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ; tập trung từ 2 đến 4 xã thành một cụm để tập huấn dân quân, tự vệ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, quý I/1977, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã mở được 11 lớp bồi dưỡng cho 267 cán bộ dân quân và 4 lớp bồi dưỡng cho 315 cán bộ tự vệ.

Theo Chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành đã kết hợp tốt việc huấn luyện dân quân, tự vệ với lao động sản xuất. Trong số 4.561 dân quân, tự vệ ở 21 xã thuộc huyện Phú Bình tham gia xây dựng kênh mương Hồ Núi Cốc năm 1977 có 2.991 người được huấn luyện quân sự tại công trường, số còn lại được tiếp tục huấn luyện quân sự kết hợp với lao động sản xuất sau khi trở về địa phương.

Huyện Định Hóa đã kết hợp huấn luyện quân sự với tiến hành củng cố tổ chức dân quân, tự vệ; xét duyệt kết nạp vào dân quân, tự vệ đảm bảo chặt chẽ; số lượng dân quân tự vệ toàn huyện đạt tỷ lệ 10,70% so với dân số.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV "Phải kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng, xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước, xây dựng đất nước về mọi mặt phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng đảm bảo cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược", năm 1977, tại thành phố Thái Nguyên cơ quan quân sự các cấp đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống sổ sách, mẫu thống kê, biểu đồ theo dõi, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên.

Nhằm phát huy sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trên địa bàn đã cử 716 đồng chí cấp ủy viên trực tiếp làm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ, đưa số đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn có cấp ủy viên trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy lên 96,7%; 100% xã đội trưởng, 91,2% xã đội phó, 85,6% cán bộ chỉ huy đại đội tự vệ, 68,5% cán bộ chỉ huy trung đội và 21,54% cán bộ chỉ huy tiểu đội dân quân, tự vệ là đảng viên; 100% đơn vị, 85% cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đều được huấn luyện quân sự, chính trị đảm bảo đủ thời gian, hết nội dung; kết quả kiểm tra đạt 87% khá, giỏi.

Trong công tác tuyển quân phát huy truyền thống đơn vị 12 năm liền hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân, chỉ 2 ngày sau khi nhận được chỉ tiêu tuyển quân năm 1977, Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nghĩa vụ quân sự Thành phố Thái Nguyên đã họp bàn chủ trương, biện pháp triển khai xuống các cơ sở. Hội đồng nghĩa vụ quân sự Thành phố đã giao chỉ tiêu tuyển quân cho 7 xã, 2 thị trấn và 10 tiểu khu, cử cán bộ trực tiếp xuống cơ sở nắm tình hình và chỉ đạo sát sao tất cả các bước khám sức khỏe, lập hồ sơ, xét duyệt chính trị. Đến ngày 12-7-1977, Thành phố đã giao quân đảm bảo nhanh, gọn, vượt 1% chỉ tiêu. Các xã Đồng Bẩm giao quân vượt 35%, Quang Vinh vượt 12%, các tiểu khu Hoàng Văn Thụ, Tân Thành, Tân Long, Trung Thành, Hương Sơn, Trưng Vương, Chiến Thắng đều giao quân vượt chỉ tiêu từ 1% đến 5%.

Bước sang năm 1978, từ ngày 27-2 đến ngày 31-5, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục phối hợp với các ngành huy động 5.600 dân quân, tự vệ và Trung đoàn 677 bộ đội địa phương của tỉnh tiến hành chiến dịch làm đường bắc Chợ Rã do đồng chí Lục Văn Lang, Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp chỉ huy. Thành phố Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình, Định Hóa, Đồng Hỷ đã huy động dân quân, tự vệ tham gia chiến dịch

vượt chỉ tiêu, đúng thời gian. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức biên chế lực lượng dân quân, tự vệ tham gia chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã thành các trung đoàn, tiểu đoàn.

Để đảm bảo cho các đơn vị lao động tại công trường, các ban, ngành của tỉnh đã đưa hàng hóa, lương thực, thực phẩm để phục vụ tại chỗ và động viên tinh thần.

Trung đoàn 677 huy động 600 cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch. Đến ngày 13-3, Trung đoàn đã mở thông tuyến từ Kéo Điếp đến Bộc Bó dài 2.400 mét (trong đó có 1.400 mét đường rải đá) và làm đường ngầm qua sông Năng, mở đột phá khẩu cho chiến dịch. Đến ngày 20-4-1978, chiến dịch làm đường bắc Chợ Rã đã hoàn thành 70% công trình với khối lượng đào, đắp 231.893 mét khối đất, đá.

Nhờ thực hiện tốt việc tổ chức quân sự hóa, quản lý và duy trì kỷ luật lao động chặt chẽ, tích cực cải tiến công cụ lao động (làm máng trượt, làm xe cải tiến), nên qua hai tháng lao động, so với kế hoạch được giao các huyện Đồng Hỷ đạt 192%, Đại Từ đạt 152%, Phú Bình đạt 133%, Phú Lương đạt 170%, thành phố Thái Nguyên đạt 148,22%, các huyện Định Hóa, Phổ Yên hoàn thành khối lượng được giao đúng thời gian quy định.

Sáng 1-5, Ban chỉ đạo chiến dịch làm đường bắc Chợ Rã tổ chức tổng kết chiến dịch và thông xe tuyến Chợ Rã đi Bộc Bố. Tham dự lễ tổng kết chiến dịch có hơn 3.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, bộ đội Trung đoàn 677 và các đơn vị cơ giới cùng thi công. Đồng chí Đôn Văn Cước (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), Trưởng ban chỉ đạo chiến dịch đã đọc báo cáo nêu rõ: "Qua hai tháng tiến hành chiến dịch làm đường bắc Chợ Rã, thường xuyên trên công trường, mỗi ngày có tới 6.000 người là bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ tham gia lao động, năng suất không ngừng được nâng lên. Toàn công trường đã thực hiện được 300.000 công định mức; đào, đắp được 400.000m³ đất, đá; năng suất lao động đạt 132,4% kế hoạch, hoàn thành việc thi công 16km nền đường, vượt trước thời gian 1 tháng.

Ban chỉ đạo đã công bố quyết định khen thưởng và trao tặng phẩm, bằng khen cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong Chiến dịch gồm: huyện Phú Bình được xếp nhất toàn đoàn; Thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên được xếp thứ hai toàn đoàn.

*
* *

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đảm bảo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ

quốc, ngày 28-1-1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp Hội nghị đề ra những chỉ tiêu cụ thể:

- Xây dựng cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh vững mạnh toàn diện, theo hướng chính quy hiện đại, đủ sức làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự ở địa phương.

- Xây dựng Trung đoàn 677 bộ đội địa phương tỉnh vững mạnh toàn diện, theo hướng chính quy, hiện đại, có sức chiến đấu cao, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của một trung đoàn chiến đấu tăng cường.

- Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp, mạnh mẽ và vững chắc, bảo đảm tỷ lệ so với dân số đạt 12% (trong đó, dân quân đạt 9%, tự vệ đạt 45%). Quy mô tổ chức dân quân ở xã là cấp trung đội, nơi có điều kiện thì tổ chức tới cấp tiểu đoàn; nơi có lực lượng tự vệ tổ chức từ cấp tiểu đoàn đến cấp trung đoàn.

Cùng ngày (28-1-1978), Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1978: "Tăng cường giáo dục nền quốc phòng toàn dân cho nhân dân các dân tộc, nhất là cho thanh niên, học sinh và cán bộ, công nhân, viên chức trong các ngành của Nhà nước. Làm tốt công tác tuyển quân, thường xuyên quản lý, nắm chắc quân dự bị 1 và 2, phục vụ

tốt cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, hoàn thành vượt mức kế hoạch các nhiệm vụ công tác quân sự địa phương".

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trên của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, các trường Trung, Đại học trên địa bàn, Công ty Xây lắp luyện kim, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Xí nghiệp Vận tải số 10 đã hoàn thành tốt công tác đăng ký, quản lý quân dự bị. Tuyển quân đợt I năm 1978, thành phố Thái Nguyên giao quân vượt chỉ tiêu 0,95% (trong đó, các đơn vị Núi Voi, Cam Giá, Đồng Bầm, Hoàng Văn Thụ, Đồng Quang, Quán Triều vượt chỉ tiêu; các đơn vị Quang Vinh, Tân Long, Gia Sàng, Phú Xá, Tân Thành, Trưng Vương đạt 100% chỉ tiêu). Toàn thành phố đã củng cố được 60% cơ sở dân quân, tự vệ; bồi dưỡng cán bộ dân quân vượt 3%, cán bộ tự vệ vượt 10%.

Ba năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất (5-1975 - 4-1978), dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu I, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã từng bước được củng cố, kiện toàn và xây dựng vững mạnh về mọi mặt vừa phát huy được vai trò nòng cốt

trong lao động, sản xuất, vừa quản lý và huấn luyện, sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Những thành tích mà cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ Thái Nguyên đạt được trong 3 năm đầu cả nước thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là cơ sở rất quan trọng để lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh tiến tới hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc; phòng, chống có hiệu quả cao cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch trong giai đoạn tiếp theo.

CHƯƠNG II

THAM GIA CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC. ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI NHIỀU MẶT CỦA ĐỊCH (5/1978 - 12/1985)

Giữa lúc cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đang sát cánh cùng quân, dân Bắc Kạn và quân, dân cả nước tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thì chính quyền Cam pu chia tăng cường chiến tranh xâm lược nước ta với qui mô lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Ngày 13/1/1978, Pôn pốt ra chỉ thị về tiến hành chiến tranh toàn diện chống Việt Nam. Từ đó, chính quyền Campuchia đẩy mạnh tiến công quân sự và công khai mở chiến dịch chống Việt Nam. Trong người Hoa ở Việt Nam đã lan truyền dư luận “Trung Quốc ủng hộ Campuchia chống Việt Nam, chiến tranh giữa người Trung Quốc và Việt Nam sẽ xảy ra, người Hoa ở Việt Nam sẽ bị thiệt hại, nên phải tìm cách rời khỏi Việt Nam”. Một số phần tử xấu trong người Hoa đã lừa gạt, xúi giục, dọa dẫm, cưỡng ép người Hoa rời khỏi Việt Nam. Trong người Hoa đã xuất hiện tâm lý

hoảng hốt, từ bỏ cuộc sống yên lành ở Việt Nam, kéo nhau ra đi hàng loạt một cách không hợp pháp.

Trên địa bàn Thái Nguyên, người Hoa sinh sống từ lâu đời đại bộ phận người Hoa đã có nhiều gắn bó với Thái Nguyên. Nghe theo lời kẻ xấu tuyên truyền, xúi giục, toàn tỉnh đã có 282 hộ, 1.534 khẩu bỏ về nước, (riêng thành phố Thái Nguyên trong tổng số 103 hộ, 440 khẩu người Hoa đã có 31 hộ, 198 khẩu, trong đó có nhiều người là cán bộ, đảng viên, thợ kỹ thuật lành nghề... bỏ về nước.

Ngày 24/5/1978, Người phát ngôn Văn phòng công việc Hoa kiều Quốc vụ viện nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa phát biểu với phóng viên Tân Hoa xã là Việt Nam bài xích, khủng bố và xua đuổi người Hoa. Tiếp theo, báo chí Trung Quốc liên tục tuyên truyền, xuyên tạc sự thật về vấn đề người Hoa ở Việt Nam; dựng lên cái gọi là Việt Nam “bài xích, khủng bố, xua đuổi” người Hoa. Viện cố đó, Trung Quốc cắt giảm hầu hết viện trợ cho Việt Nam⁽¹⁾. Mặt khác, Trung Quốc đẩy mạnh tuyên truyền, kích động gây

⁽¹⁾ - Từ cuối năm 1975, Trung Quốc đã chấm dứt viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam. Từ năm 1977, Trung Quốc chấm dứt việc cho vay và tỏ ra có nhiều khó khăn đối với việc thực hiện các khoản viện trợ đã thoả thuận từ những năm trước. Ngày 12/5/1978, Trung Quốc quyết định huỷ bỏ 21 hạng mục thiết bị toàn bộ cho Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 30/5/1978, Trung Quốc lại viện cố Việt Nam "Tiếp tục xua đuổi người Hoa, ráo riết bài Hoa, chống Trung Quốc", quyết định huỷ bỏ tiếp 51 hạng mục thiết bị toàn bộ cùng với các khoản viện trợ dùng cho các hạng mục đó nữa.

hằn thù giữa hai dân tộc Việt – Trung; không ngừng công khai vu cáo Việt Nam trước dư luận quốc tế.

Những việc làm đó của Trung Quốc đã gây nhiều khó khăn cho nhân dân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, làm tổn thương nghiêm trọng đến tình hữu nghị lâu đời giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Trước tình hình đó, ngày 27/5 và ngày 5/6/1978, người phát ngôn Bộ Ngoại giao nước ta đã ra Tuyên bố khẳng định “Nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam kiên quyết bác bỏ những lời phát biểu đó của phía Trung Quốc vì nó hoàn toàn là những lời bịa đặt, hoàn toàn trái với chính sách của Đảng và Chính phủ Việt Nam”.

Ngày 12/6/1978, tại thành phố Thái Nguyên, đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã cùng với đại diện các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, đại diện các ty Giáo dục, Nông nghiệp, Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên và các huyện Đại Từ, Phú Lương tham dự Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (mở rộng), thảo luận, ủng hộ các Tuyên bố ngày 27/5 và ngày 5/6/1978 của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao và Bộ Ngoại giao nước ta. Hội nghị đã ra Nghị quyết: “Yêu cầu phía Trung Quốc chấm dứt ngay mọi hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc sự thật về vấn đề người Hoa ở Việt Nam; sớm cùng Chính phủ Việt Nam bàn bạc, giải quyết những vấn

đề bất đồng để nối lại mối tình hữu nghị trong sáng sẵn có từ lâu”(1).

Hội nghị mong “bà con và anh chị em người Hoa trong tỉnh hãy suy nghĩ, nhận rõ tình hình, phân biệt đúng sai, cảnh giác cao độ, chớ nghe theo lời bòn xấu trong người Hoa xuyên tạc sự thật và hãy yên tâm ở lại làm ăn bình thường; cần tăng cường đoàn kết hơn nữa, gắn chặt “Mối tình đoàn kết Việt Hoa, vừa là đồng chí, vừa là anh em” như Bác Hồ đã dạy lúc sinh thời”(2).

Hội nghị yêu cầu “cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cảnh giác với những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của địch; thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn”(3).

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị liên tịch giữa Đảng uỷ Quân khu I với các đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh nằm trên địa bàn Quân khu (họp trong 2 ngày 23 và 24/5/1978) về việc sẵn sàng chuyển các đơn vị vũ trang địa phương từ thời bình sang thời chiến, tăng cường củng cố các tuyến, khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; triển khai Nghị quyết Hội nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (mở rộng), Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

(1),(2),(3) - Báo Bắc Thái số 1.350 ra ngày 16/6/1978.

công tác quân sự địa phương chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và Quân khu I về việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có qui mô lớn, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu phá hoại của địch trên địa bàn và sẵn sàng chi viện mọi mặt cho phía trước, ngày 30/5/1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng Phương án (số 151) nâng qui mô tổ chức dân quân ở các xã từ cấp trung đội lên cấp đại đội; nâng qui mô tổ chức tự vệ ở các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp lên trên một cấp. Sau hơn một tháng chỉ đạo các cơ quan quân sự huyện, thành triển khai thực hiện Phương án 151, toàn tỉnh đã phát triển thêm được 3305 dân quân, tự vệ, đưa tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số toàn tỉnh đạt 12,2%; các xã trong tỉnh đã xây dựng được 91 đại đội dân quân, củng cố được 13 đại đội dân quân, tự vệ cơ động huyện, vùng và tỉnh.

Thực hiện Quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Sư đoàn tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên gồm 19 đơn vị tự vệ cơ sở với đủ các binh chủng bộ binh, cao xạ, thông tin....Ngày 29/11/1978, Sư đoàn tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên làm lễ thành lập. Các đồng chí đại diện Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên và lãnh đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tham dự buổi lễ. Tại lễ thành lập Sư đoàn tự vệ Công ty gang thép Thái

Nguyên, đồng chí Đại tá Vũ Trọng Yên, Phó Chính uỷ Quân khu I đã công bố Quyết định thành lập Sư đoàn tự vệ Công ty gang thép của Bộ Tư lệnh Quân khu và trao cho Bộ Tư lệnh Sư đoàn lá cờ thêu dòng chữ “Sư đoàn tự vệ Gang thép”. Tiếp theo, các đơn vị tự vệ cơ sở trong Sư đoàn tự vệ Gang thép đã tiến hành điều binh, điều hành, biểu dương lực lượng và sức mạnh của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tự vệ Gang thép – những người lính vừa xung kích trên mặt trận sản xuất thép, gang cho Tổ quốc, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thắng lợi.

Tiếp theo, các trường Đại học Y khoa Việt Bắc, Đại học Mỏ - Địa chất, Nông trường Sông Cầu và Công ty Xây lắp Cơ khí cũng tiến hành nâng qui mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trung đoàn tự vệ Trường Đại học Y khoa Việt Bắc biên chế 3 tiểu đoàn, gồm 10 đại đội, tổ chức thành 2 lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; trong đó lực lượng phục vụ chiến đấu, có một bộ phận cơ động sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến gồm 15 tổ cấp cứu ngoại khoa cho các tuyến huyện, 1 đội cấp cứu ngoại khoa cho tuyến tỉnh.

Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí được biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan trung đoàn bộ, với 2.722 cán bộ, chiến sĩ do các đồng chí Phan Huyền (Trung tá quân đội chuyển ngành, Phó Giám đốc Công ty) làm Trung đoàn trưởng, Nông Văn Dần (Bí thư Đảng uỷ Công ty) làm Chính

ủy, Lại Tiến Vinh (Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy – Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty) làm Phó Chính ủy và Phạm Ngọc Chân (cán bộ quân đội chuyển ngành – Phó trưởng phòng Bảo vệ – tự vệ Công ty) làm Tham mưu trưởng. Tại buổi lễ thành lập Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí, đồng chí Trần Bảo, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã giao nhiệm vụ và trao lá cờ truyền thống cho đơn vị.

Sau gần nửa năm thực hiện Phương án số 151 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đến giữa quý 4/1978, toàn tỉnh đã xây dựng được 1 sư đoàn, 4 trung đoàn tự vệ, 21 tiểu đoàn, 255 đại đội dân quân, tự vệ chiến đấu tại chỗ, 182 đại đội dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu; tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số toàn tỉnh đạt 14,59%. Trung bình mỗi xã trong tỉnh đã xây dựng được từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân cơ động, mỗi huyện xây dựng được từ 1 đại đội đến 3 đại đội dân quân, tự vệ cơ động (Huyện Định Hoá - đơn vị lá cờ đầu của tỉnh về công tác quân sự địa phương 2 năm liên 1976, 1977 được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng cờ thưởng luân lưu - đã xây dựng được 21 đại đội dân quân tự vệ, trong đó có 3 đại đội dân quân tự vệ cơ động chiến đấu, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự huyện; 100% Bí thư Đảng ủy các xã trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội; 100% đảng viên, đoàn viên, quân nhân phục viên ở các xã Bình Thành, Kim Phượng, Phúc Chu tham gia lực lượng dân quân. Xã Dân Tiến (huyện Võ Nhại), lực lượng dân quân tăng từ 1 đại đội lên 3 đại

đội, 100% cán bộ, chiến sĩ đều được huấn luyện chính trị, quân sự và thực hành diễn tập chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ bản, làng.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác huấn luyện chính trị, quân sự, làm cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, tích cực xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao và chiến đấu thắng lợi. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đầu quý 4/1978, hầu hết các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên đều cơ bản hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện chính trị, quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Tự vệ Nhà máy cán thép Gia Sàng kiểm tra huấn luyện bắn súng, ném lựu đạn và chiến thuật cá nhân, tổ 3 người đánh chiếm mục tiêu đạt 95% yêu cầu trở lên (có 60% khá và giỏi).

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử cán bộ và 1 khẩu đội pháo cao xạ 37 li xuống trực tiếp huấn luyện kỹ thuật súng pháo phòng không cho gần 100 cán bộ, chiến sĩ các đơn vị tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Công ty Xây lắp Dân dụng, Mỏ sắt Trại Cau, Công ty Xây lắp Luyện kim và các xưởng Cơ khí, Luyện Cốt (Công ty gang thép Thái Nguyên). Các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ tổ chức tốt các cuộc diễn tập phòng chống bạo loạn ở các vùng xung yếu, có tác dụng tốt trong việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Đối với lực lượng thường trực, thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I, ngày 16/6/1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao toàn bộ Trung đoàn 677 cho Sư đoàn 346. Ngày 15/7/1978, trên cơ sở Trung đoàn 852 do Bộ Tư lệnh Quân khu I điều về, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập trung đoàn bộ binh chiến đấu mang phiên hiệu Trung đoàn 197 gồm 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn huấn luyện và 8 đại đội trực thuộc, do các đồng chí Thiếu tá Tạ Đình Dục làm Trung đoàn trưởng, Thiếu tá Bằng Hồng Hải làm Chính uỷ, Thiếu tá Phạm Đại Bằng làm Trung đoàn phó và Đại úy Nguyễn Văn Giai làm Phó Chính uỷ.

Sau khi thành lập, được nhân dân Võ Nhai ủng hộ 2.000 cây tre, 200 gianh nửa, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 197 khẩn trương xây dựng, sửa chữa được 1.382 mét vuông nhà ở, nhà bếp, nhà ăn; làm được 72 thao trường huấn luyện, 194 bia bắn, 2.532 quả lựu đạn tập bằng gỗ, tập huấn 136 cán bộ từ tiểu đội đến đại đội và nhận hơn 2.000 tân binh về huấn luyện. Kết thúc khoá huấn luyện chiến sĩ mới, kiểm tra ném lựu đạn thật, toàn Trung đoàn 197 đạt đơn vị giỏi; kiểm tra bắn đạn thật, Tiểu đoàn 2 và Tiểu đoàn 3 đạt đơn vị giỏi. Ngoài huấn luyện, xây dựng đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 197 còn phối hợp với nhân dân nơi đóng quân làm được 17.000 mét đường giao thông nông thôn và 1 cầu gỗ dài 15 mét. Được nhân dân địa phương giúp đỡ nguyên, vật liệu, Trung đoàn xây

dựng được 1 trạm xá với 20 giường bệnh, đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho cán bộ, chiến sĩ; đảm bảo quân số khoẻ, tham gia học tập, công tác thường xuyên đạt tỷ lệ từ 98,4% trở lên.

Thực hiện Quyết định (số 21/QĐ-TW ngày 17/6/1978) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, từ ngày 6 đến ngày 8/7/1978, Tỉnh uỷ họp, đánh giá tình hình và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất đến nay; ra Nghị quyết chỉ rõ 4 nhiệm vụ cụ thể của công tác quân sự địa phương trong tình hình mới:

“ 1- Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, sức mạnh sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương.

2- Đẩy mạnh giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự làm cho dân quân tự vệ luyện tập thành thạo các phương án tác chiến, sẵn sàng đập tan mọi hành động phá hoại của địch trên địa bàn.

3 - Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đảm bảo đủ quân số, chất lượng tốt, đúng chính sách.

4- Đẩy mạnh phong trào “Thi đua Quyết thắng”, phấn đấu có nhiều cá nhân và đơn vị đạt danh hiệu “Quyết thắng”.

Ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp, ra Nghị quyết thành lập Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện, thành phố xuống các xã, khu phố, thị trấn,

nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang, huy động sức người, sức của chi viện kịp thời cho các tỉnh Biên giới và đập tan các cuộc gây rối, bạo loạn trong nội địa.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định và phân công các đồng chí Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ) làm Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Thượng tá Hoàng Chu (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Hoàng Thanh Tiến (Trưởng ty Công an) làm Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh. Một thời gian ngắn sau, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung các đồng chí Doanh Hằng (Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh), Trần Duy Hậu (Chủ nhiệm Uỷ ban kế hoạch Nhà nước tỉnh) làm Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết (ngày 5/8/1978) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đến hết tháng 9/1978, 100% các huyện, thành; 82,4% các xã, khu phố, thị trấn trong tỉnh đã thành lập được Ban chỉ huy quân sự thống

nhất. Thành phần Ban chỉ huy quân sự thống nhất các huyện, thành cũng tương tự như thành phần Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh (các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, (Thành uỷ) làm Chính uỷ, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố làm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thành phố).

Nhằm tăng nhanh lực lượng bộ đội địa phương, sẵn sàng đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ chiến đấu, chiến đấu và chi viện phía trước, thực hiện Quyết định (số 444/A-QK ngày 15/7/1978) của Bộ Tư lệnh Quân khu I, ngày 14/9/1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập 2 tiểu đoàn bộ binh và 8 đại đội binh chủng với tổng quân số 3.680 cán bộ, chiến sĩ. Tiểu đoàn bộ binh 4 (sau đổi thành Tiểu đoàn 126) được thành lập tại huyện Võ Nhai; Ban chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Thượng úy Long Xuân Chi (Tiểu đoàn trưởng), Thượng úy Nguyễn Văn Chấn (Chính trị viên), Thượng úy Nông Ngọc Xuân (Tiểu đoàn phó). Tiểu đoàn bộ binh 5 (sau đổi thành Tiểu đoàn 127) được thành lập tại huyện Bạch Thông; Ban chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Đại úy Dương Văn Hồng (Tiểu đoàn trưởng), Thượng úy Nguyễn Tính (Chính trị viên), Thượng úy Triệu Duy Độ (Tiểu đoàn phó). Trong số 8 đại đội binh chủng có 3 đại đội trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh gồm: Đại đội 22 (Đặc công), Đại đội 23 (Cối 120 milimét), Đại đội 24 (Cao xạ 37 milimét). Ba đại đội trực thuộc

phòng Tham mưu gồm: Đại đội 21 (Trình sát), Đại đội 25 (Thông tin) được thành lập trên cơ sở Trung đội Thông tin, Đại đội 73 (Công binh) được thành lập trên cơ sở Đại đội 73 bộ binh chuyển sang. Hai đại đội thuộc phòng Hậu Cần là: Đại đội 26 (Vận tải) được thành lập trên cơ sở Trung đội Vận tải thuộc phòng Hậu Cần và Đại đội 27 (Quân y) được thành lập trên cơ sở Trạm xá thuộc phòng Hậu Cần.

Để đảm bảo quân số xây dựng các đơn vị bộ đội địa phương và giao cho các đơn vị bộ đội chủ lực, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành làm tốt công tác chuẩn bị tuyển quân đợt II/1978. Thành phố Thái Nguyên và các huyện Đại Từ, Phổ Yên đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự vượt chỉ tiêu từ 5% đến 15%. Hầu hết những người được khám tuyển đều ở độ tuổi từ 18 đến 25. Nhiều người đã làm đơn tình nguyện xung phong lên đường nhập ngũ, trong đó các đồng chí Nguyễn Đình Vang (tự vệ Nhà máy cán thép Lưu Xá), Phạm Văn Cảnh (tự vệ Xí nghiệp mỏ đá Núi Voi). La Xuân Tiến (dân tộc Tày, quê xã Phú Thượng, Võ Nhai có anh trai là liệt sĩ, chị gái và vợ đang là bộ đội tại ngũ) đã làm tới 2, 3 lá đơn xung phong nhập ngũ. Đồng chí Dương Văn Thanh, ở xã Hoá Thượng (Đồng Hỷ) đã trình bày nguyện vọng trong đơn xung phong tái ngũ “Được đến chiến đấu ở nơi nào có bọn phản động đang xâm lấn Tổ quốc ta là nguyện vọng

tha thiết của tôi”⁽¹⁾. Do làm tốt công tác chuẩn bị, nên ngày 23/8/1978 (ngày giao quân đầu tiên) huyện Phú Bình (đơn vị tuyển quân đợt I năm 1978 chỉ đạt 75% chỉ tiêu) đã giao được hơn 600 tân binh, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Tiếp theo, từ ngày 24 đến ngày 27/8/1978, toàn tỉnh đã tuyển được hơn 5.000 thanh niên vào bộ đội. Các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên Công ty gang thép Thái Nguyên và các ty Nông nghiệp, Xây dựng, Giao thông, Trường Đại học Mỏ Địa chất giao quân vượt chỉ tiêu về quân số, đảm bảo chất lượng tốt, nhanh và gọn (trong đó thành phố Thái Nguyên giao vượt 7% chỉ tiêu quân số, dẫn đầu toàn tỉnh).

Trước tình hình ở biên giới phía Bắc địch tăng cường các hoạt động xâm lấn lãnh thổ nước ta, thực hiện nhiệm vụ trên giao, ngày 7/9/1978 Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thành sản xuất 1 triệu chông tre, 4.350 bàn chông và chông quả dưa bằng sắt chi viện cho 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn rào Biên giới. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển toàn bộ số chông của các huyện, thành lên bàn giao cho 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao, Thành phố Thái Nguyên đã vót chông vượt chỉ tiêu 60%; trong đó, dân quân và nhân dân thị trấn Trại Cau vót vượt chỉ tiêu 750 chiếc chông; 44

⁽¹⁾ - Báo Thái Nguyên ngày 28/9/1978.

cụ lão dân quân tiểu khu Trưng Vương (đơn vị lão dân quân đầu tiên của thành phố Thái Nguyên) góp phần cùng con cháu vót chông vượt chỉ tiêu 430 chiếc; tiểu khu Tân Long huy động đoàn xe đạp chở chông kéo dài hàng cây số đến bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên. Tại huyện Đồng Hỷ, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ cùng với nhân dân vót được 129.400 chiếc chông bằng tre tốt, đủ kích thước, sắc, nhọn (vượt chỉ tiêu 29.400 chiếc, trong đó riêng quân và dân các xã Linh Sơn vót vượt chỉ tiêu 7.965 chiếc, xã Minh Lập vót vượt chỉ tiêu 20.665 chiếc). Cán bộ, chiến sĩ tự vệ Công ty Xây lắp Luyện kim làm được 529 bàn chông và 2.525 chiếc chông bằng sắt. Sau hơn 20 ngày thực hiện.

Nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đến ngày 30/9/1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã hoàn thành việc tiếp nhận, vận chuyển toàn bộ số chông của các huyện, thành trong tỉnh lên bàn giao cho tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu I, tháng 10/1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh triển khai thành lập Đoàn an dưỡng 159 làm nhiệm vụ tiếp nhận, điều dưỡng thương binh, bệnh binh. Lúc mới thành lập, Đoàn an dưỡng 159 do các đồng chí Trung tá Nông Hồng Quốc và Đại úy Trần Châu làm Đoàn trưởng và Đoàn phó. Một thời gian sau, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, Đoàn 159 được mở rộng qui mô tổ chức lên tương đương cấp trung đoàn, biên chế gồm cơ quan Đoàn bộ (3 ban Tham mưu, Chính trị,

Hậu cần) và 4 đại đội điều trị 1,2,3,4. Ban chỉ huy Đoàn gồm các đồng chí: Trung tá Nông Văn Đường (Đoàn trưởng), Trung tá Lê Trần Quốc (Chính uỷ), Đại úy Nguyễn Hữu Khoa (Đoàn phó), Thiếu tá Hoàng Tĩnh (Phó Chính uỷ).

Trong những ngày cuối tháng 9, đầu tháng 10/1978, do ảnh hưởng của cơn bão số 10, trên địa bàn các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương có mưa rất to (trong 24 giờ lượng mưa ở Định Hoá lên tới 405mm, ở Đại Từ lên tới 411mm), gây nên lũ lớn đột suất chưa từng có ở các vùng Định Hoá và Đại Từ. Lũ lớn vừa đột suất, vừa ác liệt, đã làm cho 53 người bị chết; 3.484 ha lúa, 50 ha ngô, 230 ha khoai lang, 31 ha lạc bị ngập; 3394 ngôi nhà bị đổ, bị trôi; 21 con trâu và 344 con lợn bị chết. Mặc dù đang tập trung mọi nỗ lực củng cố, phát triển lực lượng và huấn luyện, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã huy động 3.000 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ ra cùng với nhân dân kịp thời ứng cứu, bảo vệ đê sông Cầu ở khu vực Chã (Phổ Yên) và đập chính hồ Núi Cốc. Đánh giá đóng góp của lực lượng vũ trang địa phương trong đợt chống lũ, lụt cuối tháng 9, đầu tháng 10/1978, Nghị quyết ngày 6/10/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ghi nhận "Cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân tự vệ cùng với các lực lượng khác đã tích cực chống lũ, lụt, khẩn trương giữ vững được 2 tuyến đê sông Cầu và sông Công, bảo vệ an toàn đập chính hồ Núi Cốc, thực hiện tốt

công tác cứu nguy tức thời cho nhân dân các vùng Định Hoá, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên”.

Ngay sau khi nước rút, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ trong tỉnh đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong sản xuất, tích cực cùng với nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt, góp phần đưa năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu năm 1978 tăng từ 5% đến 10% so với năm 1977.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng mọi mặt của các lực lượng vũ trang và tăng cường quốc phòng toàn dân trong tình hình mới, ngày 8/12/1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị (số 58CT/TW) mở cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” trong thời gian 2 năm (từ ngày 22/12/1978 đến ngày 22/12/1980) với 3 nội dung lớn:

1. Rèn luyện, xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi; lao động sản xuất, công tác đạt năng suất cao và có hiệu quả kinh tế tốt.

2. Phát huy truyền thống quân với dân một ý chí, phát huy tác dụng nêu gương tốt của người cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân trên tất cả các mặt hoạt động của đời sống xã hội.

3. Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tối ngày 22/12/1978 tại thành phố Thái Nguyên, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 34 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/1978) và hưởng ứng cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”. Thay mặt Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đồng chí Ngô Thượng Thạch, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đọc diễn văn khẳng định: “Cuộc vận động phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân không chỉ thực hiện riêng trong các lực lượng vũ trang mà là cuộc vận động lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả hệ thống chuyên chính vô sản. Vì vậy các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng, các huyện, thành và lực lượng công an nhân dân vũ trang đều có trách nhiệm về nhiệm vụ quốc phòng và ý thức kết hợp kinh tế với quốc phòng; về nghĩa vụ trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; về lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và ý thức chăm lo, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, chính qui, hiện đại và xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh”.

Ngày 27/12/1978, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Nghị quyết số 1821/NQ lãnh

đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”. Nghị quyết đánh giá: “Trong những tháng cuối năm 1978, lực lượng vũ trang địa phương đã cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh khẩn trương xây dựng, phát triển lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ, làm nhiệm vụ tuyển quân, làm công chi viện tỉnh bạn. Ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương đã có tiến bộ, trách nhiệm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội được nâng lên một bước mới. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương đã tham gia xây dựng các đường giao thông, công trình thuỷ lợi, đầu tàu xung kích trong lao động sản xuất đạt năng suất, hiệu quả kinh tế cao.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ mới thì sự chuyển biến vừa qua mới chỉ là bước đầu. Trong lúc yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đã và đang phát triển ngày càng khẩn trương, thì trong một số đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhiệt tình, trách nhiệm chính trị, ý thức chiến đấu giảm sút, biểu hiện tư tưởng tự do, trì trệ, ngại khó, ngại khổ, năng lực nghiên cứu, làm tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy của cán bộ cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh còn thấp, tác phong thiếu sâu sát, nắm tình hình cơ sở chưa chắc, nên hạn chế đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ huy, xây dựng đơn vị. Một số cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở, năng lực chỉ huy,

quản lý bộ đội còn yếu; chưa chăm lo đầy đủ đến đời sống vật chất của chiến sĩ”.

Từ những đánh giá trên, Nghị quyết chỉ rõ: “Các cấp uỷ và thủ trưởng các cấp cần nhận thức sâu sắc về nội dung cuộc vận động do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động là rất thiết thực, phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ, đồng thời cũng là nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với lực lượng vũ trang địa phương.

Lãnh đạo thực hiện cuộc vận động này là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của toàn Đảng bộ. Cấp uỷ, chỉ huy các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc vận động này, coi đó là động lực thúc đẩy, tạo thêm sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện của các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị”.

Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” gồm các đồng chí:

1. Hoàng Căn Nguyên, Bí thư Đảng uỷ, Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh – Trưởng ban.

2. Hoàng Chu, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh – Phó ban.

3. Trần Bảo, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh – Uỷ viên

4. Trình Quốc Thái, Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh – Uỷ viên

5. Vũ Đại, Phó Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh – Ủy viên

6. Phạm Tiến Phong, Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng Hậu cần Bộ chỉ huy quân sự tỉnh - Ủy viên

Ban Tổ chức và Ban Tuyên huấn (Phòng Chính trị) là cơ quan giúp việc Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh theo dõi, chỉ đạo cuộc vận động.

Triển khai Nghị quyết (số 1821/NQ) của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Đảng ủy các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần; Đảng ủy các đơn vị trực thuộc (Trung đoàn 197, Trường Quân sự, Tiểu đoàn 4, Tiểu đoàn 5, Đoàn an dưỡng 159) đều thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”.

*

*

*

Tháng 12/1978, quân và dân ta ở các tỉnh phía Nam đẩy mạnh phản công và tấn công, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta của tập đoàn phản động Pôn – pốt, Iêng-xa-ri. Đầu tháng 1/1979, lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Cam pu chia có bộ đội tình nguyện Việt Nam giúp đỡ đã đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn-pốt, Iêng-xa-ri, nước Cộng hòa nhân dân Cam pu chia ra đời. Tình hình đó đã làm cho các thế lực thù địch quốc tế phản ứng chống lại ta.

Để đối phó với phản ứng của các thế lực thù địch quốc tế, ngày 6/1/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc", chỉ rõ: "Phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu địch lấn chiếm, xâm phạm biên giới của Tổ quốc ta". Tiếp theo, Thường vụ Quân uỷ Trung ương chỉ thị: "Quân khu I, Quân khu II và các tỉnh biên giới phía Bắc phải ở trong tình thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất".

Ngày 8/1/1979, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh họp bất thường để quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương. Các đồng chí Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh), Hoàng Chu (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh), Hoàng Thanh Tiến (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ty Công an, Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh) đã dự họp. Sau khi nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị của trên, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh phân tích, đánh giá tình hình và quyết định:

1. Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Chuẩn bị sẵn sàng đưa Trung đoàn 197 lên chiến đấu ở vùng tây bắc tỉnh Lạng Sơn. Tiểu đoàn 4 (đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 126) phụ trách khu vực đông bắc huyện Võ Nhại (Thái Nguyên) và nam huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn).

Tiểu đoàn 5 (đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 127) sẵn sàng đánh địch ở vùng bắc huyện Chợ Rã (nay là huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn); 8 đại đội binh chủng sẵn sàng chờ lệnh.

2. Chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm.

3. Sẵn sàng làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Hôm sau (9/1/1979), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ các Huyện uỷ, Thành uỷ phụ trách công tác quân sự.

Ngày 12/1/1979, Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ thị cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phải triển khai ngay công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương và các lực lượng cơ động chiến đấu của Quân khu và của Bộ trên địa bàn; sẵn sàng chi viện cho phía trước khi có lệnh; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo xây dựng lực lượng cơ động chiến đấu và lực lượng chiến đấu tại chỗ đáp ứng yêu cầu của tình hình.

Ngày 2/2/1979, Uỷ ban nhân dân tỉnh ra Quyết định (số 38/QĐUB) thành lập "Ban chỉ đạo đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc thời chiến tỉnh" do

các đồng chí Đôn Văn Cuộc Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; Nông Văn Sảo, Trưởng ty Giao thông vận tải làm Phó ban Thường trực; các đồng chí Vũ Đại (Phó Tham mưu trưởng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Lý Đình Ngũ (Giám đốc Bưu điện tỉnh), Mạc Đình Thời (Phó Chủ nhiệm Uỷ ban kế hoạch tỉnh), Nguyễn Đức Tân (Phó ty Công an tỉnh) làm Uỷ viên.

Trước đó (cuối tháng 1/1979), thực hiện Nghị quyết ngày 29/12/1978 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ IV về việc tách hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã khỏi tỉnh Bắc Thái (cũ), sáp nhập về tỉnh Cao Bằng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã hoàn thành tốt việc bàn giao lực lượng vũ trang nhân dân địa phương 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng.

*

* *

Về phía địch, từ đầu tháng 2/1979, chúng đã liên tục đưa các quân đoàn chủ lực và các phương tiện chiến tranh ra áp sát dọc các tỉnh biên giới với nước ta. Trên hướng Cao Bằng, chúng đưa Quân đoàn 41 áp sát dọc biên giới với các huyện Quảng Hoà, Thạch An; bí mật tập trung lực lượng và hoả lực vào hướng Tà Lùng – Phục Hoà với âm mưu đánh nhanh, thọc sâu nhằm tạo thời cơ thuận lợi cho việc đánh chiếm thị xã Cao Bằng. Đồng thời với mũi tấn công chính

diện, chúng cho Quân đoàn 42 bí mật đưa một cánh quân tiến sát khu vực xã Đức Long (huyện Thạch An) hỗ trợ cho mũi chính diện đánh nhanh, thọc sâu chiếm thị xã Cao Bằng. Với chiến thuật đánh nhanh, thọc sâu vào thị xã, vừa đánh vỡ mặt, vừa đánh vu hồi tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, địch âm mưu chia cắt tỉnh Cao Bằng thành 2 vùng, thực hiện ý đồ chiếm đóng một vùng đất đai và dân cư của tỉnh Cao Bằng.

Trên hướng Lạng Sơn, từ 23 giờ đêm ngày 16/2/1979, địch tập trung pháo bắn cấp tập vào nhiều chốt, trận địa của lực lượng vũ trang nhân dân và nhiều làng mạc đông dân của ta ở dọc các huyện biên giới, sát hại hàng nghìn người dân vô tội và phá hủy hàng ngàn nóc nhà của nhân dân ta.

Một giờ sáng ngày 17/2/1979, địch đồng loạt mở một cuộc tấn công qui mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta (gồm các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu). Nhiều quân đoàn địch ồ ạt vượt biên giới tấn công nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân ta buộc phải cầm vũ khí chiến đấu bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Chiều ngày 17/2/1979, chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vào sẵn sàng chiến đấu; chỉ thị cho

mỗi huyện, thành chuẩn bị 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn sàng cơ động lên chiến đấu ở phía trước. Tiếp theo, 20 giờ tối ngày 17/2/1979, đồng chí Nông Ngọc Viên, Phó Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lên Võ Nhai giao nhiệm vụ cho Ban chỉ huy Trung đoàn 197 đưa ngay 2 tiểu đoàn bộ binh 1 và 2 lên chiến đấu tại khu vực phía Bắc cầu Khánh Khê (Lạng Sơn). Cùng thời gian trên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Công ty vận tải ô tô Bắc Thái chuẩn bị phương tiện vận chuyển đưa cán bộ, chiến sĩ các tiểu đoàn 1 và 2 (Trung đoàn 197) cùng toàn bộ, vũ khí trang bị và lương thực, thực phẩm từ Võ Nhai lên Khánh Khê (Lạng Sơn). 22 giờ đêm ngày 17/2/1979, 50 xe ô tô của Công ty vận tải ô tô Bắc Thái đã xuất phát đưa cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 197 lên Lạng Sơn chiến đấu. Đồng chí Đại úy Dương Văn Hồng, Tham mưu trưởng Trung đoàn 197, trực tiếp chỉ huy cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 hành quân đến vị trí tập kết an toàn, nhanh chóng triển khai chiếm lĩnh trận địa chiến đấu.

Ngày 18/2/1979, Tỉnh ủy ra chỉ thị nhấn mạnh: “Là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh Biên giới, Bắc Thái có nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh Biên giới đánh thắng quân xâm lược, đồng thời tích cực đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn trật tự, trị an và ổn định đời sống nhân dân”. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Thông báo về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của địch; kêu gọi nhân dân trong tỉnh và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương “hãy bình



THANH NIÊN THÁI NGUYÊN HĂNG HÁI NHẬP NGŨ BẢO VỆ TỔ QUỐC.



tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ và hưởng ứng lời kêu gọi của Uỷ ban nhân dân tỉnh, chiều ngày 19/2/1979, tại thành phố Thái Nguyên, gần 2.000 đoàn viên, thanh niên các cơ quan, trường học, công, nông trường, xí nghiệp nằm trên địa bàn tỉnh họp mít tinh biểu dương lực lượng và phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới của địch. Đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Tỉnh uỷ viên, Bí thư Tỉnh Đoàn Thanh niên) thay mặt hơn 20 vạn đoàn viên, thanh niên trong tỉnh biểu dương những chiến công oanh liệt của tuổi trẻ Bắc Thái trên tuyến đầu Biên giới.

Chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I, sáng ngày 20/2/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều Tiểu đoàn 126, Tiểu đoàn 127 và các đại đội 23 (cối 120 li), 73 (công binh) lên chiến đấu ở Mặt trận Cao Bằng. Tại thời điểm này, Tiểu đoàn 126 đã hành quân từ huyện Võ Nhai về tới huyện Đồng Hỷ; đồng chí Thượng uỷ Nguyễn Văn Chắc (Chính trị viên phó, Bí thư Đảng uỷ Tiểu đoàn 126) vắng mặt trái phép tại đơn vị, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết

định đưa đồng chí Trung uỷ Lục Văn Quân (trợ lý Thanh niên, Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) xuống phụ trách Chính trị viên Tiểu đoàn 126, cùng với các đồng chí Long Xuân Chi (Tiểu đoàn trưởng) và Nông Ngọc Xuân (Tiểu đoàn phó) lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đi chiến đấu.

Tối ngày 20/2/1979, 10 xe ô tô chở khách của Công ty vận tải ô tô Bắc Thái đã đưa cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 126 và Đại đội 23 (cối 120li) lên triển khai chiến đấu ở khu vực ngã ba Tỉnh Túc – Nguyên Bình. Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 127 cũng hành quân đến vị trí tập kết tại Nà Roóc (gần Khâu Đồn) ngày tối ngày 20/2/1979.

Sáng ngày 21/2/1979, định hành quân đánh ra Khâu Đồn. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 127 lệnh cho Đại đội 3 ra chặn đánh địch ở khu vực cách Khâu Đồn 2 km về hướng Bắc. Cán bộ, chiến sĩ Đại đội 3 đã dũng cảm chiến đấu, đẩy lùi tất cả các cuộc tấn công của địch, tiêu diệt và bắt sống hàng chục tên địch. Cũng trong sáng ngày 21/2/1979, Đại đội 73 (công binh) được Bộ chỉ huy tiền phương Cao Bằng thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu I⁽¹⁾, điều lên chốt giữ cao điểm 505 nằm ở phía Bắc Tài Hồ Xìn.

⁽¹⁾ Bộ chỉ huy tiền phương Cao Bằng, thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu I do đồng chí Đàm Văn Ngụy, Phó Tư lệnh Quân khu I trực tiếp phụ trách. Sau này, trên cơ sở Bộ chỉ huy tiền phương Cao Bằng, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng thuộc Quân khu I do đồng chí Đàm Văn Ngụy, Phó tư lệnh Quân khu I làm Tư lệnh.

Sáng ngày 23/2/1979, Đại đội 73 (công binh) lại được Bộ chỉ huy quân sự tiền phương Cao Bằng điều về chốt giữ cao điểm 400 ở cách Tài Hồ Xin 800 mét về phía Tây Nam. Trong thời gian chốt giữ cao điểm 505 cũng như cao điểm 400, nhiệm vụ chủ yếu của Đại đội 73 là đánh xe tăng và xe cơ giới của địch, nhưng khi bộ binh địch tấn công vào trận địa, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 73 đã sử dụng súng bộ binh chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm, tìm bước tiến công của chúng từ ngày 21 đến ngày 24/2/1979, tiêu diệt 150 tên.

Để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang ở các huyện phía Bắc làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và giải quyết tại chỗ những nhu cầu chi viện cho phía trước, ngày 20/2/1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập "Đoàn công tác phía trước" do các đồng chí Lê Quảng (Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ) làm Trưởng đoàn, Lục Văn Lang (Trung tá Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó đoàn và các đồng chí Trần Định (Phó ty Công an), Lương Đình Hoàn (Phó ty Y tế), Vi Văn Trò (Phó ty Lương thực) và đồng chí Tá (Phó ty Thương nghiệp) làm Ủy viên. Ngày 22/2/1979, "Đoàn công tác phía trước" đã lên truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ cho lãnh đạo các huyện phía Bắc, giúp lãnh đạo các huyện xây dựng kế hoạch, biện pháp lãnh đạo sát với tình hình nhiệm vụ chung. Đoàn chỉ

đạo mỗi huyện phía Bắc xây dựng 3 tiểu đoàn dân quân, tự vệ (mỗi tiểu đoàn biên chế 500 cán bộ, chiến sĩ), trong đó có 1 tiểu đoàn làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, 1 tiểu đoàn chốt theo phương án và 1 tiểu đoàn trực chiến. Ngoài ra, Đoàn còn giải quyết tại chỗ 787 tấn lương thực (gạo), đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết phục vụ chiến đấu; giải quyết bán cho đồng bào Cao Bằng sơ tán xuống 22.426kg gạo và cho tỉnh Cao Bằng mượn 2 kho chứa 1.300 tấn lương thực.

Ngày 23/2/1979, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh chỉ thị cho các huyện, thành, cơ quan, đơn vị, trường học trong tỉnh tổ chức ngay các tiểu đoàn dân quân du kích, dân quân tự vệ cơ động chiến đấu, sẵn sàng lên đường chi viện phía trước khi có lệnh. Cùng ngày, Tỉnh uỷ chỉ thị phát động một đợt thi đua đợt kích giữa hậu phương và tiền tuyến nhằm thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước quý I /1979:

1- Gieo, cấy lúa và trồng sắn vượt chỉ tiêu diện tích.

2- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

3- Hoàn thành tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường.

Thực hiện các chỉ thị của Tỉnh uỷ và Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Công ty gang thép Thái

Nguyên tổ chức thành lập Tiểu đoàn tự vệ 734 gồm 3 đại đội (5,6,7) với trên 450 cán bộ, chiến sĩ.

Với 10 sĩ quan tại ngũ do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều về làm cán bộ chỉ huy quân sự Tiểu đoàn và cán bộ chỉ huy quân sự các Đại đội, lãnh đạo Công ty gang thép Thái Nguyên đã chọn các đồng chí nguyên là cán bộ quân đội chuyển ngành làm cán bộ chỉ huy các cấp từ trung đội, đại đội đến tiểu đoàn. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 734, ngoài đồng chí Tiểu đoàn trưởng do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử về, lãnh đạo Công ty đã cử các đồng chí Trần Anh Vân (Đảng uỷ viên Công ty Bí thư Đảng uỷ Xưởng Công trình I) làm Chính trị viên, Bí thư Đảng uỷ Tiểu đoàn; Nguyễn Văn Phiên (Quản đốc Cơ điện Xưởng cơ điện công trình I) làm Chính trị viên phó; Nguyễn Văn Trung (Phó trưởng phòng) và Nguyễn Phú Ước, cán bộ Phòng tiêu thụ đời sống Nhà máy cán thép Gia Sàng làm Tiểu đoàn phó.

Công ty Xây lắp Luyện kim thành lập Tiểu đoàn tự vệ 735 gồm 473 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 15 sĩ quan tại ngũ do Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên điều về và 458 cán bộ, chiến sĩ là người của Công ty). Tiểu đoàn 735 được biên chế thành 4 đại đội (2,3,4,6) và 2 trung đội trực thuộc (Thông tin và Vận tải). Ban chỉ huy Tiểu đoàn 735 gồm các đồng chí Thượng uỷ Trần Nhật Lai (Trợ lý Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên), Tiểu đoàn trưởng; Nguyễn Xuân Nghị (Bí thư Đảng uỷ Xí nghiệp bê

tông, Chính trị viên; Đào Ngọc Dân (Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp 3) và Nguyễn Văn Canh (Phó phòng lao động – tiền lương cơ quan Công ty Xây lắp Luyện kim) Tiểu đoàn phó và Chính trị viên phó.

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Tiểu đoàn 736 gồm 416 cán bộ, chiến sĩ là dân quân du kích các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên, biên chế thành 4 đại đội: Đại đội Đồng Hỷ 98 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội Phổ Yên 84 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội thành phố Thái Nguyên 70 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội Phú Bình 104 cán bộ, chiến sĩ; Trung đội vận tải Đồng Hỷ 10 cán bộ, chiến sĩ; Trung đội Thông tin 21 cán bộ, chiến sĩ; Tiểu đội trinh sát 8 cán bộ, chiến sĩ; cơ quan Tiểu đoàn bộ 17 cán bộ, chiến sĩ đều là dân quân du kích thuộc huyện Phú Bình. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 736 gồm 4 đồng chí, do đồng chí Thượng úy Long Thanh Toàn (sĩ quan tại ngũ) làm Tiểu đoàn trưởng, Nguyễn Xuân Dẻo làm Chính trị viên.

Công ty Xây lắp Cơ khí tổ chức thành lập Tiểu đoàn tự vệ 737 gồm 3 đại đội bộ binh, 2 trung đội (Trinh sát, Thông tin) và 1 tiểu đội (Vận tải) trực thuộc, quân số khoảng 500 cán bộ, chiến sĩ. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 737 gồm các đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Công (cán bộ tại ngũ do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều về) làm Tiểu đoàn trưởng; Ngọc Thiết (Bí thư Đảng uỷ Xí nghiệp Cơ khí 1-5) làm Chính trị viên – Bí thư Đảng uỷ tiểu đoàn; Nguyễn Trọng Bình (Bí

thư Đoàn Thanh niên Công trường xây dựng Nhà máy Đì-ê-den Sông Công) làm Chính trị viên phó và Chí Chung (Chỉ huy phó Công trường xây dựng Nhà máy Đì-ê-den Sông Công) làm Tiểu đoàn phó. Đồng chí Tiệp (Đội trưởng Công trường xây dựng Nhà máy Đì-ê-den Sông Công) làm Tham mưu trưởng Tiểu đoàn và các đồng chí Tiến, Bìm, Hin (cán bộ tại ngũ) làm Đại đội trưởng các đại đội bộ binh.

Cùng thời gian, trên Mặt trận Cao Bằng, ngày 26/2/1979, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 126 (từ Võ Nhai lên) đã tấn công nhổ chốt đầu tiên của địch ở khu vực Nhà máy điện Tà Sa (Nguyên Bình), tiêu diệt toàn bộ quân địch trên chốt, làm chủ trận địa.

Ngày 26/2/1979, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh đưa Tiểu đoàn 734 lên làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng); Tiểu đoàn 735 làm nhiệm vụ chốt chặn địch từ thị xã Cao Bằng theo đường Nguyên Bình về Tà Sa, Tĩnh Túc; Tiểu đoàn 736 làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại huyện Ngân Sơn.

Ngày 3/3/1979, Công ty Xây lắp Cơ khí đưa toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 737 lên làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh đèo Gió. Sau đó, Tiểu đoàn được giao nhiệm vụ tăng cường cho một trung đoàn (thuộc Sư đoàn 346) ở Trà Lĩnh và Trung đoàn Hải Hưng làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh đèo Cao Bắc.

Sáng ngày 8/3/1979, chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ chỉ huy tiền phương Cao Bằng, Ban chỉ huy Tiểu đoàn 735 tổ chức hành quân bằng xe cơ giới đưa quân lên chốt, chặn địch từ thị xã Cao Bằng theo đường Nguyên Bình về Tà Sa, Tĩnh Túc. Dẫn đầu đội hình hành quân của Tiểu đoàn 735 là Trung đội 3 (thuộc Đại đội 6) do đồng chí Nguyễn Văn Viết, Đại đội trưởng Đại đội 6 trực tiếp chỉ huy. Đến ngã ba thuộc bản Nà Bao, xã Minh Tâm (Nguyên Bình), thì phát hiện có địch, lập tức Trung đội trưởng Trung đội 6 Trịnh Đức Hiện chỉ huy toàn Trung đội triển khai đội hình chuẩn bị chiến đấu. Tiểu đội 9 do đồng chí Trương Xuân Yên chỉ huy triển khai chuẩn bị đánh địch ở hướng chính diện từ thị xã Cao Bằng về; Tiểu đội 7 do đồng chí Nguyễn Văn Hùng chỉ huy chuẩn bị đánh địch từ hướng Thông Nông sang; Tiểu đội 8 do đồng chí Hoàng Huy Hoà chỉ huy triển khai đánh địch vu hồi từ phía sau.

9 giờ 30 phút sáng ngày 8/3, địch ồ ạt mở nhiều đợt tấn công lên trận địa của Trung đội 3. Dưới sự chỉ huy của Trung đội trưởng Trịnh Đức Hiện, cán bộ, chiến sĩ Trung đội 3 chiến đấu kiên cường, dũng cảm, đánh lui nhiều đợt tấn công của chúng. Càng về trưa trận chiến đấu diễn ra càng ác liệt. Trên hướng chính diện từ thị xã Cao Bằng về, Trung đội phó Lê Hữu Toàn bị thương phải đưa về tuyến sau, một số chiến sĩ bị hy sinh, địch tiếp tục tấn công lên trận địa. Chờ địch đến gần, Tiểu đội trưởng Trương Xuân

Yên bất dậy, dùng trung liên quét liên tiếp nhiều loạt đạn vào đội hình của chúng, diệt nhiều tên. Cùng lúc ấy, trên trận địa của Tiểu đội 8, tuy chỉ còn Trung đội trưởng Trung đội 3 Trịnh Đức Hiện và chiến sĩ Trần Thế Vinh, nhưng với tinh thần “còn người, còn trận địa”, các đồng chí vẫn kiên cường, dũng cảm kiên quyết tiến công địch. Sau ít phút chiến đấu, chiến sĩ Trần Thế Vinh bị thương phải lui về tuyến sau, chỉ còn một mình, Trung đội trưởng Trịnh Đức Hiện vẫn bình tĩnh, ngoan cường chiến đấu giữ vững trận địa cho đến lúc anh dũng hy sinh.

Phối hợp chiến đấu với cán bộ, chiến sĩ Trung đội 3 (Đại đội 6, Tiểu đoàn 735), Ban chỉ huy Tiểu đoàn 126 ra lệnh cho đồng chí Chính trị viên phó Đại đội 2 trực tiếp chỉ huy 2 trung đội bộ binh, 1 khẩu đội Cối 82 li và 1 khẩu đội Cối 120li từ trên đồi cao ở hướng Minh Tâm đánh thẳng vào đội hình của địch. Nhờ sự chi viện kịp thời của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2, nên cán bộ, chiến sĩ Trung đội 3 đã đẩy lùi được tất cả các cuộc tấn công của địch, giữ vững trận địa.

11 giờ trưa 8/3, đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn, Đại đội phó Đại đội 6 (Tiểu đoàn 735) trực tiếp chỉ huy 1 tổ xung kích gồm 10 cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đội 1, Trung đội 2 vận động lên trận địa cùng với cán bộ, chiến sĩ Trung đội 3 tiếp tục đánh địch. 15 giờ chiều 8/3, đồng chí Nguyễn Danh Chắt, Trung đội trưởng Trung đội 1 chỉ huy toàn bộ số cán bộ, chiến sĩ còn lại của 2 trung đội lên trận địa cùng với Trung đội 3 tiếp

tục đánh địch. Đại đội phó Đại đội 6 Nguyễn Ngọc Sơn bị thương ở tay và ở đầu, vẫn kiên cường bám trận địa, chỉ huy đơn vị chiến đấu. Sáng ngày 9/3, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 (Tiểu đoàn 735) tiếp tục vận động lên trận địa chiến đấu cùng với cán bộ, chiến sĩ Đại đội 6. Đến 22 giờ đêm 9/3, địch buộc phải rút lui khỏi khu vực bản Nà Bao (xã Minh Tâm).

Tiếp theo, Ngày 10/3/1979, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 735 phối hợp với cán bộ, chiến sĩ các đơn vị bạn tiếp tục truy kích địch.

Tuy là một tiểu đoàn tự vệ mới được thành lập, chiến sĩ vừa hành quân đi chiến đấu, vừa huấn luyện; bộ máy lãnh đạo, chỉ huy đều mới, lại đang trên đường hành quân trên xe cơ giới thì gặp địch, nhưng cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 735 đã nhanh chóng, kịp thời tổ chức triển khai chiến đấu và đã chiến đấu thắng lợi. Trong trận chiến đấu không cân sức với kẻ thù, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 735 đã kiên cường, dũng cảm, đánh lui tất cả 13 đợt tấn công của địch, tiêu diệt 550 tên, thu 2 súng tiểu liên AK, 2 súng chống tăng B41, 17 quả mìn định hướng, 2 dàn tên lửa H12, bắt sống 8 tên thám báo. Trong chiến đấu, toàn Tiểu đoàn đã có 27 cán bộ, chiến sĩ hy sinh (trong đó có toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội 9, Trung đội 3 - Đại đội 6) và 40 cán bộ, chiến sĩ đã để lại một phần xương, máu của mình trên trận địa. Sự hy sinh của 27 cán bộ, chiến sĩ và sự đóng góp xương, máu của 40 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 735 tự vệ

Công ty Xây lắp Luyện kim đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc chiến đấu giữ vững từng tấc đất biên cương của Tổ quốc.

Trong các ngày từ 10 đến 12/3/1979, cán bộ, chiến sĩ các đại đội 2,3,4 (Tiểu đoàn 126) tổ chức bao vây, đánh địch tại khu vực gần hồ Khuổi Luông, tiêu diệt 135 tên. Trong đó, riêng trận tập kích quân địch co cụm ở đồi Pù Tòng (xã Minh Thanh, huyện Nguyên Bình) của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 kết hợp với hỏa lực cối 82li và cối 120 li đã tiêu diệt 34 tên.

Chiều ngày 13/3/1979, sau khi phát hiện được trên núi đá thuộc bản Gòi Gà (xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình) có địch, Tiểu đoàn 126 phối hợp với Tiểu đoàn 735 và dân quân xã Minh Tâm bao vây, dùng loa kêu gọi chúng đầu hàng. Trước tình thế bị quân ta bao vây chặt và uy hiếp mạnh, chiều ngày 14/3/1979, toàn bộ 104 tên địch ở núi đá Gòi Gà đã phải đầu hàng, nộp cho ta toàn bộ vũ khí, trang bị. Tính từ ngày 20/2 đến ngày 14/3/1979, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 126 đã bắt sống và bức hàng 129 tên địch, thu 12 súng ngắn, 46 súng trường CKC, 5 súng tiểu liên AK, 7 súng trung liên, 4 súng đại liên, 4 súng chống tăng (B40, B41), 2 súng cối 60li và 1 súng ĐKZ 82li.

Cũng thời gian trên, tại Mặt trận Lạng Sơn, sau khi các tiểu đoàn 1 và 2 (Trung đoàn 197) lên triển khai chiến đấu ở khu vực phía bắc cầu Khánh Khê, ngày 21/2/1979, đồng chí Trung tá Nông Ngọc Viên,

Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp lên kiểm tra công tác chuẩn bị chiến đấu của cơ quan Trung đoàn bộ và Tiểu đoàn 1. Hai ngày sau, chiều ngày 23/2/1979, lợi dụng sương mù, địch tập kích, đánh thẳng vào cơ quan Tiểu đoàn bộ và trận địa của các đại đội 5,6,8 (thuộc Tiểu đoàn 2 – Trung đoàn 197). Bị địch tập kích bất ngờ vào giữa lúc bộ đội ta đang ăn cơm, đồng chí Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 2 hy sinh ngay từ phút đầu; đồng chí Nguyễn Văn Hoè, Chính trị viên phó Đại đội 5 trực tiếp chỉ huy 1 trung đội phối hợp với 1 trung đội của Trung đoàn 12 chiến đấu giữ trận địa được 1 ngày. Do bị địch tập kích bất ngờ, quyết tâm chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị không cao, chỉ huy chiến đấu của cán bộ từ tiểu đoàn xuống các đại đội, trung đội không tốt, nên Tiểu đoàn 2 đã không hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, không giữ được trận địa, phải rút lui về khu vực đèo Lũng Ba để củng cố, xốc lại đội hình.

Trước tình hình Tiểu đoàn 2 không hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, các đồng chí Thiếu tá Tạ Đình Dục, Trung đoàn trưởng và Đại úy Dương Văn Hồng Tham mưu trưởng Trung đoàn 197 đã trực tiếp lên Sở chỉ huy Tiểu đoàn 1 chỉ huy chiến đấu.

Ngày 27/2/1979, địch cho 1 trung đoàn tăng cường có pháo binh và xe tăng yểm trợ tấn công trên trận địa Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 197). Tại Đại đội 2, địch đánh thẳng vào trận địa, Trung úy Nguyễn Văn Cúc,

Chính trị viên, Bí thư Chi bộ bị thương vẫn kiên quyết không rời trận địa, bình tĩnh động viên bộ đội chiến đấu. Trung úy Nguyễn Kim Tượng, Đại đội trưởng dũng cảm chỉ huy đơn vị đánh lui 11 đợt tấn công của địch. Trong trận chiến đấu đánh lại đợt tấn công lần thứ 12 của địch, Trung úy, Đại đội trưởng Nguyễn Kim Tượng đã bị trúng đạn, hy sinh. Noi gương các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị, chiến sĩ Nguyễn Văn Phúc bị thương vẫn bám trận địa, chiến đấu; chiến sĩ Trần Quốc Thế sử dụng thành thạo nhiều loại vũ khí bộ binh, bắn cháy 1 xe tăng và tiêu diệt được nhiều tên địch.

Tại Đại đội 3, trên trận địa chốt của Tiểu đội tiên tiêu, Tiểu đội trưởng Vi Văn Thắng chỉ huy cán bộ, chiến sĩ kiên cường đánh trả tất cả các cuộc tấn công của địch. Cuộc chiến đấu đang diễn ra căng thẳng và hết sức ác liệt thì hết đạn, không do dự, cán bộ, chiến sĩ trong tiểu đội đã dũng cảm dùng lưỡi lê và báng súng lao vào đánh giáp lá cà với địch, giữ vững trận địa, cho đến khi cả tiểu đội hy sinh.

Từ ngày 27/2 đến ngày 4/3/1979, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 197 (đa số là cán bộ, công nhân Công ty gang thép Thái Nguyên) đã chiến đấu rất kiên cường, đánh lui tất cả các cuộc tấn công của địch, tiêu diệt 1.300 tên, bắn cháy 7 xe tăng, thu 1 súng máy cao xạ 12li7, 8 súng đại liên, tiểu liên, 2 súng chống tăng B40, B41, góp phần cùng với quân và dân tỉnh Lạng Sơn đánh thắng quân xâm lược.

Trong chiến đấu, 168 cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 197 bị thương, vong (có 71 cán bộ, chiến sĩ hy sinh).

Báo cáo kết quả chiến đấu ở phía trước của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh do đồng chí Thượng tá Hoàng Chu, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trình bày tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá 5 đã khẳng định “Trong tháng 2 và tháng 3/1979, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã chi viện cho phía trước 8 tiểu đoàn chiến đấu (4 tiểu đoàn bộ đội địa phương và 4 tiểu đoàn dân quân, tự vệ), trong đó có 5 tiểu đoàn đã trực tiếp chiến đấu, tiêu diệt được 2.538 tên địch, bắt sống 141 tù binh, bắn cháy 7 xe tăng, thu 12 súng ngắn, 7 súng trung liên, 4 súng đại liên, 9 súng chống tăng B40, B41, 4 súng cối 60li, 82li và 100li, 12 súng máy cao xạ 12li7 và 2 dàn tên lửa H12....”, góp phần cùng với quân và dân ta ở các tỉnh Biên giới “tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 18 tiểu đoàn, bắn cháy và phá huỷ 550 xe quân sự, trong đó có 280 xe tăng và xe bọc thép, phá huỷ 115 khẩu pháo và súng cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí...”⁽¹⁾.

Trước sức tấn công mạnh mẽ của quân, dân ta và bị dư luận tiến bộ trên thế giới kịch liệt lên án, ngày 5/3/1979, địch phải tuyên bố rút quân về nước.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Biên giới phía Bắc, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã có 5 đơn vị, 44

⁽¹⁾ - 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb QĐNDVN, Hà Nội 1999, trang 403

cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng Huân chương các loại, trong đó Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 197) được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Thực hiện Chỉ thị số 67 ngày 1/3/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 3/3/1979, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh ra Chỉ thị “Phát động và tổ chức toàn dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc”, chỉ rõ nhiệm vụ của quân và dân trong tỉnh phải “Khẩn trương huy động trên 2 vạn người, tổ chức thành 10 trung đoàn đi xây dựng công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng đánh địch ở tuyến trước. Đồng thời động viên và tổ chức nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng các công trình chiến đấu và phòng thủ tại chỗ”. Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự thống nhất các huyện, thành huy động dân quân, tự vệ ở tất cả các khu vực nông thôn, đường phố, cơ quan, trường học... đi xây dựng công trình chiến đấu ở phía trước. Trong số hơn 2 vạn người được huy động đi đào đắp chiến hào, giao thông hào, làm trận địa pháo, cối, xây dựng sở chỉ huy các cấp sẽ bố trí hai phần ba lực lượng dọc tuyến 1B (Văn Quan – Bình Gia – Bắc Sơn – Võ Nhai), một phần ba lực lượng dọc tuyến 3A (Ngân Sơn – Phủ Thông; Cường Lợi - Áng Toòng; Hà Hiệu – Phúc Lộc – Bành Trạch). Chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh cũng chỉ rõ các trung đoàn dân quân, tự vệ đi xây dựng công trình phòng thủ ở phía trước phải tổ chức biên chế như bộ đội gồm các cấp từ tiểu đội,

trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn; cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Trung đoàn (Chính uỷ hoặc Trung đoàn trưởng) phải do một đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ đảm nhiệm. Các đơn vị ngày làm việc 10 giờ (7 giờ xây dựng công trình và 3 giờ luyện tập quân sự). Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh sẵn sàng rút 60% cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ xây dựng công trình đi bổ sung cho bộ đội thường trực. Ngoài việc huy động lực lượng đi xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước. Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh phát động phong trào quân sự hoá toàn dân, vũ trang toàn dân, toàn dân đánh giặc, nhằm động viên và tổ chức toàn dân phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh qui định, mọi công dân ở trên địa bàn tỉnh, nam từ 16 đến 45 tuổi, nữ từ 17 đến 35 tuổi, đủ điều kiện và sức khoẻ đều phải được đưa vào dân quân, tự vệ.

Ngoài các trung đoàn đi xây dựng tuyến phòng thủ ở phía trước, các huyện, thành tổ chức ngay các tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung; các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, trường học tổ chức ngay các đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn tự vệ tập trung. Từ tỉnh xuống đến xã đều thống nhất tổ chức thành 3 lực lượng gồm: lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu và lực lượng sơ tán về tuyến sau.

Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng công trình chiến đấu phía trước do các đồng chí Đôn Văn Cước, Phó Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; Hoàng Chu, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, làm Phó ban, Trần Duy Hậu, Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh, làm Ủy viên.

Cùng ngày 3/3/1979, chấp hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bổ sung các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh vào Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huyện, xã vào Ban chỉ huy quân sự thống nhất các huyện, xã.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, ngày 7/3/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Ban chỉ huy xây dựng công trình chiến đấu Tuyến 1B gồm các đồng chí Trung tá Nông Ngọc viên (Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Chỉ huy trưởng; Nguyễn Ngô Hai (Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn Thanh niên) làm Chính ủy; Thiếu tá Lộc Văn Nguyên làm Phó Chính ủy kiêm Tham mưu trưởng; Dương Văn Ban (Phó ty Thương nghiệp) làm Chỉ huy phó kiêm Chủ nhiệm Hậu cần; Vi Trọng Hiền (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thanh niên) làm Phó Chính ủy.

Ban chỉ huy xây dựng công trình chiến đấu Tuyến 3A gồm các đồng chí Trung tá Trần Bảo (Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Chỉ huy trưởng, Bùi Kiến Truy (Tỉnh ủy viên, Phó ty Thương nghiệp) làm

Chính uỷ kiêm Chủ nhiệm Hậu cần, Đại uỷ Trần Châu làm Chỉ huy phó kiêm Tham mưu trưởng, Đại uỷ Tào Quang Sửu làm Phó Chính uỷ kiêm Chủ nhiệm Chính trị, Đỗ Đức Ngọ (Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thanh niên) làm Phó Chính uỷ.

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự thống nhất các huyện, thành thành lập các tiểu đoàn dân quân du kích tập trung, do nhân dân đóng góp nuôi dưỡng, làm nhiệm vụ xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước.

Tại huyện Phổ Yên, ngày 5/3/1979, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện thành lập xong một tiểu đoàn dân quân du kích tập trung, quân số 467 cán bộ, chiến sĩ. Ngày 10/3/1979, tiểu đoàn này lên đường xây dựng tuyến phòng thủ tại huyện Chợ Rã (nay là huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn). Đến ngày 5/4/1979, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện thành lập xong thêm 1 tiểu đoàn dân quân du kích tập trung, quân số 303 cán bộ, chiến sĩ, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa xây dựng kinh tế.

Tại huyện Định Hoá, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện do các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện làm Chỉ huy trưởng, Bí thư Huyện uỷ làm Chính uỷ, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện làm Tham mưu trưởng⁽¹⁾ đã thành lập được 1

⁽¹⁾ - Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930 - 2000, trang 313.

tiểu đoàn dân quân du kích tập trung, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu ở phía trước, huy động 2.400 lượt người đi xây dựng tuyến phòng thủ ở các huyện Ngân Sơn, Chợ Rã, Na Rì.

Tại huyện Đại Từ, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện thành lập được 2 tiểu đoàn dân quân du kích tập trung làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ ở phía trước. Tiểu đoàn 1 quân số 368 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 4 đại đội, làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ ở đỉnh đèo Côliá. Tiểu đoàn 2 quân số 461 cán bộ, chiến sĩ, cũng biên chế thành 4 đại đội làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ tại khu vực xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng- Trường Đại học Mỏ Địa chất thành lập 1 trung đoàn tự vệ, quân số 2027 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ các phòng, khoa và sinh viên các khoá 21, 22 đi xây dựng tuyến phòng thủ tại đèo Gió (Ngân Sơn) và thành lập 1 tiểu đoàn tự vệ, quân số 612 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giáo viên và sinh viên khoá 23 đi xây dựng phòng tuyến tại huyện Phổ Yên.

Trường Đại học Nông nghiệp III thành lập 1 tiểu đoàn tự vệ, quân số 502 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giáo viên, sinh viên Khoa Chăn nuôi - Thú y đi xây dựng tuyến phòng thủ ở Lạng Sơn, Nhà trường đã nâng qui mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn.

Sau một tuần thực hiện Chỉ thị ngày 3/3/1979 của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, đến ngày 10/3/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp với

các ban, ngành chức năng tổ chức thành lập được 11 trung đoàn dân quân, tự vệ, quân số 21.364 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 49 tiểu đoàn, 203 đại đội đi xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước (vượt chỉ tiêu về quân số 1,6%).

Tuy là lần đầu tiên phối hợp với các ban, ngành huy động một lực lượng dân quân, tự vệ rất lớn, triển khai nhiệm vụ xây dựng công trình phòng thủ trên một địa bàn rất rộng và xa hậu phương, trong điều kiện có rất nhiều khó khăn về thông tin liên lạc, về cơ sở hậu cần, kỹ thuật; địa bàn xây dựng các công trình phòng thủ lại sát với vùng có chiến sự, 75% cán bộ, chiến sĩ phải tự làm lán trại ở trong rừng, núi để ở; công tác khảo sát xây dựng tuyến phòng thủ và các phương án tác chiến chưa được chuẩn bị trước; công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ đi xây dựng tuyến phòng thủ cũng chưa thật đầy đủ, nhưng Đảng uỷ – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tuyến 1B gồm 7 trung đoàn, quân số hơn 15.000 cán bộ, chiến sĩ là dân quân các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai và tự vệ của 25 đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, trường học trên địa bàn (có 10,39% là đảng viên, 68,4% là đoàn viên), được biên chế thành 30 tiểu đoàn, 128 đại đội, 400 trung đội, 6.000 tiểu đội. Tuyến 3A gồm 4 trung đoàn, được biên chế thành 19 tiểu đoàn, 75 đại đội.

Trên cả 2 tuyến 1B và 3A đều chuẩn bị được trung bình 1,3 dụng cụ lao động trên một người; các đơn vị

làm nhiệm vụ giữ chốt, thường trực sẵn sàng chiến đấu có 80% quân số được trang bị vũ khí, các đơn vị còn lại quân số được trang bị vũ khí đảm bảo từ 20% đến 60%.

Ngày 12/3/1979, các đơn vị trên cả 2 tuyến 1B và 3A đồng loạt khởi công xây dựng công trình phòng thủ. Ban chỉ huy xây dựng công trình phòng thủ các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành cơ quan, đơn vị, trường học đã xác định tốt trách nhiệm, làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng; tổ chức, chỉ huy lao động và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu chặt chẽ, nghiêm túc, giữ vững nguyên tắc tập thể lãnh đạo và đề cao vai trò cá nhân phụ trách.

Cán bộ, chiến sĩ tự vệ là giáo viên, sinh viên các trường Đại học Sư phạm Việt Bắc, Đại học Cơ - Điện, Đại học Nông nghiệp III, Đại học Y khoa Việt Bắc, tuy lần đầu tiên tham gia xây dựng công trình phòng thủ, nhưng làm chiến hào, trận địa đã đảm bảo kỹ thuật rất tốt. Năng suất đào, đắp đất, đá trung bình trên toàn Tuyến 1B đạt 1,96 mét khối 1 công, trong đó Trung đoàn 1 đạt 2,7 mét khối 1 công, Trung đoàn 5 đạt 2,15 mét khối 1 công, Trung đoàn 7 đạt 2,23 mét khối 1 công.

Vừa lao động xây dựng phòng tuyến, các đơn vị vừa phối hợp với lãnh đạo, chính quyền địa phương và đơn vị bạn xây dựng phương án tác chiến, trị an, sẵn sàng chiến đấu và chủ động đánh địch. Ban chỉ

huy xây dựng công trình phòng thủ các cấp duy trì nghiêm túc qui định ngày lao động 7 giờ, huấn luyện quân sự 3 giờ theo Chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh; làm tốt việc thực hiện quân sự hoá trong lao động, sinh hoạt và học tập.

Sau hơn 1 tháng lao động, đến ngày 24/4/1979, cả 2 tuyến 3 A và 1 B đã đào, đắp được 488.190 mét chiến hào, 10.000 hố bắn, 1000 hầm chiến đấu, 15 trận địa phòng ngự cấp trung đoàn, 2 trận địa phòng ngự cấp tiểu đoàn, với tổng khối lượng đào, đắp 437.544 mét khối đất, đá; năng suất bình quân đạt 1,73mét khối một công (riêng Tuyến 1B đào, đắp được 307.348 mét chiến hào, bằng 297.191mét khối đất, đá).

Về huấn luyện quân sự, trên cả 2 tuyến, trong tổng số 15.935 cán bộ, chiến sĩ được kiểm tra bắn đạn thật bài 1 ứng dụng bia số 7, có 95,57% đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 56,57% đạt khá, giỏi (riêng Tuyến 1B có 98,6% đạt yêu cầu trở lên, có 81,34% đạt khá, giỏi, trong đó Trung đoàn 3 đạt 97,15% khá, giỏi; Trung đoàn 1 đạt 91,85% khá, giỏi, Trung đoàn 5 đạt 88,1% khá, giỏi). Trong thời gian hơn 1 tháng lao động trên cả 2 tuyến có gần 500 thanh niên được kết nạp vào Đoàn; các tổ chức Đoàn cơ sở lựa chọn, giới thiệu cho Đảng được hơn 700 đoàn viên ưu tú; 99,6% cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đi xây dựng tuyến phòng thủ được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cấp giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng công

trình chiến đấu; 50 đơn vị cấp tiểu đoàn và đại đội được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, 40 đơn vị cấp tiểu đoàn và đại đội được Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh tặng cờ "Thi đua quyết thắng quân xâm lược" (Tuyến 1B có 30 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và 26 đơn vị được Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh tặng Cờ; 514 cán bộ, chiến sĩ được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen).

Tuy nhiên, do yêu cầu thời gian quá gấp, lực lượng huy động lại đông và nhiều đầu mối, công tác chuẩn bị tư tưởng, tổ chức và trang bị chưa tốt, nên việc giáo dục, quán triệt nhiệm vụ của một số đơn vị chưa đầy đủ và sâu sắc, khi gặp khó khăn một số dân quân đã bỏ về. Trong những ngày đầu mới lên xây dựng phòng tuyến, trong nhiều đơn vị còn có hiện tượng bắn súng bữa bãi, cá biệt có đơn vị đã xảy ra tai nạn.

Cùng với việc huy động hơn 2 vạn dân quân, tự vệ đi xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành huy động 38.690 lượt dân quân, tự vệ và nhân dân đào, đắp được 216.571 mét khối đất, đá, xây dựng hoàn chỉnh 195.500 mét chiến hào, 14.338 hố bắn cá nhân, 40 trận địa chốt cấp tiểu đoàn và đại đội, cơ bản hoàn thành việc xây dựng các công trình phòng thủ ở những nơi trọng điểm nằm trên địa bàn các huyện Định Hoá, Phú Lương, Đồng

Hỷ, Võ Nhai, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên. Ngoài ra, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn chỉ đạo cơ quan quân sự các cấp kiện toàn các cụm chiến đấu, tổ chức huấn luyện được 37 cơ sở dân quân, tự vệ; cử trên 100 cán bộ, chiến sĩ đi học sử dụng tên lửa A72 bắn máy bay bay thấp và tập huấn súng cối 160li.

Nhằm đáp ứng một phần vũ khí cung cấp cho các tỉnh Biên giới đánh địch, thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I về việc tổ chức các xưởng sản xuất lựu đạn và mìn trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, ngày 24/1/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định thành lập Xưởng X84, thuộc phòng Hậu Cần, làm nhiệm vụ tiếp nhận các nguyên vật liệu, linh kiện từ các nhà máy của Trung ương, địa phương và Tổng cục Kỹ thuật (Bộ Quốc phòng) về lắp ráp thành lựu đạn, mìn và các loại vũ khí thô sơ khác, cung cấp cho tuyến trước. Lúc mới thành lập Xưởng X84 có 60 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 6 sĩ quan) do đồng chí Nguyễn Trọng Thuỷ làm Xưởng trưởng. Sau hơn 2 tháng ổn định tổ chức, xây dựng nơi ăn, ở và nhà, xưởng, ngày 15/4/1979, Xưởng X84 đã sản xuất được quả lựu đạn đầu tiên. Được sự giúp đỡ tận tình về mọi mặt của Nhà máy Quốc phòng Z115, sau 1 tháng kể từ ngày sản xuất được quả lựu đạn đầu tiên, Xưởng X84 đã sản xuất được 10.000 quả lựu đạn đảm bảo kỹ thuật, an toàn, không có thứ phẩm.

Ngày 17/2/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định giải thể Trạm T85 (đón đưa cán bộ, chiến sĩ từ

miền Nam đi phép và giải quyết chính sách), giải thể Công trường 73 cải tạo quân nhân đào, lạc ngũ.

Giữa tháng 3/1979, thực hiện Quyết định (số 145/A-QL ngày 4/3/1979) của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thành lập Trung đoàn 750 (dự bị động viên), Tiểu đoàn 755 (thu dung quân nhân đào, lạc ngũ), Tiểu đoàn 46 (Cao xạ), Tiểu đoàn 53 (Pháo binh) và Tiểu đoàn 19 (Đặc công).

Trung đoàn 750 được thành lập tại xã Động Đạt, huyện Phú Lương, biên chế gồm 2 tiểu đoàn đủ quân, 1 tiểu đoàn khung dự nhiệm và 8 đại đội trực thuộc do các đồng chí Thiếu tá Lê Minh Lợi làm Trung đoàn trưởng và Thiếu tá Lý Công Khoa làm Chính uỷ.

Trên cơ sở Đại đội 22 (Đặc công), tại xã Thịnh Dán, huyện Đồng Hỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Tiểu đoàn 19 (Đặc công) gồm 3 đại đội, do các đồng chí Thượng úy Đặng Quang Ly làm Tiểu đoàn trưởng, Thượng úy Nguyễn Văn Đức làm Tiểu đoàn phó, Thượng úy Nguyễn Văn Thạch làm Chính trị viên phó và các đồng chí Nguyễn Văn Ước, Trần Duy Ty, Nguyễn Văn Huy, Dương Quang Tập làm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các đại đội. Sau khi được thành lập, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 19 đã nhanh chóng bắt tay vào xây dựng đơn vị và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Tháng 8/1979, Quân đoàn 26 thành lập, Quân khu quyết định điều toàn bộ cán

bộ, chiến sĩ 3 đại đội của Tiểu đoàn 19 lên Sư đoàn 322 (Quân đoàn 26), Tiểu đoàn 19 giải thể. Cùng thời gian trên, các Tiểu đoàn 35 (Pháo binh) cũng được thành lập tại xã Thịnh Đức, huyện Đông Hỷ do đồng chí Nguyễn Văn Diễm làm Tiểu đoàn trưởng; Tiểu đoàn 46 (Cao xạ 37li) được thành lập tại xã Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Quý 3/1979, theo Chỉ thị của Quân khu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao toàn bộ Tiểu đoàn 35 cho Sư đoàn 322 và Tiểu đoàn 46 cho Sư đoàn 311(Quân đoàn 26).

Tiểu đoàn 755 thu dụng quân nhân đào, lạc ngũ, từ ngày thành lập đến cuối năm 1979 đã tiếp nhận, giáo dục, đưa trở lại quân đội được 1.747 cán bộ, chiến sĩ, góp phần đáng kể vào việc giảm số quân nhân đào ngũ về địa phương

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về mọi mặt, ngày 23/3/1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định bổ sung các đồng chí Tạ Huy Dân (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Nông Văn Phai Chủ nhiệm Hậu cần Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Lê Trần Quốc, Chính uỷ Đoàn an dưỡng 159, vào Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Thực hiện Quyết định của Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu I, từ cuối tháng 3 đến hết tháng 4/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chuyển giao Tiểu đoàn 737 (tự vệ Công ty xây lắp Cơ khí đã được chuyển thành bộ đội địa phương), Tiểu đoàn 126, Tiểu đoàn 127 và

Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 (thuộc Trung đoàn 750), Đại đội 23 cối 120li, Đại đội 73 Công binh cho Mặt trận Cao Bằng; chuyển giao Trung đoàn 197 cho Sư đoàn 337 (thuộc Mặt trận Lạng Sơn).

Cũng thời gian trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đưa Tiểu đoàn 734 (tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên), Tiểu đoàn 735 (tự vệ Công ty Xây lắp Luyện kim), Tiểu đoàn 736 (dân quân du kích các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên) về trực thuộc Trung đoàn 750 để củng cố.

Tháng 4/1979, tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn 752 gồm khung 2 tiểu đoàn dự nhiệm 120, 121; 1 tiểu đoàn bộ binh đủ quân (Tiểu đoàn 738 nguyên là tiểu đoàn tự vệ Công ty Xây dựng dân dụng Lưu Xá đã chuyển thành bộ đội địa phương) và 10 đại đội trực thuộc. Ban chỉ huy Trung đoàn 752 gồm các đồng chí Đại úy Nguyễn Tiến Đào (Trung đoàn trưởng) và Đại úy Tào Quang Sửu (Chính uỷ).

Ngày 15/6/1979, tại xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ, trên cơ sở khung Trung đoàn 752 (dự nhiệm) và một số cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ do Quân khu I điều về, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn 243 (Cao xạ) làm nhiệm vụ bảo vệ thành phố Thái Nguyên gồm cơ quan Trung đoàn bộ (bốn ban Tham mưu, Chính trị, Hậu Cần, Kỹ thuật) và 4 tiểu đoàn pháo cao xạ (Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 4 pháo cao xạ 57li, Tiểu đoàn 2 và Tiểu đoàn 3 pháo cao xạ 37li). Lúc mới thành lập, Trung

đoàn 243 có 3 tiểu đoàn (1,2,3), đến tháng 10/1979, thành lập thêm Tiểu đoàn 4. Ban chỉ huy Trung đoàn 243 gồm các đồng chí Đại úy Đào Duy Liễn (nguyên cán bộ Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên) làm Trung đoàn trưởng, Đại úy Tào Quang Sửu (nguyên Chính uỷ Trung đoàn 752) làm Chính uỷ; Đại úy Nông Quốc Chấn làm Trung đoàn phó; một thời gian ngắn sau Quân khu điều đồng chí Thượng uỷ Trần Văn Tĩnh về làm Trung đoàn phó. Chỉ huy các cơ quan Trung đoàn bộ gồm Đại úy Trương Minh Ký, Tham mưu trưởng; Đại úy Dương Đình Nguyên, Chủ nhiệm Chính trị; Đại úy Trương Đức Uyên, Chủ nhiệm Hậu Cần; Trung úy, kỹ sư Cao Xuân Nhiêm, Chủ nhiệm Kỹ thuật. Cùng với việc kiện toàn tổ chức chỉ huy, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập Đảng bộ Trung đoàn 243 và chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 9 uỷ viên do các đồng chí Tào Quang Sửu làm Bí thư và Đào Duy Liễn làm Phó Bí thư⁽¹⁾.

*

*

*

Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, chi viện kịp thời sức người, sức của cho quân và dân 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn đánh thắng quân xâm lược, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo

⁽¹⁾ - Tháng 10/1980, thực hiện Chỉ thị của trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao Trung đoàn 243 cho Quân khu (Trung đoàn cao xạ 243 nay là Lữ đoàn cao xạ 210)

trực tiếp của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong tỉnh, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống cơ sở đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành chức năng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh niên lên đường đánh giặc.

Sau ngày địch mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, 32.000 người thuộc các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, phần lớn là đoàn viên, thanh niên, đã viết đơn tình nguyện nhập ngũ, đánh giặc. Chỉ tính riêng địa bàn thành phố Thái Nguyên đã có 280 người viết đơn tình nguyện nhập ngũ ký tên bằng máu, trong đó có 2 đơn được viết hoàn toàn bằng máu. Một là Triệu Đình Hải (sinh năm 1961, gia đình ở tiểu khu Chiến Thắng, thành phố Thái Nguyên, học sinh lớp 8 Trường phổ thông cấp III Lương Ngọc Quyến), 7 lần đến Ban chỉ huy quân sự Thành phố nộp đơn xung phong nhập ngũ, toàn bộ lá đơn thứ 7 được viết và ký tên bằng máu, có cả chữ ký của gia đình. Hai là Phan Ngô Chú (sinh viên khoá 22, lớp khai thác hầm lò Trường Đại học mỏ Địa chất).

Ông Nguyễn Đăng Bạo (60 tuổi, ở xã Lương Phú, huyện Phú Bình) viết đơn tình nguyện xin cho con trai độc nhất là Nguyễn Đăng Dũng, 17 tuổi được nhập ngũ vì trước đây gia đình ông chưa có điều kiện được góp sức người vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc. Trong đơn có đoạn "... Được

cho con tham gia chiến đấu, đánh bại quân xâm lược lần này là nguyện vọng thiết tha của gia đình tôi”.

Nhiều cựu chiến binh tuổi cao, sức khỏe giảm sút nhưng vẫn thiết tha mong muốn được lên đường đánh giặc. Trong đơn xin tái ngũ của ông Trần Văn Tụ (Thiếu tá Quân đội nghỉ hưu tại xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ) có đoạn “Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang bị kẻ thù uy hiếp, tôi phải được xông tới để tiêu diệt. Tôi luôn luôn mài sắc ý chí chiến đấu và sẵn sàng nhận nhiệm vụ lên đường đánh giặc”. Đơn xin tái ngũ của ông Đinh Như Việt (xã Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) cũng có đoạn “Mặc dù hiện nay tôi vẫn còn hai con trai đang tại ngũ, bản thân tôi tuy tuổi cao, sức khỏe không được như trước, nhưng tôi thấy mình vẫn còn có thể trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở chiến trường được. Tôi thiết tha xin được trở lại quân đội cầm súng chống quân xâm lược”.

15 cụ lão dân quân ở xóm Ca, xã Kha Sơn (huyện Phú Bình) và các cụ lão dân quân ở xã Gia Sàng và tiểu khu Trưng Vương (thành phố Thái Nguyên) đã tự trang bị vũ khí bằng giáo, mác, gậy gộc, tình nguyện tham gia tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự, trị an, thay cho con, cháu lên đường đánh giặc.

Tuyển quân đợt I năm 1979 (giao quân tháng 2 và tháng 4/1979), toàn tỉnh đã có 5.600 người (hầu hết ở độ tuổi thanh niên) lên đường nhập ngũ, trong đó

huyện Võ Nhai giao quân vượt chỉ tiêu 4%, dẫn đầu toàn tỉnh, tiếp đó là các huyện Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình, Phổ Yên giao quân vượt chỉ tiêu từ 1% đến 2%, thành phố Thái Nguyên giao quân vượt chỉ tiêu 0,9%.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân đợt II năm 1979 (giao quân vào tháng 6), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành làm tốt công tác chuẩn bị từ các khâu đăng ký, khám sức khỏe, lập hồ sơ lý lịch đến khâu xét duyệt chính trị, phát lệnh gọi nhập ngũ. Cơ quan quân sự các cấp từ huyện, thành, xuống các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan, đoàn thể làm tốt công tác giáo dục, động viên thanh niên tòng quân. Nhờ đó, tuyển quân đợt II/1979 toàn tỉnh giao vượt chỉ tiêu 1,2%, trong đó thành phố Thái Nguyên động viên được 666 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu 7,1%, dẫn đầu toàn tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, từ ngày 17/2 đến giữa tháng 4/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với Công ty ô tô Bắc Thái, Công ty vận tải Lâm sản, Xí nghiệp ô tô số 10 và các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn, huy động trên một nghìn lần chiếc ô tô, trên 300 tấn xăng, dầu, vận chuyển liên tục ngày đêm được trên 2 vạn cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, 60 tấn lương thực, 12 tấn thực phẩm, 11 tấn quân dụng, 40 tấn quân trang và 200 tấn vũ khí các loại

lên phía trước..., đảm bảo kịp thời cho các đơn vị chiến đấu và phục vụ chiến đấu thắng lợi.

Về mặt động viên tinh thần, từ đầu tháng 3/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và lãnh đạo các cơ quan Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cùng các ban, ngành, đoàn thể...tổ chức các đoàn đại biểu mang thư, quà lên thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đang chiến đấu ở phía trước. Đoàn đại biểu các đoàn thể Mặt trận, Phụ nữ, Thanh niên, Công đoàn do đồng chí Nguyễn Thị Nữ, Tỉnh uỷ viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh dẫn đầu và Đội xung kích tuyên truyền văn nghệ của Ty Văn hoá đã lên Mặt trận Cao Bằng để thăm hỏi, tặng quà và biểu diễn phục vụ cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 677 và Đại đội 73 công binh. Đoàn đại biểu Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân, Bộ chỉ huy quân sự và Liên hiệp Công đoàn tỉnh do đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ, Tỉnh uỷ viên, Thư ký Công đoàn tỉnh dẫn đầu lên Mặt trận Lạng Sơn thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 197 đang làm nhiệm vụ chiến đấu ở phía bắc cầu Khánh Khê.

Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh chỉ đạo các cấp Hội vận động chị em hội viên ủng hộ bộ đội đang chiến đấu bảo vệ Biên giới được trên 77.900 đồng, 64.000kg gạo, gần 6 tấn thóc, trên 6 tạ ngô, khoai, hơn 23 tấn rau xanh, 175kg chè búp, 5 con trâu, 11 con lợn và nhiều tặng phẩm khác.

Trong đó, phụ nữ huyện Đồng Hỷ đóng góp được 9.787 đồng, 5.674kg gạo, 1.120 quả trứng, 30 con gà, hơn 1000 kg rau xanh. Chị em phụ nữ tiểu khu Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên) tổ chức các bàn “nước uống không lấy tiền, phục vụ bộ đội hành quân chiến đấu” dọc theo các đường bộ đội hành quân qua. Bà TrầnThị Năm (51 tuổi, ở xóm Nà Rẫy, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ), cùng với chồng là ông Đỗ Quang Đạt (bộ đội chống Pháp) ủng hộ bộ đội 1 con trâu mộng, 5 kg gà, 1 kg chè búp; ủng hộ đồng bào Cao Bằng 60kg gạo. Bà Trần Thị Xuyến (ở xã Minh Đức, huyện Phổ Yên) cùng với chồng là ông Nguyễn Văn Lấp ủng hộ quỹ nuôi quân 1 con trâu trị giá 650 đồng. Bà Lưu Thị Mai, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ tiểu khu Tân Long (thành phố Thái Nguyên) ủng hộ bộ đội Biên giới 1 con lợn 70kg.

Sự cổ vũ, động viên và ủng hộ kịp thời cả về tinh thần và vật chất của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã khích lệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đang chiến đấu ở phía trước hăng hái, quyết tâm bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Biên giới phía Bắc tháng 2/1979, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã có 5 đơn vị, 44 cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng Huân chương các loại, trong đó Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 197) được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Ngoài ra, cơ quan quân sự các cấp còn cùng với Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh làm tốt việc tiếp đón, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống cho hơn 25.000 người từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn sơ tán về. Trong thời gian xảy ra chiến sự, tỉnh đã xuất kho giải quyết cho Cao Bằng 787 tấn lương thực, 20.479kg muối, 20.350 kg dầu hoả, 523 bộ quần áo, 500 mét ni lông, 8 tấn rau xanh, 1 tấn đường, 600 mét vải, 500 đôi giấy và một số thuốc chữa bệnh trị giá 40.660 đồng.

Sau khi quân xâm lược rút về bên kia biên giới, đoàn đại biểu Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc tỉnh do đồng chí Vũ Ngọc Linh, Bí thư Tỉnh uỷ, Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh dẫn đầu đã kịp thời lên thăm hỏi, động viên đồng bào và nắm tình hình thiệt hại do cuộc chiến tranh xâm lược của địch gây ra cho nhân dân các dân tộc Cao Bằng. Trước cảnh bị địch tàn phá nặng nề⁽¹⁾, sản

⁽¹⁾ - Theo báo cáo của Văn phòng Tỉnh uỷ Cao Bằng về tình hình chiến đấu của nhân dân Cao Bằng: Quân xâm lược đã tràn qua 10/12 huyện, thị (bao gồm 138/219 xã, thị trấn, khu phố) của tỉnh Cao Bằng. Chúng đã cướp, đốt, phá phần lớn cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài sản, kho tàng, trang thiết bị trường học, bệnh viện. Toàn tỉnh có 12.000 nóc nhà bị đốt, phá (riêng thị xã Cao Bằng có 3500 ngôi nhà bị phá huỷ), 1.528 người bị giết, 300 người bị thương, 533 người bị bắt, 5000 tấn lương thực bị cướp, bị đốt, hàng chục nghìn con trâu, bò bị giết, bị cướp (riêng số trâu, bò bị địch giết và cướp ở các huyện Trung Khánh 1.641 con, Trà Lĩnh 1.145 con, Hà Quảng 7.435 con).

xuất và đời sống của đồng bào Cao Bằng có rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương mở "Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng" khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định đời sống.

Sau hơn một tháng phát động, đầu tháng 5/1979, "Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng" đã thu hút lực lượng vũ trang và nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức ở 80% số xã và gần 100% số cơ quan, đơn vị, xí nghiệp trong tỉnh tham gia. Với tất cả tấm lòng yêu thương và nghĩa vụ, trách nhiệm của người ở tỉnh hậu phương trực tiếp với người ở tỉnh phía trước, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã ủng hộ và kịp thời chuyển lên Cao Bằng 100.060kg thóc giống, 12.794 kg đỗ tương giống, 434 con trâu, bò, 47 con lợn. Nhân dân hai huyện Phú Bình và Phổ Yên ủng hộ nhân dân Cao Bằng 91 tấn củ khoai lang giống. Ty Nông nghiệp giải quyết vốn mua và ủng hộ đồng bào Cao Bằng hàng ngàn cuốc, xẻng, hàng chục tấn phân hoá học cùng nhiều vật tư và thuốc thú y.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ và quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, chỉ trong 1 tháng, cán bộ, chiến sĩ tự vệ đã góp phần cùng với cán bộ, công nhân Lâm trường Phú Lương, Công ty Vật liệu xây dựng và chất đốt, Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái, Công ty Xây dựng dân dụng Gang thép, Công ty Xây lắp Luyện kim đã khai thác, sản xuất vật liệu, vận

chuyển và xây dựng xong 1 vạn mét vuông nhà ở giao cho các cơ quan tỉnh Cao Bằng sử dụng.

Ngoài ra, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh còn ủng hộ nhân dân Cao Bằng 14.739 chiếc quần, áo các loại, 1.506 chiếc giường và trên 500.000 đồng tiền mặt (trong đó nhân dân ủng hộ gần 300.000 đồng, còn lại của cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp) ⁽¹⁾. Nhân dân các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhαι, Định Hoá, Phú Bình, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên còn ủng hộ đồng bào Cao Bằng nhiều bát, đĩa, xoong, nồi, chăn, chiếu.

Tại huyện Định Hoá, nhân dân các xã Phúc Chu ủng hộ 2.600 đồng, trên 6 tấn thóc, 2 con trâu; Trung Hội ủng hộ 3.600 đồng và trên 3 tấn thóc; 8 hộ đồng bào Dao ở bản Pèò (một bản vùng cao xa xôi, hẻo lánh thuộc xã Bảo Linh) ủng hộ 75,5 đồng, 17,5 mét phiếu vải và 87kg thóc. Các xã Hùng Sơn (Đại Từ), Đồng Bầm (Thành phố), Động Đạt (Phú Lương), Dương Thành (Phú Bình) có phong trào ủng hộ đồng bào Cao Bằng rất sôi nổi.

Bà sư Hinh (huyện Phú Bình) ủng hộ đồng bào Cao Bằng 1 con bò, 1 con lợn và 100 đồng tiền mặt; Linh mục Nguyễn Văn Lộc (Nhà thờ xứ Thái

⁽¹⁾ - Số tiền mặt các huyện, thành ủng hộ: Cao Bằng Phú Bình: 16.920 đồng; Phổ Yên: 43.071 đồng; TP Thái Nguyên: 194.731 đồng; Đồng Hỷ: 26.702 đồng; Đại Từ: 36.478 đồng; Võ Nhαι: 12.753 đồng; Định Hoá: 64.555 đồng; Phú Lương: 25.154 đồng.

Nguyên) ủng hộ 50 đồng và cả xuất phiếu vải năm 1979 vv.

Sự giúp đỡ tận tình và kịp thời của nhân dân, lực lượng vũ trang và cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh đã giúp các cơ quan của tỉnh Cao Bằng sớm trở lại hoạt động; sản xuất của Cao Bằng nhanh chóng được khôi phục, đời sống của nhân dân Cao Bằng sớm được ổn định.

Về tham gia sản xuất, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể động viên cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ thực hiện tốt khẩu hiệu "Tay cây, tay súng" và thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị "Ngày lao động 10 giờ, dành 2 giờ cho luyện tập quân sự". Nhờ đó, tuy điều kiện chiến tranh Biên giới chi phối, nhưng sản xuất nông nghiệp vụ Đông - Xuân 1978 - 1979 của tỉnh vẫn đảm bảo tốt, diện tích cấy lúa đạt 94,3% kế hoạch, đàn lợn tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 1978.

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn phối hợp với ngành Văn hoá- Thông tin làm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành Bản dự thảo Quy ước nếp sống thời chiến gồm 4 mục, 7 điều với các nội dung chính: Ngày lao động 10 giờ (có 2 giờ luyện tập quân sự); nêu cao tinh thần làm chủ, phát huy truyền thống tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ lao động, công tác và chiến đấu; nghiêm chỉ thị hành Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến

đấu và chiến đấu thắng lợi, thực hiện khẩu hiệu “ Cả nước ra quân, toàn dân đánh giặc”. Xây dựng mỗi cơ sở xã, thị trấn là một trận địa bám đất, bám làng đánh giặc; mỗi huyện, thành là một pháo đài chiến đấu. Xây dựng nếp sống quân sự hoá, gia đình có hầm, hào phòng tránh, đồ đạc sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, sẵn sàng di chuyển, cất, giấu, bảo vệ. Sẵn sàng động viên chồng, con lên đường đánh giặc; sẵn sàng “Đảm việc nước, giải việc nhà” thay người đi chiến đấu. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ huy động nhân, tài, vật lực cho thời chiến. Phát huy tốt các truyền thống đoàn kết dân tộc, đánh giặc giữ làng để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Giữ gìn bí mật quốc phòng, bảo vệ các đơn vị bộ đội đóng quân ở địa phương.

Bản dự thảo Quy ước xây dựng nếp sống thời chiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh phổ biến, tuyên truyền sâu rộng, góp phần tích cực vào việc giáo dục, tổ chức, động viên nhân dân và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang Thái Nguyên vừa sản xuất tốt, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Tuy nhiên, trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ Biên giới tháng 2/1979, công tác xây dựng lực lượng, chi viện sức người, sức của cho các mặt trận Cao Bằng, Lạng Sơn và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang của tỉnh cũng còn có những thiếu sót, khuyết điểm: “Giáo dục cho nhân dân và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang địa phương nhận thức về

âm mưu, thủ đoạn của địch chưa sâu sắc, còn cho rằng địch chưa đủ sức đánh lớn trên toàn tuyến biên giới được ngay, nên việc xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, việc chuẩn bị đối phó với một cuộc chiến tranh lớn của địch như vừa qua còn hạn chế. Việc xây dựng tổ chức lực lượng chiến đấu ở phía trước mới được chuẩn bị, bước đầu còn chủ quan, đơn giản, thiếu cụ thể, từ việc đơn vị nào, huyện nào đi chiến đấu ở đâu, đến việc sắp xếp cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của từng đơn vị. Tuy 48 giờ sau khi ra lệnh, các tiểu đoàn dân quân, tự vệ đều lên đường chi viện cho phía trước được ngay, nhưng chất lượng chiến đấu còn thấp. Chưa giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ đi chiến đấu có ý thức sẵn sàng chuyển sang quân đội, nên khi có quyết định của trên chuyển cả đơn vị thành bộ đội chủ lực thì có tiểu đoàn đảo ngũ tới 50% quân số, gây khó khăn cho mặt trận và tổn kém tiền, của nhân dân⁽¹⁾. Mặt khác, do cơ chế, chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ dân quân du kích và tự vệ đi chiến đấu không được rõ ràng, cụ thể, nên khi anh em thắc mắc không được giải quyết kịp thời. Sau khi công bố quyết định chuyển sang bộ đội thường trực, những cán bộ, chiến sỹ tự vệ là kỹ sư, bác sỹ, công nhân kỹ thuật, bộ đội

(1) - Tiểu đoàn 736 (dân quân du kích các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên) lúc đi chiến đấu quân số 407 đồng chí, do đảo ngũ nhiều nên đến cuối tháng 4/1979 quân số chỉ còn 143 đồng chí.

chuyển ngành thắc mắc về chế độ, chính sách, không an tâm ở lại quân đội.

Một số tiểu đoàn dân quân du kích của các huyện lên xây dựng công trình chiến đấu ở phía trước chưa quán triệt đầy đủ nhiệm vụ, chưa tích cực, chủ động khắc phục khó khăn để thực hiện nhiệm vụ.

Về thông tin liên lạc chưa đảm bảo được yêu cầu chiến đấu khẩn trương, chưa có lực lượng dự phòng, nên khi địch đánh sâu vào hậu phương đã có một số lần không liên lạc được với các huyện. Các tin tức quan trọng truyền qua đường bưu điện không an toàn, một số tin tức bị lộ ngay sau khi thông báo qua các tổng đài. Việc tổ chức, xây dựng và huấn luyện các lực lượng binh chủng (Trình sát, Thông tin, Vận tải, Cứu thương, Tái thương) còn yếu, nên nếu địch đánh vào địa phương sẽ không có đủ lực lượng để đảm bảo chiến đấu được ngay.⁽¹⁾

Các thiếu sót, khuyết điểm trên đã được Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nghiêm khắc kiểm điểm, kịp thời nghiên cứu đề xuất với Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh các nội dung, biện pháp sửa chữa. Nên nhìn chung, trong điều kiện tuyển quân liên tục và bổ sung một số đơn vị cho quân đội, lực lượng dân quân, du kích và tự vệ của tỉnh vẫn đảm bảo giữ vững được tỷ lệ 14,59% so với dân số. Toàn tỉnh đã có 1 sư đoàn, 2 trung đoàn,

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết chi viện phía trước của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

21 tiểu đoàn, 182 đại đội dân quân, tự vệ và 11 tiểu đoàn quân dự bị động viên.

Tuy địch rút về bên kia biên giới, nhưng vẫn còn một bộ phận tiếp tục chiếm đóng một số điểm cao của ta và thường xuyên mở các cuộc tập kích, pháo kích, tung gián điệp, biệt kích vào hoạt động sâu trong đất ta. Trước tình hình đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, đủ sức đánh bại mọi âm mưu và hoạt động tấn công xâm lược của địch là nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Ngày 9/7/1979, Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức động viên một trung đoàn quân dự bị giao cho Trung đoàn 750 huấn luyện.

Thực hiện nhiệm vụ trên, ngày 5/8/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt nội dung, giao nhiệm vụ, chỉ tiêu động viên quân dự bị cho Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành. Tiếp đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử cán bộ xuống giúp Trung đoàn 750 làm công tác chuẩn bị nhận quân và huấn luyện. Từ ngày 15 đến ngày 25/8, Trung đoàn 750 tiến hành tập huấn cán bộ và gấp rút triển khai công tác chuẩn bị nhận quân. Từ ngày 26 đến ngày 28/8, các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên đã hoàn thành nhiệm vụ động viên quân dự bị giao cho Trung đoàn 750, đạt 95% chỉ tiêu

quân số, đảm bảo thời gian nhanh và gọn (trong đó các huyện Đại Từ, Phú Lương giao quân đạt 100% chỉ tiêu, thành phố Thái Nguyên đạt 97% và huyện Đồng Hỷ đạt 72,5%). Ngay sau khi nhận quân, ổn định biên chế, nơi ăn, ở, sinh hoạt xong, Trung đoàn 750 đã nhanh chóng bước vào huấn luyện và đạt kết quả tốt, được Hội nghị Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp ngày 6/10/1979 đánh giá “Trung đoàn 750 tổ chức nhận và huấn luyện quân dự bị động viên đạt kết quả cao, đã củng cố được cho nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh niềm tin đánh thắng quân xâm lược”.

Thực hiện, Quyết định (số 714A-QP ngày 19/7/1979) của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, từ ngày 17/9/1979, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn 833 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, làm nhiệm vụ huấn luyện quân dự bị động viên. Theo biên chế, Trung đoàn 833 gồm 3 tiểu đoàn bộ binh và 10 đại đội trực thuộc, quân số có 173 sĩ quan và 2377 hạ sĩ quan, binh sĩ, trong đó quân số khung thường trực là 114 sĩ quan, 181 hạ sĩ quan, binh sĩ. Ban chỉ huy Trung đoàn 833 gồm các đồng chí Thiếu tá Trần Châu, Trung đoàn trưởng; Thiếu tá Lê Văn Tuyên, Chính uỷ, Đại úy Hoàng Ngô, Trung đoàn phó. Ngày 15/10/1979, tại thị trấn Du (huyện Phú Lương), Trung đoàn 833 làm lễ thành lập. Sau lễ thành lập, mặc dù cơ sở vật chất, nơi ăn, ở còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 833 đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực khắc phục

khó khăn, tổ chức tốt lớp tập huấn thống nhất nội dung, phương pháp huấn luyện và bắn súng cho cán bộ từ cấp trung đội đến cấp tiểu đoàn và cơ quan trung đoàn bộ.

Bước sang đầu năm 1980, từ ngày 15 đến ngày 17/1, Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 10. Các đồng chí Vũ Ngọc Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh; Thiếu tướng Hoàng Phương (Phó Bí thư Quân khu uỷ, Chính uỷ Quân khu I) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua, Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khoá 9 do đồng chí Hoàng Căn Nguyên, Bí thư Đảng uỷ trình bày tại Đại hội đã khẳng định: "Trong thời gian xảy ra chiến tranh Biên giới, công tác hậu cần đã đảm bảo trang bị kịp thời và vận chuyển khẩn trương 1 trung đoàn, 6 tiểu đoàn, 2 đại đội bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đi chiến đấu ở phía trước. Trong đó, có đơn vị lên đường sau khi đơn vị thành lập chỉ có 2 ngày, có đơn vị từ khi nhận lệnh đến khi xuất phát chỉ có 6 giờ, nhưng công tác hậu cần vẫn đảm bảo cấp phát đầy đủ vũ khí và các trang bị chủ yếu, đảm bảo lương thực, thực phẩm và phương tiện cho bộ đội hành quân. Cơ quan Hậu cần các cấp phối hợp với các ban, ngành chức năng huy động trên 1000 lượt xe ô tô vận chuyển 650 tấn vũ khí, lương thực, thực phẩm và trên 2 vạn lượt người lên chiến đấu, phục vụ chiến

đấu và xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước. Công tác hậu cần đã đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương (gồm 4 trung đoàn, 9 tiểu đoàn, 7 đại đội, 1 trung đội và 1 xưởng sản xuất vũ khí); phục vụ tốt nhiệm vụ tuyển hơn 10.300 người vào bộ đội; thu dung, điều trị cho 2476 thương binh, bệnh binh; tiếp nhận và cấp phát 1.081 tấn vũ khí các loại, sửa chữa 2.964 khẩu súng; sản xuất 140.000 quả lựu đạn; tổ chức gieo trồng 42,5 ha cây lương thực, thực phẩm, thu hoạch 40.910 kg lương thực qui ra gạo, 79 tấn rau xanh.

Cơ quan Hậu cần các cấp từ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xuống Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành đều tích cực làm tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương triển khai xây dựng hệ thống hậu cần nhân dân, từng bước đảm bảo phục vụ cho thế trận chiến tranh nhân dân sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống".

Về công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ, Báo cáo chính trị của Đảng uỷ đã thẳng thắn chỉ rõ: "Đảng bộ còn có những thiếu sót, khuyết điểm là: Một số cấp uỷ chưa nhận thức đầy đủ về công tác xây dựng Đảng, nên hàng năm chưa xây dựng được kế hoạch phát triển Đảng. Chất lượng sinh hoạt Đảng ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở còn thấp. Tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên còn nhiều hạn chế. Có đảng viên còn thoái thác nhiệm vụ đi chiến đấu. Một số cán bộ, đảng viên ở Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn

197) còn tự ý rút lui khỏi vị trí chiến đấu khi chưa có lệnh. Đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh còn thiếu nhiều về số lượng; năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị còn nhiều hạn chế. Đảng bộ chưa có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài". Nhằm phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được, đồng thời nhanh chóng khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm trong nhiệm kỳ vừa qua, Đại hội thảo luận, đề ra phương hướng, nội dung, biện pháp lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ tới sát với tình hình, nhiệm vụ và điều kiện của đơn vị. Đại hội đã bầu và đã được Tỉnh uỷ ra Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khoá 10 gồm 11 đồng chí⁽¹⁾ do đồng chí Hoàng Căn Nguyên, Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Bí thư, Hoàng Chu, Chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Phó Bí thư và Đào Duy Nhất (Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Uỷ viên Thường vụ.

Đợt phát thẻ đảng viên đầu tiên của toàn Đảng (3/2/1980), trong các Chi bộ, Đảng bộ ở cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã có 147 đảng viên trên tổng

⁽¹⁾ - Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), Đào Duy Nhất (Phó Chính uỷ), Lộc Văn Nguyên (Chính uỷ Trường Quân sự tỉnh), Nông Văn Phai (Chủ nhiệm Hậu cần), Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó), Trình Quốc Thái (Chủ nhiệm Chính trị), Hoàng Tăng Gia (Chỉ huy phó), Lê Minh Lợi (Tham mưu trưởng), Nông Hồng Quốc (Đoàn trưởng 159), Trần Văn Tùng (Chỉ huy phó)

số 167 đồng chí được phát thẻ. Tất cả các đồng chí đảng viên là cán bộ chủ trì Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cán bộ chủ trì các phòng, ban cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đều đủ tiêu chuẩn được nhận thẻ Đảng đợt đầu.

Tiếp theo, thực hiện biểu biên chế ngày 30/3/1980 của Bộ Tổng Tham mưu, ngày 15/5/1980, trên cơ sở Ban Động viên – Dân quân thuộc Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Phòng Động viên - Tuyển quân thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Dân quân thuộc Phòng Tham mưu. Theo biên chế, Phòng Động viên –Tuyển quân có 4 ban: Động viên, Tuyển quân, Đăng kí thống kê và Đăng kí sĩ quan dự bị. Lúc mới thành lập, vì thiếu cán bộ nên Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mới tổ chức được 3 ban: Động viên, Tuyển quân, Đăng kí thống kê⁽¹⁾. Đồng chí Trung tá Lục Văn Lang, Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được Bộ Tư lệnh Quân khu I giao kiêm chức Trưởng phòng và đồng chí Đại úy Trần Thi được bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng Động viên - Tuyển quân. Các đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Thịnh làm trưởng ban Động viên, Thượng úy Vũ Ngọc Bồn làm Trưởng ban Tuyển

(1) (2) Tháng 10/1981, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập tiếp Ban đăng ký sĩ quan dự bị thuộc phòng Động viên – Tuyển quân do đồng chí Đại úy Hoàng Xuân Bào (Trợ lý sĩ quan dự bị Ban Cán bộ thuộc phòng Chính trị – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Trưởng ban

quân, Trung uý Nông Thanh Cử phụ trách ban Đảng kí - Thống kê. Ban Dân quân thuộc phòng Tham mưu cũng được thành lập gồm 5 cán bộ do đồng chí Đỗ Thái (nguyên Trưởng ban Động viên - Dân quân) làm Trưởng ban. Cùng với việc điều động cán bộ, kiện toàn bộ máy chỉ huy, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập Chi bộ Phòng Động viên - Tuyển quân gồm 12 đảng viên do đồng chí Trần Thi làm Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết ngày 25/5/1980 của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, từ ngày 1/10/1980, cùng với các đơn vị khác trong toàn quân, các đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh từ cấp đại đội trở lên đều thực hiện chế độ một người chỉ huy, ở mỗi cấp có các chỉ huy phó giúp chỉ huy trưởng về các mặt công tác quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đồng chí Đại tá Ma Vĩnh Lan giữ chức Chỉ huy trưởng (thay đồng chí Đại tá Hoàng Chu nghỉ chờ hưu từ tháng 8/1980); Đại tá Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) giữ chức Chỉ huy phó về Chính trị; Trung tá Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) giữ chức Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng; Trung tá Trần Văn Tùng (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) giữ chức Chỉ huy phó chung; Trung tá Lục Văn Lang (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) giữ chức Chỉ huy phó kiêm Trưởng phòng Động viên Tuyển quân.

Từ ngày 5/10/1980, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập tiếp Trung đoàn dự bị động viên 832, biên chế 145 cán bộ, chiến sỹ (trong đó có 67 cán bộ từ trung đội đến trung đoàn). Ban chỉ huy Trung đoàn và chỉ huy các cơ quan Trung đoàn bộ gồm các đồng chí Thiếu tá Trương Hùng Tráng, Trung đoàn phó quyền Trung đoàn trưởng; Đại úy Phạm Văn Nghị, Trung đoàn phó về Chính trị; Đại úy Trần Nhật Lai, Tham mưu phó quyền Tham mưu trưởng; Đại úy Nguyễn Văn Thìn, Chủ nhiệm Chính trị; Đại úy Hoàng Đức Hiệp, Chủ nhiệm Hậu cần. Sau hơn 1 tháng tiếp nhận cán bộ, chiến sỹ, ổn định biên chế tổ chức, ngày 10/11/1980, tại xã Cù Vân, (huyện Đại Từ), Trung đoàn 832 tổ chức lễ thành lập, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã đến dự và giao nhiệm vụ cho đơn vị.

Ngày 10/10/1980, thực hiện các chỉ thị của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh hoàn thành việc bàn giao toàn bộ Trung đoàn cao xạ 243 cho Quân khu I. Đến cuối năm 1980, tổ chức lực lượng vũ trang của tỉnh Bắc Thái (cũ) gồm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh với 4 phòng (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần Kỹ thuật, Động viên – Tuyển quân); 11 Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành; 3 trung đoàn dự nhiệm (750, 832, 833); Đoàn an dưỡng 159, Trường Quân sự tỉnh, Tiểu đoàn thu dung 755, 4 đại đội (21 Trinh sát, 25 Thông tin, 27

Quân y, 73 Công binh), Xưởng X84 và 2 trạm (T84, T85) trực thuộc, với tổng quân số 2.575 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 927 sĩ quan).

Để kiện toàn Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, sau khi được Tỉnh uỷ ra Quyết định bổ sung đồng chí Ma Vĩnh Lan vào Đảng uỷ, ngày 29/12/1980, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã họp, bầu các đồng chí Ma Vĩnh Lan làm Phó Bí thư Đảng uỷ, Nông Ngọc Viên làm Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ (thay đồng chí Đào Duy Nhất chuyển đơn vị) .

Từ năm 1981, tình hình biên giới ở các tỉnh phía Bắc tiếp tục diễn ra căng thẳng và phức tạp. Trên dọc tuyến Biên giới địch thường xuyên gây ra nhiều vụ xâm canh, xâm cư, lấn chiếm đất đai; tung thám báo, biệt kích vào sâu trong đất ta để dò la tin tức, bắt cóc cán bộ, bắn, giết bộ đội và nhân dân ta ở vùng sát biên...

Trước tình hình đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng chi viện cho các tỉnh Biên giới đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch vừa là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, vừa là nhiệm vụ hết sức cấp bách của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang của tỉnh. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng cơ quan quân sự các cấp. Bốn phòng ở cơ quan Bộ chỉ huy và các phân đội Thông tin, Trinh sát, Quân y, Vệ binh, Kiểm soát quân sự được củng cố và hoạt động đi vào nền nếp.

Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành hình thành các ban, các bộ phận với quân số nâng từ 20 lên 30 đến 35 cán bộ, chiến sĩ; về chất lượng cũng từng bước được nâng cao. Đội ngũ cán bộ các đơn vị cũng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Ngày 13/5/1981, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp bất thường thảo luận, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất đến nay. Hội nghị chỉ rõ "Từ tháng 5/1975 đến nay, đội ngũ cán bộ bộ đội địa phương của tỉnh có nhiều biến động. Trước năm 1978, toàn tỉnh có khoảng 300 cán bộ, nay tăng lên 987 cán bộ. Trong số cán bộ quân sự địa phương của tỉnh hiện nay có 60% đã qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu; 60% là cán bộ tăng cường xây dựng cấp huyện và cán bộ tái ngũ. Phần đông cán bộ xác định tốt trách nhiệm, có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí phấn đấu đã vi phạm phẩm chất của người cán bộ quân đội".

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ, Hội nghị Đảng uỷ ra Nghị quyết nhấn mạnh "Phải tăng cường xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp uỷ và chỉ huy các cấp".

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, các cơ quan, đơn vị thường xuyên tăng cường bồi dưỡng, nâng cao

chất lượng đội ngũ cán bộ. Ngoài việc cử cán bộ đi học các lớp đào tạo, bổ túc ở các trường của Bộ và Quân khu, Trường Quân sự tỉnh liên tục mở các lớp tập huấn quân sự, chính trị cho cán bộ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ; đào tạo cán bộ trung đội và cán bộ tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng bộ đội địa phương. Nhờ đó, tỷ lệ sĩ quan được qua trường đào tạo, bổ túc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã liên tục tăng từ 52,3% (năm 1981) lên 64,5% (năm 1982), 86,6% (năm 1983), 93,2% (năm 1984). Đến đầu năm 1985, trong đội ngũ sĩ quan của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có 90,42% là đảng viên, 99% có trình độ văn hoá từ tốt nghiệp cấp II trở lên, 62% còn tuổi phục vụ tại ngũ theo Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, 84,74% đã qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Số sĩ quan là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 33,3%.

Đội ngũ cán bộ, sĩ quan được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, đã đáp ứng tốt các yêu cầu về xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành thường xuyên được kiện toàn đủ số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Tháng 2/1982, ngay sau khi đồng chí Trung tá Trần Tùng (Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) được trên cho nghỉ hưu, Bộ Tư lệnh Quân khu I đã điều hai đồng chí Trung tá Bùi Đình Bối và Trung tá Nguyễn Công Ngoan về làm

Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tháng 3/1982, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định bổ sung các đồng chí Bùi Đình Bối, Chỉ huy phó; Nguyễn Công Ngoan, Chỉ huy phó; Lưu Đức Toàn (Phó Chủ nhiệm Chính trị thay đồng chí Trần Quốc Thái đã nghỉ hưu); Lục Văn Lang (Trưởng phòng Động viên – Tuyển quân); Ma Vĩnh Tuyên (Bí thư Đảng uỷ phòng Hậu cần) vào Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Năm 1983, các đồng chí Đại tá Hoàng Căn Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị) và Trung tá Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó) được nghỉ hưu, Đại tá Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng) được trên bổ nhiệm lên làm Phó Tham mưu trưởng Quân khu I, Đại tá Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó) được trên giao giữ chức Chỉ huy trưởng, Trung tá Vũ Văn Cối được Bộ Tư lệnh Quân khu I điều về giữ chức Tham mưu trưởng thay Đại tá Bùi Đình Bối chuyển sang giữ chức Chỉ huy phó chung. Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp bầu các đồng chí Nguyễn Công Ngoan giữ chức Bí thư, Bùi Đình Bối giữ chức Phó Bí thư và Lưu Đức Toàn giữ chức Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Đảng uỷ phân công đồng chí Nguyễn Công Ngoan phụ trách chung trực tiếp theo dõi, chỉ đạo xây dựng pháo đài quân sự huyện và Trung đoàn 750; đồng chí Bùi Đình Bối theo dõi, chỉ đạo thành phố Thái Nguyên, huyện Võ Nhai và Trường Quân sự tỉnh; đồng chí Lưu Đức Toàn theo dõi, chỉ đạo các huyện Phổ Yên, Phú Bình và Đoàn an dưỡng thương,

bệnh binh 159; đồng chí Vũ Văn Cối theo dõi chỉ đạo huyện Phú Lương và Trung đoàn 833; đồng chí Lục Văn Lang theo dõi, chỉ đạo các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ và Trung đoàn 832.

Nhờ có sự phân công theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể, trực tiếp đến từng huyện, thành, đơn vị, nên Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Tại Trung đoàn 750, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xuống kiểm tra, phát hiện công tác huấn luyện của Trung đoàn không đạt yêu cầu cả về quân số, nội dung và thời gian; cán bộ, chiến sĩ trong Trung đoàn chặt và xẻ 28 cây gỗ lát, 76 cây gỗ nghiêng ở khu vực các xã Sĩ Bình, Tân Tiến (huyện Bạch Thông) để bán và đóng đồ; cán bộ quản lý đơn vị lỏng lẻo, để chiến sĩ gây ra 36 vụ chặn xe ô tô trên Quốc lộ 3 và trộm cắp tài sản của nhân dân, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, gây bất bình trong nhân dân. Trước tình hình trên, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Chỉ thị cho Đảng uỷ và Chỉ huy Trung đoàn 750:

1- Tổ chức học tập Pháp lệnh bảo vệ rừng và kỷ luật dân vận cho tất cả cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị; nghiêm cấm mọi cán bộ, chiến sĩ chặt gỗ, phá rừng; thu hồi toàn bộ số gỗ còn lại về cơ quan Trung đoàn.

2- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, quản lý bộ đội, duy trì chặt chẽ nền nếp, chế độ công tác huấn luyện.

Để giữ nghiêm kỷ luật quân đội, Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo về Đảng và chính quyền đối với Thiếu tá Nguyễn Tiến Đào (Bí thư Đảng uỷ, Trung đoàn trưởng); khiển trách về Đảng và chính quyền đối với Thiếu tá Nguyễn Đức Kỳ (Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị) vì để nhiều cán bộ, chiến sĩ dưới quyền vi phạm pháp luật, đơn vị yếu, kém kéo dài. Đây là một bài học sâu sắc về tinh thần trách nhiệm và ý chí phấn đấu của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nói chung, Trung đoàn 750 nói riêng.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Đảng uỷ, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 750 có nhiều cố gắng củng cố và xây dựng đơn vị. Đến cuối năm 1983, Trung đoàn 750 đã từ đơn vị yếu vươn lên đơn vị khá, trở thành đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khối trung đoàn và tương đương.

Ngày 31/12/1983, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1983. Báo cáo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trình bày tại Hội nghị đã khẳng định: "Năm 1983, công tác quân sự địa phương của tỉnh có nhiều thuận lợi. Vai

trò, vị trí của chiến tranh nhân dân địa phương được Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng đánh giá là một trong hai phương thức chủ yếu để tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp từ Trung ương xuống tỉnh, huyện có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, sâu sát và kịp thời. Ngoài xã hội, khó khăn về đời sống và sinh hoạt của cán bộ và nhân dân đã bớt gay gắt. Trên địa bàn tỉnh, sản lượng lúa tăng, đời sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân từng bước được ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quân sự địa phương.

Lực lượng vũ trang tỉnh biên chế ổn định, tổ chức được củng cố và cán bộ được tăng cường. Trong đội ngũ cán bộ chủ trì có nhiều cán bộ trẻ, khoẻ, năng nổ, nhiệt tình và có trách nhiệm cao mới được bổ nhiệm".

Về sẵn sàng chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã xác định tốt nhiệm vụ: "Từng ngày, từng giờ, từng phút phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, kịp thời đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch, hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia xây dựng kinh tế và làm nghĩa vụ quốc tế". Đến đầu tháng 10/1983, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và hầu hết Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành và Ban chỉ huy các trung đoàn bộ đội địa phương đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và kế hoạch thực

hiện Chỉ lệnh của Bộ Quốc phòng về sẵn sàng chiến đấu. Các kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã được Bộ Tư lệnh Quân khu I phê duyệt; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã bổ sung và phê duyệt kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành và đơn vị trực thuộc. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, đơn vị tổ chức luyện tập theo kế hoạch đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, đến hết tháng 10/1983, Trung đoàn 750 và Ban chỉ huy quân sự các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai vẫn chưa xây dựng xong kế hoạch triển khai Chỉ lệnh về sẵn sàng chiến đấu của Bộ Quốc phòng. Một số Ban chỉ huy quân sự huyện chưa triển khai kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt xuống các cơ sở dân quân, tự vệ xã, công, nông trường, xí nghiệp.

Về bảo vệ trật tự, trị an xã hội, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các cơ quan, ban, ngành liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện, thành tập trung thực hiện các chỉ thị 01, 02 của Liên bộ Quốc phòng - Nội vụ, Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị 53 của Bộ Tổng Tham mưu. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng kiểm soát quân sự của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành Công an, Kiểm lâm, Thuế vụ

trong việc giữ gìn an ninh, trật tự ở các bến tàu, bến xe, những nơi có nhiều quân nhân qua lại.

Ngày 12/3/1983, lực lượng kiểm soát quân sự của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh giải quyết kịp thời vụ xô xát, đánh nhau giữa bộ đội và công an ở ga Lưu Xá. Tiếp đó, ngày 11/4/1983, lực lượng Kiểm soát quân sự của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lại kịp thời có mặt, giải quyết ổn thoả vụ xô xát giữa nhân dân địa phương và Trạm Thuế vụ Cù Vân (Đại Từ).

Nhờ sự nỗ lực, cố gắng chung của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong công tác xây dựng và bảo vệ trật tự, trị an xã hội, nên tình hình phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn tỉnh năm 1983 so với năm 1982 giảm 271 vụ (bằng 13,2%). Trong số 1.779 vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn tỉnh năm 1983, có 44 vụ do quân nhân ở các đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh và ở các địa phương khác đến gây ra (nội dung vi phạm của quân nhân chủ yếu là hành hung đánh người, trộm cắp, buôn bán trái phép, giả mạo giấy tờ, đảo ngũ). So với năm 1982, năm 1983 số vụ phạm pháp hình sự do quân nhân gây ra trên địa bàn tỉnh giảm 37%.

Ngoài ra, lực lượng dân quân, tự vệ các huyện Đồng Hỷ, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên còn tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, làng, dê điều.

Trong các đợt phối hợp với lực lượng công an truy quét các tụ điểm tệ nạn xã hội, (lưu manh, trộm cướp, nghiện hút ma túy) làm trong sạch địa bàn,

dân quân các xã Thượng Đình (Phú Bình), Phú Xuyên (Đại Từ) kiểm tra thu được 13 khẩu súng quân dụng tàng trữ trái phép trong nhân dân.

Để giúp đỡ dân quân tự vệ luyện tập quân sự và tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự, trị an, nhân dân các xã Bộc Nhiêu, Đồng Thịnh (Định Hoá) ủng hộ 300 kg gạo, 50 kg thịt lợn, 5 kg chè búp, 4.500 đồng tiền mặt; Tân Cương (Đồng Hỷ) ủng hộ 500 kg gạo, 250 kg thịt lợn; Túc Tranh (Phú Lương) ủng hộ 9.000 đồng tiền mặt. Tổng Công ty gang thép Thái Nguyên thưởng tiền, thưởng phép cho cán bộ, chiến sĩ tự vệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện quân sự và có nhiều thành tích trong công tác bảo vệ trật tự, trị an.

"Nhìn chung ở tất cả các huyện, thành trong tỉnh đều có phong trào nhân dân ủng hộ tiền và vật chất cho dân quân, tự vệ huấn luyện quân sự và tuần tra, canh gác. Điều đó thể hiện sự quan tâm, chăm lo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với việc xây dựng lực lượng bán vũ trang ở địa phương ngày càng vững mạnh"¹.

Được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân các dân tộc hết lòng chăm lo, giúp đỡ, lực lượng dân quân, tự vệ Thái

¹ - Báo cáo Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1983 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (Số 2 ngày 31/12/1983)

Nguyên đã thường xuyên được củng cố, xây dựng và trưởng thành, ngày càng đáp ứng được yêu cầu làm nòng cốt trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an cả trong thời bình và thời chiến.

Về tổ chức và xây dựng lực lượng, căn cứ vào tình hình nhiệm vụ từng năm và điều kiện thực tế của từng cơ sở, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành xác định qui mô tổ chức và số lượng dân quân, tự vệ theo chiều hướng giảm dần số lượng để nâng cao chất lượng. Tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số giảm từ 17,35% (năm 1982) xuống 15,1% (năm 1984), trong đó tỷ lệ dân quân so với dân số nông thôn giảm từ 12,9% (năm 1981) xuống 11,6% (năm 1982), 10,8% (năm 1983) và 10,5% (năm 1984); tỷ lệ tự vệ so với dân số khu vực đường phố và cán bộ, công nhân, viên chức giảm từ 34,2% (năm 1982) xuống 32,2% (năm 1984).

Về qui mô tổ chức, năm 1984, trên danh nghĩa toàn tỉnh có 1 sư đoàn, 11 trung đoàn tự vệ, nhưng thực tế chỉ tập chung chỉ đạo củng cố từ cấp tiểu đoàn trở xuống. Toàn tỉnh có 70 tiểu đoàn, 460 đại đội, 884 trung đội, 1.393 tiểu đội và 1.997 tổ, đội chuyên môn, binh chủng dân quân, tự vệ. Qui mô tổ chức dân quân, tự vệ đã được gắn với tổ chức hành chính và đơn vị sản xuất. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I, năm 1984, Bộ chỉ huy quân sự

tỉnh chỉ đạo huyện Phổ Yên tổ chức thành lập Thôn đội, thành phố Thái Nguyên tổ chức thành lập Tổ an ninh - quốc phòng để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra toàn tỉnh. Cuối năm 1984, theo Quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Sư đoàn tự vệ gang thép Thái Nguyên và Trung đoàn tự vệ đường sắt Hà Thái được chuyển về trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ, đặc biệt là cán bộ xã đội thường xuyên được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm củng cố, kiện toàn. Năm 1984, sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, toàn tỉnh đã thay đổi tới 123 cán bộ Xã đội trưởng và Xã đội phó.

Về chất lượng, hầu hết cán bộ lãnh đạo, chỉ huy dân quân, tự vệ là đảng viên, nhiều đồng chí là cấp uỷ viên; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tăng từ 7% (năm 1982) lên 13% (năm 1984), trong tự vệ cũng tăng từ 15% (năm 1982) lên 20% (năm 1984). Trung bình hàng năm (từ năm 1981 đến năm 1984) có 95% đơn vị cơ sở với 80% cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được huấn luyện quân sự và chính trị. Đến ngày 10/11/1984, 100% cơ sở dân quân tự vệ trên địa bàn Thái Nguyên, với 81,5% cán bộ, chiến sĩ đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, chính trị năm 1984; lực lượng tự vệ phòng không thuộc Sư đoàn tự vệ gang thép Thái Nguyên tham gia hội thao bắn súng máy cao xạ 14li5, 12li7 đạt thành tích cao nhất toàn quân. Từ ngày 27/11/1984, Bộ chỉ huy

quân sự tỉnh chỉ đạo huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên tổ chức tốt cuộc diễn tập động viên 2 tiểu đoàn binh chủng và 1 trung đoàn bộ binh quân dự bị giao cho Sư đoàn 392 huấn luyện, đạt tỷ lệ quân số huy động 90,68%.

Năm 1985, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ của tỉnh có sự đổi mới về nội dung và phương pháp. Đối tượng dân quân, tự vệ huấn luyện năm thứ nhất và dân quân, tự vệ ở các đơn vị trực tiếp chiến đấu sẽ có thời gian huấn luyện dài hơn, nội dung huấn luyện đi sâu hơn vào các môn kỹ thuật, chiến thuật. Về phương pháp huấn luyện tổ chức theo phương pháp xoay vòng, xen kẽ giữa các môn và kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất.

Ngay từ đầu năm, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã mở 6 lớp, Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị đã mở 23 lớp tập huấn bồi dưỡng nội dung và phương pháp huấn luyện mới cho trên 450 cán bộ dân quân, tự vệ; trong đó Ban chỉ huy quân sự các huyện Định Hoá, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên mở được nhiều lớp hơn so với các năm trước và so với các huyện, thị khác. Nhờ đó, năng lực và trình độ huấn luyện của đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ được nâng lên, góp phần nâng chất lượng huấn luyện dân quân, tự vệ cao hơn so với những năm trước.

Đến đầu tháng 11/1985, toàn tỉnh đã có 99% cơ sở dân quân, 98% cơ sở tự vệ hoàn thành nội dung,

chương trình, thời gian huấn luyện quân sự, chính trị năm 1985 với kết quả 67,7% cơ sở dân quân, 63,9% cơ sở tự vệ đạt đơn vị khá, giỏi; trong đó huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên có trên 50% đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ đạt đơn vị huấn luyện giỏi.

Đặc biệt, năm 1985 các huyện, thành, thị đã thực hiện tốt và có hiệu quả phương pháp huấn luyện quân sự kết hợp với lao động sản xuất. Tại huyện Đại Từ, chấp hành Mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, từ ngày 7 đến ngày 12/12/1985, Ban chỉ huy quân sự huyện phát lệnh tập trung quân dự bị ở 29 xã, thị trấn để thực hành gắn huấn luyện quân sự với lao động sản xuất, xây dựng kinh tế ở địa phương. Tuy là đợt thực hành tập trung quân dự bị mang tính diễn tập, nhưng với tinh thần huấn luyện sát với thực tế chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, nên Ban chỉ huy quân sự huyện đã giữ nghiêm các yêu cầu về bí mật, tổ chức phát lệnh tập trung quân dự bị theo đúng qui định. Sáng ngày 7/12, Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân huyện từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao; đồng thời phát lệnh tập trung quân dự bị xuống 29 xã và thị trấn, phát lệnh cho các ngành kinh tế trong huyện chuẩn bị các mặt phục vụ cho việc tập trung quân dự bị. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị động viên (huy động trên 30 xe máy để truyền lệnh, truyền tin; huy động tất cả các

xe ca, xe tải nhàn rỗi trên địa bàn để chuyển quân), nên chỉ sau khi phát lệnh 6 giờ, toàn bộ số sĩ quan và sau 12 giờ, toàn bộ hạ sĩ quan, binh sĩ quân dự bị có lệnh động viên đã có mặt ở địa điểm tập trung.

Sau khi biên chế thành các đơn vị sẵn sàng chiến đấu và thực hành huấn luyện quân sự, chính trị theo qui định, quân dự bị động viên được huy động tham gia lao động sửa chữa, khôi phục tuyến đường giao thông từ Phú Thịnh đi Đức Lương dài 8 km và bốc đất, đá ở công trường khai thác than xã An Khánh. Năng suất lao động của các đơn vị dự bị động viên đều đạt khá, bước đầu tạo được hiệu quả kinh tế thiết thực. Kết quả đợt động viên quân dự bị huấn luyện quân sự kết hợp với lao động sản xuất từ ngày 7 đến ngày 12/12/1985 đã nâng số công của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ tham gia xây dựng kinh tế địa phương trong năm 1985 lên 4.700 công, đạt giá trị kinh tế gần 46.200 đồng.

Tại huyện Phổ Yên, dân quân các xã Vạn Phái, Phúc Thuận vừa huấn luyện quân sự, vừa lao động làm thủy lợi xây dựng kênh, mương dẫn nước. Toàn huyện có 40 trên 48 cơ sở dân quân, tự vệ tổ chức được việc huấn luyện quân sự kết hợp với lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Tại huyện Đồng Hỷ, lực lượng dân quân, tự vệ sau khi hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1985 đã tham gia 4.500 ngày công lao động, tu sửa

61 đập, hồ, ao; làm mới 8 đập, hồ, ao khác, đảm bảo đưa diện tích lúa được tưới nước trong toàn huyện lên 1.271 héc ta, tăng 49 héc ta so với năm 1984.

Dân quân, tự vệ thành phố Thái Nguyên sau khi hoàn thành huấn luyện quân sự đã tham gia 43.217 ngày công lao động sản xuất, đạt giá trị kinh tế 131.484 đồng (cao nhất tỉnh).

Toàn tỉnh có 492 đơn vị dân quân, tự vệ tổ chức được việc huấn luyện quân sự kết hợp với lao động sản xuất (làm đường giao thông, làm thuỷ lợi, xây dựng trạm xá xã, trường học vv) với tổng số 400.000 công lao động, đạt giá trị kinh tế 317.937 đồng.

Đây là năm đầu tiên Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện huấn luyện quân sự kết hợp với lao động sản xuất nhằm làm ra sản phẩm, giảm bớt một phần kinh phí cho công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, đồng thời phát huy được vai trò nòng cốt của lực lượng dân quân, tự vệ trong lao động sản xuất, gây niềm tin với cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở, tạo điều kiện giúp đỡ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, nâng cao hiểu biết về kinh tế kết hợp với quốc phòng. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị huấn luyện quân sự và lao động sản xuất đều được cơ quan quân sự các cấp coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, nên hiệu suất huấn luyện quân sự và lao động sản xuất của dân quân, tự vệ đều cao. Ngoài việc chỉ đạo, chỉ huy lực lượng dân

quân, tự vệ làm tốt việc huấn luyện quân sự kết hợp với tham gia xây dựng kinh tế, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh còn làm tốt nhiệm vụ tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm. Năm 1985, bình quân mỗi cán bộ, chiến sĩ ở cơ quan quân sự tỉnh và cơ quan quân sự các huyện, thành, thị tăng gia tự túc đạt 23 kg lương thực, 9,5 kg thịt, cá và 122 kg rau xanh, trong đó cơ quan quân sự huyện Phú Lương đạt bình quân mỗi người 65 kg lương thực, cao nhất tỉnh; cơ quan quân sự thành phố Thái Nguyên đạt bình quân mỗi người 146 kg rau xanh, cao nhất tỉnh.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, thành, thị tổ chức tốt việc kết hợp huấn luyện dân quân, tự vệ với lao động sản xuất, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn chỉ đạo Trường Quân sự tỉnh làm tốt việc đào tạo sĩ quan dự bị cho Trường Đại học Y khoa Việt Bắc và Trường Đại học Nông nghiệp 3. Tháng 8/1985, Trường Quân sự tỉnh hoàn thành khoá huấn luyện đào tạo 35 sĩ quan dự bị là các hạ sĩ quan đã trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các tỉnh phía trước, kết quả 100% học viên học tập, rèn luyện khá, được Bộ Quốc phòng trao quân hàm thiếu úy.

Thái Nguyên là một trong những trung tâm giáo dục và đào tạo của cả nước. Trên địa bàn tỉnh có tới 4 trường đại học, 1 trường cao đẳng, hơn 30 trường

trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông và dạy nghề, với hàng chục nghìn học sinh, sinh viên, do đó công tác giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên là một trong những nhiệm vụ đòi hỏi Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ý thức quốc phòng và huấn luyện quân sự cho học sinh, sinh viên các trường ngoài quân đội trên địa bàn tỉnh, tháng 5/1985, tại Trường trung học Giao thông miền Núi, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp với đại diện của 20 trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh bàn chuyên đề về giáo dục quốc phòng và huấn luyện quân sự cho học sinh, sinh viên. Trên cơ sở quán triệt đường lối quân sự và các quan điểm chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng, Hội nghị đã tạo ra được một bước chuyển biến mới về nhận thức trong việc huấn luyện quân sự cho học sinh, sinh viên ở các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Hội nghị thống nhất 4 nội dung cơ bản:

- Giáo dục ý thức quốc phòng cho học sinh, sinh viên phải trên cơ sở giáo dục tốt chính trị, tư tưởng, đạo đức, các môn học và các hoạt động khác.

- Huấn luyện cho học sinh, sinh viên những kiến thức quân sự cơ bản.

- Xây dựng và rèn luyện nếp sống quân sự cho học sinh, sinh viên.

- Tổ chức tốt lực lượng bảo vệ, chuẩn bị các kế hoạch sơ tán, phòng tránh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ trật tự, trị an.

Sau Hội nghị trên, lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự các cấp tổ chức huấn luyện quân sự cho học sinh, sinh viên đúng kế hoạch, đủ nội dung và đảm bảo thời gian. Ngoài ra, các trường còn tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia làm tốt chính sách hậu phương quân đội và tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự, trị an.

Về tuyển quân, từ năm 1978 đến năm 1984, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyển chọn được 42.364 người vào bộ đội (trong đó có 1.064 nữ)⁽¹⁾, vượt 0,74% chỉ tiêu trên giao.

⁽¹⁾ "1" - Năm 1978 tuyển được 8.676 người vào bộ đội (có 100 sĩ quan tái ngũ)

1979 tuyển được 9.254 người vào bộ đội

1980 tuyển được 6.673 người vào bộ đội (có 600 nữ)

1981 tuyển được 2.804 người vào bộ đội (có 159 nữ)

1982 tuyển được 4.924 người vào bộ đội.

1983 tuyển được 4.930 người vào bộ đội.

1984 tuyển được 4.503 người vào bộ đội

Đầu tháng 11/1984, Bộ Tư lệnh Quân khu I giao cho tỉnh tuyển chọn 1.000 thanh niên nhập ngũ theo chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1985. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành, thị làm tốt công tác chuẩn bị. Nhờ đó, tuyển quân đợt I năm 1985, toàn tỉnh đã giao đủ 1.000 tân binh cho các đơn vị nhận quân, đạt 100% chỉ tiêu.

Tháng 4/1985, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị kiểm điểm 3 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự (ban hành năm 1982). Đồng chí Nông Đức Mạnh (Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh) đã chủ trì Hội nghị. Hội nghị nhất trí đánh giá "Qua 3 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự (ban hành năm 1982), công tác gọi thanh niên nhập ngũ của tỉnh đã nhanh chóng đi vào nền nếp, hoàn thành tốt cả 3 nội dung cơ bản là phong trào mạnh mẽ, giao quân đủ chỉ tiêu, có chất lượng tốt và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Toàn tỉnh có 35 xã, phường, thị trấn 3 năm liên tục thực hiện đầy đủ, xuất sắc cả 3 nội dung trên". Tuy nhiên, Hội nghị cũng chỉ rõ một số thiếu sót, khuyết điểm trong công tác tuyển quân: Tỷ lệ gọi dự phòng còn cao; vẫn còn hiện tượng chống lệnh khám tuyển và chống lệnh gọi nhập ngũ; một số tân binh về tới đơn vị lại bỏ ngũ; việc chấp hành các qui định có đơn vị còn chưa nghiêm.

Nhằm tiếp tục thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ Quân sự, Hội nghị đề ra các biện pháp:

- Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Nghĩa vụ Quân sự bằng nhiều nội dung và hình thức.

- Quản lý chặt chẽ những người trong độ tuổi nhập ngũ và những người là quân dự bị động viên.

- Các nhà trường giáo dục tốt ý thức quốc phòng cho học sinh, đưa chương trình huấn luyện quân sự vào chính khoá.

- Các cấp, các ngành chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Thực hiện công khai, công bằng công tác gọi thanh niên nhập ngũ.

Ngoài đánh giá kết quả tuyển quân, Hội nghị còn khẳng định: "trong 3 năm, công tác tuyển sinh quân sự cũng được cơ quan quân sự các cấp phối hợp với các ban, ngành chức năng triển khai rộng rãi, đã tuyển chọn được trên 500 thanh niên vào học các trường sĩ quan quân đội".

Sau Hội nghị kiểm điểm 3 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống cơ sở tập trung làm công tác chuẩn bị tuyển quân đợt II năm 1985.

Tuyển quân đợt II năm 1985, các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên có nhiều khó khăn vì có sự thay đổi địa giới hành chính theo

Quyết định số 102/HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng¹". Để giúp các huyện, thành khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt II, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp xuống chỉ đạo các huyện, thành có thay đổi địa giới hành chính làm công tác chuẩn bị tuyển quân. Các huyện, thành đã tập trung làm tốt công tác khám tuyển, xét duyệt hồ sơ, hợp đồng giao nhận quân và phát lệnh gọi nhập ngũ. Đến ngày 27/8/1985, toàn tỉnh đã giao quân đợt II năm 1985 đạt 100% các chỉ tiêu về quân số, thời gian, chất lượng, đảm bảo an toàn, đúng chính sách và nhanh, gọn. Các huyện, thành có thay đổi địa giới hành chính đều giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Toàn bộ 18 trên 18 xã của huyện Võ Nhai đều hoàn thành 100% chỉ tiêu, gọi thanh niên nhập ngũ, khắc phục được tình trạng tuyển quân bù và tình trạng xã trắng (không có người nhập ngũ) tồn tại trong nhiều năm.

¹" - Tách 7 xã Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Tân Cương, Thịnh Dán, Thịnh Đức, Tích Lương khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập về thành phố Thái Nguyên:

- Tách xã Đồng Bẩm khỏi thành phố Thái Nguyên, sáp nhập về huyện Đồng Hỷ.

- Tách 4 xã Tân Quang, Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập về huyện Phổ Yên.

- Tách 4 xã Tân Long, Văn Lăng, Hoà Bình, Quang Sơn (trừ 4 xóm Đồng Dong, Cây Thị, Cây Gạo, Khuôn Vạc) khỏi huyện Võ Nhai, sáp nhập về huyện Đồng Hỷ.

Đối với việc xử lý quân nhân đảo ngũ và những người vi phạm Luật Nghĩa vụ Quân sự, từ năm 1978 đến năm 1985, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành cải tạo xong 1.116 quân nhân đảo ngũ, trước quân tịch để xử lý bằng pháp luật 38 người, gọi trở lại quân đội 74 người, tiếp tục cải tạo 86 quân nhân đảo ngũ. Tuy nhiên, toàn tỉnh vẫn còn 87 quân nhân đảo ngũ chưa được xử lý, cải tạo. Giải quyết, xử lý quân nhân đảo ngũ là một vấn đề phức tạp, nếu giải quyết tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc gọi thanh niên nhập ngũ và hạn chế các hiện tượng tiêu cực ở địa phương. Hội nghị Tổng kết công tác quân sự địa phương 6 năm (từ 1978 đến 1984) do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức ngày 19/12/1984 đã chỉ rõ nhiệm vụ của các huyện, thành "Phải nắm chắc và phân loại cụ thể, xử lý kịp thời số quân nhân đảo ngũ; tổ chức tốt việc cải tạo quân nhân đảo ngũ tại địa phương để giảm bớt và tiến tới chấm dứt quân nhân đảo ngũ. Những trường hợp vi phạm nặng phải xử lý bằng pháp luật".

Đối với những người chống lệnh khám tuyển và chống lệnh gọi nhập ngũ, các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình xử lý bằng biện pháp hành chính; huyện Đại Từ đã xử lý bằng pháp luật 1 vụ. Tuy nhiên, các huyện khác còn chưa có biện pháp xử lý thích đáng, nên hiện tượng chống khám tuyển và chống lệnh gọi nhập ngũ vẫn còn. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các huyện, thành xử lý những người

chống lệnh khám tuyển và chống lệnh gọi nhập ngũ phải kết hợp biện pháp giáo dục với biện pháp hành chính.

*

*

*

Đối với lực lượng bộ đội thường trực, thực hiện Quyết định về việc điều chỉnh và rút gọn quân số của Bộ Tư lệnh Quân khu I, ngày 4/4/1984, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh giải thể và bàn giao phiên hiệu Trung đoàn 833 khung thường trực (KTT) cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Bắc, giải thể Trung đoàn 832 (KTT). Sau đó, theo Chỉ thị của Quân khu, tháng 10/1984, tại xã Lục Ba (huyện Đại Từ), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập lại Trung đoàn 832 (KTT) làm nhiệm vụ quản lý quân dự bị động viên nằm trên địa bàn huyện Đại Từ. Ban chỉ huy Trung đoàn 832 gồm các đồng chí Thiếu tá Đặng Quang Ly (Trung đoàn trưởng), Thiếu tá Lưu Tô Sơn (Trung đoàn phó Chính trị).

Giữa tháng 4/1984, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Trường Quân sự tỉnh chuyển vị trí đóng quân từ xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương về xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ; Đoàn an dưỡng 159 chuyển từ xã Lục Ba, huyện Đại Từ về xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương và Trung đoàn 750 rút gọn (RG) chuyển từ sân bay Bắc Kạn, huyện Bạch Thông về xã Lục Ba, huyện Đại Từ.

Các đơn vị trên đều di chuyển đảm bảo nhanh, gọn, an toàn và đúng kế hoạch.

Ngày 5/6//1984, thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng "Về cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với quân đội", Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp phiên cuối cùng để bàn giao công tác Đảng cho Hội đồng phòng Chính trị và bàn giao các mặt công tác khác cho người chỉ huy.

Báo cáo của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về việc chuẩn bị chuyển sang thực hiện "Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với quân đội" do đồng chí Nguyễn Công Ngoan, Bí thư Đảng uỷ trình bày tại Hội nghị đã khẳng định "Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã kiện toàn xong các tổ chức cơ sở Đảng, Đoàn Thanh niên và đội ngũ cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị các cấp, theo Cơ chế 07". Phát biểu tại Hội nghị, Đại tá Hồ Quang Đàm, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu I nhấn mạnh: "Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã kết thúc nhiệm vụ lịch sử của mình. Trong thời gian tới cơ quan Chính trị cần nắm vững tình hình tư tưởng của bộ đội, nhất là hiện nay trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, tình hình tiêu cực ngoài xã hội tác động vào quân đội, cơ quan Chính trị lại cần phải quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho bộ đội".

Tháng 8/1984, chấp hành Mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao toàn bộ Trung đoàn 750 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng.

Đầu năm 1985, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều chỉnh, sắp xếp, biên chế đủ Tiểu đoàn trưởng các Tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành. Tiếp đó, thị xã Sông Công được thành lập theo Quyết định của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tháng 5/1985, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập cơ quan quân sự thị xã Sông Công. Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công gồm các đồng chí Thiếu tá Dương Minh Khai, Chỉ huy trưởng và Thiếu tá Thiều Đình Điền, Chỉ huy phó về Chính trị.

Ngày 20/8/1985, tại Quảng trường 20/8 thành phố Thái Nguyên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh hoàn thành tốt cuộc diễu binh và bảo vệ an toàn Lễ đón nhận Huân chương Sao vàng do Đảng và Nhà nước trao tặng cho cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Tại buổi Lễ đón nhận Huân chương Sao vàng, đồng chí Vũ Ngọc Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ đã giao nhiệm vụ cho lãnh đạo các cấp, các ngành và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh phải "Tăng cường xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh về mọi mặt, luôn luôn đề cao cảnh giác, đấu tranh chống cuộc chiến tranh phá

hoại nhiều mặt của địch và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ sản xuất, bảo vệ trật, tự trị an".

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (2/9/1945 - 2/9/1985), Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh. Phần thưởng cao quý đó đã khẳng định sự đóng góp to lớn của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong 40 năm (1945 - 1985), đặc biệt là trong những năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vừa qua.

Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết (số 27 ngày 4/7/1985) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng", ngày 17/12/1985, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 331/QĐ-BT thành lập lại Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: Nguyễn Công Ngoan, Lưu Đức Toàn, Vũ Văn Cối, Nguyễn Xuân, Nguyễn Đức Đài, Phạm Tiến Phong, Nguyễn Đình Thành, Trần Vèo, Đặng Quang Ly, do các đồng chí Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Bí thư; Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó về Chính trị kiêm Chủ nhiệm Chính trị), làm Phó Bí thư; Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng) làm Uỷ viên Thường vụ.

Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được tái thành lập và sự ra đời của Ban Chấp hành Đảng bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định là một trong những điều kiện thuận lợi rất quan trọng để lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong năm 1986 năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Trải qua hơn 7 năm (5/1978 - 12/1985), với những biến cố thăng trầm của lịch sử "Lục Bắc, lục Nam, máu đầm Biên giới", quân và dân ta phải " Tay chống trời, tay giữ đất, căng gân", cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho phía trước; sát cánh cùng với quân và dân hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới (tháng 2/1979) của địch, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc. Lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã không ngừng được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh; huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt; tích cực tuần tra, canh gác, truy quét tội phạm, xoá bỏ các tụ điểm tệ nạn xã hội, làm trong sạch địa bàn, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kết hợp chặt chẽ việc xây dựng, củng cố và huấn luyện với việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương; từng

bước xây dựng Thái Nguyên ngày càng phát triển về kinh tế, vững mạnh về an ninh và quốc phòng, tạo thế và lực cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vững bước chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo./.

CHƯƠNG III

GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG THÁI NGUYÊN THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)

Trải qua hơn 10 năm (1975-1985) thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, quân và dân cả nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Kết quả ngăn chặn đà giảm sút của các ngành sản xuất và thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị nội địa, quân và dân ta đã làm thất bại một bước chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch; tiêu diệt và bắt gọn nhiều nhóm phản động, gián điệp, thám báo, làm tan rã đại bộ phận lực lượng phản động FULRO ở vùng Tây Nguyên.

Tuy nhiên, chúng ta cũng còn nhiều mặt khó khăn, hạn chế; trước hết, là khó khăn trên lĩnh vực kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn; đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội nghiêm trọng.

Trong bối cảnh ấy, ngày 21/7/1986, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết (số 33 -NQ-TW) về nhiệm vụ quốc phòng 5 năm (1986 - 1990) “Ra sức củng cố nền quốc phòng toàn dân và xây dựng hậu phương chiến lược vững mạnh. Nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại.... làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc tế và nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống công nghiệp quốc phòng.

Tiếp theo, từ ngày 13 đến ngày 18/10/1986, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ 4 họp tại Hà Nội đã tập trung thảo luận, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, xác định nhiệm vụ trước mắt của quân đội trong tình hình mới. Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tại Hà Nội, mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước. Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong 10

năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng trong thời kỳ đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu của thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là “Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾.

Về quốc phòng an ninh, Đại hội nhấn mạnh phải quán triệt và thực hiện đúng quan điểm “toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”. Đại hội đánh giá cao thành tích các lực lượng vũ trang trên các mặt, nhất là về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, củng cố cơ sở chính trị ở các địa bàn xung yếu, xây dựng lực lượng dự bị, kết hợp kinh tế với quốc phòng”. Đại hội quyết nghị: “Trong giai đoạn mới phải xây dựng quân đội chính qui, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lý, cân đối, gọn và mạnh, có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao”, tiếp tục phát triển dân quân tự vệ với số lượng và chất

(1) - Đảng CSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI-NXB Sự Thật, H. 1987, tr. 37 - 38.

lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tăng cường xây dựng lực lượng dự bị động viên.

Trong lúc toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tích cực thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “chiến tranh phá hoại nhiều mặt” đối với nước ta. Chúng tiến hành bao vây, cô lập ta về kinh tế, chính trị, ngoại giao hòng từng bước làm suy yếu, buộc ta phải khuất phục.

Thái Nguyên là tỉnh căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám 1945, Trung tâm căn cứ địa – Thủ đô kháng chiến của cả nước trong kháng chiến chống thực dân Pháp; từ năm 1979, Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh hậu phương trực tiếp của các tỉnh biên giới phía Bắc. Thái Nguyên cũng là nơi có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp quan trọng của nền kinh tế quốc dân, là lá chắn phía Bắc của Thủ đô Hà Nội, là đầu mối giao thông quan trọng nối liền Hà Nội với các tỉnh biên giới phía Bắc.

Nằm ở vị trí quan trọng cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng, Thái Nguyên là một trong những địa bàn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Từ đầu những năm 80, chúng đã tăng cường các hoạt động thâm nhập, tung gián điệp đi sâu vào địa bàn

Thái Nguyên nhằm thu thập tình báo, đặc biệt là khả năng chi viện và phòng thủ khi có chiến sự. Chúng đặc biệt chú trọng những vùng đông giáo dân, các địa bàn hẻo lánh, thị trấn, thành phố, tìm cách móc nối với bọn xấu, các phần tử thoái hoá biến chất, bất mãn với chế độ... để hoạt động phá hoại, gây cháy nổ, sự cố kĩ thuật, cắt phá các đường dây thông tin quân sự, thông tin bưu điện và đường dây tải điện... làm thiệt hại lớn đến tài sản của quân đội, của quốc gia và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất. Trật tự an toàn xã hội ở nhiều cơ sở có những diễn biến theo chiều hướng phức tạp. Phạm pháp hình sự tăng lên ở hầu hết các huyện, thành, thị trên địa bàn; trong đó số vụ trọng án xảy ra ngày càng nhiều. Các tệ nạn xã hội có chiều hướng phát triển xấu, nhất là ở vùng nông thôn miền núi...⁽¹⁾.

Đi đôi với hoạt động tình báo, gián điệp, các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý. Chúng phân phát truyền đơn, tờ rơi, thư từ, sách báo..., tuyên truyền, kích động quần chúng, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nói xấu lãnh tụ, đả kích các đồng chí lãnh đạo địa

(1) - Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới - Số 07 NQ/BT-13/5/1988, tr. 3.

phương, loan truyền tin thất thiệt nhằm gây hoang mang trong nhân dân.

Các thế lực phản động cũng lợi dụng đạo Thiên chúa để đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, củng cố, phát triển đạo ở Thái Nguyên, thực hiện ý đồ lôi kéo giáo dân, cô lập linh mục tiến bộ, thực hiện âm mưu đưa linh mục phản động về thay thế linh mục tiến bộ. Những thủ đoạn phá hoại thâm độc của các thế lực thù địch phần nào gây cho ta những khó khăn nhất định trong việc thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo.

Nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của địch, ngay sau khi được tái lập (theo Nghị quyết số 331/QĐ-TU ngày 17/12/1985 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ), Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã coi trọng và tích cực lãnh đạo triển khai công tác sẵn sàng chiến đấu trong lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Ngày 17/1/1986, Đảng uỷ họp phiên đầu tiên để nhận bàn giao công tác lãnh đạo về Đảng của Hội đồng Phòng Chính trị và ra Nghị quyết lãnh đạo năm 1986. Các đồng chí Trung tướng Nguyễn Hùng Phong (Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Tư lệnh về Chính trị Quân khu I), Mai Phúc Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ – Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ) đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị. Hội nghị ra Nghị quyết lãnh đạo năm 1986 và bầu

Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ gồm 5 uỷ viên, do các đồng chí Vũ Văn Cối làm Trưởng ban và Trần Vị làm Phó ban. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Nghị quyết của Đảng uỷ chỉ rõ "lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong tỉnh phải duy trì chặt chẽ các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến sẵn sàng đáp ứng với mọi tình huống. Trong những ngày nghỉ, ngày lễ, tết, các kíp trực chỉ huy, trực ban tác chiến, trực ban nội vụ, thường trực chiến đấu đều phải được tăng cường. Công tác thông tin liên lạc phải bảo đảm thường xuyên thông suốt".

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, đầu quý II/1986, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức cuộc diễn tập BT-86, báo động kiểm tra quân số của các tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành, thị để vừa kết hợp huấn luyện quân sự giai đoạn I, vừa lao động sửa chữa đường giao thông Thác Giềng - Áng Toòng - Na Rì. Qua diễn tập báo động kiểm tra quân số, Tiểu đoàn dự bị động viên huyện Đại Từ đạt kết quả nhanh nhất về thời gian (15 giờ), Tiểu đoàn dự bị động viên thành phố Thái Nguyên đạt kết quả cao nhất về huy động quân số (92,2%). Kết quả huấn luyện quân sự giai đoạn I, 70% số tiểu đoàn dự bị động viên của tỉnh đạt đơn vị khá, giỏi; các tiểu đoàn dự bị động viên của

các huyện, thành nằm trên địa bàn Thái Nguyên đều hoàn thành kế hoạch sửa chữa đường giao thông Thác Giềng - Áng Toòng - Na Rì. Cuộc diễn tập BT-86 đã được Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đánh giá đạt hiệu quả tốt cả về quốc phòng lẫn kinh tế.

Nhằm góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên phối hợp với các ngành có liên quan tích cực đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Tại các khu vực trọng điểm, các cơ quan, kho tàng quan trọng, công tác thường trực, bảo vệ, tuần tra canh gác được duy trì tốt. Các huyện Đại Từ, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên... tổ chức tốt việc kiểm tra vũ khí, hộ khẩu, kiểm tra an toàn giao thông. Các huyện Võ Nhai, Đông Hỷ phối hợp tổ chức kiểm tra một số tụ điểm trong các khu vực khai thác vàng và lâm sản trái phép, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, trực tiếp là sự lãnh đạo của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trong những năm 1986-1987, công tác xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh được đẩy mạnh.

Để củng cố một bước biên chế tổ chức đối với cơ quan quân sự các cấp và các đơn vị trực thuộc theo tinh thần tinh giản, nâng cao chất lượng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức bàn giao Đoàn 159 (An-điều

dưỡng thương, bệnh binh) cho Cục Hậu cần (Quân khu I). Tháng 8 năm 1987, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định giải thể khung Tiểu đoàn 755 thu dung quân đào, lạc ngũ; giải thể Đại đội Trinh sát; rút gọn khung Trung đoàn 832 và giải thể Ban Kinh tế. Trong năm 1987, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn điều chỉnh một số ban và bộ phận của cơ quan quân sự tỉnh, tổ chức tiếp nhận Tòa án quân sự khu vực I và Khoa Quân sự trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên.

Lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh cũng được củng cố, kiện toàn. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn, phần lớn cán bộ lãnh đạo dân quân, tự vệ được thay thế trên cơ sở bảo đảm phẩm chất và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Số cán bộ mới được tổ chức bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, góp phần nâng cao trình độ và khả năng công tác. Hầu hết các xã, phường đều có cơ sở tự vệ; các thôn, xóm và các tổ nhân dân đều thành lập tổ An ninh-Quốc phòng. Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từ năm 1987, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định tổ chức bổ sung thêm 1 đại đội súng cối trực thuộc Sư đoàn tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên và nâng qui mô tổ chức Tiểu đoàn tự vệ Nhà máy Đielzen Sông Công lên thành đơn vị tự vệ cấp trung đoàn. So

với số dân toàn tỉnh, lực lượng dân quân, tự vệ chiếm trên 10%. (riêng lực lượng chiến đấu chiếm trên 45% tổng số lực lượng dân quân, tự vệ).

Cùng với việc củng cố, chấn chỉnh về tổ chức biên chế lực lượng vũ trang nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn, công tác huấn luyện chiến đấu cũng được đẩy mạnh.

Ngay từ đầu năm 1987, theo kế hoạch huấn luyện bộ đội địa phương đã được Bộ Tư lệnh Quân khu I phê chuẩn, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức một lớp tập huấn quân sự và ba lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI cho cán bộ chỉ huy các cấp. 100% cán bộ tham gia tập huấn quân sự và học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đều đạt yêu cầu trở lên. Cán bộ chỉ huy quân sự, chính trị các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai, thị xã Sông Công... đạt kết quả huấn luyện cao.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở các huyện, thành, thị cũng được lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh đặc biệt coi trọng. Trong năm 1987, các xã Hoàng Nông (huyện Đại Từ), Khe Mo (huyện Đồng Hỷ), tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên) được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chọn làm đơn vị thí điểm công tác huấn luyện theo chương trình cơ bản. Kết

quả huấn luyện, các đơn vị được chọn thí điểm đều đạt yêu cầu 100%, trong đó có 67% đạt khá, giỏi.

Căn cứ vào tình hình kinh tế-xã hội của địa phương trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới còn gặp nhiều khó khăn, lãnh đạo và chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh chủ trương kết hợp huấn luyện lực lượng vũ trang với lao động sản xuất (học tập 8 ngày và lao động 7 ngày). Theo phương hướng đó, nhiều cơ sở đã tự cân đối được kinh phí huấn luyện và dành một phần dự trữ để xây dựng quỹ quốc phòng. Đến tháng 12/1987, toàn tỉnh đã tổ chức huấn luyện được trên 90% số đơn vị dân quân, tự vệ. Bên cạnh các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công là những đơn vị tổ chức tốt công tác huấn luyện dân quân, tự vệ theo những nội dung cơ bản do Bộ Tư lệnh Quân khu I đề ra và đạt kết quả cao, có một số đơn vị dân quân, tự vệ ở các huyện Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ chưa tổ chức thực hiện đúng kế hoạch huấn luyện; kết quả huấn luyện chưa cao.

Trong công tác động viên tuyển quân, ngay từ đầu năm 1987, việc chuẩn bị đăng ký, tổ chức khám tuyển, xét duyệt chính trị đã được triển khai tích cực. Đợt giao quân đầu tiên năm 1987, Thái Nguyên đạt 100% các chỉ tiêu, về số lượng, chất lượng và thời

gian; thành phố Thái Nguyên tuy phải tổ chức đưa 500 tân binh đến bàn giao cho một đơn vị bộ đội ở khá xa, nhưng vẫn đạt kết quả tốt.

Để giữ nghiêm Luật Nghĩa vụ Quân sự và góp phần đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực xã hội, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị đã chủ động, tích cực đưa phần lớn số quân nhân đào, lạc ngũ đi cải tạo lao động hoặc trả lại đơn vị cũ; xử lý theo pháp luật và Luật Nghĩa vụ Quân sự một số trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

Trong công tác hậu cần, tuy điều kiện kinh tế Thái Nguyên còn nhiều khó khăn, nhưng các cấp, các ngành ở địa phương đã động viên nhân dân cung cấp lương thực và thực phẩm đảm bảo đời sống cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ xây dựng được quỹ quốc phòng từ huyện xuống các cơ sở xã, thị trấn. Các ngành Bưu điện, Y tế, Giao thông, Tài chính, Lương thực, Thương nghiệp đã có những đóng góp tích cực vào kết quả công tác huấn luyện quân sự và công tác tuyển quân hàng năm.

Trong hoàn cảnh kinh tế của đất nước, của địa phương còn nhiều khó khăn, Phòng Hậu cần Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tích cực bám sát, nắm kế hoạch, tập trung khai thác các nguồn hàng, nên thường xuyên giữ vững được mức ăn, ổn định được đời sống

cho cán bộ và chiến sĩ bộ đội địa phương. Cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh và các đơn vị bộ đội địa phương đã tích cực tăng gia sản xuất lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi, góp phần từng bước cải thiện đời sống bộ đội; chủ động tạo nguồn vốn, tự túc vật liệu xây dựng doanh trại, tự sản xuất dụng cụ làm việc và sinh hoạt.

Trong công tác kỹ thuật, việc quản lý, bảo dưỡng vũ khí trang bị được lãnh đạo, chỉ huy các cấp duy trì thường xuyên; chế độ niêm cất vũ khí, đạn được được thực hiện đúng quy định; bảo đảm đạt hệ số kỹ thuật súng bộ binh 97%, pháo cao xạ 98%, đạn các loại 85%; tổ chức tốt việc tiếp nhận và thu hồi một số vũ khí, trang bị.

Nhìn chung, công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, củng cố quốc phòng trên địa bàn Thái Nguyên trong hai năm 1986-1987 đã đạt được những thành tựu quan trọng; nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh được xây dựng và củng cố ngày càng vững chắc, xứng đáng là đơn vị lá cờ đầu của cụm thi đua 4 tỉnh Quân khu I.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được là cơ bản, trong công tác quân sự địa phương của tỉnh hai năm 1986, 1987 còn bộc lộ một số thiếu sót: “Chưa tuyên truyền, giáo dục sâu rộng cho đảng viên và quần

chúng hiểu rõ về âm mưu và các thủ đoạn hoạt động, phá hoại của các thế lực thù địch. Một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh chưa nhận thức được đầy đủ về tính chất gay go, phức tạp và quyết liệt của cuộc đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; chủ quan trong việc đánh giá tình hình và khả năng phá hoại của các thế lực thù địch; đơn giản trong nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng nói chung và nhiệm vụ công tác quân sự địa phương nói riêng. Một số cơ quan quân sự cấp huyện chưa phát huy đầy đủ vai trò làm tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền; năng lực và trình độ lãnh đạo, chỉ huy và tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ quân sự địa phương còn hạn chế, dẫn đến tình trạng thụ động trong công tác. Một số cơ quan, đơn vị chưa duy trì nghiêm các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, làm việc và học tập; chỉ đạo phong trào chưa sâu sát; việc tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự nhiệm chưa được đổi mới để phù hợp với bước chuyển đổi của cơ chế quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường⁽¹⁾.

Khắc phục những thiếu sót trên không chỉ là trách nhiệm riêng của các cơ quan chỉ huy quân sự,

(1) – Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1987 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

tỉnh, thành, thị xã, huyện, xã, phường, thị trấn mà còn là của tất cả các cấp, các ngành và của toàn dân trong tỉnh.

Quán triệt Nghị quyết số 07 ngày 30/11/1987 của Bộ Chính trị “Bảo vệ an ninh Quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và Nhà nước ta. Đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và mọi hoạt động tình báo của chúng, ổn định tình hình kinh tế-xã hội, ổn định tình hình an ninh-trật tự là những yêu cầu vừa cấp bách vừa lâu dài”, ngày 15/12/1987, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1988, bao gồm những nội dung cơ bản sau đây:

1 - Thường xuyên duy trì nghiêm các chế độ về sẵn sàng chiến đấu để có thể xử trí kịp thời và có hiệu quả mọi tình huống xảy ra.

2 - Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp; trên cơ sở xây dựng khu vực phòng thủ huyện và xây dựng làng, xã chiến đấu; tập trung xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc.

3 - Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các ngành chức năng, duy trì chặt chẽ, nghiêm túc kỷ luật quân đội và pháp luật Nhà nước. Tích cực tham gia đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, làm ăn

phi pháp, mê tín dị đoan, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

4 - Thực hiện nghiêm túc các quy định về biên chế tổ chức lực lượng với tinh thần tinh giản, nâng cao chất lượng; củng cố, nâng cao năng lực tham mưu của các cơ quan quân sự; củng cố đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ các cấp.

Tiếp theo, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, chấp hành Chỉ thị (số 20/CT ngày 30/11/1987) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương”, Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được đổi thành Đảng bộ Quân sự tỉnh. Từ ngày 24/2/1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định cử đồng chí Nông Đức Mạnh (Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ) sang trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh; chỉ định các đồng chí Mai Phúc Toàn (Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh), Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) làm Uỷ viên chính thức Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Ngày 31/3/1988, Đảng uỷ Quân sự tỉnh theo “Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương” họp phiên đầu tiên. Dưới sự điều khiển của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Hội nghị Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã bầu đồng chí Nguyễn

Công Ngoan (nguyên Bí thư Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh⁽¹⁾. Hội nghị thảo luận, thông qua qui chế làm việc và ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng uỷ từ nay đến năm 1990 “Tập trung xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, tinh giảm về biên chế. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, đảm bảo đánh thắng địch trong mọi tình huống”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ Quân sự tỉnh, ngày 9/4/1988, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Ban Thanh tra Quân sự tỉnh (nay là Thanh tra Quốc phòng tỉnh) do đồng chí Đại tá Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng) kiêm Trưởng ban và các đồng chí Thiếu tá Nguyễn Bá Dân, Đại úy Đinh Văn Lộc làm Trợ lý. Cùng thời gian trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thành lập Đội 88 làm nhiệm vụ thu dung, giáo dục, tổ chức lao động cải tạo bắt buộc đối với quân nhân đào, lạc ngũ. (Sau khi phân cấp cho Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị làm nhiệm vụ giáo dục, cải tạo

(1) – Ngày 8/6/1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết (số 144) quyết định đồng chí Nguyễn Công Ngoan thôi giữ chức Bí thư Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh – nay giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

quân nhân đào, lạc ngũ, ngày 2/7/1991, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định giải thể Đội 88).

Ngày 13/5/1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của tỉnh trong thời gian tới, trước mắt là “Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, của toàn Đảng, toàn dân và của các lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh; huy động cao nhất mọi tiềm năng và sức lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu về kinh tế-xã hội, đồng thời ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và mọi hoạt động tình báo gián điệp của chúng, từng bước xây dựng tỉnh giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, ổn định tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chi viện tốt nhất cho các tỉnh biên giới khi có yêu cầu”⁽¹⁾.

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Quân sự tỉnh, năm 1988, công tác quân sự địa phương Thái Nguyên có những bước chuyển biến mới. Công tác xây dựng lực lượng và huấn luyện bộ đội địa phương đều đảm bảo tốt; lực

(1) - Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng và An ninh trong tình hình mới - Số 07 NQ/BT-13/5/1988, tr. 6.

lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được củng cố; công tác động viên tuyển quân hoàn thành chỉ tiêu; số quân nhân đào, lạc ngũ được thu dung, giáo dục và tổ chức lao động cải tạo.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I ngày 30/11/1988, Đảng uỷ Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện cuộc diễn tập phòng thủ khu vực mang tên Z88Đ. Nhận thức rõ đây là cuộc diễn tập khu vực phòng thủ đầu tiên của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị⁽¹⁾, là dịp tốt để nâng cao tri thức quân sự cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra Nghị quyết: “Phải tập trung lãnh đạo cuộc diễn tập Z88Đ đạt được mục đích, yêu cầu, nội dung đã đề ra. Trong diễn tập phải thực sự, thực tế, an toàn, tiết kiệm. Phải thúc đẩy tiến độ nhanh hơn nữa khâu chuẩn bị diễn tập của khối dân sự”⁽²⁾.

Nhờ chuẩn bị chu đáo, từ ngày 6 đến ngày 9/11/1988, các cơ quan, đơn vị tham gia diễn tập Z88Đ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đồng

⁽¹⁾ – Cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị là: Tỉnh uỷ lãnh đạo, Uỷ ban nhân dân tỉnh điều hành, các cơ quan quân sự, Công an và các ban, ngành chức năng làm tham mưu.

⁽²⁾ - 50 năm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái 1947-1997, tr. 166, 167.

chí Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh); Nguyễn Quốc Tiến (Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tham gia Diễn tập Z88Đ. Trong diễn tập, cán bộ lãnh đạo và chỉ huy quân sự tỉnh đã đi sâu, sát cơ sở, triển khai nhanh, gọn các bước diễn tập. Khối các cơ quan, ban, ngành của tỉnh đã bước đầu hiểu được chức năng, nhiệm vụ của mình; khối chính quyền đã điều hành được các ngành. Phòng Động viên-Tuyển quân chỉ đạo động viên 10 khung tiểu đoàn dự bị động viên đạt 89,5%, động viên 2 tiểu đoàn đạt 112%, động viên 10 tiểu đoàn dự bị động viên ở các huyện đạt 89%. Huyện Phú Lương phát lệnh dự phòng 44% (cao nhất các huyện, thành, thị trong tỉnh), tiếp đến là huyện Định Hoá phát lệnh dự phòng 22%.

Phát huy kết quả cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Z88Đ, cuối năm 1988, đầu năm 1989, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đẩy mạnh các mặt công tác quân sự địa phương. Từ ngày 14 đến ngày 16/2/1989, Quân sự tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIII với sự tham gia của 58 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá tình hình sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ 3 năm (1989-1991); bầu 10 uỷ viên Ban chấp hành Đảng bộ gồm: Nguyễn Công Ngọn, Lưu Đức Toàn, Nguyễn Bình Nguyên, Hoàng

Xuân Bào, Vũ Văn Cối, Nguyễn Đức Đài, Trần Kim Thành, Bàn Sinh Hội, Hoàng Quang Toàn, Lâm Thơm. Theo cơ chế Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, các đồng chí Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh uỷ), Mai Phúc Toàn (Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh – Chủ nhiệm Uỷ ban kế hoạch Nhà nước tỉnh), Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí Nông Đức Mạnh (Bí thư), Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Công Ngoan (Phó Bí thư), Vũ Văn Cối (Uỷ viên), Nguyễn Đức Đài (Uỷ viên)⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Quân khu I và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra một số Nghị quyết nêu rõ những quan điểm cơ bản và nhiệm vụ chủ yếu về quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Quán triệt Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Đảng uỷ Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng kế hoạch tác chiến phòng thủ tỉnh, huyện, chỉ đạo các

(1)– Sau khi đồng chí Nông Đức Mạnh về Trung ương đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh uỷ) làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Từ tháng 2/1990, đồng chí Nguyễn Đức Đài (Chỉ huy phó về Chính trị) được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Lưu Đức Toàn nghỉ chờ hưu.

huyện, thành, thị tích cực giúp các cơ sở xã, phường, thị trấn, các đơn vị tự vệ xây dựng kế hoạch tác chiến trị an ở cơ sở. Nhờ đó, năm 1990, các kế hoạch tác chiến phòng thủ tỉnh, huyện đã được bổ sung hoàn chỉnh và được phê duyệt theo đúng quy định của từng cấp; hơn 50% số phường, xã, thị trấn đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch tác chiến trị an. Tuy có những khó khăn về điều kiện đảm bảo, nhưng nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ và chỉ huy các cấp, nên các cơ quan, đơn vị đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ huấn luyện. Đến năm 1991, lực lượng bộ đội địa phương của tỉnh đã cơ bản hoàn thành nội dung, chương trình học tập chính trị và huấn luyện quân sự; tốc độ triển khai huấn luyện dân quân, tự vệ khá hơn so với những năm trước, nổi bật là các huyện Đại Từ, Phú Bình, Võ Nhai, thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công... Căn cứ vào tình hình chung của tỉnh và đặc điểm của từng cơ sở, việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về nhiệm vụ huấn luyện đối với các đối tượng đã có những đổi mới và vận dụng sát với thực tiễn hơn. Kết quả huấn luyện bộ đội địa phương toàn tỉnh đạt loại khá. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ so với những năm trước có bước chuyển biến mới, khắc phục được khó khăn về nhiều mặt, bảo đảm quân số huấn luyện đạt trên 90%. Lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp đã vận dụng

nhiều hình thức huấn luyện, tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện bồi dưỡng cán bộ (cả cán bộ bộ đội địa phương và cán bộ chuyên trách dân quân, tự vệ).

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình diễn tập phòng thủ hai cấp; chỉ đạo các huyện còn lại mỗi huyện tổ chức diễn tập một số xã. Thông qua các cuộc diễn tập phòng thủ, cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp trong tỉnh, hiểu sâu sắc hơn về cơ chế mới, đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo ở mỗi cấp, mỗi ngành.

Công tác động viên tuyển quân trong những năm 1989-1991 đã được sự chỉ đạo chặt chẽ, chu đáo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, kết quả tuyển quân năm 1989 đạt 100% chỉ tiêu trên giao, chất lượng tân binh cao hơn các năm trước. Từ năm 1991, tổ chức biên chế cơ quan động viên tuyển quân từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị có sự biến động. Từ chỗ là một phòng ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, một ban ở Ban chỉ huy quân sự huyện, thành, thị, nay giảm quân số, rút gọn xuống còn một ban thuộc Phòng Tham mưu ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, một bộ phận thuộc Ban Tham mưu ở các Ban chỉ huy quân sự huyện, thành, thị. Mặc dù vậy, qua hai đợt tuyển quân năm 1991, toàn tỉnh tổ chức giao quân đủ số lượng trên giao

100%, đảm bảo các chỉ tiêu trên về chất lượng, đúng chính sách và đảm bảo công bằng xã hội. Trong đó, tuyển quân đợt 1 năm 1991, tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân là 1.650 người cho 6 đơn vị thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai). Kết quả các huyện, thành, thị trên địa bàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giao đủ 100% chỉ tiêu quân số, đảm bảo “nhANH gọn, an toàn, đúng thủ tục, nguyên tắc, hiệp đồng thống nhất, chất lượng tương đối cao”¹.

Về công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên, năm 1990, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số (29/CT-TU) “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên”. Tiếp đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đề ra phương hướng kế hoạch tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn tỉnh. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đều được học tập quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; phương hướng, kế hoạch tổ chức xây dựng lực lượng và Điều lệ công tác dân quân tự vệ. Thông qua đó, tư tưởng xem nhẹ dân quân, tự vệ được khắc phục; công tác dân quân, tự vệ có những chuyển biến rõ rệt. Đến giữa năm 1990, 100% Chỉ huy trưởng quân sự xã,

¹” Báo cáo sơ kết công tác quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 1991-Số 140 A-TH-18/6/1991, tr. 4

phường, thị trấn trên địa bàn Thái Nguyên đều là cán bộ chuyên trách, khắc phục cơ bản được tình trạng kiêm nhiệm những năm trước. Hầu hết cán bộ quân sự ở cơ sở được bồi dưỡng những nội dung cần thiết về phương pháp, tác phong chỉ huy để nâng cao năng lực làm việc. Cùng với việc nâng cao chất lượng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo điều chỉnh quy mô tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu ở từng cơ sở trong thời bình và sẵn sàng mở rộng lực lượng khi có chiến tranh xảy ra với phương châm gọn, nhẹ, thuận tiện quản lý và chỉ huy.

*

* *

Từ những năm đầu thập kỷ 90, tình hình thế giới ngày càng có những diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế chống phá các nước xã hội chủ nghĩa rất quyết liệt. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện và tan rã. Chế độ chính trị ở các nước này đã thay đổi; tình hình Campuchia tuy được giải quyết từng bước, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp; quan hệ Việt – Trung được bình thường hoá. Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta thực hiện chính sách mở cửa trong quan hệ quốc tế, đồng thời đẩy mạnh xây dựng, phát triển

đất nước. Tuy vậy, tình hình kinh tế, xã hội của nước ta vẫn còn khó khăn. Viện trợ của các nước cho ta bị hạn chế. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch quốc tế tiếp tục chống phá ta hòng làm vô hiệu hoá vai trò lãnh đạo của Đảng và nhiệm vụ chức năng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền của các lực lượng vũ trang, tiến tới xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, trên địa bàn tỉnh, tuy chưa xảy ra các vụ chống đối mang tính chất chính trị nghiêm trọng, nhưng những biểu hiện hoạt động về chính trị đã xuất hiện. Cùng với các tờ rơi, áp phích có nội dung xấu, các loại tài liệu kích động, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập từ nước ngoài gửi về ngày càng nhiều và phức tạp. Trong một số đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, do công tác quản lý chưa chặt chẽ, nên đã để xảy ra tình trạng làm thất thoát vũ khí, chất nổ ra ngoài; một số quân nhân ở các đơn vị bộ đội chủ lực đào ngũ về địa phương hoặc đi làm kinh tế sai quy định, gây nên những tiêu cực, làm ảnh hưởng đến địa phương.

Trước tình hình đó, yêu cầu cấp bách đặt ra là phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề (số 07/NQ-BT ngày 13/5/1988) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác Quốc phòng - An ninh xuống tận cơ sở, tạo ra bước chuyển biến cơ bản về nhận thức tư tưởng và hành động cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh; trên cơ sở đó mỗi người tham gia tích cực vào việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác phòng, chống tội phạm.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở triển khai xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn nhằm giữ vững an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh phối hợp với Công an và quần chúng bắt giữ được nhiều tên tội phạm; thu giữ nhiều vũ khí, thuốc nổ, tài liệu có nội dung phản động; phát hiện được nhiều vụ người nước ngoài xâm nhập trái phép vào địa bàn; giải quyết nhiều tệ nạn xã hội, tuyên truyền khơi dậy được phong trào quần chúng tham gia chống tội phạm.

Mặc dù đã tạo ra được những bước chuyển biến mới, nhưng việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vẫn còn nhiều thiếu sót. Các thiếu sót chính là: ý thức cảnh giác cách mạng chưa cao; còn chủ quan, sơ hở trong công tác quản lý con người, vũ khí; công tác tuyển lựa, xét duyệt trong các khâu tuyển quân; đưa người vào làm việc ở các cơ quan, đơn vị trọng yếu chưa đảm bảo đúng chế độ, nguyên tắc quy định; việc xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn ở một số cơ sở xã, phường còn chậm. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó trước hết là do quán triệt các chỉ thị, nghị quyết từ tỉnh xuống cơ sở chưa sâu sắc, triệt để; hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm tổ chức thực hiện của lãnh đạo, chỉ huy các cấp chưa cao; chưa phát động được phong trào quần chúng tham gia công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Nhằm khắc phục những thiếu sót đó, ngày 7/12/1990, Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra Nghị quyết (số 36/NQ-ĐU) “Về phương hướng, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh chính trị trong thời gian tới”, đề ra các nhiệm vụ trước mắt là:

1- Tập trung lãnh đạo bảo vệ sự ổn định về chính trị tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh; phòng chống có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của mọi kẻ thù, bảo đảm cho lực lượng vũ trang tuyệt đối trung thành với Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và quân đội giao phó.

2 - Thường xuyên soát xét, phân loại, quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ; phát hiện, thẩm tra, xác minh, kết luận kịp thời những trường hợp nghi vấn về chính trị, bảo đảm cho nội bộ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh thực sự trong sạch về chính trị, vững mạnh về tư tưởng, tổ chức.

3 - Xây dựng đơn vị, cơ quan an toàn, hướng mọi hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh, những tháng đầu năm 1991, công tác đóng quân canh phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đạt được

nhiều kết quả. Việc quán triệt nhiệm vụ huấn luyện và học tập điều lệnh, chỉ thị, nghị quyết của trên được tiến hành đầy đủ và chu đáo. Trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ và chiến sĩ được nâng lên. Tinh thần làm chủ tập thể ngày càng được phát huy, ý thức chấp hành kỷ luật quân đội khi ra ngoài doanh trại. Các đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các chế độ quản lý kỷ luật, duy trì điều lệnh quân đội, làm trong sạch địa bàn đóng quân, ổn định trật tự xã hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp để trấn áp bọn tội phạm hình sự, bọn lưu manh côn đồ, trộm cắp... Các lực lượng kiểm soát quân sự trên địa bàn tỉnh (gồm lực lượng chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp, lực lượng cơ động) đều thống nhất được phương thức hoạt động, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành, các cấp quản lý xã hội, quản lý địa bàn, bảo vệ các khu vực quan trọng, các tuyến đường giao thông và các công trình của Nhà nước.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố các cơ sở xã, phường, thị trấn là một trong những nội dung quan trọng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh. Ngày 31/8/1989, Đảng uỷ Quân sự tỉnh họp quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân khu I về việc đưa cán bộ quân đội xuống tăng cường cho các xã, phường, thị trấn. Đảng uỷ ra Nghị quyết nhấn mạnh: "Việc đưa cán bộ quân đội xuống tăng cường cho cơ sở xã, phường là một chủ

trường lớn và mới, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, do đó phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, điều chỉnh..."¹". Nghị quyết đề ra yêu cầu là sau 3 năm đưa cán bộ xuống cơ sở phải hoàn chỉnh phương án phòng thủ cơ bản ở các xã, phường, thị trấn; đưa chế độ đăng ký, quản lý quân dự bị vào nền nếp; làm tốt công tác huấn luyện dân quân, tự vệ và công tác bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ Quân sự tỉnh, tại Trường Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở lớp tập huấn nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Quân khu và tỉnh về công tác tăng cường cơ sở; về nội dung, nhiệm vụ và phương pháp tiến hành công tác khi xuống cơ sở cho số cán bộ được cử đi tăng cường cơ sở. Thông qua học tập, tuyệt đại đa số cán bộ quân đội được cử đi tăng cường cơ sở đã xác định được trách nhiệm và phấn khởi nhận nhiệm vụ.

Cùng với chủ trương đưa cán bộ quân đội xuống tăng cường cho các cơ sở xã, phường, thị trấn, việc vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị trên địa bàn cũng là một nhiệm vụ thường xuyên được chú trọng. Trong tình hình mới, nhiệm vụ xây dựng cơ sở chính trị đặt ra yêu cầu cao hơn, đòi hỏi cần có

"1" - 50 năm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái 1947-1997. Sdd, tr. 168

sự đầu tư của lãnh đạo và chỉ huy cao hơn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn bám sát vào những quan điểm cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khoá VI), Nghị quyết chuyên đề của Đảng uỷ Quân khu I và các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, việc điều động, phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ tăng cường cơ sở, cán bộ đội công tác theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu 1. Mặc dù nhiệm vụ còn mới, nhưng nhờ có sự phân công chỉ đạo cụ thể, nên công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị ở các huyện, thành, thị trong tỉnh đã đạt được kết quả bước đầu, giúp cho cấp uỷ và chính quyền ở các cơ sở xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quân sự địa phương.

*

* *

Từ năm 1990, năm bắt đầu thực hiện chuyển đổi cơ chế bảo đảm hậu cần, triệt để xoá bỏ bao cấp tình hình đất nước và tỉnh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc giáo dục cho cán bộ,

chiến sĩ nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm để tổ chức đời sống, duy trì các hoạt động thường xuyên của đơn vị. Nhờ đó, đời sống của cán bộ, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương cơ bản giữ được ổn định; các tiêu chuẩn, định lượng về ăn, mặc, phụ cấp, tiền lương được bảo đảm; lượng dự trữ sẵn sàng chiến đấu được giữ vững. Một số chỉ tiêu về hậu cần được triển khai thực hiện đạt kết quả. Để khắc phục những khó khăn về lương thực, thực phẩm, các cấp lãnh đạo và chỉ huy luôn có những định hướng lớn và những biện pháp tổ chức cụ thể linh hoạt để chỉ đạo và tổ chức cho cơ quan, đơn vị tăng gia sản xuất, chăn nuôi theo hình thức và quy mô thích hợp. Sản phẩm làm ra được đưa vào sử dụng, góp phần cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ. Trong sản xuất, xây dựng kinh tế, các cơ quan, đơn vị đã vận dụng những hình thức phù hợp với cơ chế mới, lấy hiệu quả làm tiêu chuẩn. Trường hợp đạt hiệu quả thấp, sản xuất không có lãi thì kịp thời và kiên quyết chấm dứt kể cả về tổ chức biên chế và phương thức thực hiện. Nhờ vậy, các cơ quan, đơn vị đã tăng gia sản xuất được một khối lượng lương thực, thực phẩm khá lớn, góp phần cải thiện đời sống và điều kiện sinh hoạt, học tập, công tác cho bộ đội.

Tuy điều kiện kinh phí còn rất hạn chế, nhưng với ý thức tự lực, tự cường và thực hiện phương châm “Trên dưới cùng lo”, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của địa phương và các ban, ngành, đoàn thể trong

tỉnh, nên công tác xây dựng và sửa chữa doanh trại của các cơ quan, đơn vị đã đạt được nhiều kết quả hơn so với những năm trước; nhà ở, hội trường sinh hoạt, học tập của các cơ quan, đơn vị từng bước được xây dựng khang trang.

Những thành tích đạt được trên đây do nhiều nguyên nhân, trong đó có vai trò quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Cấp uỷ Đảng và chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng và các chính sách của Nhà nước; bồi dưỡng nâng cao bản chất giai cấp công nhân, góp phần nâng cao nhận thức đúng đắn về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Các cơ quan, đơn vị đã cơ bản hoàn thành chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng cho các đối tượng, trung bình hàng năm khoảng 90% cán bộ, đảng viên, 85% quân nhân chuyên nghiệp và công nhân viên quốc phòng, 80% hạ sĩ quan, chiến sĩ, được học tập các chỉ thị, nghị quyết của trên.

Trong những năm 1989-1991, Đảng uỷ Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 02/BCT của Bộ Chính trị, Nghị quyết 07 của Tỉnh uỷ và Nghị quyết 3 chuyên đề của Quân khu tới cơ sở; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị ở các cơ quan đơn vị. Công tác tư tưởng,

công tác tổ chức thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan và đơn vị. Cấp uỷ Đảng các cấp chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

*

* *

Từ những tháng cuối năm 1991, tình hình thế giới có nhiều biến động lớn. Chế độ chính trị ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tiếp tục thay đổi tác động theo chiều hướng xấu đến công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta. Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế không ngừng đẩy mạnh âm mưu “diễn biến hoà bình” hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Ở trong nước, tuy công cuộc xây dựng đất nước theo đường lối đổi mới của Đảng đã bước đầu thu được những thành tựu quan trọng; tình hình kinh tế – xã hội có những chuyển biến tích cực; đời sống của nhân dân được cải thiện một bước, nhưng tình hình kinh tế, xã hội của đất nước vẫn còn nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Đảng uỷ Quân sự tỉnh đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, nhằm xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ bản lĩnh chính trị vững vàng, không hoang mang, dao động, hoài nghi trước sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô

và các nước Đông Âu, cũng như trước những khó khăn chung của đất nước. Trên cơ sở đó, nâng cao tinh thần cách mạng và ý thức trách nhiệm xây dựng quân đội, xây dựng đơn vị, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu của, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, nhằm đối phó kịp thời và có hiệu quả với chiến lược và âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn, lật đổ” của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch.

Trước những diễn biến mau lẹ và phức tạp của tình hình thế giới cũng như trong nước, cấp uỷ Đảng và chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh kịp thời có những chủ trương lãnh đạo đơn vị và thông tin những nội dung cần thiết để cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nắm vững tình hình, nâng cao lập trường tư tưởng và bản lĩnh chính trị. Trong từng cơ quan, đơn vị, cấp uỷ và chỉ huy đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa cấp trên với cấp dưới. Về tổ chức xây dựng lực lượng ngày 8/8/1991, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định (số 203/A-TCĐV) thành lập Phòng Kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh⁽¹⁾ và Quyết định (số

⁽¹⁾ – Phòng Kỹ thuật gồm 2 ban: Quân khí, Xe máy và Kho – Xưởng X84. Đồng chí Thiếu tá Bùi Hiễn Vinh (Trưởng ban Quân khí, phòng Hậu Cần) được bổ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật; các đồng chí Thiếu tá Đào Trọng Thái được bổ nhiệm Phó ban Xe máy, Đại úy Hoàng Xuân Luật được bổ nhiệm làm Phó ban Quân khí, Đại úy Trần Đức Doãn được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Kho – Xưởng X84

204/A-TCĐV) giải thể Phòng Động viên – Tuyển quân thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để thành lập Ban Động viên – Tuyển quân thuộc Phòng Tham mưu⁽¹⁾.

*

* *

Năm 1991, cả nước đẩy lên phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII - Đại hội của “trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết”; Đại hội đề ra “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và chiến lược “ổn định phát triển kinh tế, xã hội của nước ta đến năm 2000”.

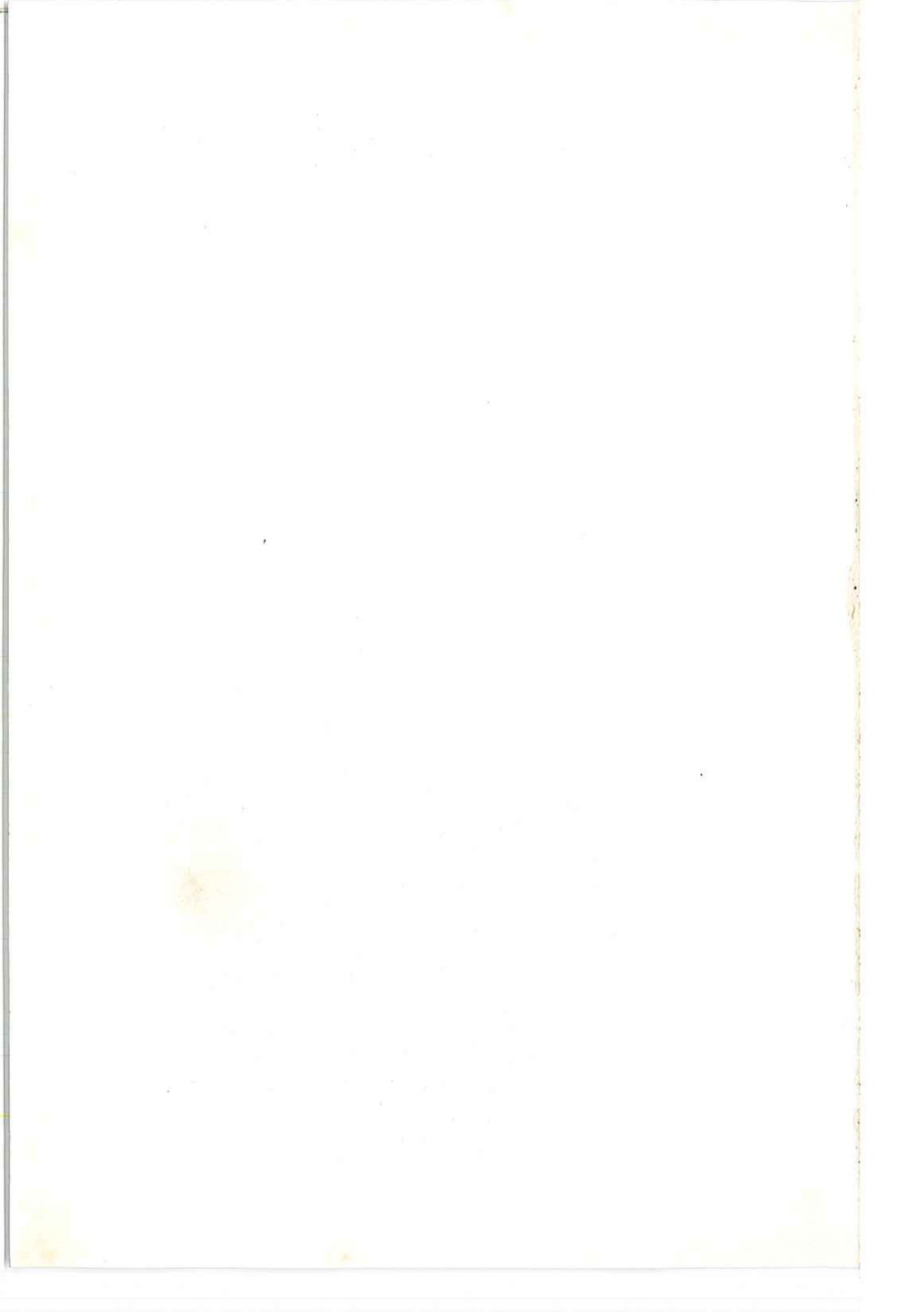
Từ ngày 29 đến ngày 30/10/1991, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1989-1991, căn cứ vào đặc điểm, tình hình trong giai đoạn mới, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991-1995 là “Quán triệt sâu sắc quan điểm đổi mới và Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và các Nghị quyết của Ban Chấp

⁽¹⁾ – Ban Động viên – Tuyển quân biên chế 6 sĩ quan do đồng chí Đào Xuân Tung làm Trưởng ban. Đồng chí Trung tá Hoàng Xuân Bào, Trưởng phòng Động viên – Tuyển quân được giao nhiệm vụ làm Phó Tham mưu trưởng phụ trách Động viên – Tuyển quân.



HỘI NGHỊ NGHIỆM THU BẢN THẢO CÔNG TRÌNH KHOA HỌC “BẮC THÁI: LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975” DO BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH TỔ CHỨC NĂM 1992.



hành Trung ương, của Bộ Chính trị, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, nhất là lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị động viên và trình độ làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về công tác quân sự địa phương của cơ quan quân sự các cấp; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức cơ sở Đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; kết hợp kinh tế với quốc phòng, đẩy mạnh tăng gia lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh...”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá XIV gồm 11 uỷ viên: Nguyễn Đức Đài, Nông Ngọc Toản, Nguyễn Văn Khang, Hoàng Quang Toản, Bế Nhật Thăng, Hoàng Xuân Bào, Nguyễn Văn Chấn, Đàm Duy Tường, Nguyễn Tôn Nhân, Bùi Hiến Vinh, Dương Ngọc Thiện. Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, các đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Bí

thư Tỉnh uỷ; Mai Phúc Toàn, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh. Đảng uỷ Quân sự tỉnh khoá XIV có 13 Uỷ viên, Ban Thường vụ gồm các đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư), Nguyễn Đức Đài (Phó Bí thư), Nông Ngọc Toàn (Uỷ viên), Nguyễn Văn Khang (Uỷ viên).

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh đề ra, từ cuối năm 1991, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến được duy trì nghiêm túc, chặt chẽ từ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đến các cơ quan quân sự thành phố, thị xã, huyện. Các kế hoạch tác chiến phòng thủ và phòng, chống "diễn biến hoà bình", "gây rối, bạo loạn" được tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh, được Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và Tư lệnh Quân khu phê duyệt. Trên cơ sở đó, cuộc diễn tập 2 cấp chỉ huy và cơ quan của tỉnh được tổ chức đạt kết quả khá; huyện Phú Lương thực hành diễn tập theo cơ chế 02 đạt các yêu cầu đề ra.

Trong những năm đầu thập kỷ 90, tình hình, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương của tỉnh tiếp tục đặt ra những yêu cầu ngày càng cao. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIV, nhận rõ tình hình trên địa bàn còn nhiều phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã

hội, cấp uỷ Đảng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các chế độ trực ban, trực chiến được duy trì thường xuyên, bảo đảm thông tin liên lạc, nhận và phát các mệnh lệnh chính xác. Trong những năm 1991-1995, chấp hành Chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu và của Tư lệnh Quân khu I, cấp tỉnh và các huyện, thành, thị (trừ huyện Đồng Hỷ) đã hoàn thành xây dựng các Kế hoạch phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ. Trên cơ sở đó các cấp trong tỉnh thường xuyên tổ chức diễn tập chỉ huy và cơ quan, được Bộ Tư lệnh Quân khu I đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập theo các nội dung, kế hoạch đã đề ra. Năm 1992, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hai huyện Đại Từ, Định Hóa tổ chức diễn tập ở một số xã để rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, thành, thị khác.

Quán triệt những quan điểm của Đảng về quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, đầu năm 1992, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm tham mưu, giúp Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị quốc phòng - an ninh đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Sau Hội nghị, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, lãnh đạo các đoàn thể, các sở, ban, ngành từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị nhận thức

rõ hơn tình hình, nhiệm vụ, chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh ở cơ sở sâu sát và thiết thực hơn.

Trong tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn còn những diễn biến phức tạp, vấn đề tôn giáo, tranh chấp ruộng đất và các tệ nạn xã hội xảy ra ở nhiều nơi, các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị đã quan tâm tổ chức giáo dục, học tập, từng bước đưa Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 3 của Trung ương về quốc phòng - an ninh vào thực tiễn cuộc sống. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng ở cả ba cấp (tỉnh, huyện - thành - thị, xã - phường), thành thế trận phòng thủ, gắn với thế trận an ninh nhân dân và tổ chức luyện tập diễn tập phòng thủ gắn với Kế hoạch phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn đối với cấp xã, phường. Thông qua việc triển khai xây dựng và tổ chức luyện tập, cơ chế lãnh đạo mới đối với sự nghiệp quốc phòng - an ninh ở các cấp được củng cố; hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều tiến bộ; ý thức trách nhiệm, tính tự giác và quyền làm chủ của các cấp, các ngành và nhân dân đối với nhiệm vụ quân sự địa phương được nâng cao.

Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, từ ngày 15/10 đến ngày 11/11/1992, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh huy động 136 cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện, do các

đồng chí Đại Tá Nông Ngọc Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Đại Tá Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) trực tiếp làm lãnh đạo, chỉ huy, phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Na Rì triển khai việc đình chỉ và giải tán vùng khai thác vàng trái phép ở khu vực hai xã Lạng San và Lương Thượng thuộc huyện Na Rì. Đây là khu vực khai thác vàng trái phép đã trên 10 năm, số người khai thác vàng trái phép đã lên tới gần 7.000, chủ yếu là người ở nơi khác đến. Mặt khác, khu vực đình chỉ, giải tán chủ yếu nằm trên lòng sông Bắc Giang, xung quanh có nhiều hang, lũng, lại giáp với các xã Kim Hỷ, Khuổi Lộc, Yên Lạc đang có người khai thác vàng, nên trong quá trình giải toả có nhiều người dạt sang đó. Với phương pháp mềm dẻo, kiên trì giáo dục, thuyết phục kết hợp với biện pháp kiên quyết, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đình chỉ và giải tán hoàn toàn vùng khai thác vàng trái phép ở hai xã Lạng San và Lương Thượng, đảm bảo giữ vững trật tự, trị an; người, vũ khí và phương tiện an toàn.

Tiếp theo, nhằm tăng cường công tác giáo dục quốc phòng cho nhân dân, đặc biệt là cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ngoài quân đội, thực hiện

Chỉ thị (số 420/CP ngày 30/12/1991) của Thủ tướng Chính phủ "... tổ chức cho học viên được học tập tại các Trung tâm huấn luyện quân sự hoặc các đơn vị, nhà trường quân đội để nâng cao năng lực thực hành" và theo Quyết định (số 2963/QĐ-TCCB ngày 17/12/1992) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trực tiếp là sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), ngày 22/12/1992, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức lễ thành lập và ra mắt Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên. Đây là Trung tâm Giáo dục Quốc phòng cho học sinh, sinh viên đầu tiên của cả nước⁽¹⁾.

Tại buổi lễ thành lập và ra mắt của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên, các đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Bắc Việt (Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng – Bộ Giáo dục và Đào tạo), Thiếu tướng Phạm Quang Bào (Phó Tư lệnh – Tham mưu

(1) – Từ ngày thành lập đến nay về dân sự: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên đặt dưới sự lãnh đạo, điều hành trực tiếp của Đảng uỷ, Ban giám hiệu các trường Đại học sư phạm (đến tháng 8/1995), Đại học Kỹ thuật – Công nghiệp (đến tháng 12/2001) và Đảng uỷ, Ban Giám đốc Đại học Thái Nguyên (từ tháng 1/2002).

Về quân sự: từ ngày thành lập đến tháng 4/2000, Trung tâm giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên trực thuộc sự chỉ huy và quản lý của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên), từ tháng 5/2000 trực thuộc sự chỉ huy và quản lý của Bộ Tham mưu Quân khu I.

trưởng Quân khu I), Đại tá Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) đã đến dự và giao nhiệm vụ cho lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, giáo viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên. Biên chế Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên gồm Ban Giám đốc⁽¹⁾; 4 tổ giáo viên bộ môn; 2 khung đại đội quản lý học sinh, sinh viên và một số trợ lý giúp việc Ban Giám đốc. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, 10 năm sau ngày thành lập, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên đã hoàn thành tốt việc tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, huấn luyện quân sự, chính trị được 143 khoá học cho 101.061 học sinh, sinh viên (trong đó, có 51.610 học sinh, sinh viên thuộc Đại học Thái Nguyên và 49.451 học sinh, sinh viên một số trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và phổ thông trung học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên). Qua tổ chức thi, kiểm tra các khoá học, có 98,7% học sinh, sinh viên đạt yêu cầu trở lên (có 62,5% đạt khá, giỏi).

Ngoài ra, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên còn hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức tiếp nhận, nuôi dưỡng và đào tạo lại 2 khoá cho gần 100 giáo viên quân sự các trường cao đẳng sư phạm, phổ thông trung học của 6 tỉnh miền núi phía Bắc; giúp

⁽¹⁾ – Ban Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Thái Nguyên gồm các đồng chí Tiến sĩ Ma Văn Trường (Hiệu phó Trường Đại học sư phạm) làm Giám đốc, Trung tá Nông Văn Lệnh và Trung tá Nguyễn Văn Sự làm Phó Giám đốc.

đỡ một số trường thuộc Đại học Thái Nguyên huấn luyện cán bộ, chiến sĩ tự vệ đạt kết quả tốt, được lãnh đạo các trường và Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên đánh giá cao.

Cùng với việc triển khai xây dựng thể trận phòng thủ ở 3 cấp, Đảng uỷ Quân sự tỉnh đề ra nhiều chủ trương và biện pháp tích cực trong công tác tác chiến, xây dựng lực lượng. Các cấp chỉ huy nghiên cứu bổ sung kế hoạch theo phương án mới với các tình huống khác nhau, vừa phòng ngừa kẻ địch bên ngoài, vừa phòng ngừa những âm mưu, hành động gây rối, bạo loạn của bọn phản động bên trong. Cơ quan quân sự các cấp từng bước được chấn chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, góp phần phát huy tốt vai trò làm tham mưu cấp uỷ và chính quyền địa phương về công tác quân sự.

Thực hiện biểu biên chế của Bộ Quốc phòng, lãnh đạo và chỉ huy các đơn vị trong tỉnh đã triển khai từng bước kiện toàn tổ chức theo biên chế thống nhất. Để có lực lượng cơ động, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống “Diễn biến hoà bình”, mà địch có thể gây ra trên địa bàn, từ ngày 1/4/1993, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định nâng Trùng đội Trinh sát thành Đại đội Trinh sát (thuộc Phòng Tham mưu), gồm 1 trung đội trinh sát bộ binh và 1 trung đội trinh sát cơ giới, biên chế 42 cán bộ, chiến sĩ do các

đồng chí Đại úy Phạm Hoài Bắc làm Đại đội trưởng và Trung úy Hoàng Trường Vân làm Đại đội phó về Chính trị. Từ ngày 18/1/1994, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định đổi tên Đại đội trinh sát thành Đại đội Đặc công - Trinh sát (quân số, vũ khí, trang bị kỹ thuật không thay đổi, thời gian 50% huấn luyện đặc công, 50% huấn luyện trinh sát). Tiếp đó, ngày 6/10/1994, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập khung Trung đoàn bộ binh 832 dự bị động viên làm nhiệm vụ quản lý, huấn luyện quân dự bị động viên ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, sẵn sàng nhận các nhiệm vụ đột xuất được giao.

Cùng với việc thành lập một số đơn vị mới, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức rút gọn Đại đội Thông tin thành Trung đội Thông tin và tăng cường cán bộ cho Đội công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đơn vị, cơ quan vững mạnh toàn diện, nhờ đó, số cơ quan, đơn vị khá tăng rõ rệt.

Trong thời gian này lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, thu gọn quy mô tổ chức, tăng tỷ lệ đảng viên, đoàn viên. Các đơn vị dân quân, tự vệ Thái Nguyên đã phát huy tốt vai trò giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, bảo vệ sản xuất của nhân dân và tài sản của Nhà nước. Công tác xây

dựng lực lượng dự bị động viên và kế hoạch động viên theo phương thức mới ở các cấp và từng địa phương được triển khai. Sau Hội nghị tổng kết 10 năm công tác động viên quân đội, các huyện, thành, thị, cơ quan, đơn vị đã khẩn trương triển khai thực hiện, đưa công tác động viên ngày càng đi vào nền nếp thường xuyên, hiệu quả tốt hơn. Từ năm 1993 trở đi, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã nắm được các nguồn động viên, tổ chức và huấn luyện lực lượng động viên đạt 99%. Qua thực hành động viên kiểm tra huấn luyện theo mệnh lệnh của Tư lệnh Quân khu I, các huyện, thành, thị trong tỉnh đã thực hiện tương đối tốt, xếp biên chế các đơn vị dự bị động viên của tỉnh và giao nguồn cho các đơn vị của Bộ và Quân khu bảo đảm được nhiệm vụ; đồng thời sẵn sàng động viên mở rộng lực lượng theo yêu cầu đến năm 2000.

Bước vào những năm đầu thập kỷ 90, công tác tuyển quân của tỉnh gặp khó khăn do tình hình tranh chấp ruộng đất xảy ra khá phổ biến ở các huyện Định Hoá, Phú Lương, Phú Bình và một số nơi khác; mặt khác, nhiều thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ lại tập trung đi làm ở các vùng khai thác vàng, quặng. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện, thành, thị tổ chức phúc tra, đăng ký, quản lý nắm chắc những

người đủ tiêu chuẩn nhập ngũ; đồng thời cân đối chỉ tiêu gọi nhập ngũ cả năm và giao gọn chỉ tiêu tuyển quân cả năm cho từng huyện trong một đợt. Nhờ vậy, trong những năm từ 1991 đến 1995, toàn tỉnh đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân trên giao với chất lượng ngày càng cao. Các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai, thị xã Sông Công, thành phố Thái Nguyên thường xuyên tổ chức giao quân nhanh, đủ, gọn, đúng kế hoạch.

Chấp hành Chỉ lệnh công tác huấn luyện của Bộ Tư lệnh Quân khu I, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch huấn luyện, tổ chức chặt chẽ và đưa công tác huấn luyện đi vào nền nếp. Trong 5 năm (1991-1995), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh mở nhiều lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – quân sự địa phương cho cán bộ là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó quân sự xã, phường, thị trấn. Các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương tổ chức các đợt ra quân huấn luyện đảm bảo đúng thời gian, đúng phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Trường Quân sự tỉnh là những đơn vị bảo đảm tốt quân số và nội dung huấn luyện, kết quả huấn luyện đạt đơn vị khá.

Nhận rõ nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, cơ quan quân sự các cấp đã chủ động phối hợp với Ngành Công an làm tốt việc giữ gìn trật tự trị an, đặc biệt là trong các đợt tiến công truy quét tội phạm theo tinh thần Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng; góp phần giải quyết hiệu quả các vụ tranh chấp đất đai ở Định Hóa, đòi coi nói các khu vực nhà thờ ở thành phố Thái Nguyên, ở huyện Phú Bình và nhiều vụ gây rối khác, được cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương tin cậy.

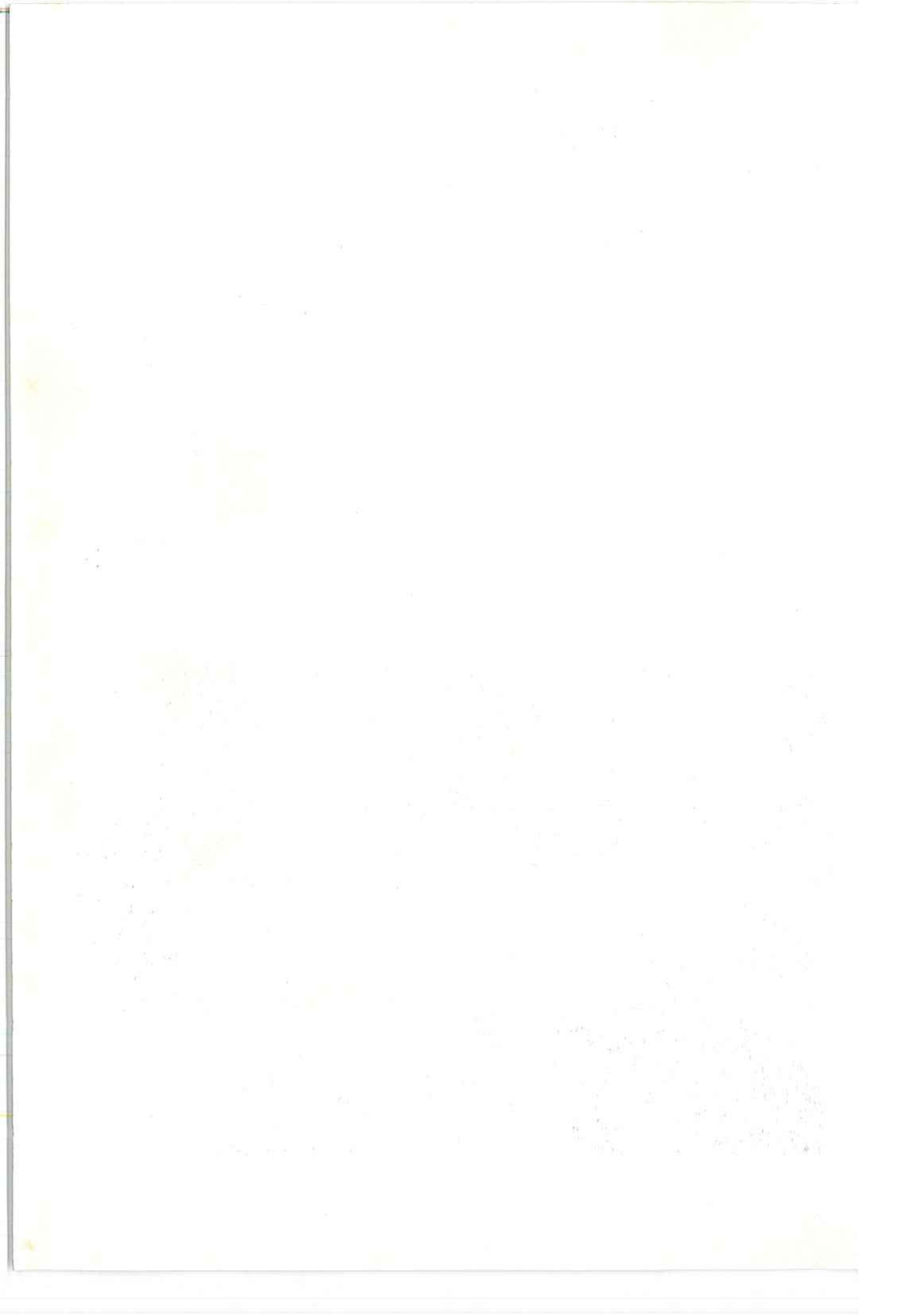
Công tác đóng quân canh phòng và duy trì kỷ luật quân đội trên địa bàn tỉnh được thực hiện khá tốt. Các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương tỉnh đã phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn giải quyết tốt mối quan hệ quân, dân, tham gia tốt các phong trào trồng rừng, làm đường giao thông ở địa phương. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các tổ chức quần chúng hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của mình và theo tinh thần Nghị quyết 8B của Trung ương. Các cấp chỉ huy đã tổng kết, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm, góp phần cùng địa phương phát triển kinh tế, xã hội; thúc đẩy các phong trào của địa phương và đơn vị cùng phát triển. Trong 4 năm (1991-1994), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử một số cán bộ quân đội xuống tăng cường, giúp cấp uỷ và chính



THỦ TRƯỞNG BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH TẶNG QUẢ BÀ MẸ
VIỆT NAM ANH HÙNG.



THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUÂN DÂN Y KẾT HỢP, BAN QUÂN Y BỘ CHỈ
HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁM CHỮA BỆNH CHO NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG.



quyền cơ sở hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tổ chức Đội công tác đến một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người ở các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ Tư lệnh Quân khu đóng trên địa bàn đưa 37 đại đội xuống các xã vùng sâu, vùng xa vừa huấn luyện, vừa làm công tác dân vận, được chính quyền và nhân dân địa phương tin yêu.

Thực hiện chương trình phối hợp hoạt động của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam với các đoàn thể ở Trung ương (Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ), cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức ký kết chương trình phối hợp hoạt động với các đoàn thể cùng cấp. Thông qua các hoạt động đó, thế trận quốc phòng - an ninh trên địa bàn được củng cố, sự phối hợp hoạt động của lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn đi dần vào nền nếp, tình "quân dân một ý chí" được tăng cường.

Trong điều kiện nền kinh tế chuyển đổi sang cơ chế thị trường, công tác hậu cần - kỹ thuật đã có nhiều cố gắng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu đặt ra. Các cơ quan, đơn vị đã duy trì nghiêm túc lượng dự

trữ cho sẵn sàng chiến đấu cả về số lượng và chất lượng các loại vật chất, phương tiện kỹ thuật. Các kế hoạch bảo đảm hậu cần cho tác chiến phòng thủ được kiểm tra, bổ sung hoàn thiện. Các huyện, thành, thị trong tỉnh đã từng bước xây dựng và bổ sung hoàn thiện kế hoạch hậu cần nhân dân bảo đảm cho kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn; cho động viên mở rộng lực lượng vũ trang, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong thời bình cũng như thời chiến. Các tiêu chuẩn, định lượng về ăn, mặc của cán bộ, chiến sĩ được bảo đảm. Cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự các huyện Đại Từ, Phú Bình, Trường Quân sự tỉnh... có vườn rau, ao cá, chuồng trại phát triển chăn nuôi, góp phần đưa thêm vào bữa ăn của bộ đội từ 500 đồng đến 600 đồng/ngày/người (bình quân toàn tỉnh 350 đồng/ngày/người). Công tác doanh trại cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về nơi ở, nơi làm việc và điện, nước. Cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được bổ sung và nâng cấp một số trang thiết bị.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương được các cơ quan, đơn vị coi trọng bằng các biện pháp tiến hành thường xuyên công tác phòng trừ dịch bệnh, tăng cường sức khỏe, vệ sinh môi trường... Nhờ vậy, "trong 5 năm (1991-1995), các đơn vị thường xuyên đảm bảo tỷ lệ quân số khỏe từ 98,5% trở lên, góp phần quan trọng vào việc hoàn

thành các nhiệm vụ được giao"¹". Các huyện Định Hoá, Võ Nhai, Đồng Hỷ thực hiện tốt Chương trình 12 y tế quốc gia "Quân dân y kết hợp".

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh là một nội dung rất quan trọng, thường xuyên được Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trước sự tác động của tình hình tiêu cực, sự biến động về biên chế tổ chức trong quân đội và những khó khăn nảy sinh ở hậu phương gia đình cán bộ, chiến sĩ, lãnh đạo và chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh đã kịp thời tổ chức tốt việc giáo dục, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của cấp trên và nhiệm vụ của đơn vị nhằm xây dựng bản lĩnh chính trị, nâng cao nhận thức tư tưởng, xác định rõ trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ. Các đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên có chất lượng, đã kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nội bộ, tạo bầu không khí dân chủ, đoàn kết trong các cơ quan, đơn vị.

Phong trào thi đua quyết thắng được tổ chức tốt trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân

"1" Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Quân sự tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ XV (1996-2000)-Ngày 6/10/1995, tr. 9.

dân tỉnh, khôi dậy được nhiều nhân tố tích cực; lực lượng vũ trang nhân dân các huyện Đại Từ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên luôn là những đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Công tác tuyên truyền thời sự đi dần vào nền nếp, thường xuyên.

Đảng bộ Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Trung ương 3. Thông qua quá trình chỉnh đốn và xây dựng Đảng bộ về mặt tổ chức, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ được nâng lên. Những chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của đơn vị được quán triệt sâu sắc và cấp uỷ các cấp đề ra những nội dung, phương hướng và biện pháp lãnh đạo đúng đắn, sát thực với từng cơ quan, đơn vị. Từ năm 1994, thực hiện Quy định số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cơ quan quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh thành lập Đảng bộ Quân sự huyện, thành, thị do các đồng chí Bí thư Huyện, Thành, Thị uỷ trực tiếp làm Bí thư. Từ đó hiệu lực lãnh đạo trong công tác quân sự địa phương, nhất là đối với cấp cơ sở xã, phường đã được tăng cường và có sự chuyển biến lớn.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công tác kỹ thuật ngày càng cao, ngày 10/7/1995, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra Nghị quyết giải thể Chi bộ để thành lập Đảng bộ cơ sở Phòng Kỹ thuật trực thuộc Đảng uỷ Quân sự

tỉnh, Chỉ định Đảng uỷ Phòng Kỹ thuật gồm 5 uỷ viên do các đồng chí Trung tá Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật) và Trung tá Đào Trọng Thái (Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật) làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Tiếp đó, ngày 15/7/1995, Đảng uỷ Phòng Kỹ thuật ra Quyết định kiện toàn các chi bộ các ban Quân khí, Xe máy và Kho – Xưởng X84.

*

* *

Đứng trước những diễn biến của tình hình thế giới và khu vực và trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá mới của các thế lực thù địch, thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng lại kế hoạch tác chiến phòng thủ phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định tổ chức cuộc diễn tập phòng thủ PT95 qui mô toàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc diễn tập gồm 7 người do đồng chí Mai Phúc Toàn (Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh) làm Trưởng ban; Đại tá Nguyễn Văn Khang (quyền Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) và Thượng tá Ma Khánh Bào (Giám đốc Công an tỉnh) làm Phó ban.

Từ ngày 2 đến ngày 5/8/1995, quân và dân toàn tỉnh bước vào cuộc diễn tập “PT-95”. Đây là cuộc diễn tập có qui mô lớn, vừa tập xử lý một số tình huống theo kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối bạo

loạn, vừa tập xử lý giải quyết một số vấn đề kinh tế – xã hội, nên có tác dụng to lớn và thiết thực, được quân và dân trong tỉnh đồng tình, ủng hộ. Thông qua diễn tập, các địa phương và đơn vị được nâng cao trình độ về các mặt, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng trong vận hành cơ chế theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị được nâng lên một bước. Tuy còn một số hạn chế về nhận thức tư tưởng và công tác chuẩn bị diễn tập ở một số ngành; công tác tham mưu xử lý một số tình huống ở các cấp và sự phối hợp điều hành của chính quyền chưa thật chặt chẽ, nhưng về cơ bản cuộc diễn tập PT95 đã hoàn thành thắng lợi, đạt được các mục đích, yêu cầu đề ra, được Tư lệnh Quân khu đánh giá đạt loại khá.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác quân sự địa phương của Thái Nguyên trong những năm 1991-1995 cũng còn nhiều hạn chế. Công tác giáo dục Quốc phòng toàn dân, giáo dục ý thức cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trên địa bàn chưa sâu, rộng. Việc chấp hành và duy trì các chế độ trực ban, trực chiến ở một số cơ quan và đơn vị có lúc chưa nghiêm. Kế hoạch tác chiến trị an ở cấp xã, phường, thị trấn chất lượng còn thấp và việc tổ chức luyện tập theo phương án còn ít. Một số bộ phận trong cơ quan quân sự các cấp năng lực làm

tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền còn hạn chế, thiếu năng động, hiệu suất và chất lượng chưa cao. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ ở một số cơ sở còn mang tính hình thức “ghi tên, huấn luyện cho xong chương trình”, không hoạt động hoặc hoạt động chưa gắn với việc giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn. Công tác quản lý lực lượng dự bị động viên ở cơ sở nhiều nơi chưa chắc, nhất là quản lý sự biến động của quân dự bị và phương tiện kỹ thuật. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo đời sống cho cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị trước sự chuyển đổi về phương thức đảm bảo cho quân đội ở nhiều nơi còn lúng túng, chậm đổi mới về cách tổ chức thực hiện, chưa khắc phục được tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên.

Nhằm khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV họp từ ngày 9 đến ngày 10/2/1996 đã ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 5 năm tới (1996-2000) là “Tăng cường nhiệm vụ giáo dục quốc phòng trong toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, nâng cao chất lượng và sức mạnh của các lực lượng vũ trang. Trong đó lực lượng thường trực xây dựng chính quy, lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên đủ sức cơ động chiến đấu theo kế hoạch phòng thủ của tỉnh, thường xuyên làm nòng cốt hoạt động tác

chiến trị an ở cơ sở. Tích cực tăng gia sản xuất, làm kinh tế, nâng cao đời sống bộ đội, quản lý bảo quản vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật an toàn tuyệt đối. Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, làm cho lực lượng vũ trang luôn luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ của địa phương và cấp trên giao cho trong mọi tình huống"¹".

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh, năm 1996, công tác quân sự địa phương ở Thái Nguyên được đẩy mạnh. Các cơ quan, đơn vị duy trì nghiêm các chế độ trực ban, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo, cơ quan quân sự các huyện, thành, thị đã xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch tác chiến phòng thủ; chống biểu tình, gây rối, bạo loạn; tổ chức luyện tập theo các kế hoạch vạch ra, bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ ngày 24 đến 26/8/1996, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo thị xã Sông Công diễn tập phòng thủ. Cuộc diễn tập đã thể nghiệm đầy đủ và rõ

⁽¹⁾ - Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Quân sự tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ thứ XV (1996-2000). Tlđđ, tr. 23, 24.

nét cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan quân sự, công an và các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu”. Thông qua đợt diễn tập, thị xã Sông Công đã bổ sung, hoàn thiện một bước các kế hoạch, phương án phòng thủ. Các cơ quan Dân, Chính, Đảng và các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn thị xã Sông Công đã bước đầu xây dựng được kế hoạch phòng thủ sát với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị.

Nhằm đẩy mạnh khí thế thi đua rèn luyện, nâng cao khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, từ ngày 28 đến ngày 31/8/1996, tại Trường Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội thao Quốc phòng năm 1996 với các nội dung ba môn quân sự phối hợp (bắn súng trường quân dụng, ném lựu đạn, chạy vũ trang); riêng đối với bộ đội địa phương tỉnh, huyện thi đấu thêm môn bắn súng ngắn K54⁽¹⁾. Khoảng 100 vận động viên, chỉ đạo viên của lực lượng vũ trang nhân dân huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã tham dự Hội thao.

Tiếp theo, từ ngày 25 đến ngày 30/9/1996, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia diễn tập, luyện tập chỉ huy cơ quan 1 bên, 2 cấp do Bộ Tư lệnh Quân khu I

⁽¹⁾ Dẫn theo: “50 năm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái 1947-1997”, tr. 187, 188.

tổ chức. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra lệnh chuyển từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên cao; cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh luyện tập di chuyển lực lượng ra vị trí tập trung bí mật bảo đảm nghiêm túc, với hơn 90% quân số tham gia, mang theo đầy đủ vũ khí, trang bị và sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và sĩ quan nhóm I thực hành luyện tập di chuyển từ Sở chỉ huy thường xuyên lên Sở chỉ huy cơ bản và luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu từ tăng cường lên cao. Trong quá trình luyện tập, cán bộ, chiến sĩ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực và tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật quân đội và các quy định, quy ước luyện tập. Kết thúc đợt diễn tập, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được Bộ Tư lệnh Quân khu đánh giá đạt đơn vị khá⁽¹⁾.

Cuối tháng 9/1996, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm đổi mới công tác huấn luyện và hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân, tự vệ. Hội nghị khẳng định: “Trong 5 năm qua, mặc dù đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở cơ sở thiếu nhiều (bình quân hằng năm cán bộ cấp phó về quân sự ở các cơ sở xã, phường thiếu từ 36% đến

⁽¹⁾ Dẫn theo: “50 năm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái 1947-1997”, tr. 187, 188.

40%), nhưng nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, nên tuy tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số giảm từ 3,5% xuống còn 2,6%, nhưng tỷ lệ lãnh đạo lại tăng từ 11% lên 13%; toàn tỉnh có 2.240 trên tổng số 2.292 lượt cơ sở dân quân, tự vệ đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự hằng năm (đạt 97,7%). Các cơ sở đã chuyển nội dung huấn luyện đáp ứng và yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống “Diễn biến hoà bình”, gây rối, biểu tình, bạo loạn, lật đổ. Hai huyện Phú Bình và Đại Từ tổ chức thí điểm xây dựng phân đội dân quân làm nhiệm vụ quân sự và lao động tập trung tại huyện bước đầu đạt kết quả tốt. Toàn tỉnh có 632 lượt cơ sở với 424.248 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia diễn tập phòng thủ khu vực; 88.967 lượt dân quân, tự vệ tham gia hơn 29.000 cuộc tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh. Trong công tác huấn luyện và hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân tự vệ, Ban Dân quân thuộc Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên là những đơn vị đạt nhiều thành tích xuất sắc, được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Bằng khen; Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ và Nhà máy Cốc hoá-Công ty gang thép Thái Nguyên được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua.

Từ ngày 9 đến ngày 11/10/1996, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo huyện Võ Nhai thực hành

cuộc diễn tập phòng thủ khu vực hiệu quả cao, góp phần nâng cao được nhận thức và khả năng tổ chức phòng thủ khu vực của cấp uỷ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể ở huyện.

Trong cuộc thi Chỉ huy trưởng cấp xã, phường, thị trấn giỏi do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức cuối tháng 10/1996. Đoàn thành phố Thái Nguyên đoạt giải Nhất, Đoàn huyện Phú Bình đoạt giải Nhì và Đoàn thị xã Sông Công đoạt giải Ba. Cuộc thi đã góp phần nâng cao ý thức rèn luyện, bồi dưỡng trình độ và năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn.

*

* *

Trải qua 11 năm (1986 – 1996) cùng với cả nước, thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, tuy gặp không ít khó khăn, trở ngại, có lúc rất gay gắt, nhưng cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua và đạt được nhiều thành tựu to lớn, làm thay đổi hẳn bộ mặt kinh tế-xã hội trên địa bàn. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hoà bình” bạo loạn, lật đổ của các thế

lực thù địch, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Phát huy truyền thống của quê hương Căn cứ địa cách mạng và thành tích 11 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1996), cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên tích cực rèn luyện, không ngừng nâng cao khả năng chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương đạt kết quả cao, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

CHƯƠNG IV

CHẤN CHÍNH BIÊN CHẾ, TỔ CHỨC, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN THÁI NGUYÊN NGÀY Càng VỮNG MẠNH, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (1997 - 2000)

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá IX, từ ngày 01/ 01/1997 tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên có diện tích 3.541,1 km vuông, dân số 1.019.299 người, chia thành 9 đơn vị hành chính gồm 7 huyện (Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai), 1 thị xã (Sông Công) và 1 Thành phố (Thái Nguyên), với 144 xã, 20 phường, 13 thị trấn. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Thái Nguyên.

Theo Quyết định (số 2368/QĐ-QP ngày 26/12/1996) của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, từ ngày 01/ 01/1997, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái giải thể, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn được thành lập và

hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của tỉnh mới được thành lập.

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên biên chế gồm cơ quan Bộ chỉ huy (4 phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật); 9 Ban chỉ huy quân sự 9 huyện, thành, thị; Trung đoàn 832 (khung dự nhiệm động viên) và Trường Quân sự tỉnh. Đại tá Nguyễn Văn Khang và Đại tá Nguyễn Bình Nguyên, nguyên Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái làm Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị; Thượng tá Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh) và Thượng tá Hoàng Xuân Bào (Phó Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) được bổ nhiệm làm Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng và Phó chỉ huy trưởng về Quân sự; Thượng tá Nguyễn Văn Chấn, Thượng tá Nguyễn Tôn Nhân, Thượng tá Nông Hoài Nam làm Chủ nhiệm các phòng Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật. Lực lượng bán vũ trang toàn tỉnh có 177 cơ sở dân quân, 216 cơ sở tự vệ, với 26.154 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 2,56% dân số toàn tỉnh, gồm 18.921 dân quân và 7.233 tự vệ, trong đó có 11,2% là đảng viên, 65% là đoàn viên, 7% là bộ đội phục viên, xuất ngũ.

Về lãnh đạo, Đảng bộ Quân sự tỉnh có 6 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, (gồm 5 Đảng bộ và 1 chi bộ cơ sở), với 43 chi bộ và 264 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, do các đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy) làm

Bí thư, Nguyễn Văn Khang (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Bí thư, Nguyễn Bình Nguyên (Phó chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Phó Bí thư Thường trực.⁽¹⁾

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (họp từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996) về nhiệm vụ Quốc phòng và An ninh: "Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực Quốc phòng và An ninh của đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây mất ổn định chính trị xã hội, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, gây tổn hại cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; ngăn chặn và trừng trị

(1) - Sau khi đồng chí Nguyễn Văn Giáo về làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị - Ủy viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh) đi nhận công tác khác, ngày 15/10/1997 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Quyết định (số 152/QĐ-TU) bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Giáo vào làm Ủy viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh; Chuẩn y đồng chí Nguyễn Văn Trình (Ủy viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh) làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

có hiệu quả mọi hành động tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội", Đảng bộ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan đơn vị, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh "Chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Đảng uỷ Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng, Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu I, Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quân sự địa phương"⁽¹⁾.

Ngày 27/3/1997, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Pháp lệnh của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 35/CP của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân quân, tự vệ cho các đồng chí là Bí thư, Chủ tịch các huyện, thành, thị và lãnh đạo các cơ sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở tỉnh. Đồng chí Nguyễn Ân (Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh), chủ trì Hội nghị. Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã phổ biến và quán triệt Lệnh của Chủ tịch nước công bố Pháp lệnh dân quân, tự vệ; Pháp lệnh của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về dân quân, tự vệ; Thông tư hướng dẫn của Liên Bộ Quốc phòng - Tài chính - Lao động, Thương binh xã hội - Y tế về chế độ, chính sách và việc bảo đảm kinh phí đối với hoạt động của dân

⁽¹⁾ - Báo cáo số 34/BC-ĐU ngày 30/10/1997 của Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

quân, tự vệ; kế hoạch triển khai thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Tại Hội nghị, các đại biểu thảo luận, phân tích rõ thực trạng tình hình công tác tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ chưa đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, nhiều Xã đội trưởng, Chỉ huy tự vệ chưa phải là đảng viên hoặc không phải là Ủy viên Ủy ban nhân dân xã. Một số cán bộ Xã đội trưởng, Phường đội trưởng năng lực lãnh đạo, chỉ huy hạn chế lại kiêm nhiệm nhiều công việc khác, nên ảnh hưởng không tốt tới công tác chuyên môn. Nhiều xã, phường không biên chế Xã, Phường đội phó và không có chế độ phụ cấp đảm bảo.

Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ ở nhiều cơ sở không đảm bảo tỷ lệ so với dân số, quy mô tổ chức chưa hợp lý (nhiều xã, phường vẫn còn biên chế đến cấp đại đội). Trình độ nhận thức và ý thức tổ chức kỷ luật của lực lượng dân quân tự vệ còn thấp. Công tác đăng ký thống kê, quản lý số lượng, chất lượng dân quân, tự vệ chưa chặt chẽ, nên cơ quan quân sự các cấp nắm không chắc, khi cần huy động gặp nhiều khó khăn.

Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ về nội dung còn sơ sài, nhiều cơ sở chỉ tập trung huấn luyện lực lượng cơ động, do vậy nhiều dân quân tự vệ được biên chế nhưng không được huấn luyện. Trong huấn luyện còn bớt xén nội dung và thời gian theo quy định.

Trên cơ sở phân tích những mặt hạn chế, thiếu sót, Hội nghị đề ra chủ trương và biện pháp xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ theo Pháp lệnh Quốc hội đã ban hành. Hội nghị khẳng định "Thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân, tự vệ sẽ củng cố, xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ ngày càng mạnh, góp phần củng cố và tăng cường công tác quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, xã hội, lực lượng vũ trang và công dân về xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ".

Sau Hội nghị triển khai thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ ở tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở 2 lớp quán triệt Pháp lệnh và các Nghị quyết, Thông tư của Bộ Quốc phòng cho 128 cán bộ là Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch và các phó Chủ tịch cấp huyện, 120 cán bộ là Xã, Phường đội trưởng và chuyên trách tự vệ. Tiếp đó, các huyện, thành, thị mở 13 lớp quán triệt, bồi dưỡng cho 2.548 cán bộ các phòng, ban của huyện và cán bộ lãnh đạo cơ sở. Các xã, phường, đơn vị tự vệ mở 221 lớp quán triệt cho 11.318 cán bộ chủ chốt và 40.847 quần chúng ở cơ sở.

Thông qua các lớp quán triệt Pháp lệnh và các văn bản, thông tư hướng dẫn của trên về công tác dân quân tự vệ, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã làm tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương đưa những nội dung cơ bản của Pháp lệnh vào trong các hoạt động của cấp uỷ Đảng, chính

quyền, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và nhân dân trong tỉnh; tạo cơ sở phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ.

Căn cứ vào nội dung của Pháp lệnh về dân quân tự vệ và sự chỉ đạo của cơ quan nghiệp vụ cấp trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện, thành, thị và xã, phường, thị trấn trong tỉnh tổ chức củng cố và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm "vững mạnh, rộng khắp", "ở đâu có dân là ở đó có dân quân", "ở đâu có cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước là ở đó có cơ sở tự vệ". Thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đến ngày 5/9/1997, toàn tỉnh có 16 trên tổng số 77 cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước chưa tổ chức thành lập cơ sở tự vệ đã thành lập được cơ sở tự vệ theo đúng tinh thần Điều 6, Chương I của Pháp lệnh dân quân tự vệ. Các cơ sở dân quân tự vệ đã quản lý, nắm chắc số lượng, chất lượng cán bộ, chiến sĩ. Tổ chức biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ được chấn chỉnh phù hợp với đặc điểm của từng vùng thành thị, nông thôn, miền núi. Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự các xã, phường, thị trấn, Ban chỉ huy quân sự các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước đã làm tốt việc xét duyệt, ra quyết định và tổ chức lễ kết nạp chiến sĩ dân quân, tự vệ đảm bảo đúng nghi lễ, tạo sự yên tâm thực hiện nhiệm vụ. Trong 9 tháng đầu năm

1997, chỉ tính riêng các huyện Phổ Yên, Võ Nhai, Định Hoá đã kết nạp được 2.643 chiến sĩ dân quân, tự vệ mới.

Nhằm nâng cao chất lượng dân quân tự vệ đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ, ngay từ đầu năm 1997, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị đã tổ chức được 11 lớp tập huấn cho cán bộ dân quân, tự vệ ở các địa phương. Chương trình huấn luyện được đổi mới về nội dung, phương pháp tổ chức huấn luyện; gắn huấn luyện dân quân, tự vệ với diễn tập theo các phương án phòng thủ khu vực, giữ gìn trật tự, trị an ở cơ sở; gắn huấn luyện và diễn tập quân sự với xây dựng và phát triển kinh tế ở địa phương. Tham gia các đợt tập huấn có 822 cán bộ dân quân tự vệ là xã, phường đội trưởng, xã phường đội phó dân quân; chỉ huy trưởng, chỉ huy phó tự vệ; cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách tự vệ và cán bộ tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng dân quân, tự vệ. Thời gian tập huấn từ 7 ngày đến 10 ngày. Hầu hết các lớp tập huấn cán bộ dân quân tự vệ của tỉnh đều đạt kết quả khá.

Tiếp theo, đợt tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ, đầu tháng 4 /1997, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo hai huyện Đại Từ và Đồng Hỷ tổ chức tập huấn thí điểm trước 19 cơ sở dân quân, tự vệ để rút kinh nghiệm chỉ đạo các lớp tập huấn dân quân tự vệ toàn tỉnh. Từ kinh nghiệm rút ra trong việc chỉ đạo 19 cơ sở dân quân tự vệ ở 2 huyện Đại Từ và Đồng Hỷ

huấn luyện trước, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các đơn vị trong toàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy trình huấn luyện từ các khâu lập kế hoạch, bồi dưỡng giáo viên đến chuẩn bị giáo án, thao trường, bãi tập và các cơ sở vật chất đảm bảo huấn luyện (bia, lựu đạn gỗ, vòng nguyệt trang vv). Đến ngày 20/9/1997, toàn bộ các cơ sở dân quân tự vệ trong tỉnh (gồm 356 cơ sở), với 17.465 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện năm 1997 (sớm 40 ngày so với kế hoạch và sớm 7 ngày so với năm 1996), trong đó huyện Đại Từ hoàn thành từ ngày 29/4 (nhANH, gọn và sớm nhất tỉnh); tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên hoàn thành ngày 20/9/1997 (chậm nhất tỉnh).

Nhằm đánh giá kết quả, sau mỗi đợt huấn luyện, các cơ sở đều tổ chức diễn tập. Trong năm 1997, toàn tỉnh có 74 xã, thị trấn, đơn vị tự vệ cơ sở tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ kết hợp với diễn tập phòng thủ, hoạt động tác chiến trị an làm trong sạch địa bàn và lao động xây dựng, phát triển kinh tế địa phương (vượt 140% kế hoạch). Với tổng số 203.338 ngày công lao động và 1.807 xe các loại (gồm ô tô, công nông, xe trâu, bò kéo) được huy động, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân ở các cơ sở diễn tập đã sửa chữa được 230,5 km kênh, mương dẫn nước, 600,9 km đường giao thông, tổng thu các loại được 2.849.734.000 đồng, trong đó riêng xử phạt hành chính 8.023.000 đồng, thu thuế và các loại quỹ là 481.993.000 đồng.

Tại huyện Đại Từ, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Huyện uỷ và Thường trực Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện tiến hành diễn tập công tác tham mưu theo kế hoạch phòng thủ khu vực. Toàn bộ 30 xã, thị trấn trong huyện đã tham gia diễn tập theo kế hoạch hoạt động tác chiến trị an, làm trong sạch địa bàn và lao động xây dựng, phát triển kinh tế. Toàn huyện huy động được 108.128 ngày công lao động, 1.080 lượt xe ô tô, công nông, cải tiến, xe trâu, bò kéo, 228 cây tre, gỗ; kết quả đã làm mới và tu sửa được 252.600 mét đường giao thông, lắp đặt 78 ống cống, san lấp 18 vai đập, sửa 189.600 mét kênh mương, với tổng khối lượng đào đắp là 46.705 mét khối đất, đá, xử phạt hành chính 268 trường hợp, thu 4.240.000 đồng, thu thuế được 82.531.000 đồng, thu nợ 171.799.000 đồng, tổng thu trong đợt diễn tập đạt khoảng 1,5 tỷ đồng.

Tại huyện Định Hoá, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo 4 xã Linh Thông, Qui Kỳ, Kim Sơn, Kim Phượng và thị trấn Chợ Chu tiến hành diễn tập phòng thủ cơ sở kết hợp với hoạt động tác chiến trị an làm trong sạch địa bàn và lao động xây dựng kinh tế, 19 xã còn lại diễn tập phòng thủ cơ sở. Toàn huyện đã huy động một trung đội quân dự bị động viên, 22.733 lượt dân quân, tự vệ và nhân dân, 130 lượt xe ô tô, công nông và xe thô sơ tham gia diễn tập. Các đơn vị dân quân tự vệ tham gia diễn tập đã hoàn thành nhiệm vụ diễn tập phòng thủ cơ sở đạt loại khá. Trong đợt diễn tập này, toàn huyện tu sửa

và làm mới được 37.020 mét kênh, mương dẫn nước; xử phạt hành chính 689.000 đồng, thu thuế 96.900.000 đồng, thu lao động xã hội và nghĩa vụ công ích trị giá 909.320.000 đồng, tổng thu toàn huyện trong đợt diễn tập này đạt khoảng 1,1 tỷ đồng.

Đánh giá về kết quả các đợt diễn tập ở 74 xã, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nêu rõ "Cuộc diễn tập đã củng cố và nâng cao thêm một bước về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương trong tình hình mới; động viên được khí thế của toàn dân tham gia xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Kết quả diễn tập động viên sức người, sức của cho chiến tranh đạt hiệu suất cao, nhanh, gọn. Thực hiện được mục tiêu, kế hoạch huấn luyện đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị".⁽¹⁾

Về tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh năm 1997, các hoạt động tôn giáo có nhiều diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, số vụ phạm pháp hình sự diễn ra trên địa bàn tỉnh xu hướng tăng. Trước tình hình đó, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã "nhanh chóng xây dựng bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, phương án tác chiến phòng thủ khu vực, tổ chức huấn luyện, luyện tập theo các phương án đó, góp phần cùng với các lực lượng giữ

⁽¹⁾ - Báo cáo số 15 ngày 10/12/1997 về kết quả diễn tập năm 1997 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

vững trật tự, trị an trên địa bàn. Lực lượng dân quân, tự vệ - dự bị động viên ở cơ sở hoạt động tích cực, phối hợp với ngành an ninh địa phương bắt giữ một số đối tượng phạm pháp hình sự, tham gia giải quyết các tệ nạn xã hội hiệu quả".⁽¹⁾

Đối với nhiệm vụ tuyển quân- một trong những nhiệm vụ chủ yếu của công tác quân sự địa phương, từ đầu năm 1997, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ thị cho cơ quan quân sự các cấp từ huyện, thành, thị xuống các xã, phường, thị trấn phải tổ chức tốt việc đăng ký, thống kê, phân loại chính xác và quản lý chặt chẽ nhằm nắm chắc nguồn và đối tượng tuyển quân. Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị nghiên cứu rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân các năm trước. Một trong những khó khăn của tỉnh trong việc đảm bảo chất lượng tuyển quân năm 1997 là tiêu chuẩn văn hoá, vì thanh niên độ tuổi nghĩa vụ quân sự ở các huyện miền núi, đặc biệt là ở các xã vùng sâu, vùng xa tuy đông nhưng trình độ văn hoá thấp, do đó các cơ sở phải nâng tỷ lệ số lượng điều khám để đảm bảo đủ số lượng tuyển chọn. Tại huyện Võ Nhai, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với Trung tâm y tế huyện thành lập Đoàn khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Đoàn chia làm 3 đội, tổ chức

⁽¹⁾ - Báo cáo số 34/BC-ĐU ngày 30/10/1997 của Đảng uỷ Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

khám ở ba nơi (Cúc Đường, Tràng Xá và cơ quan quân sự huyện). Kết quả đợt khám tuyển có 247 trên tổng số 406 thanh niên được lệnh khám tuyển đủ tiêu chuẩn sức khoẻ nhập ngũ, đạt tỷ lệ 60,83%. Tại huyện Phổ Yên, Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự huyện chỉ đạo khám tuyển trên 1000 thanh niên, tổ chức tốt việc thâm nhập cơ sở "3 gặp, 4 biết"⁽¹⁾; các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ ở cơ sở tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình có con, em lên đường nhập ngũ. Tại huyện Đại Từ, đồng chí Chu Nhân, Bí thư Huyện uỷ và các đồng chí Thường trực Uỷ ban nhân dân huyện thường xuyên đến ở Ban chỉ huy quân sự huyện kiểm tra, đôn đốc tuyển chọn đủ 225 thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo đủ các tiêu chuẩn về sức khoẻ và trình độ văn hoá.

Sáng ngày 6/3/1997, tại trung tâm các huyện, thành, thị trong tỉnh đều diễn ra lễ tổ chức giao, nhận quân. Tại rạp chiếu bóng thành phố Thái Nguyên, Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự Thành phố tổ chức lễ tiễn đưa 270 thanh niên lên đường nhập ngũ. Đại diện Bộ Tư lệnh Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã đến dự. Đồng chí Phạm Xuân Dương, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố phát biểu tại buổi lễ khẳng định

⁽¹⁾ - Ba gặp gồm: gặp chính quyền cơ sở, gặp gia đình có người nhập ngũ, gặp người nhập ngũ.

- Bốn biết gồm: biết hoàn cảnh gia đình, biết sức khoẻ, biết trình độ văn hoá, biết về phẩm chất đạo đức người nhập ngũ.

"Thành phố đã tổ chức tốt từ các khâu tuyên truyền Luật Nghĩa vụ Quân sự, vận động các đối tượng trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ đi nghĩa vụ Quân sự, tổ chức khám tuyển đúng thời gian, đảm bảo chất lượng; tổ chức xét duyệt đảm bảo dân chủ, công khai".

12 giờ ngày 6 /3/1997, tất cả các huyện, thành, thị trong tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc giao 1.465 tân binh cho các đơn vị nhận quân đảm bảo đúng luật, nhanh, gọn và an toàn.

Trong công tác Đảng, công tác chính trị, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1997), Đảng uỷ Quân sự tỉnh lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân địa phương đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội và thương binh, liệt sĩ. Cuộc vận động "Đền ơn đáp nghĩa" được phát động trong nhân dân và lực lượng vũ trang của tỉnh đã đẩy lên một bước mới. Trong sáu tháng đầu năm 1997, toàn tỉnh huy động đóng góp vào quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được trên 693 triệu đồng, xây mới và tu sửa 10 "Nhà tình nghĩa" cho thương binh và gia đình liệt sĩ, trị giá 138 triệu đồng, xây 7 đài tưởng niệm, 9 bia ghi tên và 7 nghĩa trang liệt sĩ. Ngoài ra tỉnh còn tặng cho thương binh, gia đình liệt sĩ 394 "Vườn cây tình nghĩa". Các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn quyên góp vào "Quỹ tình nghĩa" được 48.185.200 đồng và góp 3.000 công lao động, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ và Bà mẹ

Việt Nam anh hùng. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cùng với các cơ quan chức năng của tỉnh và Quân khu 1 kết luận 14 trường hợp hy sinh sau chiến tranh; xác minh, tổ chức giám định và cấp giấy chứng nhận thương tật cho 97 quân nhân bị thương trong chiến tranh chưa được giám định; xác nhận 58 trường hợp đối tượng được hưởng trợ cấp chính sách; chỉ đạo huyện Đồng Hỷ qui tập 19 mộ liệt sĩ v.v.

Cũng trong dịp kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, thực hiện chương trình Liên bộ Y tế - Quốc phòng, từ đầu tháng 6 đến giữa tháng 7/1997, Ban Quân y thuộc Phòng Hậu cần - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Trung tâm y tế các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ tổ chức khám bệnh, cấp thuốc và dụng cụ y tế trị giá gần 4,6 triệu đồng cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sĩ, thương binh và bà con vùng sâu, vùng xa ở các xã Tân Lợi, Hợp Tiến (Đồng Hỷ), Minh Tiến (Đại Từ).

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn sách "Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên", giới thiệu tiểu sử tóm tắt, thành tích và sự cống hiến, hy sinh của 100 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 13 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân có sinh quán và trú quán trên địa bàn tỉnh. Tại cuộc họp báo giới thiệu cuốn sách, do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức ngày 21/7/1997, đồng chí Chu Văn Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Thái

Nguyên đã phát biểu khẳng định "Xuất bản cuốn sách này là một hoạt động sáng tạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, có giá trị giáo dục truyền thống anh hùng, cách mạng và đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc cho các thế hệ của tỉnh".

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ cấp uỷ cơ sở, trong 6 tháng đầu năm 1997, Đảng uỷ Quân sự tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho 80 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh và Đảng bộ Quân sự các huyện, thành, thị.

Để kiện toàn Đảng uỷ Quân sự tỉnh, ngày 15/10/1997, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định (số 152/QĐ-TW) chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Giáo (thay đồng chí Nguyễn Văn Chấn làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh từ tháng 8/1997) làm Uỷ viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh; chuẩn y đồng chí Nguyễn Văn Trình làm Uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Ngày 30/10/1997, tại Hội trường Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XV (nhiệm kỳ 1997 - 2000), với sự có mặt tham dự của 80 đại biểu đại diện cho 18 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ.

Các đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời, Đại tá Phùng Khắc Đăng, Bí thư Đảng uỷ, Phó Tư lệnh về Chính trị Quân khu I và các đồng chí Bí thư Đảng uỷ Quân

sự, lãnh đạo chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh đã về dự Đại hội.

Đại tá Nguyễn Văn Khang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy lâm thời, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã đọc lời khai mạc Đại hội. Đại tá Nguyễn Bình Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự - Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trình bày Báo cáo của Đảng ủy Quân sự tỉnh tại Đại hội nêu rõ "Đảng bộ đã lãnh đạo quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân khu; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp chỉ đạo tổ chức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững mạnh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương có số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng được nâng cao. Lãnh đạo việc kết hợp quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội ổn định chính trị ở địa phương".

"Các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh duy trì nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh xong kế hoạch, phương án tác chiến phòng thủ khu vực; 86% đơn vị cơ sở xây dựng xong kế hoạch tác chiến trị an. Động viên huấn luyện quân dự bị đạt 100% kế

hoạch, đảm bảo an toàn, đúng chế độ, chính sách. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cao cuộc vận động "quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật tốt, an toàn, tiết kiệm"; lãnh đạo công tác Đảng, công tác chính trị từng bước đi vào chiều sâu, có hiệu quả cao". Tuy nhiên "Vai trò làm tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương có nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số cơ quan, đơn vị chưa nhạy bén và chưa sâu; một số cán bộ, đảng viên còn có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, vi phạm nguyên tắc, chế độ quản lý cơ sở vật chất. Chất lượng huấn luyện của các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ còn ở mức độ nhất định".

Về phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1997 - 2000, Báo cáo của Đảng uỷ Quân sự tỉnh chỉ rõ "Tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững chắc, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ sức cơ động chiến đấu theo kế hoạch phòng thủ của tỉnh và nhiệm vụ cấp trên giao, thường xuyên làm nòng cốt cho các hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở". Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Bí thư Đảng uỷ Quân khu I chỉ rõ: Đảng bộ phải tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, lãnh đạo củng cố thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn

tỉnh ngày càng vững chắc, chủ động giải quyết những việc nảy sinh từ cơ sở; nâng cao chất lượng công tác quân sự địa phương và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh. Tiếp tục tập trung lãnh đạo xây dựng hoàn thiện các chương trình, kế hoạch phòng chống "Diễn biến hoà bình", "bạo loạn lật đổ".

Tham gia ý kiến vào các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 15, Đại hội kiến nghị Tỉnh uỷ cần phải đánh giá cụ thể hơn về công tác quân sự địa phương. Đảng bộ tỉnh cần lãnh đạo quản lý chặt chẽ vốn đầu tư, nâng cao chất lượng xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở; tạo việc làm cho bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xác định rõ mục tiêu, giải pháp về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới". Đại hội bầu 4 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 15.⁽¹⁾

Từ ngày 11 đến 14/11/1997, tại thành phố Thái Nguyên Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 15 được tổ chức, với sự có mặt tham dự của 250 đại biểu đại diện cho hơn 44 nghìn đảng viên ở 19 đảng bộ trực thuộc. Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh từ ngày tái lập tỉnh, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh nêu rõ

⁽¹⁾ - 1- Nguyễn Bình Nguyên; 2- Nguyễn Văn Trình; 3- Nguyễn Tôn Nhân; 4- Nguyễn Văn Giáo

- Đồng chí Nguyễn Văn Khang (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lâm thời) là đại biểu đương nhiệm.

" Nhiệm vụ quốc phòng và an ninh đã được cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên có những chuyển biến tích cực. Công tác tuyển quân đảm bảo yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Công tác tổ chức huấn luyện các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên đều thực hiện tốt các yêu cầu đề ra. An ninh chính trị được giữ vững . Công tác trật tự, an toàn xã hội có nhiều cố gắng trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn". Tuy nhiên "công tác quốc phòng và an ninh còn chưa thật sự trở thành phong trào của toàn dân. Tệ nạn xã hội đặc biệt là tệ nghiện, hút ma tuý và các loại tội phạm vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, là vấn đề rất bức xúc và gây nhức nhối trong xã hội". Về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, Báo cáo chính trị của Tỉnh uỷ lâm thời nêu rõ "Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng lấy chất lượng làm chính. Bổ sung và hoàn thiện phương án tác chiến với các tình huống khác nhau. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 47 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Khang, Phó Bí thư

Đảng uỷ Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá 15 và được Tỉnh uỷ khoá 15 bầu làm Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Từ năm 1998, tình hình kinh tế, xã hội cả nước nói chung, Thái Nguyên nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, tạo đà cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phát triển. Đời sống của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang được cải thiện, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm. Nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, chấp hành tốt các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững và ổn định. Tuy nhiên, tình hình hoạt động tôn giáo, đặc biệt là của thiên chúa giáo vẫn có những biểu hiện gây khó khăn cho chính quyền các cấp ở địa phương. Năm 1998 số vụ phạm pháp hình sự tuy giảm được 2,5% so với năm 1997, nhưng vẫn còn tới 814 vụ, gây khó khăn trong việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 1997 - 2000, trong 2 năm 1998 - 1999 Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương duy trì thường xuyên, nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo đủ quân số và vũ khí trang bị. Các lực lượng quân báo, trinh sát

phối hợp với lực lượng công an và nhân dân thường xuyên quản lý, theo dõi, nắm chắc tình hình, kết hợp cùng với cấp uỷ, chính quyền cơ sở đấu tranh kiên quyết, xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn, không để tình hình căng thẳng kéo dài.

Hệ thống văn kiện tác chiến phòng thủ được cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn tập trung xây dựng đảm bảo chất lượng, đúng thời gian và được phê duyệt theo phân cấp, Trước tình hình địa giới hành chính của các huyện Phổ Yên, Đại Từ và thị xã Sông Công có sự thay đổi, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các huyện, thành, thị điều chỉnh bổ sung kế hoạch tác chiến phòng thủ. Trên cơ sở các phương án, kế hoạch đã được phê duyệt theo phân cấp, năm 1998, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu 8 lần, mỗi lần 5 giờ. Riêng cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu làm mẫu cho lớp tập huấn cán bộ của Quân khu đạt kết quả tốt. Ngoài ra, cơ quan quân sự tỉnh còn tổ chức luyện tập phương án triển khai Sở chỉ huy tiền phương; các cơ quan, đơn vị luyện tập phương án bảo vệ Sở chỉ huy và phương án phòng chống cháy nổ 6 lần, mỗi lần từ 2 đến 3 giờ, đều đạt kết quả khá. Để sẵn sàng đối phó với những thay đổi bất thường của thời tiết, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương chỉ đạo các huyện Phổ Yên, Đại

Từ, Định Hoá và thành phố Thái Nguyên thực hành diễn tập phòng chống lụt, bão.

Nhằm góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, 75 xã thuộc 9 huyện, thành, thị trong tỉnh đã tổ chức diễn tập hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ tổ chức 4 trung đội dân quân của các xã Tân Lợi, Hợp Tiến, Cây Thị và thị trấn Trại Cau, cùng với 4 xe bọc thép của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia 2 đợt diễn tập với Sư đoàn 346 và Sư đoàn 3 trong thời gian 14 ngày, đạt kết quả tốt, được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Bằng khen.

Từ ngày 22 đến ngày 27/11/1998, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo 2 huyện Phú Bình và Đồng Hỷ thực hành diễn tập phòng thủ khu vực với 2 nội dung chính: Một là thực hiện cơ chế Nghị quyết 02/BCT của Bộ Chính trị trong công tác tổ chức và hoạt động tác chiến ở các khu vực huyện và các xã; thực hành giải quyết các tình huống phòng, chống gây rối, bạo loạn, biểu tình, lật đổ với sự tham gia của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở huyện. Hai là huy động lực lượng của toàn Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và lực lượng vũ trang ở huyện và các xã để truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội làm trong sạch địa bàn, sửa chữa và xây dựng đường giao thông nông thôn, làm thuỷ lợi.

Cuộc diễn tập phòng thủ khu vực ở hai huyện Đồng Hỷ và Phú Bình đã củng cố thêm một bước về nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, đủ sức làm thất bại âm mưu "Diễn biến hoà bình - bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Kết quả của cuộc diễn tập đánh dấu bước trưởng thành về năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, sự điều hành của chính quyền và năng lực làm tham mưu theo chức năng của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện xuống các xã, thị trấn (theo cơ chế 02). Hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu ở cấp huyện và xã được củng cố, bổ sung hoàn thiện.

Tại huyện Phú Bình, trong 3 ngày, đêm diễn tập, toàn huyện đã huy động 23.324 lượt người (có 815 dân quân, tự vệ), 1 xe ô tô, 7 xe công nông, 86 xe bò, ngựa kéo, tham gia tu sửa được 50,8km đường giao thông nông thôn; sửa chữa và làm mới 61,5 km mương, máng dẫn nước; lắp đặt 21 ống cống; truy thu 16 triệu đồng và 3,8 tấn thóc thuế tồn đọng; xử phạt 149 trường hợp vi phạm Nghị định 36/NĐ-CP của Chính phủ. Tại huyện Đồng Hỷ các cơ sở đã huy động 8760 lượt người (có 600 dân quân, tự vệ), 7 xe ô tô, 35 xe công nông, 60 xe trâu, bò, ngựa kéo, làm mới và sửa chữa được 152 km đường giao thông liên

thôn, liên xã; nạo vét 78,6 km mương, máng; lấp đặt 15 ống cống; truy thu 35 triệu đồng, 19,5 tấn thóc thuế tồn đọng.

Đánh giá kết quả cuộc diễn tập phòng thủ khu vực ở hai huyện Đồng Hỷ và Phú Bình, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên khẳng định: " Cuộc diễn tập đã thể hiện được sự kết hợp hài hoà giữa nhiệm vụ kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương trong tình hình mới", "kết quả diễn tập mang lại thiết thực và bổ ích, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nên được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ"⁽¹⁾.

Năm 1999, cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức luyện tập công tác chỉ huy tham mưu một bên, một cấp trên bản đồ và luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo phương án đội ngũ chiến thuật, thực hành hành quân di chuyển cơ quan vào nơi tập trung sơ tán đảm bảo an toàn tuyệt đối; xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch sơ tán, phòng tránh, bảo toàn lực lượng và cơ sở vật chất thời kỳ đầu chiến tranh của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Cuối tháng 9 năm 1999, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức hội nghị hiệp đồng thực hiện kế hoạch phòng, chống " Diễn biến hoà bình - bạo loạn lật đổ" giữa các sở, ban, ngành của tỉnh với các cơ quan, đơn vị của Bộ và Quân khu đóng trên địa bàn Thái Nguyên.

⁽¹⁾ - Báo cáo về cuộc diễn tập số 512/A-TC ngày 16-12/12/1998 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên

Những tháng cuối năm 1999, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên thực hành diễn tập phòng thủ khu vực kết hợp với thực hiện các nhiệm vụ truy quét tai tệ nạn xã hội, giải phóng hành lang an toàn giao thông theo Nghị định 36/CP của Chính phủ và làm thủy lợi, giao thông nông thôn theo các Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng được lãnh đạo huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên quán triệt, chuẩn bị chu đáo. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch diễn tập, tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho các đồng chí đạo diễn; chỉ thị cho các Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên làm tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch diễn tập, tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai nhiệm vụ diễn tập cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt và các đơn vị tham gia diễn tập.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, nên trong quá trình thực hành diễn tập, cán bộ lãnh đạo huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên được phân công tham gia diễn tập đã thể hiện rõ chức năng lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền và vai trò làm tham mưu của các cơ quan quân sự, công an và các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương. Việc tổ chức thực hiện ở các cơ quan khối Đảng, chính quyền, đoàn thể được thực hành theo đúng trình tự các bước,

cơ quan quân sự và các ban, ngành chức năng xây dựng được các kế hoạch đảm bảo đúng nội dung, bước đầu chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo thứ tự, nội dung công việc của cơ quan mình, ngành mình phải thực hiện trong từng giai đoạn và thực hành diễn tập. Trong xử trí một số tình huống diễn tập do Ban chỉ đạo và đạo diễn đặt ra, cơ quan quân sự huyện Phú Lương và cơ quan quân sự thành phố Thái Nguyên đã tổng hợp, nhận định rõ tình hình địch, ta; đề xuất nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo với cấp uỷ và chính quyền địa phương kịp thời, chính xác; triển khai các biện pháp xử lý sát, đúng với các tình huống; biết kết hợp chặt chẽ và phát huy sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn "Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến.

Kết hợp quốc phòng với các hoạt động kinh tế - xã hội, tại huyện Phú Lương trong 2 ngày, đêm diễn tập, huyện đã tổ chức kiểm tra thực hiện Nghị định 87/CP ở các cơ sở Phô tô cóp pi và 16 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá. Qua kiểm tra, các cơ quan chức năng của huyện đã nhắc nhở 8 cơ sở, lập biên bản cảnh cáo 3 cơ sở và đình chỉ kinh doanh văn hoá phẩm 2 cơ sở. Toàn huyện huy động 3.466 lượt người, 45 xe ô tô, xe công nông, xe trâu, bò, ngựa kéo, để làm đường giao thông nông thôn và làm thuỷ lợi; san

lắp được 6.517 mét khối đất, lắp đặt 14 tầm cống, sửa chữa được 72 km đường giao thông liên xã, liên thôn; khơi thông, nạo vét được 2.712 mét kênh, mương dẫn nước.

Tại thành phố Thái Nguyên, Ban chỉ huy quân sự Thành phố chỉ đạo các cơ sở huy động 813 lượt dân quân tự vệ tuần tra canh gác, truy quét 41 vụ vi phạm tai nạn, tệ nạn xã hội. Toàn thành phố huy động 17.412 người (có 944 học sinh, sinh viên và bộ đội), 197 phương tiện vận tải (ô tô, công nông và xe súc vật kéo), sửa chữa 37.523 mét, làm mới 2.724 mét đường giao thông; đào đắp, nạo vét 11.860 mét kênh mương; khơi thông 546 cống, rãnh thoát nước, góp phần mở rộng giao thông và thuỷ lợi phục vụ sản xuất, thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh nói chung, huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên nói riêng phát triển, củng cố nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn ngày càng vững chắc.

Tuy nhiên, cuộc diễn tập phòng thủ khu vực ở huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên cũng còn có những hạn chế. Đó là: Nội dung nhiệm vụ và tổ chức hợp đồng giữa cơ quan, đơn vị thuộc quyền chưa chặt chẽ, từ khi bắt đầu đến kết thúc diễn tập. Vai trò làm tham mưu của các cơ quan quân sự huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên chưa thể hiện sắc bén, nội dung tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền huyện, thành chưa rõ nét; còn lúng túng khi xử trí các tình huống đột xuất. Việc bồi dưỡng cán bộ thuộc quyền và cho các ban, ngành ở

địa phương chưa thật chu đáo, xây dựng kế hoạch và báo cáo kế hoạch còn sơ sài, thậm trí sai một số nội dung, không đúng nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra"⁽¹⁾ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh nghiên cứu, rút kinh nghiệm các cuộc diễn tập vừa qua.

Trong công tác tổ chức xây dựng lực lượng, thực hiện Chỉ thị (số 08/CT-UB ngày 28/3/1998) của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, từ đầu tháng 4 đến giữa tháng 12/1998, các huyện, thành, thị trong tỉnh đã thành lập và tổ chức lễ ra mắt 18 đơn vị tự vệ chuyên ngành y tế, với tổng số 403 cán bộ, chiến sĩ (gồm 61 cán bộ chỉ huy, 25,8% đảng viên, 10,91% đoàn viên, 32,25% bác sĩ, 15,38% y sĩ, 33% y tá).

Sau 2 năm xây dựng, huấn luyện và hoạt động, lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế Thái Nguyên đã có sự trưởng thành, góp phần tạo nên sự chuyển biến về thế trận quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh trên địa bàn. Đánh giá về vị trí, vai trò lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh nêu rõ:

"1- Xây dựng lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế nhằm tăng cường sức mạnh cho khu vực tỉnh, huyện là một chủ trương đúng đắn. Lực lượng này khi được

⁽¹⁾ - Báo cáo số 471/BC-BCH ngày 20/10/1999 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

tổ chức chặt chẽ, huấn luyện tốt, sát thực tế sẽ phát huy tốt khả năng chuyên môn tham gia cấp cứu, vận chuyển nạn nhân và thương binh trong khu vực phòng thủ.

2- Cần tiếp tục nghiên cứu đảm bảo sự thống nhất về trang bị, vật chất, y cụ cho lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế khi đã ngoại thực hành cấp cứu.

3- Tính chất hoạt động của lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, do đó nên độ tuổi có thể cao hơn qui định của Pháp lệnh về dân quân tự vệ từ 5 tuổi đến 10 tuổi.

4- Các cấp, các ngành thực hiện thống nhất về công tác đảm bảo cho lực lượng tự vệ chuyên ngành y tế huấn luyện, hoạt động hàng năm theo đúng Pháp lệnh về Dân quân tự vệ và Nghị định 46/CP của Chính phủ".

Căn cứ vào Quyết định (số 123/QĐ-TM ngày 17/2/1998) của Bộ Tổng tham mưu, Quyết định (số 170/A-QL ngày 16-3-1998) của Bộ Tham mưu Quân khu I, ngày 18/6/1998, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định (số 62/A-QL) sáp nhập Trung đoàn bộ binh (Khung thường trực) 832 vào Trường Quân sự tỉnh (vẫn giữ phiên hiệu Trung đoàn bộ binh khung thường trực 832). Các chức danh chỉ huy cơ quan và đơn vị của Trường Quân sự tỉnh kiêm các chức danh của Trung đoàn bộ binh khung thường trực 832. Nhiệm vụ của Trường Quân sự tỉnh là bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ đầu ngành thuộc các cơ quan dân, chính, Đảng cấp huyện, thành, thị

trong tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng sĩ quan dự bị và cán bộ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị; quản lý, huấn luyện lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch do Quân khu và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh giao. Sau khi sáp nhập vào Trường Quân sự tỉnh, Trung tá Nguyễn Kiên Cường (nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832) giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh kiêm Trung đoàn trưởng; Trung tá Nguyễn Văn Nhất (nguyên Trưởng ban Tuyên huấn - Phòng Chính trị) giữ chức Chủ nhiệm Chính trị Trường Quân sự tỉnh kiêm Chỉ huy phó về Chính trị Trung đoàn bộ binh khung thường trực 832. Sau gần một năm sáp nhập vào Trường Quân sự tỉnh, ngày 15/4/1999, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lại ra Quyết định (số 28/QĐ-BCH) tách Trung đoàn bộ binh khung thường trực 832 khỏi Trường Quân sự tỉnh về trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (theo Quyết định số 359/ QĐ-QK ngày 9/4/1999 của Tư lệnh Quân khu 1). Sau khi tách khỏi Trường Quân sự tỉnh, Trung đoàn bộ binh khung thường trực 832 biên chế 21 cán bộ, chiến sĩ (có 17 sĩ quan).

Thực hiện Quyết định (số 25/QĐ-BCH ngày 6/4/1999) của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (theo Quyết định số 181/1999/QĐ - TM ngày 24/3/1999 của Tổng Tham mưu trưởng), ngày 23/4/1999, Đại đội Thiết giáp thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được thành lập, gồm 18 cán bộ, chiến sĩ, (có 5 sĩ quan), được biên chế thành 1 kíp xe Đại đội trưởng và 2 trung đội Thiết

giáp 1 và 2). Lúc mới thành lập, Ban chỉ huy Đại đội Thiết giáp do Đại úy Đào Duy Hưng (nguyên Phó đại đội trưởng Đại đội Trinh sát - Đặc công thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) làm Đại đội trưởng; Trung úy Hoàng Quang Huy (nguyên trợ lý Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương) làm Phó Đại đội trưởng về Chính trị. Tháng 6/1999, Quân khu điều Đại úy Nguyễn Tri Phương (vừa hoàn thành nhiệm vụ ở quần đảo Trường Sa) về làm Phó đại đội trưởng về kỹ thuật. Sau khi thành lập, cán bộ, chiến sĩ Đại đội Thiết giáp đã khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, sinh hoạt, tập trung xây dựng đơn vị và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Năm 1999, Quân khu kiểm tra công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe, đơn vị đều đạt loại giỏi. Đặc biệt, trong Hội thi kỹ thuật Tăng - Thiết giáp năm 1999, do Bộ Tư lệnh Binh chủng Tăng - Thiết giáp tổ chức, đơn vị đạt giải ba toàn đoàn khối các tỉnh, thành phố. Đây là một thành tích đánh dấu bước trưởng thành của cán bộ, chiến sĩ Đại đội Thiết giáp.

Về tổ chức lực lượng bán vũ trang, năm 1998, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập thêm 16 đơn vị cơ sở tự vệ ở các huyện Đồng Hỷ; Đại Từ, Võ Nhai, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên.

Trong công tác huấn luyện, quán triệt phương châm chỉ đạo huấn luyện "cơ bản, thiết thực, vững chắc", Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xác định tập huấn, huấn luyện cán bộ là một khâu quan trọng, có ý

nghĩa quyết định đến chất lượng huấn luyện của lực lượng vũ trang địa phương. Trong hai năm (1998 - 1999), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh đã tổ chức 58 lớp tập huấn quân sự cho 2.625 lượt cán bộ từ tiểu đội trưởng dân quân, tự vệ đến chỉ huy trưởng quân sự các huyện, thành, thị và trưởng, phó ban cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Toàn tỉnh có 828 lượt đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện hàng năm. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, năm 1998 hoàn thành ngày 30/9, sớm hơn 45 ngày so với năm 1997, năm 1999 hoàn thành ngày 30/6, sớm 3 tháng so với năm 1998.

Về động viên và huấn luyện quân dự bị, hai năm 1998 - 1999, toàn tỉnh đã động viên kiểm tra và huấn luyện 11.603 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, năm 1998 hoàn thành 100% kế hoạch; năm 1999, đến ngày 31/8 toàn tỉnh hoàn thành 103,2% kế hoạch động viên kiểm tra quân dự bị (vượt 3,2% do Quân khu động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu của quân dự bị ở các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên).

Đối với nhiệm vụ huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, hàng năm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các quy định của Bộ Quốc phòng và Quân khu. Năm 1998, cơ quan, đơn vị tham gia huấn luyện đạt

93,1%, kết quả kiểm tra các môn chính trị, quân sự đều đạt đơn vị khá.

Nhờ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy thực hiện tốt công tác huấn luyện, nên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên tham gia các đợt hội thi, hội thao do Quân khu và Bộ Quốc phòng tổ chức đều đạt kết quả cao. Năm 1997, Đại tá Nguyễn Văn Khang, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh dự thi Chỉ huy trưởng giỏi đoạt giải nhất Quân khu và giải ba toàn quân. Năm 1998, lực lượng vũ trang Thái Nguyên đạt giải ba học cụ lá chắn trong thi sáng kiến cải tiến đồ dùng huấn luyện do Quân khu tổ chức; hội thi Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ giỏi do Quân khu tổ chức, đoàn Thái Nguyên đoạt giải nhì toàn đoàn; Thượng tá Nguyễn Tôn Nhân, Chủ nhiệm Hậu cần - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia hội thi Chủ nhiệm Hậu cần giỏi phần tiểu luận đoạt giải nhất Quân khu và giải nhì trong số 61 tỉnh, thành tham gia. Trung tá Đào Trọng Thái, Chủ nhiệm Kỹ thuật - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia hội thi Chủ nhiệm Kỹ thuật, do Quân khu tổ chức đoạt giải nhì, do Bộ Quốc phòng tổ chức đoạt giải ba. Đội cán bộ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia thi cán bộ huấn luyện điều lệnh giỏi do Quân khu tổ chức đạt kết quả khá, xếp thứ hai trong số 6 tỉnh dự thi. Năm 1999, tham gia Hội thi kỹ thuật do Quân khu tổ chức, Thái Nguyên đoạt giải nhất khối các tỉnh.

Song song với các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức xây dựng lực lượng và huấn luyện, công tác tuyển quân và tuyển sinh quân sự được cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh thực hiện tốt công tác giáo dục Pháp lệnh, Luật Nghĩa vụ Quân sự đến mọi tầng lớp nhân dân. Năm 1998 là năm thứ ba Thái Nguyên thực hiện việc tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ theo hướng 1 đợt trong năm; yêu cầu tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ năm 1998 phải đạt các quy định, tiêu chuẩn về tuổi, chính trị, đạo đức, trình độ văn hoá và chuyên môn kỹ thuật; đảm bảo đủ số lượng và đúng thời gian quy định. Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 1998, ngay cuối năm 1997, Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh đã họp, quán triệt mục đích, yêu cầu và phân bổ chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ năm 1998 cho các huyện, thành, thị. Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự của các huyện, thành, thị đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác khám tuyển và xét duyệt. Ngày 12/2/1998, toàn tỉnh đã tổ chức lễ giao quân cho các đơn vị nhận 1.380 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo nhanh, gọn, an toàn và chất lượng tốt. Tiếp theo, ngày 3/3/1999, các huyện, thành, thị trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 1999, giao cho các đơn vị nhận quân đủ 1.380 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu về quân số và bảo đảm chất lượng cao.

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang ở cơ sở, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Bộ Quốc phòng và Quân khu I, ngày 25/3/1998, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Chỉ thị (số 04/CT-TU) về việc "Dân quân làm công tác dân vận ở cơ sở". Tiếp đó, ngày 3/4/1998, Thường trực Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo "Dân quân làm công tác dân vận ở cơ sở", do các đồng chí Bùi Điệp, Uỷ viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, Đại tá Nguyễn Văn Khang, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Phó ban, Đại tá Nguyễn Bình Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự tỉnh - Phó chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Uỷ viên Thường trực.

Sau hơn hai năm thực hiện Chỉ thị số 04 của Tỉnh uỷ, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng ở cơ sở tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng cho hơn 176.000 lượt người; tuyên truyền và vận động nhân dân đóng góp ủng hộ các loại quỹ "chất độc màu da cam", "đền ơn đáp nghĩa", "phòng chống bão lụt", "vì người nghèo" được hơn 22.400.000 đồng; tham gia hoà giải ở các thôn, xóm được 606 lần; huy động 749 cán bộ, chiến sĩ tham gia, phòng chống các tệ nạn xã hội; đóng góp gần 21 nghìn ngày công làm đường giao thông nông thôn, làm thuỷ lợi giúp dân.

Để phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ lực lượng dân quân ở cơ sở làm công tác dân vận, năm 1998, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử hai tổ công tác xuống các xã Minh Tiến (huyện Đại Từ), Thần Sa (huyện Võ Nhai) nắm tình hình địa bàn, xây dựng cơ sở; vận động, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xã hội. Ban Quân y thuộc Phòng Hậu cần, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cử cán bộ và nhân viên do Thiếu tá, bác sĩ Nguyễn Đình Qui phụ trách xuống phối hợp với y tế cơ sở tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân các xã Hợp Tiến, Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ), Trung Lương (huyện Định Hoá). Tại các địa phương, cán bộ và nhân viên Ban Quân y (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) đã phối hợp với cán bộ y tế cơ sở tổ chức tuyên truyền vệ sinh, phòng dịch cho 1.450 lượt người, thử máu tìm ký sinh trùng sốt rét cho 146 người, khám bệnh 418 người, cấp thuốc điều trị sốt rét cho 146 người, hỗ trợ thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế trị giá hơn 6 triệu đồng, tẩm hoá chất diệt muỗi được 419 chiếc màn. Ngoài ra, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh còn phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn phân công 8 đại đội, với trên 800 cán bộ, chiến sĩ xuống cơ sở vừa huấn luyện dã ngoại, vừa làm công tác dân vận ở các xã Túc Tranh, Vô Tranh, Yên Đỗ (huyện Phú Lương), Minh Lập, Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ), Cát Nê (huyện Đại Từ), Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) và Thịnh Đức (thành phố Thái Nguyên); thời gian mỗi đại đội vừa huấn luyện dã ngoại, vừa làm công tác dân vận ở cơ sở từ 1 tháng đến 2 tháng.

Chấp hành Chỉ thị (số 133/CT-ĐUQSTU ngày 3/7/1998) của Đảng uỷ Quân sự Trung ương và Chỉ thị (số 38/CT-TVĐUQKI ngày 24/7/1998 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân khu 1 "Về tăng cường cán bộ cho các cơ quan quân sự tỉnh, huyện", ngày 27/8/1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Chỉ thị (số 11/CT-TU) về thực hiện nhiệm vụ "Tăng cường cán bộ quân đội làm nhiệm vụ góp phần xây dựng cơ sở địa phương trong tình hình mới". Tiếp đó, ngày 19/10/1998 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định (số 163/QĐ-TU) thành lập "Ban chỉ đạo cán bộ tăng cường cơ sở", do các đồng chí Chu Văn Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ làm Trưởng ban; Đại tá Nguyễn Văn Khang, Chỉ huy trưởng làm Phó ban và Đại tá Nguyễn Bình Nguyên, Chỉ huy phó về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Uỷ viên Thường trực.

Trước khi đưa cán bộ về tăng cường cơ sở, tại Trường Quân sự tỉnh, Ban chỉ đạo đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 74 cán bộ tăng cường xuống cơ sở đợt đầu⁽¹⁾ nắm nội dung, phương pháp vận động quần chúng; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến cơ sở; tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa

⁽¹⁾— Gồm 15 cán bộ chính trị, 57 cán bộ quân sự, 2 cán bộ hậu cần, kỹ thuật; về cấp bậc có: 1 thượng tá, 24 trung tá, 40 thiếu tá và 9 đại úy.

phương; các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua của quần chúng đang được thực hiện ở cơ sở. Sau 16 ngày học tập, toàn bộ 74 cán bộ tăng cường xây dựng cơ sở đợt đầu đều xác định tốt nhiệm vụ, nắm vững nội dung và phương pháp hoạt động ở cơ sở. Sau đợt tập huấn nghiệp vụ, Ban chỉ đạo cán bộ tăng cường cơ sở chia 74 cán bộ thành 9 đội, với 18 tổ công tác, phân công về 9 huyện, thành, thị; trong đó, 3 đồng chí do Thượng tá Bùi Đức Hiến phụ trách được điều về Phòng Chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để theo dõi, chỉ đạo các đội công tác. Sau khi các đồng chí cán bộ tăng cường cơ sở về đến các huyện, thành, thị, các đồng chí lãnh đạo các huyện, thành thị, đã gặp gỡ, trao đổi, giao nhiệm vụ và bồi dưỡng tiếp một số tình hình cụ thể ở cơ sở; đồng thời đề ra qui chế hoạt động tạm thời của các tổ, đội. Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự các huyện Phú Lương, Định Hoá, Phổ Yên, Đại Từ quan tâm mua sắm cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ tăng cường cơ sở thực hiện nhiệm vụ. Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân các huyện Đại Từ quyết định hỗ trợ tiền công tác phí cho mỗi cán bộ xuống tăng cường cơ sở 150.000 đồng, Phổ Yên 60.000 đồng, Định Hoá và Võ Nhai mỗi huyện 30.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 11/CT-TU của Tỉnh uỷ, cấp uỷ và Ban

chỉ huy quân sự một số huyện, thành, thị chưa nhận thức đầy đủ, tổ chức triển khai chậm và lúng túng về qui mô hoạt động. Các huyện Phổ Yên, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên còn sử dụng không đúng với chức năng, nhiệm vụ của cán bộ tăng cường cơ sở⁽¹⁾. Trước tình hình đó, tại Hội nghị ngày 31/3/1999 do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã trực tiếp quán triệt, chấn chỉnh, xác định rõ nhiệm vụ, chức năng của các tổ, đội cán bộ tăng cường cơ sở cho lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành, thị. Trên cơ sở đó, hoạt động của các tổ, đội cán bộ tăng cường cơ sở dần dần đi vào nền nếp theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. "Tuyệt đại đa số cán bộ tăng cường cơ sở nhận thức đúng đắn nhiệm vụ, nêu cao được tinh thần trách nhiệm, ý thức khắc phục khó khăn cùng với cấp uỷ Đảng và chính quyền ở cơ sở hoạt động ngày càng có hiệu quả tốt hơn"⁽²⁾.

Qua gần một năm hoạt động, đến ngày 27/9/1999 các tổ, đội cán bộ tăng cường cơ sở đã trực tiếp xuống 33 xã, phường, thị trấn, 25 xóm, bản, khu phố ở các huyện, thành, thị trong tỉnh để khảo sát nắm tình hình và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, củng cố các tổ chức chính trị ở cơ sở. Kết

(1), (2) – Báo cáo số 451 ngày 10/10/1999 của Ban chỉ đạo cán bộ tăng cường cơ sở.

quả, các tổ, đội cán bộ tăng cường cơ sở đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự các xã, tham mưu cho 28 đồng chí cán bộ xã, phường đội trưởng xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch tác chiến trị an ở cơ sở; củng cố được 12 trung đội, 27 tiểu đội dân quân tự vệ đi vào hoạt động có nền nếp; tổ chức thành lập mới 3 trung đội dân quân ở các xã Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), Hùng Sơn (Đại Từ), Cúc Đường (Võ Nhai).

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ Đảng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, các tổ, đội cán bộ tăng cường cơ sở đã tham gia phối hợp, kết hợp với các ban, ngành ở cơ sở giải quyết tình hình, giữ vững ổn định trật tự an ninh trên địa bàn. Ngoài ra, các tổ, đội công tác và các cán bộ tăng cường cơ sở còn tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền cơ sở làm tốt việc đăng ký quản lý quân dự bị động viên, đăng ký, quản lý nguồn nhập ngũ và thực hiện nhiệm vụ xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

Qua hoạt động, nhiều cán bộ tăng cường cơ sở đã được cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở tin tưởng và đánh giá cao; được các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đồng tình ủng hộ, tiêu biểu là các tổ công tác và cán bộ tăng cường cơ sở hoạt động ở các xã Na Mao, Hoàng Nông (huyện Đại Từ), Vô Tranh (huyện Phú Lương), Kim Sơn (huyện Định Hoá), Cúc Đường (huyện Võ Nhai) và phường Mỏ Chè (thị xã Sông Công). Hai đồng chí ở huyện Đại Từ và 1 đồng chí ở

huyện Đồng Hỷ được Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ và Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ tặng Giấy khen.

Ngày 10/10/1999, Ban chỉ đạo cán bộ tăng cường cơ sở tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết về thực hiện chủ trương tăng cường sĩ quan quân đội đi xây dựng cơ sở. Hội nghị rút ra 5 kinh nghiệm chính để nâng cao hiệu quả công tác cán bộ tăng cường cơ sở là:

1- Sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp từ tỉnh, huyện xuống cơ sở.

2- Cơ quan quân sự tỉnh và cơ quan quân sự các huyện, thành, thị cần làm tốt vai trò tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra cả về con người lẫn nội dung nhiệm vụ. Các cấp cần có sự quan tâm đúng mức về đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ tăng cường cơ sở.

3- Đối với cán bộ được cử đi làm nhiệm vụ tăng cường cơ sở phải được quán triệt tốt về tư tưởng và trách nhiệm; phải được trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng một số kiến thức phù hợp với tình hình đặc điểm địa bàn hoạt động; phải có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tự giác và kỷ luật cao, có năng lực vận động quần chúng.

4- Hoạt động của cán bộ tăng cường cơ sở phải tuân theo nguyên tắc đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp uỷ Đảng và chính quyền cơ sở, sự

điều hành và quản lý trực tiếp của chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành, thị và phải hoạt động theo tổ, đội.

5- Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị và cơ sở phải tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và công tác phí cho cán bộ đi, lại làm nhiệm vụ ở cơ sở, nhất là ở các cơ sở vùng sâu, vùng xa.

Sau Hội nghị này, lãnh đạo và chỉ huy cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh xác định rõ trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ tăng cường cơ sở, nên hiệu quả công tác cán bộ tăng cường cơ sở đạt kết quả tốt hơn.

*

*

*

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1998 so với năm 1997 số tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh trong sạch tăng 14,2%, số chi bộ đạt vững mạnh trong sạch tăng 10%; đảng viên đủ tư cách mức 1 tăng 2,6%, đảng viên đủ tư cách mức 2 giảm 2,2%. Đảng uỷ Quân sự tỉnh mở lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 30 quần chúng ưu tú. Toàn Đảng bộ kết nạp được 22 quần chúng vào Đảng, vượt 15% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong năm 1997, Đảng bộ còn 10 đảng viên vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, tăng 0,36% so với năm 1997.

Sang năm 1999, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra các Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo xây dựng đơn vị

vững mạnh toàn diện; về chuyển đổi cán bộ và về bảo vệ chính trị nội bộ; đồng thời tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết Trung ương 6 lần 1, Trung ương 6 lần 2, Trung ương 7 và Trung ương 8 cho cán bộ, đảng viên.

Qua học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nâng cao được nhận thức tư tưởng, củng cố được lòng tin, đề cao trách nhiệm và quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết quả bình xét tổ chức Đảng và đảng viên: 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh. So với năm 1998, số Chi bộ, Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh tăng 7,2%, số Chi bộ đạt vững mạnh trong sạch tăng 1,6%; số đảng viên đủ tư cách mức 1 tăng 1,8%, số đảng viên vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật giảm 50% ⁽¹⁾; số đảng viên mới được kết nạp tăng 7 đồng chí.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tiến hành triển khai toàn diện, đồng bộ, trong đó Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Năm 1999, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đạt giải nhì Hội thi Báo Xuân do tỉnh tổ chức; giải nhì Hội diễn văn nghệ toàn tỉnh, Huy chương bạc liên hoan truyền hình toàn quân và giải ba Hội thi báo cáo viên giỏi toàn Quân khu.

⁽¹⁾ – Năm 1999 có 5 đảng viên vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật: (3 khiển trách, 2 cảnh cáo).

Công tác Hậu cần thường xuyên đảm bảo đủ lượng dự trữ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu theo quy định, được Quân khu đánh giá đạt loại khá. Riêng năm 1999, công tác doanh trại đã xây dựng cơ bản được 1.914 mét vuông nhà ở, nhà kho, với tổng kinh phí trên 950 triệu đồng. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã trồng mới được trên 3,5 héc ta rừng, 661 cây ăn quả, thả 2.600 con cá giống các loại, thu hoạch gần 4 tấn thịt lợn, 2.745 kg cá, 720kg thịt gà vịt, 33.150 kg rau xanh, 850 kg đậu, lạc, vừng và 800 kg thịt bò, tổng giá trị thu từ tăng gia bình quân đầu người đạt 408.000 đồng, tăng 2% so với kế hoạch đề ra.

Nhằm hạn chế tình trạng xuống cấp của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật, cán bộ, chiến sĩ ngành Kỹ thuật đã làm tốt công tác bảo quản Kỹ thuật thường xuyên. Riêng năm 1999, ngành Kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã dồn dịch, bảo quản, bảo dưỡng vũ khí, trang bị kỹ thuật, xếp đặt xong 2 kho vũ khí ở hai huyện Đồng Hỷ và Đại Từ, thu gom đưa về kho tỉnh đảm bảo an toàn tuyệt đối. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ ngành Kỹ thuật (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) còn phối hợp với các đơn vị liên quan thu gom, phá huỷ 65 tấn vật liệu nổ tại Công ty gang thép Thái Nguyên.

Tháng 12/1999, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1999. Đánh giá kết quả công tác quốc phòng - quân sự địa phương của tỉnh năm 1999, Hội nghị nêu rõ: "Lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã có sự chuyển

biển, tiến bộ đồng đều trên tất cả các mặt thường trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn; chất lượng các mặt huấn luyện, xây dựng nền nếp chính qui, rèn luyện kỷ luật và công tác hậu cần, kỹ thuật đều được nâng lên, đảm bảo cho lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ khá. Các kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương trong giai đoạn cách mạng mới, đáp ứng kịp thời các yêu cầu và nhiệm vụ được giao".

Tuy nhiên, "chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tình hình; khả năng sẵn sàng chiến đấu và cơ động còn hạn chế; các phương tiện và trang bị vũ khí, khí tài còn thiếu đồng bộ, nhất là về phương tiện, khí tài đảm bảo thông tin liên lạc khi cơ động. Việc luyện tập theo phương án tác chiến phòng thủ và hành quân cơ động chưa thường xuyên, nên khi có tình huống phức tạp xảy ra, phương pháp xử lý bị động, lúng túng.

Một số cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình huấn luyện còn dàn đều, thiếu chiều sâu; chưa vận dụng tốt phương châm "cơ bản, thiết thực, vững chắc, thực sự, thực tế" vào công tác huấn luyện. Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, chiến sĩ ở một số cơ quan, đơn vị còn thiếu chặt chẽ, vẫn còn tình trạng một số cán bộ, chiến sĩ vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật.

Sang năm 2000, đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch quốc tế vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động chống, phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Chúng lợi dụng chính sách ngoại giao về các vấn đề "Dân chủ", "Nhân quyền", "Tôn giáo" để gây chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Đế quốc Mỹ đã công bố "Chiến lược an ninh quốc gia cho thế kỷ mới" khẳng định vai trò trung tâm lãnh đạo thế giới mới - thế giới một cực do Mỹ cầm đầu. Quốc hội Mỹ đưa ra quan điểm đòi bãi bỏ điều 4 của Hiến pháp nước ta là xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhằm thực hiện chiến lược, âm mưu "Diễn biến hoà bình", các thế lực thù địch chống phá Đảng ta, nói xấu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Để sẵn sàng đối phó với chiến lược "diễn biến hoà bình" gây rối, bạo loạn, lật đổ diễn ra trên địa bàn, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã duy trì nghiêm túc các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo đủ quân số, thành phần và vũ khí; trang bị kỹ thuật. Kết quả kiểm tra sẵn sàng chiến đấu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở Trung đoàn 832, Trường Quân sự tỉnh, thị xã Sông Công và hai huyện Đồng Hỷ, Định Hoá trong các dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày chiến thắng 30/4, Quốc tế lao động 1/5 đều đạt khá.

Công tác huấn luyện chiến đấu và giáo dục chính trị tư tưởng được cấp uỷ và chỉ huy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ từ khâu xây dựng kế

hoạch, tập trung cán bộ đến khâu tổ chức huấn luyện. Đầu năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở lớp tập huấn nội dung lý luận chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và thống nhất nội dung huấn luyện kỹ thuật, thể lực. Tham dự lớp tập huấn có 107 cán bộ là Tham mưu trưởng, Trợ lý Tác huấn, Trợ lý Dân quân, Tiểu đoàn trưởng dự bị động viên các huyện, thành, thị; Trưởng, Phó phòng, ban cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và cán bộ chỉ huy các cấp thuộc Trung đoàn 832 và các phân đội trực thuộc. Kết quả lớp tập huấn đạt loại khá.

Trong 6 tháng đầu năm 2000 toàn tỉnh mở 24 lớp, tập huấn được 985 cán bộ dân quân tự vệ, trong đó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở 5 lớp, tập huấn được 259 cán bộ xã, phường đội trưởng; trung đội trưởng các binh chủng phòng không, trinh sát, pháo binh. Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị mở được 19 lớp, tập huấn được 726 cán bộ là xã, phường đội phó; trung đội trưởng các trung đội dân quân tự vệ cơ động và tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân, tự vệ binh chủng. 100% các lớp tập huấn cán bộ dân quân tự vệ của tỉnh và các huyện, thành, thị đến đều đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, kết quả kiểm tra đều đạt khá.

Trong các cơ quan quân sự từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị, và các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, ngày 15/2/ 2000, lễ ra quân huấn luyện giai đoạn I năm 2000 được tổ chức trang trọng, thu hút 97% sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng và hạ sĩ quan, chiến sĩ tham

gia. Trong giai đoạn huấn luyện 1, cán bộ, chiến sĩ ở các cơ quan, đơn vị đã được học tập, quán triệt Nghị quyết 8, Nghị quyết 9 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 8 (khoá 8); và các chuyên đề: Nâng cao cảnh giác phòng chống "Diễn biến hoà bình - bạo loạn lật đổ" của chủ nghĩa đế quốc; Phòng chống các tệ nạn xã hội trong quân đội; Công tác dân vận của quân đội trong tình hình mới. Các cơ quan, đơn vị đều giành thời gian học chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu có thực hành hành quân di chuyển ra khu sơ tán gần và khu tập trung bí mật. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn tổ chức học tập, nghiên cứu các tài liệu Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Công tác tham mưu kỹ thuật và công tác hậu cần trong tác chiến phòng thủ tỉnh, huyện. Kết quả huấn luyện các nội dung, qua kiểm tra của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đều đạt khá.

Đối với lực lượng dân quân tự vệ, đến ngày 20/6/2000, toàn tỉnh đã huấn luyện được 352 cơ sở (đạt 82,2% kế hoạch), trong đó huấn luyện dân quân đạt 99% kế hoạch, huấn luyện tự vệ đạt 7,6% kế hoạch. Kết hợp huấn luyện quân sự với lao động công ích, một số cơ quan quân sự xã, phường, thị trấn ở các huyện, thành, thị đã huy động 4.409 công của dân quân, tự vệ, đào, đắp được hơn 6.010 mét khối đất, đá làm đường giao thông nông thôn và làm thủy lợi (nạo, vét kênh, mương).

Ngày 11/4/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên toàn tỉnh năm 2000 là

7.105 cán bộ, chiến sĩ (có 911 sĩ quan); trong đó, quân số kiểm tra sẵn sàng chiến đấu là 4.146 cán bộ, chiến sĩ (có 462 sĩ quan), thời gian 1 ngày; quân số huấn luyện 2.959 cán bộ, chiến sĩ (có 449 sĩ quan), thời gian từ 10 ngày đến 20 ngày.

Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ ngày 19 đến ngày 23/6/2000, huyện Phổ Yên đã tổ chức huấn luyện tạo nguồn cán bộ cho cấp trên được 100 sĩ quan; từ ngày 17 đến ngày 30/6/2000, huyện Võ Nhai tổ chức huấn luyện được 2 trung đội bộ binh, 1 tiểu đội pháo binh với quân số 78 cán bộ, chiến sĩ; huyện Đồng Hỷ tổ chức huấn luyện được 1 phân đội súng máy cao xạ 12li7, quân số 23 đồng chí. Kết quả huấn luyện của các đơn vị trên đều đạt khá.

Về công tác tổ chức, củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, trong 6 tháng đầu năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập thêm đơn vị cơ sở tự vệ hoá chất huyện Phổ Yên, nâng tổng số cơ sở dân quân tự vệ toàn tỉnh từ 422 đơn vị lên 423 đơn vị. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp xã, huyện, tỉnh, để kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự xã, phường, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định bổ nhiệm 94 Xã, Phường đội trưởng; Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị ra quyết định bổ nhiệm 54 Xã, Phường đội phó và cán bộ chuyên trách tự vệ đảm bảo đủ chất lượng và đúng nguyên tắc. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh còn xây dựng được thêm 12 cơ sở quân báo nhân dân, nâng số

cơ sở quân báo nhân dân trong toàn tỉnh lên 70 đơn vị.

Đối với nhiệm vụ tuyển quân, để làm tốt công tác gọi thanh niên nhập ngũ năm 2000, ngay từ ngày 23/12/1999 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Lương Đức Tính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh đã chủ trì cuộc họp Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh đánh giá kết quả công tác tuyển quân năm 1999, bàn biện pháp tổ chức thực hiện công tác tuyển quân năm 2000 và phân bổ chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ năm 2000 cho các huyện, thành, thị. Các đại biểu tập trung thảo luận, bàn biện pháp khắc phục các khuyết, nhược điểm trong công tác tuyển quân năm 1999 để thực hiện tốt trong năm 2000.

Kết luận Hội nghị, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh nhấn mạnh: "Năm 1999, tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ của Chính phủ giao, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu về quân số và chất lượng. Tuy nhiên, do công tác quản lý và nắm nguồn từ cơ sở chưa tốt, nên tỷ lệ điều khám sức khỏe còn cao, gây lãng phí công sức, tiền của của Nhà nước và nhân dân; công tác tuyên truyền ở một số cơ sở còn chưa tốt"

Để thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2000, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh

chỉ thị cho các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung thực hiện tốt 4 nhiệm vụ:

1- Quản lý chặt chẽ các đối tượng đã khám tuyển đủ điều kiện về sức khỏe; tạo điều kiện tốt cho các đơn vị nhận quân thâm nhập để chọn ra các thanh niên có sức khỏe, đạo đức, chính trị tốt để gọi nhập ngũ.

2- Coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm làm cho các đối tượng đặc biệt là thanh niên thấy được khí thế hào hùng và truyền thống cách mạng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, từ đó nâng cao được nhận thức về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Nghĩa vụ quân sự.

3- Trong phân bổ chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ từ các huyện, thành, thị về cơ sở xã, phường, thị trấn không để hiện tượng "xã trắng" (xã không có người nhập ngũ).

4- Coi trọng công tác kiểm tra, nắm tình hình về công tác chuẩn bị gọi thanh niên nhập ngũ để đảm bảo giao quân đạt 100% chỉ tiêu về số lượng và chất lượng.

5- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên của Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn thực hiện công tác tuyển quân năm 2000.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh, Sở Văn hoá - Thông tin phối hợp với Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên và Tỉnh Đoàn thanh niên mở một đợt tuyên truyền rộng rãi về công tác tuyển quân, tạo không khí vui tươi, phấn khởi và điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị tuyển quân và ngày giao quân. Cơ quan quân sự các cấp rà soát lại việc đăng ký, quản lý người sẵn sàng nhập ngũ, nắm chắc và phân loại chính xác các đối tượng đủ và không đủ điều kiện gọi nhập ngũ và các đối tượng thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh quá khó khăn để điều khám sức khoẻ và phát lệnh gọi nhập ngũ đảm bảo đúng luật.

Cơ quan Thường trực Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh và các Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự các huyện, thành, thị làm tốt công tác tham mưu, phân bổ chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ cho từng cơ sở một cách hợp lý; có kế hoạch và tổ chức hướng dẫn thống nhất về phương pháp tổ chức thực hiện các bước tuyển quân từ khâu sơ tuyển đến khâu khám sức khoẻ, xét duyệt chính trị; hợp đồng và thâm nhập tân binh, chốt quân số và phát lệnh gọi nhập ngũ. Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh phân công các thành viên xuống theo dõi, giúp đỡ các huyện, thành, thị làm tốt công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ.

Nhờ cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong tỉnh làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cơ quan quân sự các cấp làm tốt công tác tham mưu và tổ chức

thực hiện, nên đã khắc phục được khó khăn về giao thông đi lại, trình độ dân trí hạn chế, trình độ văn hoá của thanh niên thấp, đảm bảo tốt công tác tuyển quân năm 2000 cả về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh có 4.483 thanh niên khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, đạt 99,53% số người được lệnh đến khám. Trong số 4.483 người đến khám sức khoẻ, có 40,35% đủ điều kiện sức khoẻ nhập ngũ.

Sau khi các đơn vị nhận quân xuống thâm nhập, tuyển chọn, chốt quân số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự các huyện, thành, thị đã phát lệnh gọi 1.349 công dân nhập ngũ. Ngày 20/2/2000, toàn tỉnh giao quân đợt 1 có 1.346 người lên trạm tập trung, đạt tỷ lệ 99,77%. Tỷ lệ quân số dự phòng toàn tỉnh là 2,25%, trong đó thành phố Thái Nguyên có tỷ lệ quân số dự phòng cao nhất (3,2%), huyện Định Hoá không có quân số dự phòng; các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ có quân số dự phòng thấp, mỗi huyện 1,6%.

Tuyển quân đợt I năm 2000, Thái Nguyên đã giao cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được 1.300 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu. Ngày 9/10/2000 Thái Nguyên tuyển quân đợt II năm 2000, giao cho các đơn vị của Bộ Công an đảm bảo 100% chỉ tiêu. Trong quá trình tổ chức giao quân đợt I và đợt II năm 2000, các huyện, thành, thị đều đảm bảo nghi lễ trang nghiêm, đúng thủ tục, nguyên tắc, nhanh, gọn và an toàn tuyệt đối; chất lượng tân binh đảm bảo 66% tuổi từ 18 đến 20, 33,82% tuổi từ 21 đến 24; 27% sức khoẻ

loại I, 40 % sức khoẻ loại II và 33 % sức khoẻ loại III; 46,7% văn hoá phổ thông trung học, 52,4% văn hoá trung học cơ sở. Toàn bộ 1.320 tân binh đều thuộc thành phần cơ bản, có 1.018 người là đoàn viên.

Sau khi giao quân xong, các huyện, thành, thị đã tổ chức tốt việc tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm; đề ra các biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm, tập trung xử lý những trường hợp vi phạm Luật Nghĩa vụ Quân sự theo đúng luật định, công bằng, công khai.

Đánh giá kết quả công tác tuyển quân năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khẳng định "Toàn tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2000, đảm bảo quân số đạt 100% chỉ tiêu; chất lượng văn hoá, sức khoẻ đều cao hơn năm 1999; tổ chức giao quân nhanh, gọn, an toàn tuyệt đối. Ban chỉ huy quân sự các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên là những đơn vị hoàn thành nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ chất lượng cao". Tuy nhiên, "Công tác sơ tuyển ở một số xã, phường, thị trấn làm chưa chặt chẽ; công tác đăng ký, thống kê chưa cụ thể, tỷ mỉ, phân loại chưa chính xác, nên khi đến khám sức khoẻ còn vướng mắc ở những đối tượng tạm hoãn và miễn hoãn theo Luật Nghĩa vụ Quân sự; tỷ lệ điều khám còn cao (trong đó, cao nhất là các huyện Phổ Yên 4,3/1, Đồng Hỷ 4,2/1, Sông Công, Võ Nhai điều 3,9/1, Phú Lương 3,7/1. Việc tuyên truyền

Luật Nghĩa vụ Quân sự, thuyết phục công dân nhập ngũ ở cơ sở còn chưa được sâu, rộng, nên còn hiện tượng thanh niên trốn khám sức khoẻ làm nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ. Việc xử lý những người trốn khám, chống lệnh gọi nhập ngũ ở các huyện, thành, thị và xã, phường, thị trấn làm chưa thật tích cực, mạnh mẽ và thiếu kiên quyết"⁽¹⁾.

Về công tác tổ chức cán bộ, từ ngày 1/8/2000, cán bộ chỉ huy chủ chốt của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có sự thay đổi. Đại tá Nguyễn Văn Trinh, Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng thay Đại tá Nguyễn Văn Khang nghỉ hưu; Thượng tá Dương Văn Thảo, Phó Tham mưu trưởng phụ trách tác chiến huấn luyện được bổ nhiệm làm Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

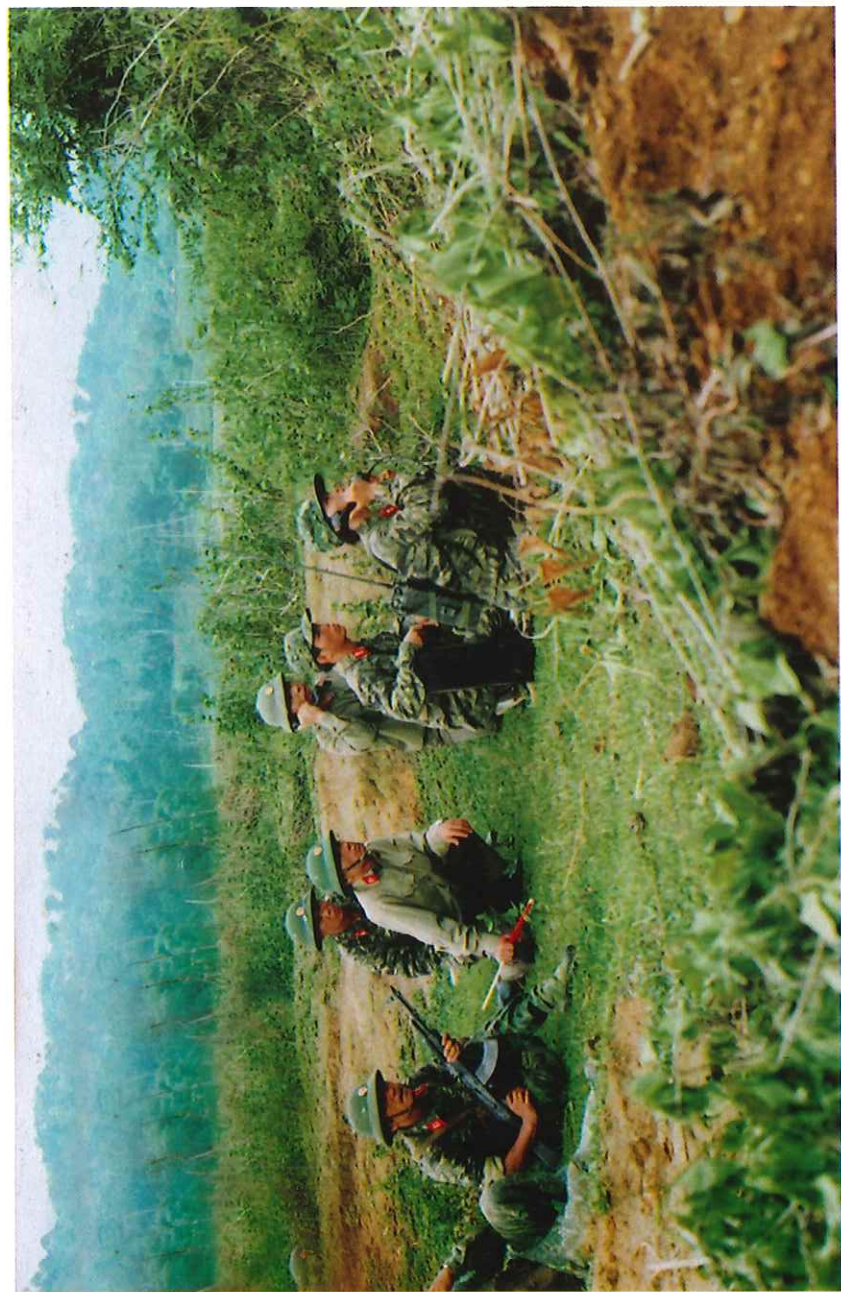
Nhằm tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch của nhiệm vụ quốc phòng- quân sự địa phương năm 2000, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo diễn tập phòng thủ hai huyện Phổ Yên và Võ Nhai, do các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Phó ban Thường trực; thủ trưởng các sở, ban, ngành (Công an, Bưu điện, Nông nghiệp, Giao thông, Y tế, Văn hoá -

⁽¹⁾ - Báo cáo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ngày 15-10-2000

Thông tin, Tài chính - Vật giá) làm Ủy viên. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là chuẩn bị nội dung kế hoạch diễn tập và trực tiếp chỉ đạo 2 huyện Phổ Yên và Võ Nhai thực hành diễn tập phòng thủ.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban chỉ đạo diễn tập, các sở, ban, ngành của tỉnh đã làm tốt công tác chỉ đạo hai huyện Phổ Yên và Võ Nhai chuẩn bị diễn tập. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để chỉ đạo và điều hành hai huyện Phổ Yên và Võ Nhai diễn tập đạt kết quả thiết thực, tiết kiệm, an toàn, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội ở địa phương phát triển. Công an tỉnh tập trung chỉ đạo công an hai huyện tiến hành truy quét các đối tượng nguy hiểm, tệ nạn xã hội làm trong sạch địa bàn; kiểm tra, thu giữ vũ khí, vật liệu nổ tàng trữ trái phép; rà soát, kiểm tra, bổ sung kế hoạch giữ vững an ninh chính trị. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chỉ đạo phòng Nông nghiệp hai huyện huy động lực lượng làm đường giao thông, làm thủy lợi, củng cố khu vực phòng thủ. Sở giao thông - vận tải chỉ đạo phòng Giao thông hai huyện huy động phương tiện, lực lượng sửa chữa đường giao thông, cầu cống, bến vượt; kiểm tra, bổ sung kế hoạch đảm bảo giao thông vận tải phục vụ cho phương án phòng thủ tại địa phương.

Cùng với việc chỉ đạo hai huyện Phổ Yên, Võ Nhai làm công tác chuẩn bị diễn tập phòng thủ, từ tối ngày 30/10 đến ngày 1/11/2000, tại cơ quan Đoàn bộ,



HUẤN LUYỆN QUÂN DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN Ở TRUNG ĐOÀN 832.



Bộ chỉ huy quân sự tổ chức luyện tập chỉ huy - tham mưu một bên, hai cấp trên bản đồ có sự tham gia của cơ quan quân sự 9 huyện, thành, thị, Trung đoàn 832 và 16 cơ quan, ban, ngành của tỉnh. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, các đơn vị đã tiến hành luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu; xây dựng các kế hoạch phòng tránh sơ tán, phòng tránh, đánh trả, xây dựng lực lượng dự bị động viên, bảo đảm cho công tác phòng thủ của cơ quan quân sự các cấp tỉnh, huyện và kế hoạch chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến của các cơ sở, ban, ngành.

Qua hai ngày, đêm luyện tập triển khai tác chiến trên bản đồ, Ban chỉ huy quân sự các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên đã xây dựng được kế hoạch đạt các yêu cầu đề ra cả trên bản đồ và phần thuyết minh; viết, vẽ đẹp, đúng qui cách tham mưu; trình bày báo cáo nội dung rõ ràng, mạch lạc, có sức thuyết phục cao. Các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh tham gia luyện tập đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, chuẩn bị luyện tập tích cực, chu đáo. Trong quá trình luyện tập, các sở, ban, ngành, đoàn thể đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm cao, nghiên cứu đầy đủ các kế hoạch cả trên bản đồ cũng như phần thuyết minh, trình bày tương đối đẹp, đúng qui cách tham mưu; nắm chắc đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của cơ quan mình; xác định đúng các nội dung, biện pháp xử lý các tình huống biểu tình,

gây rối, bạo loạn, lật đổ hoặc chiến tranh xảy ra, trong đó tiêu biểu là Sở Công an, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Bưu điện và Tỉnh Đoàn Thanh niên.

Về công tác xây dựng Đảng, sau một năm thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng và tiến hành tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Đảng uỷ đã ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo đợt tự phê bình và phê bình, đồng thời tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Nghị quyết chuyên đề của Đảng uỷ Quân sự tỉnh cho 629 đảng viên (có 234 đảng viên là cấp uỷ viên) và 181 đoàn viên Thanh niên và hội viên Phụ nữ. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã nâng cao được một bước về phẩm chất, đạo đức, lối sống và năng lực lãnh đạo.

Quá trình thực hiện tự phê bình và phê bình của các cấp uỷ, chi bộ trong Đảng bộ diễn ra theo đúng qui trình, hướng dẫn của trên. Các đồng chí chủ trì điều hành hội nghị tự phê bình, phê bình của cấp uỷ, chi bộ nghiêm túc, gợi ý và kết luận đúng những vấn đề phải đưa ra thảo luận. Nhìn chung từng cấp uỷ viên và đảng viên đều nhận thức đúng đắn, làm rõ được những khuyết điểm của cấp uỷ Đảng, chi bộ và từng cấp uỷ viên, đảng viên.

Sau đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nội bộ các cấp uỷ,

chi bộ trong Đảng bộ đoàn kết nhất trí. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và quản lý đảng viên của các cấp uỷ, chi bộ đi vào nền nếp. Đa số các đồng chí cấp uỷ viên, đảng viên có khuyết điểm về phẩm chất đạo đức và lối sống đã nghiêm khắc sửa chữa. Phần lớn cán bộ, đảng viên có biểu hiện tư tưởng trung bình chủ nghĩa và thiếu tinh thần trách nhiệm đã có chuyển biến tiến bộ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ trì ở các cơ quan, đơn vị đã thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu của mình.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ và đảng viên còn né tránh khuyết điểm, chưa làm rõ được bản chất và nguyên nhân yếu, kém; các giải pháp sửa chữa, khắc phục đề ra chưa sát thực. Một số cấp uỷ viên là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ trì cơ quan, đơn vị cơ sở năng lực yếu, chưa chịu khó học tập, vươn lên. Đảng uỷ Quân sự tỉnh phối hợp với cấp uỷ Đảng các huyện, thành, thị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, chi bộ thực hiện nghiêm túc bước 3 của cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng bộ và thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong hai ngày 14 và 15/11/2000, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005. 86 đại biểu (có 6 đại biểu dự khuyết) thay mặt cho hơn 300 đảng viên ở 6 Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trực thuộc đã về dự Đại hội. Các đồng chí Hồ Đức Việt, Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh; Thiếu tướng Đàm Đình Trại, Bí thư Đảng uỷ -

Phó Tư lệnh về Chính trị Quân khu 1; Chu Văn Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ; Lương Đức Tính, Uỷ viên Thường vụ Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Thay mặt Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đại tá Nguyễn Bình Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự, Phó chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trình bày báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Đảng uỷ trước Đại hội chỉ rõ: Trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; phòng chống diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh và ổn định chính trị trên địa bàn. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố; chất lượng của lực lượng vũ trang nhân dân địa phương được nâng lên; công tác huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của bộ đội địa phương có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ coi trọng lãnh đạo giáo dục nâng cao bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong gương mẫu, phẩm chất đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách mức 1 hàng năm (từ 1997 đến 1999) đều tăng, năm sau cao hơn năm trước⁽¹⁾. Trong nhiệm kỳ

(1) - Số đảng viên đủ tư cách mức 1 năm 1997: 92,4% năm 1998: 95%, năm 1999: 97,3%

vừa qua toàn Đảng bộ kết nạp được 123 đảng viên mới (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra). Tỷ lệ đảng bộ, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh cũng tăng hàng năm⁽²⁾.

Về lãnh đạo công tác cán bộ, báo cáo chính trị của Đảng uỷ Quân sự tỉnh khoá 15 khẳng định: "Đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên về chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tỷ lệ cán bộ qua trường đạt 100%, trong đó tỷ lệ cán bộ được đào tạo cơ bản đạt 70% (có 10% cán bộ tốt nghiệp đại học). So với năm 1996 tỷ lệ cán bộ được đào tạo cơ bản tăng 38,6%. 100% cán bộ hoàn thành được nhiệm vụ, có 70% hoàn thành nhiệm vụ khá. Đội ngũ sĩ quan dự bị từng bước được quản lý, huấn luyện tốt, đảm bảo sẵn sàng hoàn thành được nhiệm vụ khi được động viên vào quân đội. Đảng bộ lãnh đạo chấp hành đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ; đội ngũ cán bộ từng bước được sắp xếp, kiện toàn đảm bảo cân đối, đồng bộ và tương đối ổn định; công tác quản lý cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ ngày càng đi vào nền nếp".

Báo cáo chính trị của Đảng uỷ quân sự tỉnh cũng thẳng thắn chỉ rõ: "chất lượng đảng viên có mặt còn hạn chế; một số đảng viên, cán bộ còn biểu hiện trách nhiệm thấp, tư tưởng trung bình chủ nghĩa, có đồng chí chưa thực sự mẫu mực về phẩm chất đạo đức và lối sống. Năng lực lãnh đạo toàn diện và cụ thể hoá Nghị quyết ở một số cấp uỷ Đảng còn yếu; chất lượng

⁽²⁾ - Năm 1997: 78,6%, năm 1998: 93,8%, năm 1999: 100%

xây dựng tổ chức Đảng và cấp uỷ Đảng trong sạch vững mạnh chưa thật sự vững chắc. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đoàn kết thống nhất ở một số cấp uỷ chưa cao; tỷ lệ đảng viên vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật trong những năm qua (1997 - 2000) năm thấp là 0,1%, năm cao là 1,8%. Về nguyên nhân của các khuyết điểm trên là do "Công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên của Đảng bộ chưa sâu, chưa chặt chẽ. Tính chiến đấu ở một số cấp uỷ, chi bộ chưa cao, còn né tránh những vấn đề phức tạp. Một số đảng bộ, chi bộ cơ sở thiếu các biện pháp hữu hiệu để gắn việc xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ. Một số cấp uỷ, chi bộ chưa thật sự coi trọng công tác kiểm tra Đảng, nên đã hạn chế đến kết quả công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh".

Về phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 2000 - 2005, báo cáo chính trị của Đảng uỷ đề ra mục tiêu lãnh đạo xây dựng, rèn luyện đội ngũ "Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh luôn có bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại chiến lược "Diễn biến hoà bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế. Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương, đảm bảo khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Xây dựng 90% trở lên các cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện,

90% trở lên các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có đảng bộ, chi bộ yếu kém; không có cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vi phạm kỷ luật nghiêm trọng; không để mất mát vũ khí, trang bị; kho tàng đảm bảo an toàn"

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, các đồng chí Đàm Đình Trại (Bí thư Đảng uỷ, Phó Tư lệnh về Chính trị Quân khu 1; Chu Văn Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ chỉ thị cho Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới phải lãnh đạo "xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, góp phần đắc lực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, gìn giữ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương".

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 9 đồng chí Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Bình Nguyên, Dương Văn Thảo, Hoàng Xuân Bào, Nguyễn Văn Giáo, Đào Trọng Thái, Lê Ngọc Ái, Lê Trọng Khôi, Nguyễn Kiên Cường. Các đồng chí Nguyễn Bình Nguyên, Nguyễn Văn Trình và Dương Văn Thảo được Đảng uỷ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000 - 2005 bầu làm Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư và Uỷ viên Ban Thường vụ.⁽²⁾

Về công tác chính sách, từ năm 1997 đến năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cơ

⁽²⁾ - Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Đảng uỷ Quân sự tỉnh còn thêm 2 đồng chí do Tỉnh uỷ chỉ định là Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư và Lương Đức Tính (Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh) làm uỷ viên.

quan, ban, ngành chức năng của tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn trong tỉnh xét, lập hồ sơ đề nghị và được Chủ tịch nước ra Quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong các thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ và thời kỳ đổi mới cho 44 tập thể ⁽¹⁾

(1) * Ngày 22/8/1998, Chủ tịch nước ký Quyết định số 424/KT-CTN phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân":

- Thời kỳ kháng chiến chống Pháp: cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai, Phú Bình và các xã Lâu Thượng, Trảng Xá (thuộc huyện Võ Nhai), Lương Phú (thuộc huyện Phú Bình), Cù Vân, Yên Lãng, Hùng Sơn (thuộc huyện Đại Từ).

- Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Thái Nguyên, Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên).

* Ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước ký:

- Quyết định số 202/KT-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho các xã, thị trấn: Phú Thượng, La Hiên (Võ Nhai), Bình Sơn (Sông Công), Tiên Phong (Phổ Yên), Chợ Chu, Bảo Linh, Phú Đình (Định Hoá), Tân Cương (TP Thái Nguyên), Phấn Mễ, Động Đạt (Phú Lương), Cây Thị, Khe Mo (Đồng Hỷ).

- Quyết định số 203/KT-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cho Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên.

* Ngày 28/4/2000 Chủ tịch nước ký Quyết định số 160/KT-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân":

- Thời kỳ kháng chiến chống Pháp: cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên; Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân các xã Kha Sơn (Phú Bình), Ôn Lương (Phú Lương), Quy Kỳ, Diêm Mặc, Định Biên, Thanh Định (Định Hoá), Lục Ba, Mỹ Yên, La Bằng (Đại Từ).

Nhằm tăng cường giáo dục lịch sử truyền thống của quê hương Căn cứ địa Cách mạng và Thủ đô kháng chiến anh hùng cho nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương, đặc biệt là cho các thế hệ trẻ trong tỉnh, từ năm 1997 đến năm 2000, Đảng uỷ quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ

- Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên).

* Ngày 2/10/2000, Chủ tịch nước ký Quyết định số 463/KT-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

* Ngày 8/11/2000, Chủ tịch nước ký Quyết định số 567/KT-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cho Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy điện Thái Nguyên (nay là Điện lực tỉnh Thái Nguyên) và Ty Bưu điện (nay là Sở Bưu điện tỉnh Thái Nguyên).

* Ngày 12/12/2000, Chủ tịch nước ký Quyết định số 465/KT-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ đổi mới (1989 - 2000) cho Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ.

* Ngày 10/4/2001 Chủ tịch nước ký Quyết định số 287/2001/QĐ-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ chống Pháp cho Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ.

* Ngày 4/01/2002 Chủ tịch nước ký Quyết định số 09/2002/QĐ-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ chống Pháp cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ.

* Ngày 18/6/2003, Chủ tịch nước ký Quyết định số 334/2003/QĐ-CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ chống Pháp cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Lương.

đạo công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử quân sự. Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự - Phó chỉ huy trưởng về Chính trị và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự, Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử quân sự và tổng kết chiến tranh. Dưới sự chỉ đạo và điều hành trực tiếp của Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử quân sự và tổng kết chiến tranh, từ năm 1997 đến năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức tốt cuộc Hội thảo khoa học Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (6/12/1997), tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phát hành các cuốn sách "Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên" (1997), "Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954" (1999); "Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975" đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và nội dung có chất lượng tốt.

Ngày 17/12/2000, tại Sân vận động thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu "Anh hùng lực

lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ/kháng chiến chống Pháp do Nhà nước phong tặng cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Tại buổi lễ, sau khi gắn huy hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân lên Quân kỳ Quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, đồng chí Nông Đức Mạnh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội phát biểu, khẳng định thành tích của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên trong các thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng bảo vệ Tổ quốc, nhất là những thành tích trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Phát huy truyền thống đơn vị "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", cán bộ, chiến sĩ các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và quân dự bị động viên tỉnh Thái Nguyên phấn khởi, tự hào, quyết tâm cùng với Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức phấn đấu, "Xây dựng Thái Nguyên thành một tỉnh vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng và an ninh; làm phong phú và đẹp thêm bản sắc văn hoá của các

dân tộc và thiên nhiên của vùng Việt Bắc, mãi mãi xứng đáng là nơi có truyền thống cách mạng kiên cường, xứng đáng với niềm tin, yêu của nhân dân cả nước, cùng cả nước vững bước vào thế kỷ XXI phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng, dân chủ và văn minh./.

KẾT LUẬN

Thời kỳ 1975 – 2000 là một thời kỳ đặc biệt trong lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của quân và dân cả nước ta. Dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, quân và dân ta vừa đánh bại chiến tranh lấn chiếm biên giới và chiến tranh phá hoại nhiều mặt do các thế lực thù địch quốc tế gây ra, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế và xã hội.

Thái Nguyên là trung tâm kinh tế - văn hoá, khoa học, giáo dục, quân sự của các tỉnh vùng núi phía Bắc, là nơi giao thoa có ý nghĩa chiến lược giữa vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng với vùng rừng núi biên cương phía Bắc của Tổ quốc, là nơi có nhiều khu công nghiệp lớn về luyện kim, cơ khí, mỏ và công nghiệp quốc phòng, tập trung hàng chục vạn cán bộ, công nhân, viên chức; là một trong những nơi tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước, với hàng vạn học sinh, sinh viên. Địa bàn Thái Nguyên rộng,

dân cư đông, nhưng phân bố không đều, các xã miền núi, vùng cao thưa dân, trình độ kinh tế, xã hội thấp, giao thông đi lại khó khăn. Từ những đặc điểm đó, Thái Nguyên là một trong những địa bàn mà các thế lực thù địch quốc tế tập trung phá hoại.

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, các thế lực thù địch và phản động quốc tế đã tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm bao vây, cô lập nước ta, cản trở, chống phá công cuộc hoà bình, kiến thiết đất nước của nhân dân ta. Trên địa bàn Thái Nguyên, sau cái gọi là "nạn Kiều" (đầu năm 1978), hầu hết các nhà máy, xí nghiệp trong tỉnh bị cắt viện trợ, ngừng cung cấp vật tư, nguyên liệu, thiết bị, bị rút hết chuyên gia kỹ thuật nước ngoài, nhà máy ngừng sản xuất, công trường ngừng xây dựng, hàng vạn công nhân mất việc làm. Thêm vào đó, chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ và thiên tai liên tiếp xảy ra trong những năm từ 1976 đến 1978 làm cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh bị thất thu lớn, đời sống nhân dân trong tỉnh càng gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó, kẻ địch lại đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; bôi xấu Đảng, bôi xấu chế độ, tìm cách chia rẽ nhân dân với Đảng, chia rẽ tinh thần đoàn kết quân, dân, tung mật vụ vào sâu địa

bàn tỉnh móc nối, kích động người Hoa, kích động đồng bào các dân tộc thiểu số và học sinh, sinh viên nhằm làm cho Thái Nguyên mất ổn định chính trị, xã hội.

Với bản lĩnh chính trị vững vàng và dạn dày kinh nghiệm trong đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu I, của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã phối hợp với các lực lượng vũ trang khác trên địa bàn và các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng trong tỉnh tiến hành đấu tranh triệt để, đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù, triệt phá mọi mầm mống gây rối, bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trong tỉnh. Để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn đã coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố sự đoàn kết thống nhất ý chí trong từng cơ quan, đơn vị.

Trong bối cảnh đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội, đời sống vật chất, tinh thần

của nhân dân các dân tộc trong tỉnh bị sa sút nghiêm trọng, đời sống của gia đình và bản thân cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh có nhiều khó khăn, thêm vào đó kẻ địch lại ráo riết nhằm vào lực lượng vũ trang để phá hoại cả về hai mặt tư tưởng và tổ chức. Trước tình hình đó, các tổ chức Đảng và chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh đã đặt nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng lên vị trí quan trọng nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận rõ kẻ thù, tuyệt đối trung thành với Đảng với nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu hy sinh để bảo vệ thành quả cách mạng. Về tổ chức xây dựng lực lượng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh kiên quyết thực hiện và vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng về công tác quân sự địa phương trong mỗi thời kỳ, nhằm đạt tới mục tiêu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vững mạnh trên tất cả các mặt: số lượng; tổ chức, kỷ luật; kỹ năng tác chiến; trang bị vũ khí; sẵn sàng chiến đấu.

Trong chỉ đạo xây dựng lực lượng, quán triệt phương châm kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, lực lượng bộ đội địa phương được giảm bớt về quân số, nâng cao về chất lượng, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thường trực chiến đấu khi cần thiết; lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng rộng khắp, có đội ngũ hùng hậu. Đầu năm 1978, khi

tình hình biên giới căng thẳng, lực lượng dân quân tự vệ Thái Nguyên đã đạt tỷ lệ 14,59% so với dân số, tăng 3,26% so với sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo đưa 14% cấp uỷ viên cơ sở, 10% đảng viên vào làm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ, bộ đội địa phương Thái Nguyên được tăng cường quân số tương đương với một sư đoàn thời kỳ chống Mỹ. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh huy động 8 tiểu đoàn bộ đội địa phương và dân quân tự vệ lên chiến đấu chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn; huy động trên 20.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, xây dựng tuyến phòng thủ và trận địa chiến đấu ở phía trước.

Thế trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh được coi trọng cả về tuyên truyền giáo dục và tổ chức thực hiện; cả trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và trong hệ thống chính trị từ tỉnh xuống cơ sở và toàn dân. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch (1978 – 1984) ngoài việc động viên khoảng 15 vạn người vào lực lượng dân quân, tự vệ, tỉnh đã động viên được 42.364 thanh niên nhập ngũ. Hàng chục vạn đồng bào các dân tộc trong tỉnh tham gia làm công đưa lên biên giới; ủng hộ lương thực, thực phẩm cho mặt trận, cứu trợ thương binh, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ v.v...

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên xác định nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng, thiêng liêng và vinh quang nhất. Với tinh thần và quyết tâm đâu có giặc là đi và đã đi là chiến thắng, 25 năm qua (1975 – 2000), lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên luôn là bức tường vững chắc ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại và thủ đoạn lật đổ của kẻ thù, bảo vệ và giữ vững an ninh chính trị ở từ ngay các bản, làng xa xôi hẻo lánh đến từng khu phố, xí nghiệp, trường học... Tháng 2/1979, khi biên giới phía Bắc của Tổ quốc bị kẻ thù xâm lược, độc lập tự do của dân tộc và chủ quyền của Quốc gia bị đe dọa, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên lập tức cầm vũ khí lên đường ra trận. Tại các tỉnh phía trước Cao Bằng và Lạng Sơn, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã chiến đấu cực kỳ dũng cảm, bẻ gãy tất cả các cuộc tiến công của kẻ thù, bảo vệ vững chắc tuyến phòng thủ, tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, bắt được nhiều tù binh, thu được nhiều vũ khí trang bị. Chiến công oanh liệt đó của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên không chỉ là sự ghi nhận bằng 49 tấm Huân chương Chiến công các loại do Đảng và Nhà nước trao tặng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu mà còn là tình cảm, là sự trân trọng của Đảng bộ và nhân dân các

dân tộc hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Không những là nòng cốt trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên còn là nòng cốt trong xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng: kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, các cấp lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân từ tỉnh xuống cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh tích cực tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế địa phương thông qua các chiến dịch: xây dựng hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc, làm đường Bắc Chợ Rã, sửa chữa đường Thác Giềng - Áng Toòng - Na Rì. Trong 25 năm qua (từ 1975 đến 2000) ngoài phân tăng gia tự túc được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống, góp phần giảm dần sự đóng góp của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh còn đóng góp hàng triệu ngày công tháo gỡ, thu gom bom, đạn địch, san lấp hố bom, giải phóng mặt bằng, đồng ruộng, xây dựng các công trình thuỷ lợi, đường sá, cầu cống, phòng chống bão lụt, khắc phục hậu quả thiên tai... góp phần

quan trọng vào kết quả thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước ở từng huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp đơn vị cơ sở.

Bước vào thời kỳ đổi mới (1986 – 2000), trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, Đảng ta luôn luôn quan tâm lãnh đạo các cấp, các ngành, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và toàn dân nêu cao cảnh giác, ra sức củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng đường lối, quan điểm của Đảng về củng cố và xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu I, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng bộ đội địa phương theo đúng biểu biên chế của Bộ, tăng cường rèn luyện, huấn luyện để không ngừng nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu. Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh coi trọng nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên về mọi mặt đảm bảo huấn luyện tốt, quản lý tốt, khi cần thiết có thể động viên được nhanh chóng theo kế hoạch. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cũng được Đảng uỷ Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo,

chỉ đạo đảm bảo có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuần tra canh gác, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; tiến hành làm công tác dân vận bước đầu đạt kết quả tốt.

*

* *

Hai mươi lăm năm (1975 – 2000) vừa chiến đấu, vừa xây dựng, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên (gồm hai thứ quân: bộ đội địa phương và dân quân tự vệ) đã lớn mạnh về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, góp phần quan trọng cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ quê hương Thái Nguyên giàu đẹp và anh hùng. Lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên phấn khởi, tự tin bước sang thiên niên kỷ mới.

Những thành quả to lớn và kinh nghiệm của lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã giành và tích lũy được trong 25 năm qua là một trong những đóng góp có ý nghĩa rất quan trọng vào trang sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành quả

đó đã trực tiếp khẳng định lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên là công cụ sắc bén, là chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong thời kỳ mới. Trải qua 25 năm xây dựng và chiến đấu, lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã ngày càng không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Nguyên nhân của những thành quả to lớn mà lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã giành được trong 25 năm (1975 – 2000) là:

1- Trước hết, do có đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn của Đảng, có nghệ thuật lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, sáng suốt và tài giỏi của Trung ương Đảng, Đảng uỷ Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng trực tiếp là của Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Quân khu I, của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Đảng uỷ Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng là những ngọn đuốc soi đường, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Quân khu I, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên là những định hướng hành động cho lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên từng bước tiến lên, vượt qua những chặng đường đầy khó khăn, gian khổ và hy sinh để đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đảng bộ Quân sự tỉnh đã quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, nhận rõ đặc điểm của địa phương trong từng thời kỳ, để vận dụng đúng đắn và có phần sáng tạo đường lối, chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương.

Trong 25 năm qua (1975 – 2000), Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn được xây dựng trong sạch, vững mạnh, các cấp uỷ Đảng từ Ban Chấp hành Đảng bộ xuống các chi uỷ đều là những tập thể đoàn kết thống nhất, có phẩm chất đạo đức cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ luôn là những người đi đầu trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ Biên giới, trong huấn luyện và rèn luyện, trong lao động, công tác và học tập, là những tấm gương tiêu biểu để quần chúng noi theo.

2. Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vốn giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, rất căm thù bọn cướp nước, có khát vọng độc lập, tự do đã hết sức giúp đỡ, che chở và nuôi dưỡng lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên.

3. Có sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, ngành, Đoàn thể trong tỉnh và phối hợp giúp đỡ đó là hết sức quý báu. Thái Nguyên là một tỉnh miền núi, trung du, kinh tế chưa phát triển trong khi đó các huyện

miền núi của tỉnh địa hình lại phức tạp, núi rừng chia cắt, đời sống đồng bào có nhiều khó khăn. Sở dĩ lực lượng vũ trang Thái Nguyên trưởng thành, lập được nhiều thành tích, một phần quan trọng là nhờ có sự phối hợp và quan tâm giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương.

Bước sang thế kỷ XXI, các thế lực thù địch quốc tế vẫn tiếp tục chống phá cách mạng nước ta, nhằm làm cho ta chệch hướng đi lên chủ nghĩa xã hội và xoá bỏ những thành quả Cách mạng mà các thế hệ cha, anh ta đã tốn biết bao nhiêu xương, máu mới giành được. Phát huy truyền thống 25 năm xây dựng và chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ Thái Nguyên không ngừng phấn đấu, vươn lên, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ngày càng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng tốt mọi yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

PHẦN
PHỤ LỤC

PHẦN
PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

CÁC KÌ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH (1967-2000)

Ngày 19/11/1965, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định (số 198/QĐ) giải thể Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội, thành lập Đảng bộ Tỉnh đội, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 7 uỷ viên: Nguyễn Tâm (Chính trị viên Tỉnh đội) Bí thư; Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng) Phó Bí thư, Nguyễn Quốc Thành (Tỉnh đội phó) Uỷ viên, Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị) Uỷ viên, Đinh Bảo Minh (Tỉnh đội phó) Uỷ viên, Lục Văn Quế (Phó Chủ nhiệm Hậu cần) Uỷ viên, Nguyễn Hữu Tài (Đại đội trưởng Đại đội 73) Uỷ viên. Tiếp theo, ngày 25/6/1966, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung các đồng chí: Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng) vào Đảng uỷ Tỉnh đội.

Từ ngày thành lập đến năm 2000 Đảng bộ đã qua 16 kỳ Đại hội:

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ I:
hợp từ ngày 11 đến ngày 13/4/1967, với sự có mặt của

39 đại biểu chính thức và 12 đại biểu chi bộ các huyện đội, thành đội, thị đội trong tỉnh. Các đồng chí Lê Hoàng (Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Khu uỷ Khu tự trị Việt Bắc, Bí thư Tỉnh uỷ), Thượng tá Võ Quốc Vinh (Ủy viên Ban Thường vụ Quân khu uỷ, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu Việt Bắc) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu 9 uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội khoá I, gồm các đồng chí: 1- Mã Kim Thành (Chính trị viên), 2- Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), 3- Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), 4- Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), 5- Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng), 6- Hà Nhân Dân (Chủ nhiệm Chính trị), 7- Nguyễn Thế Định (Chủ nhiệm Hậu cần), 8- Nguyễn Đình Đản (Tham mưu phó), 9- Cao Xuân Thư (Chính trị viên Tiểu đoàn 68).

Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí: 1- Mã Kim Thành (Bí thư), 2- Nguyễn Hồng An (Phó Bí thư), 3- Nguyễn Xuân Hiệp (Ủy viên Thường vụ).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ II: họp từ ngày 3 đến ngày 4/5/1968, với sự có mặt của 75 đại biểu chính thức và 11 đại biểu chi bộ các huyện, thành, thị đội trong tỉnh. Các đồng chí Nguyễn Thế Đạt (Phó Bí thư Tỉnh uỷ), Trung tá Phan Nông (Ủy viên Quân khu uỷ Quân khu Việt Bắc) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban

Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: 1- Mã Kim Thành (Chính trị viên), 2- Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), 3- Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), 4- Hoàng Ích Tân (Tỉnh đội phó), 5- Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), 6- Nguyễn Đình Đản (Tham mưu phó Tỉnh đội), 7- Hoàng Công Tá (Chủ nhiệm Chính trị), 8- Nguyễn Long Bảo (Tham mưu trưởng), 9- Nguyễn Thế Dịch (Chủ nhiệm Hậu cần).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí : 1- Mã Kim Thành (Bí thư), 2- Nguyễn Hồng An (Phó Bí thư), 3- Nguyễn Xuân Hiệp (Ủy viên Thường vụ) .

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ III: họp từ ngày 26 đến ngày 28/5/1969, với sự có mặt của 65 đại biểu chính thức . Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 uỷ viên chính thức : 1- Mã Kim Thành (Chính trị viên), 2- Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), 3- Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), 4- Nguyễn Bá Hội (Tham mưu phó), 5- Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), 6- Hoàng Quốc An (Chủ nhiệm Hậu cần), 7- Hoàng Công Tá (Chủ nhiệm Chính trị) và 2 uỷ viên dự khuyết: Nguyễn Ích Tiến và Trình Quốc Thái (Phó Chủ nhiệm Chính trị). Các đồng chí Mã Kim Thành, Nguyễn Hồng An, Nguyễn Xuân Hiệp được tái cử giữ chức Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ IV:

họp từ ngày 4 đến ngày 6/7/1970, với sự có mặt của 49 đại biểu chính thức, 1 đại biểu dự khuyết và 13 đại biểu các chi bộ huyện, thành, thị đội trong tỉnh. Đại hội đã thảo luận, quán triệt các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương, Quân khu uỷ Quân khu Việt Bắc và Chỉ thị của Ban Bí thư về việc nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất. Đại hội ra Nghị quyết đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua, phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá IV, gồm các đồng chí: 1- Mã Kim Thành (Chính trị viên), 2- Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), 3- Nguyễn Xuân Hiệp (Chính trị viên phó), 4- Triệu Kỳ Phay (Tỉnh đội phó), 5- Hoàng Quốc An (Chủ nhiệm Hậu cần), 6- Trình Quốc Thái (Phó Chủ nhiệm Chính trị), 7- Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), 8- Nguyễn Bá Hội (Tham mưu phó). Các đồng chí : Mã Kim Thành, Nguyễn Xuân Hiệp và Triệu Kỳ Phay được Đảng uỷ khoá IV bầu giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư và Uỷ viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ V:

họp từ ngày 2 đến ngày 4/12/1971, với sự có mặt của 67 đại biểu chính thức, 3 đại biểu dự khuyết và 12 đại biểu chi bộ Ban chỉ huy quân sự các huyện,

thành, thị trong tỉnh.. Đồng chí Thượng tá Võ Quốc Vinh (Phó Chính uỷ Quân khu Việt Bắc) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V gồm 9 uỷ viên: 1- Mã Kim Thành (Chính uỷ), 2- Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), 3- Triệu Kỳ Phay (Chỉ huy phó), 4- Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), 5- Hà Bạch Sơn (Chủ nhiệm Chính trị), 6- Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), 7- Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), 8- Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), 9- Nhan Văn Sầu (Chính trị viên Tiểu đoàn 68).

Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí: Mã Kim Thành (Bí thư), Bùi Xuân San (Phó Bí thư), Triệu Kỳ Phay (Uỷ viên). Ngày 19/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết (số 68/NQ-BT) chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Đình Thiển vào Đảng uỷ Tỉnh đội và giữ chức Bí thư Đảng uỷ Tỉnh đội thay đồng chí Mã Kim Thành nghỉ hưu. Ngày 24/8/1972, Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết chỉ định bổ sung đồng chí Hà Đức Ngụ vào Đảng uỷ Tỉnh đội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VI: họp từ ngày 22 đến ngày 24/3/1973. 58 đại biểu chính thức, 7 đại biểu dự khuyết và 13 đại biểu các chi bộ Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh đã tham dự Đại hội. Các đồng chí Hoàng Bắc Dũng (Bí thư Tỉnh uỷ), Bằng Sơn (Phó bí thư

Quân khu uỷ) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên : 1- Nguyễn Đình Thiển (Chính uỷ), 2- Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), 3- Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), 4- Triệu Kì Phay (Chỉ huy phó), 5- Hà Bạch Sơn (Chủ nhiệm Chính trị), 6- Hà Đức Ngụy (Phó Chính uỷ), 7- Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), 8- Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), 9- Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó).

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Đình Thiển (Bí thư), Bùi Xuân San (Phó Bí thư), Hoàng Chu (Uỷ viên).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VII: họp từ ngày 5 đến ngày 7/8/1974, với sự tham dự của 54 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ VII, gồm 9 uỷ viên: 1- Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), 2- Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), 3- Trần Bảo (Phó Chính uỷ), 4- Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), 5- Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), 6- Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), 7- Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), 8- Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), 9- Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó).

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Uỷ viên)

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ VIII: họp từ ngày 28 đến ngày 30/4/1976, với sự tham gia của 63 đại biểu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII gồm 9 uỷ viên : 1- Bùi Xuân San (Phó Chính uỷ), 2- Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), 3- Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), 4- Nguyễn Văn Quảng (Chỉ huy phó), 5- Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), 6- Dương Đức Thanh (Chủ nhiệm Chính trị), 7- Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), 8- Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), 9- Trần Bảo (Phó Chính uỷ)

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Bùi Xuân San (Bí thư), Hoàng Căn Nguyên (Phó Bí thư), Hoàng Chu (Uỷ viên).

Tháng 9/1976, đồng chí Bùi Xuân San đi nhận nhiệm vụ khác, ngày 22/10/1976 Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh⁽¹⁾ họp bầu các đồng chí Hoàng Căn Nguyên làm Bí thư, Hoàng Chu làm Phó Bí thư và Trần Bảo làm Uỷ viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ IX: họp từ ngày 27 đến ngày

⁽¹⁾ Ngày 16/7/1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 211/NQ –BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh là Đảng bộ trực tiếp của chi bộ, đảng bộ các đơn vị trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

29/5/1977. Tham dự Đại hội có 68 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: 1- Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), 2- Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), 3- Trần Bảo (Phó Chính uỷ), 4- Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), 5- Nông Ngọc Viên (Tham mưu trưởng), 6- Nguyễn Ích Tiến (Tham mưu phó), 7- Nguyễn Văn Mão (Chủ nhiệm Hậu cần), 8- Nông Văn Đường (Hiệu trưởng Trường quân sự tỉnh), 9- Trình Quốc Thái (Chủ nhiệm Chính trị).

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí : Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), Hoàng Chu (Phó Bí thư), Trần Bảo (Uỷ viên).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ X: họp từ ngày 15 đến ngày 17/01/1980, các đồng chí: Vũ Ngọc Linh (Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ), Đại tá Lê Tự Lập (Tỉnh uỷ viên, Chuyên gia quân sự Tỉnh uỷ) tới dự và chỉ đạo Đại hội. Sau Đại hội, Tỉnh uỷ chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh gồm 11 đồng chí : 1- Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ), 2- Đào Duy Nhất (Phó Chính uỷ), 3- Hoàng Chu (Chỉ huy trưởng), 4- Nông Ngọc Viên (Chỉ huy phó), 5- Lộc Văn Nguyên (Chính uỷ Trường Quân sự tỉnh), 6- Nông Văn Phai (Chủ nhiệm Hậu cần), 7- Trình Quốc Thái (Chủ nhiệm Chính trị), 8- Nông Hồng Quốc (Đoàn trưởng Đoàn an dưỡng 159), 9- Hoàng

Tăng Gia (Chỉ huy phó), 10- Lê Minh Lợi (Tham mưu phó), 11- Trần Văn Tùng (Chỉ huy phó).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: 1- Hoàng Căn Nguyên (Bí thư), 2- Hoàng Chu (Phó Bí thư), 3- Đào Duy Nhất (Ủy viên).

Tháng 8/1980, Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung các đồng chí: 1- Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng), 2- Hoàng Hải (Chính uỷ phòng Hậu cần), 3- Trần Văn Tùng (Chỉ huy phó) vào Đảng uỷ quân sự tỉnh thay các đồng chí Hoàng Chu, Nông Hồng Quốc nghỉ hưu, Đào Duy Nhất chuyển công tác.

Tháng 2/1982, Tỉnh uỷ chỉ định bổ sung vào Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh các đồng chí : Bùi Đình Bối (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Lưu Đức Toàn (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó), Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), Ma Vĩnh Tuyên (Chính uỷ Phòng Hậu cần), đồng thời chỉ định đồng chí Ma Vĩnh Lan làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Ngọc Viên làm Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ XI: họp từ ngày 27 đến ngày 28/12/1982, với sự có mặt của 110 đại biểu chính thức, 11 đại biểu dự khuyết và 11 đại biểu các chi bộ Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh. Sau Đại hội, Tỉnh uỷ chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 uỷ viên: 1- Hoàng Căn Nguyên (Chỉ

huy phó về Chính trị), 2- Ma Vĩnh Lan (Chỉ huy trưởng), 3- Bùi Đình Bối (Chỉ huy phó), 4- Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy phó), 5- Lục Văn Lang (Chỉ huy phó), 6- Lưu Đức Toàn (Chủ nhiệm Chính trị).

Các đồng chí Hoàng Căn Nguyên, Ma Vĩnh Lan được Tỉnh uỷ chỉ định làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Ngày 21/3/1983, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Quyết định (số 44) chỉ định đồng chí: Lê Luận (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Đình Thành (Phó Chủ nhiệm Hậu cần), Lê Văn Tuyên (Bí thư Đảng uỷ, Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị Trung đoàn 833), Nông Công Hợp (Bí thư Đảng uỷ- Trung đoàn trưởng Trung đoàn 750) vào Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Quyết định (số 43) chỉ định đồng chí Nguyễn Công Ngoan làm Bí thư Đảng uỷ thay đồng chí Hoàng Căn Nguyên nghỉ chờ hưu; đồng chí Lưu Đức Toàn làm Uỷ viên Thường vụ.

Tháng 6/1983, đồng chí Bùi Đình Bối được Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định làm Phó Bí thư Đảng uỷ thay đồng chí Ma Vĩnh Lan chuyển công tác. Tháng 8/1983, đồng chí Vũ Văn Cối được chỉ định bổ sung vào Đảng uỷ.

Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị, ngày 5/6/1984, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp phiên cuối cùng trước lúc giải thể Đảng

bộ để bàn giao công tác lãnh đạo về Đảng cho Hội đồng Phòng Chính trị.

Tiếp đó, thực hiện Nghị quyết 27 của Bộ Chính trị, ngày 17/12/1985, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết (số 331/QĐ-BT) thành lập lại Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên: 1- Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng) Bí thư, 2- Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó về Chính trị) Phó Bí thư, 3- Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng) Uỷ viên Thường vụ, 4- Nguyễn Xuân (Chỉ huy phó về Động viên) Uỷ viên, 5- Nguyễn Đức Đài (Phó Chủ nhiệm Chính trị) Uỷ viên, 6- Phạm Tiến Phong (Chủ nhiệm Hậu cần) Uỷ viên, 7- Nguyễn Đình Thành (Phó Chủ nhiệm Hậu Cần) Uỷ viên, 8- Trần Vèo (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh) Uỷ viên, 9- Đặng Quang Ly (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832) Uỷ viên.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lần thứ XII: họp từ ngày 27 đến ngày 29/9/1986. Tham dự Đại hội có 80 đại biểu chính thức và 5 đại biểu dự khuyết. Các đồng chí: Vũ Ngọc Linh (Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ), Thiếu tướng Vũ Đức Thái (Uỷ viên Thường vụ Quân khu uỷ, Phó Tư lệnh Quân khu I) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên chính thức: 1- Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng), 2- Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó về

Chính trị), 3- Nguyễn Xuân (Chỉ huy phó về Động viên), 4- Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó chung), 5- Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó- Tham mưu trưởng), 6- Nguyễn Đình Thành (Chủ nhiệm Hậu cần), 7- Nguyễn Đức Đài (Chủ nhiệm Chính trị), 8- Trần Kim Thành (Tham mưu phó), 9- Trần Vèo (Hiệu trưởng Trường quân sự tỉnh), 10- Đặng Quang Ly (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832), 11- Ngô Văn Sơn (Đoàn trưởng 159) và 2 Ủy viên dự khuyết: 1- Dương Văn Tạ (Trưởng ban Tổ chức, Phòng Chính trị), 2- Hà Văn Hành (Phó Chủ nhiệm Hậu cần).

Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: 1- Nguyễn Công Ngoan (Bí thư), 2- Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư), 3- Nguyễn Xuân (Ủy viên), 4- Vũ Văn Cối (Ủy viên), 5- Nguyễn Văn Khang (Ủy viên).

- Tháng 12/1987, Đảng uỷ bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Phó Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng uỷ.

- Tiếp theo, thực hiện Chỉ thị số 20 CT ngày 30/11/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ ngày 24/2/1988, đồng chí Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh; các đồng chí Mai Phúc Toàn (Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân kiêm Chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch tỉnh) và Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) làm Uỷ

viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Công Ngoan thôi giữ chức Bí thư, để giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIII: họp từ ngày 14 đến ngày 16/2/1989, với sự có mặt của 58 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết. Các đồng chí Nông Đức Mạnh (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), Trung tướng Nguyễn Hùng Phong (Phó Bí thư Đảng uỷ Quân khu I) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 uỷ viên: 1- Nguyễn Công Ngoan (Chỉ huy trưởng), 2- Lưu Đức Toàn (Chỉ huy phó Chính trị), 3- Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó-Tham mưu trưởng), 4- Nguyễn Đức Đài (Chủ nhiệm Chính trị), 5- Hoàng Xuân Bào (Phó Trưởng phòng Động viên), 6- Nguyễn Bình Nguyên (Phó Chủ nhiệm Chính trị), 7- Hoàng Quang Toàn (Tham mưu phó), 8- Trần Kim Thành (Tham mưu phó), 9- Bàn Sinh Hội (Trưởng ban Cán bộ), 10- Lâm Văn Thơm (Trưởng ban Tài vụ).

Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các đồng chí: Nông Đức Mạnh (Bí thư Tỉnh uỷ), Mai Phúc Toàn

⁽¹⁾ – Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đổi thành Đảng bộ Quân sự tỉnh.

(Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), Nguyễn Văn Tính (Giám đốc Công an tỉnh) tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Nông Đức Mạnh (Bí thư), Lưu Đức Toàn (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Công Ngoan (Phó Bí thư), Vũ Văn Cối (Ủy viên), Nguyễn Đức Đài (Ủy viên).

Tháng 10/1989, đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Nông Đức Mạnh chuyển công tác về Trung ương.

Tháng 2/1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí Phạm Văn Ổ (Chỉ huy phó), Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần) thay các đồng chí Trần Kim Thành và Lưu Đức Toàn nghỉ chờ hưu; đồng chí Nguyễn Đức Đài được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Tháng 3/1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí: Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng ủy thay các đồng chí Nguyễn Công Ngoan, Phạm Văn Ổ, Lâm Thơm nghỉ chờ hưu.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh được kiện toàn gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư), Nguyễn Đức Đài (Phó Bí thư), Nông Ngọc Toàn (Ủy

viên), Nguyễn Văn Khang (Ủy viên), Vũ Văn Cối (Ủy viên).

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XIV: họp từ ngày 29 đến ngày 30/10/1991 với sự có mặt của 80 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên: 1- Nguyễn Đức Đài (Chỉ huy phó về Chính trị), 2- Nông Ngọc Toàn (Chỉ huy trưởng), 3- Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), 4- Hoàng Quang Toàn (Tham mưu phó), 5- Bé Nhật Thăng (Tham mưu phó), 6- Hoàng Xuân Bào (Tham mưu phó), 7- Nguyễn Văn Chấn (Chủ nhiệm Chính trị), 8- Đàm Duy Tường (Phó Chủ nhiệm Chính trị), 9- Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần), 10- Bùi Hiến Vinh (Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật), 11- Dương Ngọc Thiện (Hiệu trưởng Trường quân sự tỉnh).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư), Nguyễn Đức Đài (Phó Bí thư), Nông Ngọc Toàn (Ủy viên), Nguyễn Văn Khang (Ủy viên).

Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh giữa nhiệm kỳ khoá XIV họp từ ngày 21 đến ngày 22/4/1994, với sự có mặt của 52 đại biểu chính thức đã bầu bổ sung vào Đảng uỷ các đồng chí: Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng Trường quân sự tỉnh), Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật) thay 2 đồng chí Dương Ngọc Thiện và Bùi Hiến Vinh nghỉ chờ hưu.

Tháng 5/1995, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị) làm Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Đức Đài nghỉ chờ hưu.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV: họp từ ngày 9 đến ngày 10/02/1996, với sự có mặt của 89 đại biểu chính thức và 13 đại biểu các chi bộ Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị trong tỉnh. Các đồng chí Nguyễn Ngô Hai (Ủy viên Trung ương Đảng – Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), Mai Phúc Toàn (Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh), Đại tá Nguyễn Quang Lộc (Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu I) đã tới dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XV gồm 9 uỷ viên: 1- Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy trưởng), 2- Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị), 3- Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), 4- Âu Đình Dậu (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng), 5- Đàm Duy Tường (Phó Chủ nhiệm Chính trị), 6- Nông Hoài Nam (Chủ nhiệm Kỹ thuật), 7- Hoàng Xuân Bào (Tham mưu phó), 8- Nguyễn Tôn Nhân (Chủ nhiệm Hậu cần), 9- Đào Trọng Thái (Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật).

Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Nguyễn Ngô Hai (Bí thư), Nguyễn Bình Nguyên (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Văn Khang (Phó Bí thư), Âu Đình Dậu (Ủy viên).

- Tháng 4/2000, đồng chí Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh thay đồng chí Nguyễn Ngô Hai chuyển công tác.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI: họp từ ngày 14 đến 15/11/2000. 86 đại biểu chính thức thay mặt cho hơn 300 đảng viên ở 6 đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh đã về dự Đại hội. Các đồng chí Hồ Đức Việt (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh), Thiếu tướng Đàm Đình Trại (Bí thư Đảng uỷ – Phó Tư lệnh về Chính trị Quân khu I), Chu Văn Cường (Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ), Lương Đức Tính (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh) đã về dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 uỷ viên : 1- Nguyễn Văn Trình (Chỉ huy trưởng), 2- Nguyễn Bình Nguyên (Chỉ huy phó về Chính trị), 3- Dương Văn Thảo (Chỉ huy phó-Tham mưu trưởng), 4- Hoàng Xuân Bào (Chỉ huy phó chung), 5- Nguyễn Văn Giáo (Chủ nhiệm Chính trị), 6- Đào Trọng Thái (Chủ nhiệm Kỹ thuật), 7- Lê Ngọc Ái (Chủ nhiệm Hậu cần), 8- Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh), 9- Nguyễn Kiên Cường (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832).

Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đồng chí Hồ Đức Việt (Bí thư Tỉnh uỷ) trực tiếp làm Bí thư Đảng

ủy Quân sự tỉnh và đồng chí Lương Đức Tính (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Ban Thường vụ gồm các đồng chí : Hồ Đức Việt (Bí thư), Nguyễn Bình Nguyên (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Văn Trình (Phó Bí thư), Dương Văn Thảo (Ủy viên).

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH (1947 - 2004)



Đ/c Lê Văn Lương
Tỉnh đội trưởng
4/1947 - 7/1948



Đ/c Nguyễn Phương
Tỉnh đội phó
4/1947 - 10/1949



Đ/c Lê Văn Xuyên
Chính trị viên Tỉnh đội
tháng 8 đến 11/1947



Đ/c Nguyễn Anh Vũ
Tỉnh đội trưởng
9/1948 - 9/1949



Đ/c Lê Vũ (Tức Ba)
Tỉnh đội trưởng
10/1949 - 1/1952



Đ/c Lê Đức Tôn
Tỉnh đội trưởng
2/1952 - 10/1955



Đ/c Phan Văn Tỉnh
Chính trị viên Tỉnh đội
9/1948 - 12/1949



Đ/c Nông Công Dũng
Chính trị viên Tỉnh đội
4/1952 - 7/1955



Đ/c Hà Văn Tuất
Tỉnh đội phó
1951 - 1964





Đ/c Lê Phan
Tỉnh đội phó
1955 - 1957



Đ/c Nguyễn Hồng An
Tỉnh đội trưởng
11/1955 - 11/1972



Đ/c Nguyễn Tâm
Chính trị viên Tỉnh đội
1958 - 12/1966



Đ/c Mã Kim Thành
Chính trị viên Tỉnh đội
1/1967 - 12/1972



Đ/c Nguyễn Thái
Chính trị viên phó Tỉnh đội
1956 - 1959



Đ/c Phùng Văn Thiệu
Chính trị viên phó Tỉnh đội
1961 - 1963



Đ/c Đinh Bảo Minh
Tỉnh đội phó
7/1965 - 3/1966



Đ/c Nguyễn Xuân Hiệp
Chính trị viên phó Tỉnh đội
1/1966 - 10/1970



Đ/c Hoàng Ích Tàn
Tỉnh đội phó
1967 - 1968





Đ/c Triệu Kỳ Phay
Tỉnh đội phó
1966 - 1973



Đ/c Hà Đức Ngụy
Phó Chính uỷ
4/1972 - 3/1974



Đ/c Hoàng Chu
Chỉ huy trưởng
12/1972 - 8/1980



Đ/c Bùi Xuân San
Phó Chính uỷ
1971 - 8/1976



Đ/c Nguyễn Đình Thiển
Chính uỷ
1972 - 1975



Đ/c Nguyễn Văn Quảng
Chỉ huy phó
1971 - 1978



Đ/c Lục Văn Lang
Chỉ huy phó
1975 - 1985



Đ/c Hoàng Căn Nguyên
Phó Chính uỷ (Chỉ huy phó về
Chính trị) 1976 - 1984



Đ/c Nông Ngọc Viên
Tham mưu trưởng, Chỉ huy phó
1969 - 1983





Đ/c Trần Bảo
Phó Chính uỷ
1974 - 1979



Đ/c Đào Duy Nhất
Phó Chính uỷ
1979 - 1981



Đ/c Tạ Huy Dân
Chỉ huy phó
12/1978 - 9/1979



Đ/c Hoàng Tăng Gia
Chỉ huy phó
8/1978 - 9/1981



Đ/c Ma Vinh Lan
Chỉ huy trưởng
9/1980 - 5/1983



Đ/c Trần Văn Tùng
Chỉ huy phó
12/1979 - 6/1981



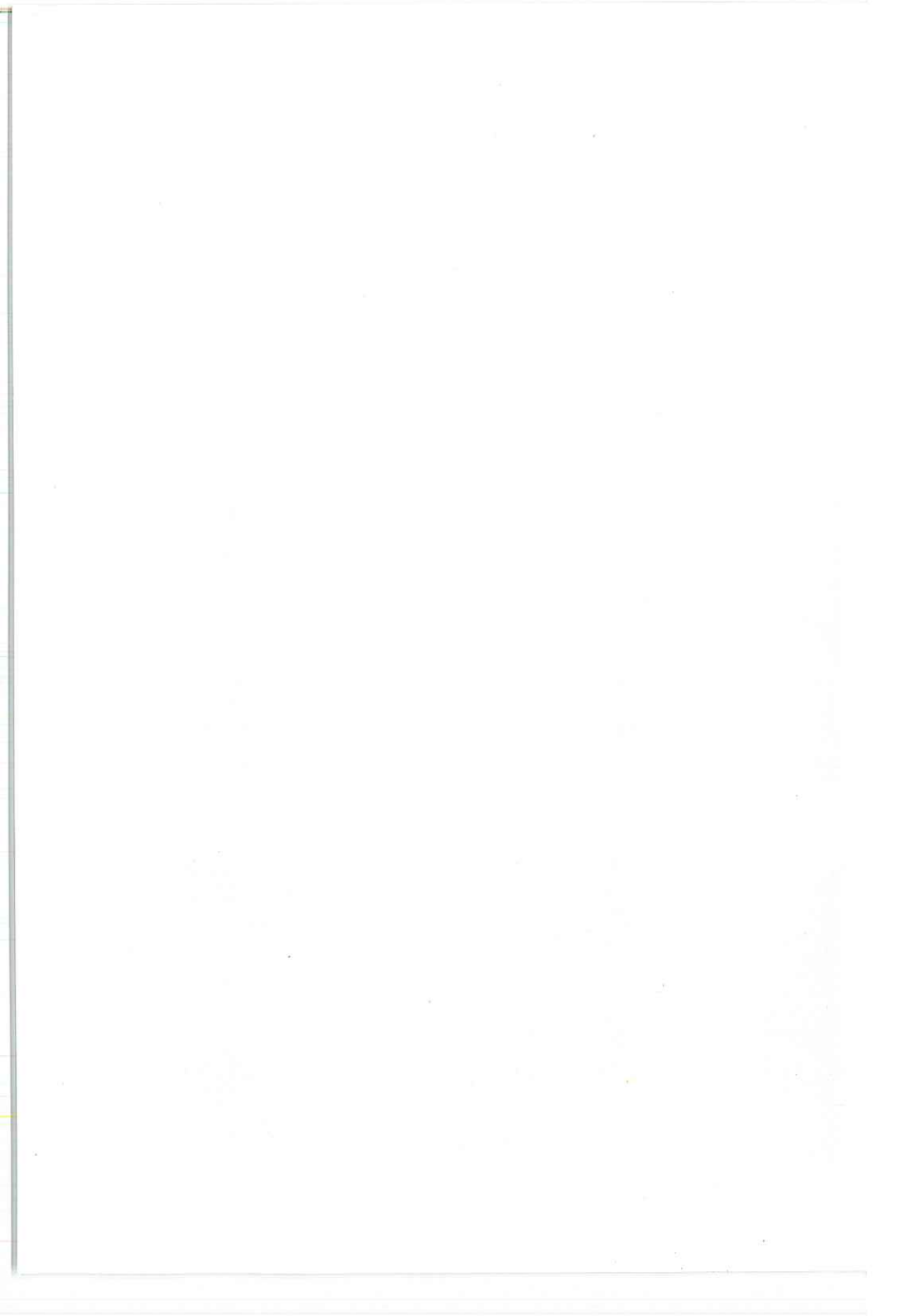
Đ/c Nguyễn Công Ngươn
Chỉ huy phó 2/1982 - 5/1983
Chỉ huy trưởng 6/1983 - 12/1990



Đ/c Bùi Đình Bối
Chỉ huy phó
1982 - 1987



Đ/c Nguyễn Xuân
Chỉ huy phó
4/1987 - 2/1989





Đ/c Vũ Văn Cối
Chỉ huy phó
7/1983 – 8/1991



Đ/c Phạm Văn Ổ
Chỉ huy phó
9/1989 – 12/1990



Đ/c Lưu Đức Toàn
Chỉ huy phó về Chính trị
12/1985 – 8/1989



Đ/c Nông Ngọc Toàn
Chỉ huy trưởng 1/1991 – 4/1995



Đ/c Nguyễn Đức Đài
Chỉ huy phó về Chính trị
9/1989 – 3/1995



Đ/c Nguyễn Văn Khang
Chỉ huy phó-Tham mưu trưởng 6/1986 -
4/1995, Chỉ huy trưởng 5/1995 - 5/2000



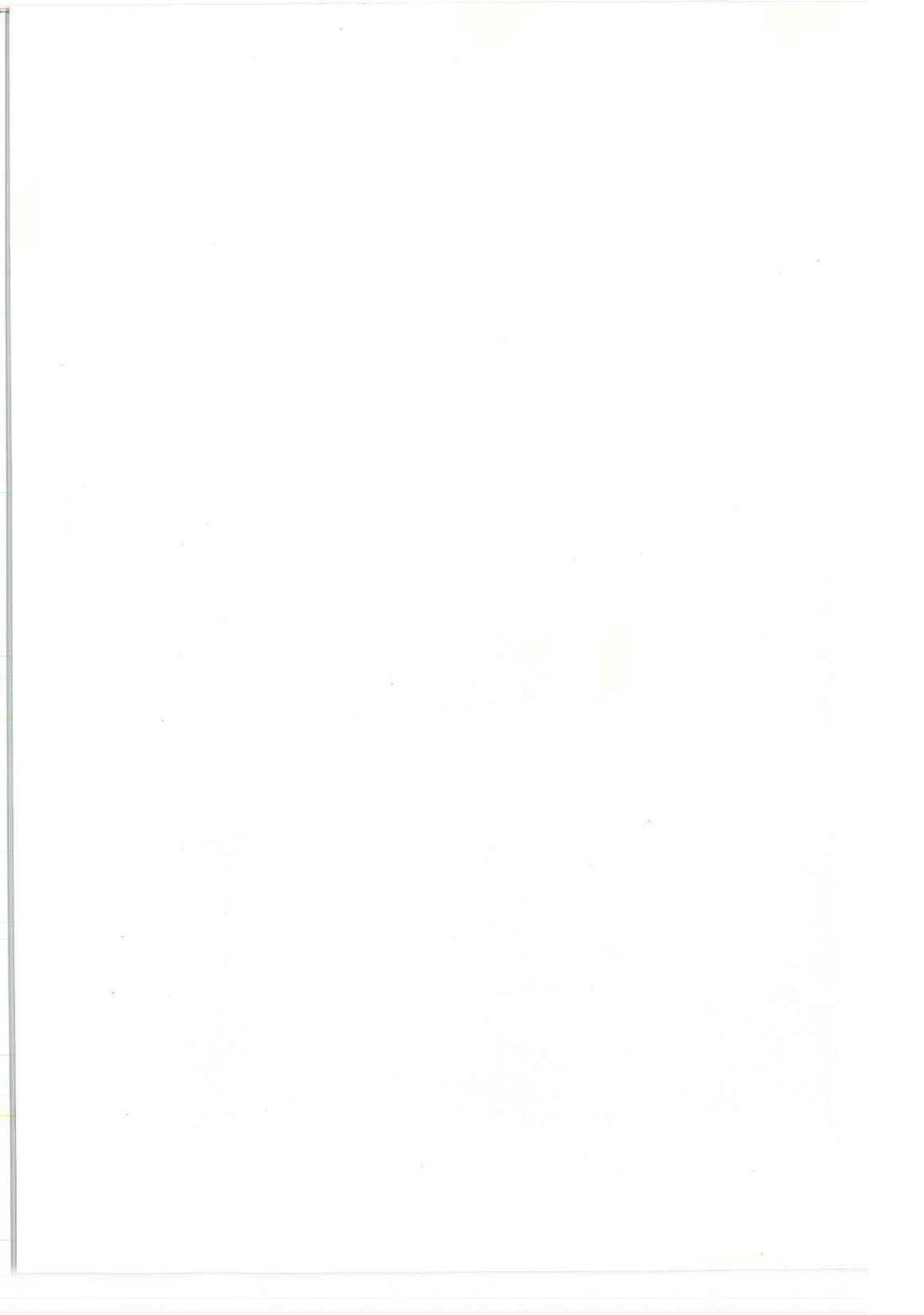
Đ/c Nguyễn Bình Nguyên
Chỉ huy phó về Chính trị
từ 5/1995



Đ/c Âu Đình Dậu
Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng
8/1995;
từ 1996 nghỉ chữa bệnh



Đ/c Nguyễn Văn Trình
Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng
12/1996 – 4/2000,
Chỉ huy trưởng từ 5 /2000





Đ/c Hoàng Xuân Bào
Chỉ huy phó
từ 1/1997



Đ/c Dương Văn Thảo
Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng
từ 6/2000

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH (1988 - 2004)



Đ/c Nông Đức Mạnh
Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
2/1988- 2/1989



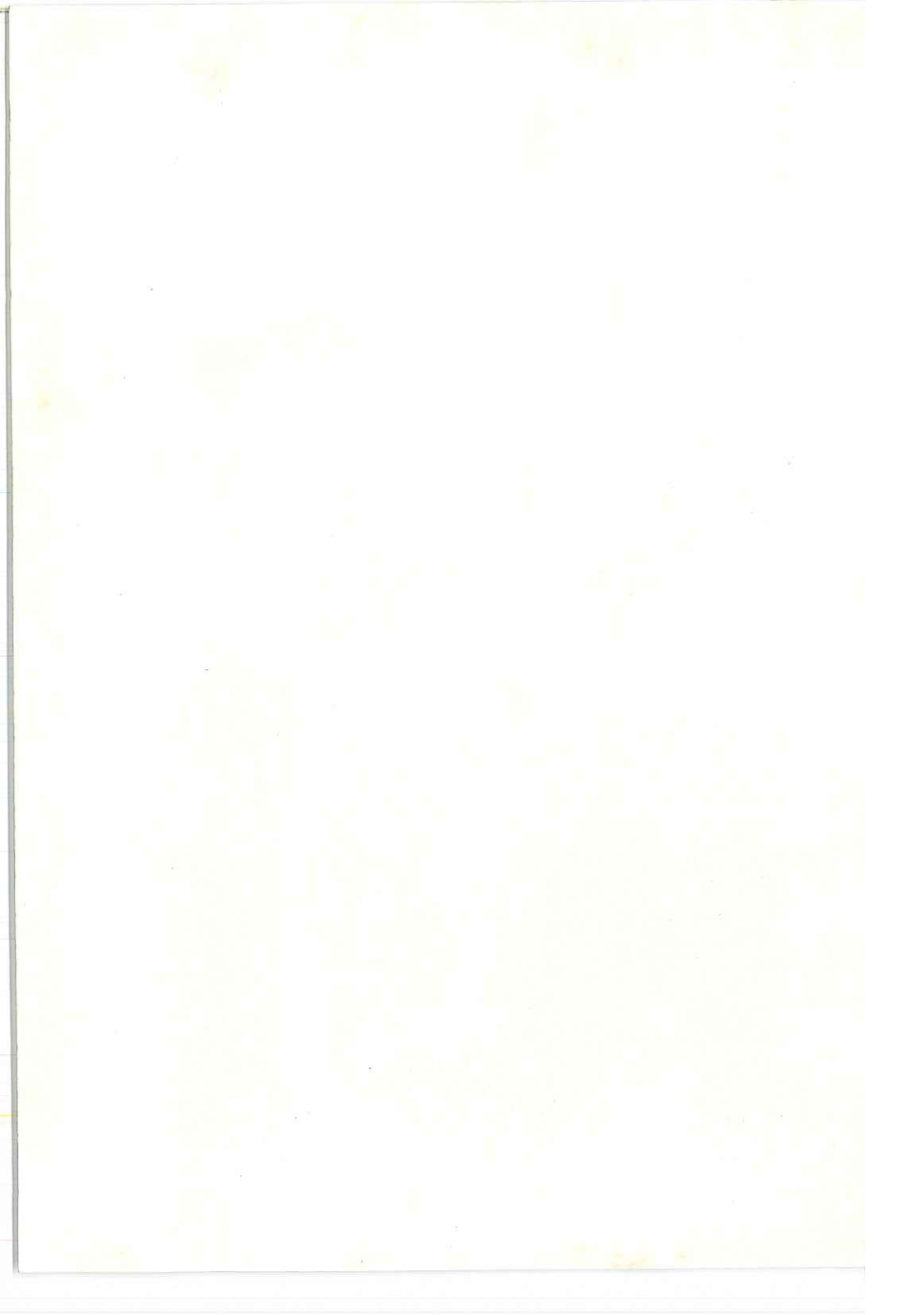
Đ/c Nguyễn Ngô Hai
Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
3/1989 - 10/1999



Đ/c Hồ Đức Việt
Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
4/2000 - 9/2002



Đ/c Lương Đức Tính
Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
từ tháng 10 - 2002



PHỤ LỤC 2

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH, THỦ TRƯỞNG CÁC PHÒNG

I - CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH



1/ Đồng chí Lê Văn Lương, sinh ngày 25/7/1918, quê xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; gia đình trú tại Nhà số 38, phố Thi Sách, thành phố Hà Nội; tham gia cách mạng từ năm 1938; sau Cách mạng tháng Tám 1945 là Chính trị viên Chi đội Nam tiến Bắc Sơn; từ tháng 4/1947 đến tháng 7/1948 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 8/1948 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Bắc Giang; sau đó chuyển ngành ra làm

Phó Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Giang, Giám đốc Sở Tài chính, Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc, Bí thư Tỉnh uỷ Hà Giang, Phó Bí thư Tỉnh uỷ Hà Tuyên; năm 1978 nghỉ hưu; từ trần ngày 8/9/1990 (tức ngày 20/7 năm Canh Ngọ) tại Hà Nội.



2/ Đồng chí Nguyễn Phương, tên thường dùng là Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1925, quê xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; gia đình trú tại xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1945. Sau tháng 8/1945 là Chính trị viên đại đội thuộc

Chi đội Nam tiến Bắc Sơn; học viên Trường quân chính Bắc Sơn; từ tháng 4/1947, đến tháng 10/1949 là Tỉnh đội phó Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 11/1949, là Tham mưu trưởng các tỉnh đội: Yên Bái, Vĩnh Phúc, Quảng Yên, Hồng Gai; Phó Trưởng phòng Khoa học Quân sự, Trưởng phòng Nhà trường thuộc Bộ Tham mưu Quân khu I; tháng 8/1981, nghỉ hưu. Cấp bậc trước khi nghỉ hưu: Đại tá.



3/ Đồng chí Lê Văn Xuyên, sinh năm 1920, quê xã Phú Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Trước tháng 8/1945, hoạt động trong Đội tuyên truyền ở khu vực các huyện Võ

Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ. Sau tháng 8/1945 là Thư ký Ủy ban hành chính, Chủ nhiệm Việt Minh thị xã Thái Nguyên, Trưởng ty Thông tin – Tuyên truyền tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 8 đến tháng 11/1947 là Chính trị viên Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 12/1947 là Trưởng ban Tuyên huấn Phòng Chính trị Khu 1, Chính trị viên Tỉnh đội Yên Bái, Chính trị viên Tiểu đoàn 434 (Trung đoàn 238); Trưởng phòng Tuyên huấn Cục Chính trị Quân khu Việt Bắc, Chính uỷ Trường kinh tế Quân khu I; năm 1980 nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá.



4/ Đồng chí Nguyễn Anh Vũ, tên khai sinh là Lê Văn Diêu, sinh ngày 16/1/1924, quê xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá; gia đình trú tại Số nhà 151, đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội; từ tháng 9/1948 đến tháng 9/1949

là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 10/1949 là Tỉnh đội trưởng các tỉnh đội Quảng Yên, Vĩnh Phúc; Phó Trưởng đoàn liên lạc Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban Quốc tế về Việt Nam; từ tháng 3/1961 chuyển ngành làm Phó Vụ trưởng Bộ Ngoại giao, Tổng lãnh sự quán tại Ấn Độ, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Italia và Bồ Đào Nha; năm 1986 nghỉ hưu; từ trần ngày 2/3/1996 (13/1 năm Bính Tý) tại Hà Nội.



5/ Đồng chí Lê Vũ (tức Ba), tên khai sinh là Trần Hường, sinh ngày 6/1/1910, quê xã Thổ Ngọa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; gia đình trú tại Số nhà 61, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội. Tham gia Cách mạng từ trước tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930. Sau tháng 8/1945 là Chính trị viên Chi đội Quảng Bình, Chính trị viên Trung đoàn 121 Phúc Yên - Thái Nguyên; từ tháng 10/1949 đến tháng 1/1952 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Thái Nguyên; từ 3/1952 là

Chính uỷ các Đoàn 99, 80; từ tháng 6/1986 chuyển ngành làm Chánh Thanh tra Bộ Giao thông - Vận tải cho đến khi nghỉ hưu; từ trần ngày 29/12/1994 (27/11 năm Giáp Tuất).



6/ Đồng chí Lê Dục Tôn, sinh năm 1908, quê xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, gia đình trú tại quê; tham gia hoạt động cách mạng từ trước tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1937, là một trong những cán bộ Chỉ huy Trung đội Cứu quốc quân II.

Trong Cách mạng tháng 8/1945 là Trung đội trưởng Trung đội Giải phóng quân thị xã Phú Thọ; trọng Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 là Đội trưởng Đội bảo vệ Trung ương Đảng; từ tháng 2/1952 đến tháng 10/1955 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Thái Nguyên (trong đó, từ tháng 12/1953 là Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Tỉnh đội trưởng, từ tháng 5/1955 kiêm cả chức Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh). Sau đó chuyển ngành làm Giám đốc Công an Khu tự trị Việt Bắc, Trưởng ban Tổ chức Khu uỷ Khu tự trị Việt Bắc, Phó ban Nông nghiệp Trung ương cho đến khi nghỉ hưu; từ trần năm 2003; đã được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh.



7/ Đồng chí Phan Văn Tĩnh, sinh năm 1920; quê làng Hữu Tiệp, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia hoạt động cách mạng từ trước tháng 8/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930.

Sau tháng 8/1945 là Trưởng ban Cán bộ huyện Đông Anh; từ năm 1946 hoạt động trong các đơn vị vũ trang tỉnh Phúc Yên; từ tháng 9/1948 đến tháng 12/1949 là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 12/1950 là Phó Văn phòng Liên khu ủy, Trưởng ban Giao thông, Phó Giám đốc, Giám đốc Bưu điện Liên khu Việt Bắc, Phó Chủ tịch ủy ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc; từ trần ngày 9/3/1984 (tức 7-2 năm Giáp Tý) tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

8/ Đồng chí Nông Công Dũng (tên thường dùng là Nông Ích Gia), sinh năm 1914; gia đình trú tại xã Hoá Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1932; trước tháng 8/1945, là Chính trị phái viên Đại đội



Giải phóng quân châu Thạch Lâm, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; từ tháng 9/1945 là Chính trị viên Chi đội Cao Bằng; Chính trị viên Trung đoàn 74, Chính trị viên Tỉnh đội Cao Bằng; từ tháng 4/1952 đến tháng 7/1955 là Chính trị viên Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 8/1955 là Chính uỷ Cục Hậu cần Quân khu Việt Bắc; tháng 4/1979, nghỉ hưu. Đồng chí Nông Công Dũng đã được phong quân hàm Đại tá năm 1977; được khen thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; 1 Huân chương Độc lập hạng Nhì; 1 Huân chương Quân công hạng Nhất; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; 1 Huân chương Chiến công hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



9/ Đồng chí Hà Văn Tuất, sinh năm 1921, quê xã Thọ Xương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; năm 1947 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội

Hồng Quảng; từ năm 1951 đến năm 1964 là Tỉnh đội phó Tỉnh đội Thái Nguyên; từ năm 1965 là cán bộ công tác tại Lào và Học viện Quân sự cấp cao (nay là Học viện Quốc phòng), sau đó nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; từ trần ngày 8/9/1985 (tức ngày 24-7 năm Ất Sửu), tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.



10/ Đồng chí Lê Phan, sinh ngày 23/2/1929; quê xã Đức Long, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; tham gia cách mạng từ năm 1942; nhập ngũ tháng 10/1945; đã giữ các chức vụ Chính trị viên phó đại đội, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Trung đoàn 174 Cao- Bắc- Lạng, Trung đoàn 165 thuộc Sư đoàn 312; từ năm 1955 đến năm 1957, là Tỉnh đội phó Tỉnh đội Thái Nguyên; từ năm 1958, là Tiểu đoàn trưởng thuộc Trung đoàn 246, Trưởng phòng Quân báo Quân khu Việt Bắc, Giáo viên Học viện Quân sự cấp cao (nay là Học viện Quốc phòng), Trung đoàn trưởng các Trung đoàn

246, 141, Tham mưu phó Sư đoàn 470 thuộc Đoàn 559, Trưởng phòng Tác chiến Bộ Tư lệnh Trường Sơn; năm 1977, nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá.

11/ Đồng chí Nguyễn Quốc Thành (tên thật là Nguyễn Trọng Vấn), sinh ngày 19/10/1918, quê : xã Xuất Hoá, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; tham gia cách mạng từ trước tháng 8/1945; sau tháng 8/1945, là Trung đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Đại đội trưởng trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ tháng 10/1949 là Tham mưu phó; từ năm 1954 là Tỉnh đội phó và từ năm 1961 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Bắc Kạn; từ tháng 7/1965 đến tháng 12/1966, là Tỉnh đội phó Tỉnh đội Bắc Thái; từ năm 1967 là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Lào Cai; năm 1974, nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá.



12/ Đồng chí Nguyễn Hồng An, tên thật là Nguyễn Văn Lộ, bí danh Hồng Phong; sinh ngày 15/12/1922, quê xã Bế Triều, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1937; nhập ngũ ngày

22/12/1944; tháng 8/1945, là Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Chi đội Lâm Cẩm Như, trực tiếp tham gia đánh quân Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên; sau tháng 8/1945, là Chi đội phó Chi đội 3 Nam Tiến, Trung đoàn phó Trung đoàn 93 tỉnh Quảng Nam, Chỉ huy phó Mặt trận Quảng Nam- Đà Nẵng, Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Quảng Ngãi, Trung đoàn phó Trung đoàn 238 Liên khu Việt Bắc, Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Phú Thọ; từ tháng 11/1955 đến tháng 11/1972 là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng các Tỉnh đội Thái Nguyên, Bắc Thái; từ tháng 12/1972, chuyển ngành làm Trưởng ban Mặt trận kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái, sau đó nghỉ hưu; từ trần ngày 9/3/1982 (tức ngày 14/1 năm Nhâm Tuất), tại thành phố Thái Nguyên.



13/ Đồng chí Nguyễn Tâm, tên thật là Nguyễn Văn Mạc; sinh năm 1926, quê xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia hoạt động cách mạng từ trước tháng 8/1945; sau tháng 8/1945 là

Trưởng ban Tuyên huấn, Chính trị viên Huyện đội kiêm Chính trị viên Đại đội 224 bộ đội địa phương huyện Phú Bình; từ năm 1958 đến năm 1966 là Chính trị viên Tỉnh đội Thái Nguyên, Tỉnh đội Bắc Thái; từ tháng 1/1967 là Chính uỷ Trung đoàn 248 thuộc Sư đoàn 304B, Chính uỷ kiêm Đoàn trưởng Đoàn 235; từ tháng 8/1985, nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; từ trần ngày 9/7/1996 (tức ngày 24-5 năm Bính Tý), tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.



14/ Đồng chí Mã Kim Thành, tên thật là Mã Đình Phùng, sinh tháng 1-1920; quê xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; trước tháng 8-1945, là chiến sĩ Giải phóng quân; tháng 8-1945 là Trung đội trưởng thuộc Đại đội Việt Mỹ (Chi đội Lâm Cẩm Như), đánh quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên; từ tháng 11/1945 là Đại đội trưởng, Chính trị viên Tiểu đoàn, Tiểu đoàn trưởng, Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ tháng 1-1958 là Chính trị viên Tỉnh đội Bắc Kạn, Chính uỷ Trung đoàn 246; Chính uỷ Đoàn

250; từ tháng 1/1967 đến tháng 12/1972, là Tỉnh uỷ viên, Chính trị viên Tỉnh đội Bắc Thái; từ tháng 5/1972, nghỉ chữa bệnh, sau đó nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; từ trần ngày 2/12/2003 (tức ngày 9/11 năm Quý Mùi); đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất.



15/ Đồng chí Nguyễn Thái (tên thật là Nguyễn Tuyền), sinh ngày 5-6-1921; quê xã Xuân Châu, huyện Xuân Thuỷ (nay là huyện Xuân Trường), tỉnh Nam Định; gia đình trú tại phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên; tỉnh Thái Nguyên; tháng 8/1945, tham gia cướp chính

quyền của địch ở thị xã Thái Bình; trong kháng chiến chống Pháp là Chính trị viên Tỉnh đội Yên Bái, cán bộ phòng Chính trị Quân khu Việt Bắc; từ năm 1956 đến năm 1959 là Chính trị viên phó Tỉnh đội Thái Nguyên; năm 1959 được phong quân hàm Đại úy; từ cuối năm 1959, chuyển ngành làm Giám đốc Nhà máy Cơ khí, Giám đốc Xưởng Gang dẻo, Trưởng ban Tự vệ Khu gang thép Thái Nguyên;

tháng 10/1982 nghỉ hưu; đã được khen thưởng: 1 Huân chương chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất.



16/ Đồng chí Phùng Văn Thiệu, sinh ngày 19/9/1922; quê xã Đại Tập , huyện Châu Giang, tỉnh Hải Dương; gia đình trú tại phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; tham gia cách mạng từ trước tháng 8/1945; từ tháng 4/1947 là cán sự Tỉnh đội Tuyên Quang; từ năm 1961 đến năm 1963 là Chính trị viên phó Tỉnh đội Thái Nguyên; từ năm 1964 là Chính uỷ Tỉnh đội Nậm Thà (Bắc Lào), cấp bậc Đại úy; từ tháng 10/1967, chuyển ngành làm chuyên viên Ban Tổ chức Trung ương Đảng; từ tháng 4/1979 nghỉ hưu.

17/ Đồng chí Đinh Bảo Minh, sinh năm 1915, quê xã Đề Thám, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 1/1943; nhập ngũ tháng 7/1945; từ tháng 9/1945 là Trung đội trưởng Giải phóng quân thuộc Chi đội Hữu Thành; từ tháng 7/1947, là Đại đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 76 (Trung đoàn 95), Tiểu



đoàn trưởng thuộc Trung đoàn 83, Phó ban Tác chiến - phòng Tham mưu Quân khu Việt Bắc; từ tháng 7/1965 đến tháng 3/1966 là Thiếu tá Tỉnh đội phó Tỉnh đội Bắc Thái; từ trần ngày 6/4/1966 (tức ngày 16/3 năm Bính Ngọ) tại Viện Quân y 108, do mắc bệnh hiểm nghèo.

18/ Đồng chí Nguyễn Xuân Hiệp, sinh ngày 28/7/1930; quê phố Kim Đồng, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại quê; nhập ngũ ngày 3/2/1946; đã giữ các chức vụ: Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn Đồng Văn (Hà Giang), Phó Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội Lạng Sơn, Phó trưởng Phòng Ngoại vụ Quân khu Việt Bắc; từ tháng 1/1966 đến tháng 10/1970 là Chính trị viên phó Tỉnh đội Bắc Thái; từ tháng 11/1970 là Phó Chính uỷ Trường quân chính Quân khu Việt Bắc (nay là Trường quân sự Quân khu I), Phó trưởng phòng Khoa học quân sự Quân khu I, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị



xã Cao Bằng tỉnh Cao Bằng; tháng 6/1980, nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá.



19/ Đồng chí Hoàng Ích Tân (tên thật là Hoàng Văn Độ) sinh năm 1926; quê xã Nam Tuấn, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại quê; tham gia Cách mạng từ năm 1942; từ năm 1967 đến năm 1968 là Tỉnh đội phó Tỉnh đội Bắc Thái; từ năm 1969 là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 246 Quân khu Việt Bắc; từ trần ngày 19/5/1970 (tức ngày 19/4 năm Canh Tuất) tại Viện Quân y 108, do mắc bệnh hiểm nghèo.



20/ Đồng chí Triệu Kỳ Phay (tên thật là Triệu Văn Bai), sinh năm 1915; quê xã Hồng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; gia đình trú tại xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 8/1938; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1940; nhập ngũ 12/1944; đã giữ các chức

vụ Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng và Tiểu đoàn trưởng trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ năm 1963 là Thành đội trưởng Thành đội Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; từ năm 1966 đến năm 1973 là Tỉnh đội phó Tỉnh đội Bắc Thái; từ năm 1974 biệt phái về làm Bí thư Huyện uỷ Võ Nhai, tỉnh Bắc Thái; từ năm 1978 nghỉ hưu. Đồng chí Triệu Kỳ Phay đã được phong quân hàm Trung tá từ tháng 4/1976; được tặng thưởng: 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương Quân công hạng Nhì; 1 Huân chương Độc lập hạng Ba; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; 1 Bằng có công với nước.



21/ Đồng chí Hà Đức Ngụy (tên thật là Hà Đức Vị), sinh năm 1928; quê xã Thanh Vân, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; gia đình trú tại quê, nhập ngũ tháng 3/1945, xuất ngũ tháng 11/1948, tái ngũ tháng 12/1953; trước và sau tháng 8/1945 là chiến sĩ, Trung đội trưởng Giải phóng quân, Vệ quốc đoàn, Bí thư Huyện Đoàn Bạch Thông; từ tháng 12/1953 là Chính trị viên Huyện đội Bạch Thông; từ tháng

5/1961 là Phó ban Tuyên huấn (Phòng Chính trị Quân khu Việt Bắc); phái viên của Tổng cục Chính trị tại Lào; từ tháng 4/1972 đến tháng 3/1974 là Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 4/1974 là Chính uỷ Trung đoàn 124, Phó Chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn 344; tháng 6/1981 nghỉ hưu, cấp bậc: Trung tá.



22/ Đồng chí Hoàng Chu, sinh năm 1922; quê xã Hoàng Hải, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng; nhập ngũ tháng 3/1945; đã giữ các chức vụ từ Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn trưởng, Phó Tham mưu trưởng Sư đoàn trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ tháng 12/1972 đến tháng 8/1980 là Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 9/1980, nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; từ trần ngày 21/3/1995 (tức ngày 21/2 năm Ất Hợi), tại gia đình ở xã Hương Nê, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

23/ Đồng chí Bùi Xuân San, sinh năm 1927; quê xã Nhân Quyền, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương;



tham gia cách mạng từ năm 1945; đã giữ các chức vụ: Chính trị viên Huyện đội Cẩm Bình (Hải Dương), Chính trị viên Tỉnh đội Vĩnh Phúc; từ năm 1971 đến tháng 8/1976 là Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 9/1976 đến khi nghỉ hưu là Trưởng phòng Dân vận

– Cục Chính trị Quân khu I, cấp bậc Đại tá; từ trần ngày 02/03/1996 (tức ngày 13/01 năm Bính Tý), tại gia đình ở thị trấn Kê Sặt, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương.



24/ Đồng chí Nguyễn Đình Thiển, sinh năm 1921; quê xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nhập ngũ năm 1946; đã giữ các chức vụ: Chính trị viên Tiểu đoàn, Phó ban Bảo vệ Tư pháp – Phòng Chính trị Liên khu Việt bắc, Chủ nhiệm Chính trị Lữ đoàn 368, Chính trị viên Tỉnh đội

Phú Thọ, Trưởng phòng Dân quân (Bộ Tham mưu Quân khu Việt Bắc); từ tháng 5/1972 đến giữa năm

1974 là Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ giữa năm 1974 nghỉ chữa bệnh; năm 1976, nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; từ trần ngày 29/ 10/1993 (tức ngày 15/9, năm Quý Dậu) tại gia đình ở xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.



25/ Đồng chí Nguyễn Văn Quảng, sinh ngày 1/1/1923; quê xã Thượng Nông, huyện Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ; nhập ngũ năm 1947, đã giữ các chức vụ: Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 304B; từ tháng 1/1971 đến tháng 5/1979 là Tỉnh đội

phó, Chỉ huy phó - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 6/1977 kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 677; từ tháng 6/1979 nghỉ hưu tại quê, cấp bậc Thượng tá.

26/ Đồng chí Lục Văn Lang, sinh năm 1935; quê xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1953; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8/1960; đã giữ các chức vụ Trung đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 14, Sư đoàn 341; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng,



Trung đoàn phó, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 280 pháo Cao xạ; từ tháng 4/1975 đến tháng 10/1985 là Chỉ huy phó kiêm Trưởng, phòng Động viên- Tuyển quân Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 11/ 1985 nghỉ hưu; từ trần ngày 19/10/1998, tại gia đình. Đồng chí Lục Văn Lang được phong quân hàm Đại tá

năm 1984; được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; 1 Huy chương Quân kỳ quyết thắng; 1 Huân chương Quân công hạng Ba.

27/ Đồng chí Hoàng Căn Nguyên, sinh ngày 3/3/1927; quê xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1948; đã giữ các chức vụ chính : Chính trị viên đại đội, Chính trị viên tiểu đoàn, Chính uỷ trung



đoàn, Chính uỷ cụm chuyên gia Nam Lào; từ tháng 1/1976 đến năm 1984 là Phó Chính uỷ, Phó chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Tỉnh uỷ viên Tỉnh uỷ Bắc Thái khoá 3; năm 1985, nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; từ trần ngày 25/10/1996 (tức ngày 14/ 9, năm Bính Tý), tại gia đình. Đồng chí Hoàng Căn Nguyên đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.



28/ Đồng chí Nông Ngọc Viên, sinh năm 1928; quê xã Văn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; nhập ngũ tháng 1 /1946, đã giữ các chức vụ chính: Tiểu đoàn phó, Phó ban Huấn luyện Trường quân chính Quân khu Việt Bắc (nay là Trường quân sự Quân khu I); Sư đoàn phó Sư đoàn 304; từ tháng 7/1969 đến tháng 4/1983 là Tham mưu trưởng, Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 5/1983 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã từ trần và an táng tại quê. Đồng chí Nông Ngọc Viên đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; 1 Huân

chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất;
3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.
Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



29/ Đồng chí Trần Bảo, sinh năm 1921; quê xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú tại phường Lương Châu, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1950; nhập ngũ tháng 3/1945; đã giữ các chức vụ từ Tiểu đội trưởng đến Đại đội trưởng thuộc Liên khu Việt Bắc, Trưởng Tiểu ban Cán bộ Trung đoàn 246, Trợ lý Cục Cán bộ (Tổng cục Chính trị); từ tháng 7/1974 đến tháng 9/1979 là Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 10/1979 là Chính uỷ Trường Văn hoá Quân khu I; tháng 1 /1984, nghỉ hưu. Đồng chí Trần Bảo được phong quân hàm Đại tá tháng 11/1984; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Nhì; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



30/ Đồng chí Đào Duy Nhất sinh năm 1930; quê xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5/1948; nhập ngũ tháng 4 năm 1949; đã giữ các chức vụ : Trung đội trưởng, Chính trị viên đại đội thuộc Trung đoàn 57, Sư đoàn 304, Phó chính uỷ, Chính uỷ trung đoàn, Chủ nhiệm Chính trị sư đoàn thuộc Quân khu 7; từ tháng 6/1979 đến tháng 7/1981 là Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 8/1981 là Sư đoàn phó về Chính trị Sư đoàn 431; từ tháng 7/1983 là Chủ nhiệm Chính trị, Phó Cục trưởng về Chính trị Cục Hậu cần Quân khu I; năm 1988, nghỉ hưu. Đồng chí Đào Duy Nhất được phong quân hàm Đại tá năm 1983; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Nhì; 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Vì thế hệ trẻ; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



31/ Đồng chí Tạ Huy Dân, sinh năm 1928; quê xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; gia đình trú tại phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; nhập ngũ tháng 8/1945, đã giữ các chức vụ: Trung đội trưởng, Trung đoàn trưởng, Tham mưu trưởng sư đoàn. Từ tháng 12/1978 đến tháng 9/1979 là Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 10/1979 là học viên, giáo viên Học viện Quân sự Cấp cao (nay là Học viện Quốc phòng); tháng 12/1990, nghỉ hưu; từ trần ngày 25/6/1995 (tức ngày 6/ 5, năm Quý Dậu).



32/ Đồng chí Hoàng Tăng Gia, sinh ngày 27/11/1923; quê xã Phi Hải, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng; trú tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6/1946; đã giữ các chức vụ: Trung đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Chính trị viên tiểu đoàn thuộc các Sư đoàn 316, 308; Trưởng phòng

Hành chính Quân khu Tây Bắc, Tỉnh đội phó Tỉnh đội Sơn La, Phó phòng Quân lực Quân khu Tây Bắc và Trưởng phòng Quân lực Quân khu I; từ tháng 8/1979 đến tháng 9/1981 là Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 10/1981, nghỉ hưu. Đồng chí Hoàng Tăng Gia được phong quân hàm Đại tá tháng 8/1979; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba; 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; 1 Huân chương Quân công hạng Nhì; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



33/ Đồng chí Ma Vĩnh Lan, sinh năm 1928, quê xã Bành Trạch, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Công sản Việt Nam từ tháng 10/1947; nhập ngũ tháng 7/1945; đã giữ các chức vụ Tiểu đội trưởng, Chính trị viên Trung đội, Đại đội phó, Tiểu đoàn phó, Trung đội trưởng, Sư đoàn phó thuộc Sư đoàn 324; Sư đoàn trưởng thuộc Quân khu II; từ tháng 9/1980 là Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 6/1983 là Phó Tư lệnh Quân

đoàn 14 (Quân khu I); năm 1989 nghỉ hưu; từ trần ngày 20/12/2000. Đồng chí Ma Vĩnh Lan được phong quân hàm Đại tá năm 1982; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Nhì; 2 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



34/ Đồng chí Trần Văn Tùng, sinh năm 1932; quê xã Trục Đại, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại quê; nhập ngũ tháng 6 năm 1952; đã giữ các chức vụ: Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn phó, Lữ đoàn phó; từ tháng 12/1979 là Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 7/1981, nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được khen thưởng: 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhì; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



35/ Đồng chí Nguyễn Công Ngoan, tên thật là Nguyễn Công Eng, sinh ngày 29/12/1936, quê xã Phú Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6/1954; đã giữ các chức vụ:

Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chủ nhiệm Chính trị và Phó Chính uỷ Trung đoàn thuộc Bộ Tư lệnh Thiết giáp, Chính uỷ Trung đoàn 409, Phó phòng Tác chiến Bộ Tham mưu Quân khu I; từ tháng 2/1982, là Chỉ huy phó; từ tháng 6/1983 là Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái khoá 4, khoá 5; từ tháng 1/1991 nghỉ công tác và từ tháng 4/1991 nghỉ chờ hưu, cấp bậc Đại tá. Đồng chí Nguyễn Công Ngoan đã được khen thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Nhất; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



36/ Đồng chí Bùi Đình Bối, sinh năm 1930, quê xã Đức Lá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1948; nhập ngũ tháng 6/1946, đã giữ các chức vụ Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng thuộc Quân khu Việt Bắc; Phó phòng Tác chiến Mặt trận B5, Trưởng phòng Tác chiến Bộ Tham mưu Quân khu I, Sư đoàn phó, Phó Tham mưu trưởng Quân đoàn 26; từ năm 1982 đến năm 1987 là Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; năm 1988 nghỉ hưu. Đồng chí Bùi Đình Bối được phong quân hàm Đại tá tháng 11/1980; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 2 Huân chương Quân công hạng Nhì, hạng Ba; 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

37/ Đồng chí Nguyễn Văn Xuân, sinh ngày 19/8/1934; quê phố Hàng Đàn, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; trú tại Số nhà 19, Khu phố 1,



phường Thanh Xuân, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội;
nhập ngũ năm 1949, đã giữ
các chức vụ: Trợ lý phòng
Quân lực Quân khu Việt Bắc,
Phó phòng Quân lực Quân
khu I, Trưởng phòng Quân lực
Quân đoàn 26; từ tháng
4/1987 đến tháng 1/1989 là
Chỉ huy phó kiêm Trưởng
phòng Động viên -Tuyển

quân Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ trần
ngày 7/2/1989 (tức ngày 2/1 năm Kỷ Tỵ), do tai nạn
giao thông.

38/ Đồng chí Vũ Văn Cối
(bí danh Vũ Thế Căn), sinh
năm 1944; quê xã Đông
Phong, huyện Đông Hưng,
tỉnh Thái Bình; gia đình trú
tại thị xã Thái Bình, tỉnh
Thái Bình; nhập ngũ tháng
4/1962; đã giữ các chức vụ từ
Tiểu đội trưởng, Trung đội
trưởng, Đại đội trưởng, Trung



đoàn phó, Trung đoàn trưởng, Sư đoàn phó thuộc
Quân đoàn 3; từ tháng 7/1983 đến tháng 8/1991 là

Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 9/1991 nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; đã được khen thưởng: 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



39/ Đồng chí Phạm Văn Ổ (bí danh Phạm Quang Oai), sinh tháng 8/1941; quê xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; gia đình trú tại quê; nhập ngũ tháng 2/1961; đã giữ các chức vụ Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn trưởng, Sư đoàn trưởng trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ tháng 9/1989 đến tháng 12/1990 là Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 1/1991, nghỉ hưu tại quê; cấp bậc Đại tá; đã được khen thưởng: 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

40/ Đồng chí Lưu Đức Toàn, sinh năm 1935; quê xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại Tổ 17, phường Phan Đình Phùng,



thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10/1952; đã giữ các chức vụ: Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Chính trị viên Đại đội thuộc Trung đoàn 168 (Quân khu Tây Bắc); Chính trị viên Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 363 – Quân chủng Phòng không – Không quân; Phó Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn thuộc Sư đoàn 304B, Chủ nhiệm Chính trị Trường Văn hoá Quân khu I; từ tháng 8/1980 đến tháng 11/1985 là Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 12/1985 là Chỉ huy phó về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 2/1989 là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 9/1989 nghỉ hưu. Đồng chí Lưu Đức Toàn được phong quân hàm Đại tá năm 1987; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; Huy chương chiến thắng hạng Nhì.

41/ Đồng chí Nông Ngọc Toàn, sinh tháng 3 /1940; quê xã Thị Ngôn, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;



gia đình trú tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2/1964; đã giữ các chức vụ từ Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Trung đoàn phó thuộc Trung đoàn 209 (Sư đoàn 312); Sư đoàn phó, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 322 (Quân đoàn 26),

Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng, Quyền Tư lệnh Quân đoàn 14 (thuộc Quân khu I); từ tháng 1/1991 đến tháng 4/1995 là Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái khoá VI; từ tháng 5/1995 là Phó Tư lệnh Quân khu 1; năm 2002, nghỉ chờ hưu. Đồng chí Nông Ngọc Toàn được phong quân hàm Thiếu tướng tháng 10/1994; đã được khen thưởng: 1 Huân chương chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

42/ Đồng chí Nguyễn Đức Đài, sinh ngày 26/4/1940; quê xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;



nhập ngũ tháng 3/1959; đã giữ các chức vụ: Khẩu đội trưởng, Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên phó Tiểu đoàn trong các đơn vị bộ đội chủ lực; quyền Trưởng phòng Bảo vệ Cơ quan Tổng cục Chính trị; từ tháng 3 /1982, là Trưởng ban Cán bộ; Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm

Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 9/1989 là Chỉ huy phó về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh Bắc Thái; tháng 4/1995, nghỉ chờ hưu. Đồng chí Nguyễn Đức Đài được phong quân hàm Đại tá từ tháng 2/1992; đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 1 Huân chương kháng chiến hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



43/ Đồng chí Nguyễn Văn Khang, sinh tháng 10/1944; quê xã Tân Hoà, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại tổ 23, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng

4/1962, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 29/12/1966, đã giữ các chức vụ Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 312; Trợ lý Quân lực thuộc Sư đoàn 320 B; Trợ lý Tác chiến các Sư đoàn 471 và Sư đoàn 330 thuộc Quân khu 9, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu phó Trung đoàn, Trung đoàn phó- Tham mưu trưởng, Trung đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 322, Quân đoàn 26. Từ tháng 5/1983 là Phó Tham mưu trưởng kiêm Trưởng ban Tác chiến; tháng 6/1986 là Phó Chỉ huy trưởng -Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 10/1987 là cố vấn quân sự tại Cu- Ba; từ tháng 5/1990, là Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 5/1995 đến tháng 5/2000 là Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Thái khoá 7, Thái Nguyên khoá 15; tháng 6/2000 nghỉ chờ hưu. Đồng chí Nguyễn Văn Khang được phong quân hàm Đại tá tháng 2/1992; đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



44/ Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (tên thật là Nguyễn Văn Nguyên) sinh ngày 19/9/1949; quê xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên; tỉnh Thái Nguyên. Nhập ngũ ngày 30/11/1966, đảng viên Đảng

Cộng sản Việt Nam từ năm 1967; đã giữ các chức vụ chính Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Chính trị viên phó, Chính trị viên trưởng Đại đội, Chính trị viên phó Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 95 Tây Nguyên; Cán bộ phụ trách nhân sự Phòng Cán bộ các Quân đoàn 3, Quân đoàn 14, Quân khu I; Phó Hiệu trưởng về Chính trị Trường quân sự tỉnh, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chủ nhiệm Chính trị, Phó Sư đoàn trưởng về Chính trị Sư đoàn 347; từ tháng 5/1995, là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên được phong quân hàm Đại tá tháng 2/1994; đã được tặng thưởng : 2 Huân chương Chiến công hạng Ba; 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì.



45/ Đồng chí Âu Đình Dậu, sinh ngày 18/ 8/1945; quê xã Hoà Mục, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nhập ngũ tháng 7/1965; đã giữ các chức vụ: Trung đội phó, Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Tiểu đoàn

trưởng, Sư đoàn phó – Tham mưu trưởng Sư đoàn 346; từ tháng 8/1995, là Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ năm 1996 nghỉ chữa bệnh tại gia đình; từ tháng 5/2004 nghỉ hưu.



46/ Đồng chí Nguyễn Văn Trình, sinh ngày 11/10/1952; quê xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; gia đình trú tại xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1/1971, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1974; đã giữ các chức vụ: Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội

phó thuộc Sư đoàn 3; Trợ lý Tác chiến, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 346; Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn, Phó ban Tác chiến Sư đoàn, Trung đoàn phó – Tham mưu trưởng, quyền Trung đoàn trưởng thuộc Quân đoàn 3; giáo viên Trường Quân sự tỉnh, Trưởng ban Tác chiến- Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 12/1996 là Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng; từ tháng 7/2000 là Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên khoá XVI. Đồng chí Nguyễn Văn Trình được phong quân hàm Đại tá tháng 9/1999; đã được khen thưởng: - 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 1 Huy chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



47/ Đồng chí Hoàng Xuân Bào, sinh ngày 3/12/1947; quê xã Thượng Pha (nay là thị trấn Đông Khê), huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Phương Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nhập ngũ tháng 2/1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1968; đã giữ các

chức vụ: Trung đội phó thuộc tỉnh đội Cao Bằng; Trung đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội, Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 308; Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Trưởng ban, Phó phòng, Trưởng phòng Động viên, Tham mưu phó thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 1/1997, là Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên. Đồng chí Hoàng Xuân Bào được phong quân hàm Đại tá tháng 9/1998; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



48/ Đồng chí Dương Văn Thảo, sinh ngày 17/8/1952; quê xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; gia đình trú tại Tổ 17, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1971, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1972; đã giữ các chức vụ: Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội trưởng thuộc Quân khu 4; Tiểu đoàn phó, Trợ lý Tổng hợp Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân đoàn 14; Phó ban, Trưởng ban Tác chiến, Tham mưu phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái

Nguyên; từ tháng 6/2000 là Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên. Đồng chí Dương Văn Thảo được phong quân hàm Đại tá tháng 9/2001; được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhì; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

II- CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH



1/ Đồng chí Nông Đức Mạnh, bí danh Việt Thanh, dân tộc Tày; sinh ngày 11/9/1940; quê xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; tham gia cách mạng từ tháng 9/1958; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1964; đã giữ các chức vụ: Cán bộ trung cấp kỹ thuật thuộc Sở Lâm nghiệp Khu tự trị Việt Bắc, Tổ trưởng Tổ điều tra quy hoạch, Đội phó Đội khai thác lâm sản thuộc Ty Lâm nghiệp Bắc Kạn; Kỹ sư kinh tế, cán bộ thuộc Ty Lâm nghiệp Bắc Thái, Giám đốc Lâm trường Phú Lương; Phó Trưởng ty, Trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái; Phó Chủ tịch,

Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái; từ tháng 11/1986, là Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái. Theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ tháng 2/ 1988 đồng chí Nông Đức Mạnh trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh Bắc Thái, từ tháng 3/1989, là Uỷ viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Uỷ ban dân tộc của Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội. Hiện nay là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, kiêm Bí thư Đảng uỷ Quân sự Trung ương. Đồng chí Nông Đức Mạnh đã được tặng thưởng: Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; Huy chương Vì thế hệ trẻ.



2/ Đồng chí Nguyễn Ngô Hai, sinh ngày 15/6/1941, quê xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 8/1962; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6/1966; đã giữ các chức vụ: Cán bộ kỹ

thuật mỏ sắt Trại Cau, Phó ban sản xuất, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty gang thép Thái Nguyên,

Bí thư Tỉnh Đoàn Bắc Thái, Bí thư Huyện uỷ Phố Yên, Uỷ viên thư ký Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái; Phó Bí thư Thường trực kiêm Trưởng các ban Kinh tế, Dân vận Tỉnh uỷ Bắc Thái, Uỷ viên Trung ương Đảng khoá VII và khoá VIII; từ năm 1989 đến năm 1999, là Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Bí thư Đảng uỷ Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; từ tháng 11/1999 là Phó Trưởng ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba.



3/ Đồng chí Hồ Đức Việt sinh ngày 13/8/1947; quê Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; gia đình trú tại phường Thịnh Liệt, quận Đống Đa thành phố Hà Nội; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1968. Đồng chí Hồ Đức Việt đã qua các cương vị: Cán bộ giảng dạy, Tiến sỹ- Phó Chủ nhiệm khoa Toán, Trường Đại

học Sư phạm Hà Nội I; Phó Bí thư Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội; Phó ban, Trưởng ban Trường học Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; từ năm 1988 là Bí thư Thường trực, Bí thư Thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí

Minh. Tại Hội nghị giữa nhiệm của Đảng tổ chức năm 1994, được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; từ tháng 11/1996 đến tháng 8/1998 là Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh; từ tháng 9/1998 là Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng; từ tháng 11/1999 là Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên; từ ngày 12/4/2000, đồng chí Hồ Đức Việt được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên phân công trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng; từ tháng 10/2002 chuyển công tác về Văn phòng Quốc hội.



4/ Đồng chí Lương Đức Tính, sinh ngày 15/1/1947; quê xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng ngày 1/4/1970 tại trường Đại học Tài Chính – Kế toán; Trình độ chuyên môn cử nhân kinh tế; đã giữ các chức vụ:

Trưởng bộ môn Luật, Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội; Trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái; Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Thái; Giám đốc Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái. Từ tháng 3/1997 là Ủy viên Ban Thường

vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên. Từ tháng 1/2000 là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 4/2000 là Uỷ viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh; từ tháng 10/2002 là Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Đồng chí Lương Đức Tính đã được khen thưởng: 1 Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhì.

III- CÁC ĐỒNG CHÍ THỦ TRƯỞNG CÁC PHÒNG (TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 2004)

A- Tham mưu trưởng:

1. Nguyễn Đình Đản (quyên)
2. Nguyễn Long Bảo
3. Nông Ngọc Viên
4. Nguyễn Ích Tiến (quyên)
5. Lê Minh Lợi
6. Đỗ Thắng (quyên)
7. Bùi Đình Bối (Chỉ huy phó kiêm)
8. Vũ Văn Cối (Chỉ huy phó kiêm)
9. Nguyễn Văn Khang (Chỉ huy phó kiêm)
10. Âu Đình Dậu (Chỉ huy phó kiêm)
11. Nguyễn Văn Trình (Chỉ huy phó kiêm)
12. Dương Văn Thảo (Chỉ huy phó kiêm)

B – Chủ nhiệm Chính trị:

1. Hà Nhân Dân
2. Hoàng Công Tá

3. Hà Bạch Sơn
4. Dương Đức Thanh
5. Trình Quốc Thái
6. Lưu Đức Toàn
7. Nguyễn Đức Đài
8. Nguyễn Bình Nguyên
9. Nguyễn Văn Chấn
10. Nguyễn Văn Giáo
11. Phạm Tiến Dũng

C- Chủ nhiệm Hậu cần:

1. Lục Văn Quế (quyền)
2. Nguyễn Thế Dịch
3. Hoàng Quốc An
4. Nguyễn Văn Mão
5. Nông Văn Phai
6. Triệu Quân
7. Hoàng Hải
8. Phạm Tiến Phong
9. Nguyễn Đình Thành
10. Nguyễn Đức Hựu
11. Nguyễn Tôn Nhân
12. Lê Ngọc Ái

D- Chủ nhiệm Kỹ thuật:

1. Bùi Hiễn Vinh (quyền)
2. Nông Hoài Nam
3. Đào Trọng Thái

PHỤ LỤC III:

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU “ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN” VÀ PHONG TẶNG, TRUY TẶNG DANH HIỆU “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”

A. Danh sách 45 tập thể được tuyên dương danh hiệu “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”:

I/ Thời kỳ chống Pháp: 35 tập thể

1. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai.

3. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá.

4. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ.

5. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Bình.

6. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên.

7. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Lương

8. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng (huyện Võ Nhai).

9. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng (huyện Võ Nhai).

10. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã La Hiên (huyện Võ Nhai).

11. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai).

12. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đình (huyện Định Hoá).

13. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Chu (huyện Định Hoá).

14. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bảo Linh (huyện Định Hoá).

15. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Qui Kỳ (huyện Định Hoá).

16. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Diêm Mặc (huyện Định Hoá).

17. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Định Biên (huyện Định Hoá).

18. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Đình (huyện Định Hoá).

19. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Cù Vân (huyện Đại Từ).

20. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Yên Lãng (huyện Đại Từ).

21. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ).

22. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Lục Ba (huyện Đại Từ).

23. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Mỹ Yên (huyện Đại Từ).

24. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
La Bằng (huyện Đại Từ).

25. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Lương Phú (huyện Phú Bình).

26. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Kha Sơn (huyện Phú Bình).

27. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Tiên Phong (huyện Phổ Yên).

28. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Khe Mo (huyện Đồng Hỷ).

29. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Cây Thị (huyện Đồng Hỷ).

30. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Động Đạt (huyện Phú Lương).

31. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Phấn Mễ (huyện Phú Lương).

32. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Ôn Lương (huyện Phú Lương).

33. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Bình Sơn (Thị xã Sông Công).

34. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã
Tân Cương (TP Thái Nguyên).

35. Cán bộ, công nhân và Lực lượng tự vệ Nhà máy
giấy Hoàng Văn Thụ.

II. Thời kỳ chống Mỹ, cứu nước: 8 tập thể

1. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Thái Nguyên.

2. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân phường Gia Sàng (TP Thái Nguyên).

3. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân phường Hoàng Văn Thụ (TP Thái Nguyên).

4. Cán bộ, công nhân và Lực lượng tự vệ Công ty gang thép Thái Nguyên.

5. Cán bộ, công nhân và Lực lượng tự vệ Nhà máy điện Cao Ngạn (nay là Sở điện lực Thái Nguyên).

6. Lực lượng tự vệ Ty Bưu Điện Thái Nguyên.

7. Công an thành phố Thái Nguyên.

8. Phòng Bảo vệ Chính trị 4 (Sở Công an tỉnh Thái Nguyên).

III. Thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đổi mới: 2 tập thể

1. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ.

2. Phòng Cảnh sát Hình sự (Sở Công an tỉnh Thái Nguyên).

B- Danh sách 16 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (có sinh quán, trú quán trên địa bàn tỉnh) được tuyên dương danh hiệu: “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” và “Anh hùng Lao động”:

1- Dương Quảng Châu (Anh hùng thời kì chống Pháp), sinh tháng 10/1927, quê: Hoàng Hanh – Phù Tiên – Hưng Yên, trú quán: Thành Công- Phổ Yên,

được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 7/5/1956.

2- Đàm Văn Ngụy (Anh hùng thời kì chống Pháp), sinh tháng 5/1928, quê: Minh Khai – Thạch An – Cao Bằng, trú quán: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 7/5/1956.

3- Triệu Văn Báo (Anh hùng thời kì chống Pháp), sinh năm 1932, quê: Chí Viễn – Trùng Khánh - Cao Bằng trú quán: Nam Tiến - Phổ Yên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 7/5/1956.

4- Phạm Thanh Ngân (Anh hùng thời kì chống Mỹ), sinh năm 1939, quê: Lương Phú – Phú Bình, trú quán: Đường Trường Chinh - Đồng Đa – Hà Nội, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 18/6/1969.

5- Trần Thế Lại (Anh hùng thời kì chống Mỹ), sinh năm 1933 tại Thái Lan, quê: Quảng Tiến - Quảng Trạch – Quảng Bình, trú quán: thị trấn Chùa Hang - Đồng Hỷ, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20/12/1979.

6- Ngô Văn Sơn (Anh hùng thời kì chống Mỹ), sinh tháng 3/1947, quê quán, trú quán: Đồng Bẩm - Đồng Hỷ – Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 3/6/1976.

7 - Hoàng Văn Nghiên (Anh hùng thời kì chống Mỹ), sinh năm 1939, quê quán: Sông Bằng – thị xã Cao Bằng, trú quán: phường Trưng Vương- thành phố Thái

Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 1/1/1967.

8 - Ma Văn Viên (Anh hùng thời kì chống Mỹ), sinh năm 1941, quê quán, trú quán: Tân Dương - Định Hoá - Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 25/8/1970

9 - Trần Xuân Thiện (Anh hùng thời kì chống Mỹ), quê quán, trú quán: Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 6/11/1978.

10- Phạm Viết Đức (Anh hùng thời kì chống Mỹ), sinh tháng 6/1936, quê quán: Hoàng Liêm - Hoàng Hoá - Thanh Hoá, trú quán: Phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 1/10/1971.

11- Âu Văn Hùng (Anh hùng thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc), sinh năm 1945, quê : Sơn Phú - Định Hoá - Thái Nguyên, trú quán: Đồng Đa - Hà Nội được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20/ 12/1979.

12- Nguyễn Duy Nhất (Anh hùng thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc), sinh tháng 10/1959, quê quán, trú quán: Liên Minh - Võ Nhai - Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20/ 12/1979.

13- Liệt sĩ Dương Như Thực (Anh hùng thời kì đổi mới), sinh ngày 19/5/1957, quê quán, trú quán: Cải Đan - thị xã Sông Công - Thái Nguyên, đơn vị Công an huyện Phú Lương, hy sinh ngày 4/12/1991, được tuyên

dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 22/ 7/1998.

14- Liệt sĩ Nguyễn Văn Tiên (Anh hùng thời kì đổi mới), sinh ngày 24/4/1961, quê quán, trú quán: Tân Khánh – Phú Bình – Thái Nguyên, đơn vị Công an huyện Phú Lương, hy sinh ngày 28/9/1990, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 22/ 7/1998.

15- Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất (Anh hùng thời kì đổi mới), sinh ngày 21/8/1959, quê : Bình Sơn – Sông Công- Thái Nguyên, trú quán: Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên đơn vị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, hy sinh ngày 4/12/1991 được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 22/ 7/1998

16- Nguyễn Mai Tâm (Anh hùng Lao động thời kì chống Mỹ), sinh năm 1933, quê quán, trú quán: Đông Cao- Phổ Yên – Thái Nguyên, được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lao động ngày 4/5/1962.

C - Danh sách 131 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

Huyện Đại Từ : 29

01	Lê Thị Thèm	xã Yên Lãng	có con độc nhất là liệt sỹ
02	Lê Thị Vo	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
03	Triệu Thị Bông	Thị trấn Đại Từ	có con độc nhất là liệt sỹ
04	Nguyễn Thị Nghênh	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
05	Trần Thị Ty	xã Ký Phú	có con độc nhất là liệt sỹ
06	Đào Thị Lự	xã Mỹ Yên	có con độc nhất là liệt sỹ
07	Nguyễn Thị Năm	xã Bản Ngoại	có 3 con là liệt sỹ
08	Vũ Thị Gái	xã Lục Ba	có 3 con là liệt sỹ
09	Nguyễn Thị Ngẩn	xã Lục Ba	có cả 2 con đều là liệt sỹ

10	Trần Thị Tự	xã Lục Ba	có con độc nhất là liệt sỹ
11	Lương Thị Nhất	xã Phục Linh	có con độc nhất là liệt sỹ
12	Trần Thị Lai	xã Minh Tiến	có con độc nhất là liệt sỹ
13	Trần Thái Ninh	xã Minh Tiến	có con độc nhất là liệt sỹ
14	Nguyễn Thị Ngọt	xã Hùng Sơn	có con độc nhất là liệt sỹ
15	Nguyễn Thị Xuân	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
16	Phạm Thị Mầu	xã Hà Thượng	có con độc nhất là liệt sỹ
17	Nguyễn Thị Thanh	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
18	Nguyễn Thị Gái	xã Cù Vân	có con độc nhất là liệt sỹ
19	Nguyễn Thị Lai	xã Cù Vân	có con độc nhất là liệt sỹ
20	Nguyễn Thị Chắt	xã Na Mao	có con độc nhất là liệt sỹ
21	Nguyễn Thị Lai	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
22	Dương Thị Tứ	xã Mỹ Yên	có con độc nhất là liệt sỹ
23	Nguyễn Thị Viết	xã Yên Lãng	có con độc nhất là liệt sỹ
24	Hoàng Thị Đẹt	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
25	Vi Thị Ly	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
26	Nguyễn Thị Lĩnh	xã Mỹ Yên	có con độc nhất là liệt sỹ
27	Đinh Thị Bé	xã Phục Linh	có con độc nhất là liệt sỹ
28	Lê Thị Mạc	xã Bình Thuận	có con độc nhất là liệt sỹ
29	Ngô Thị Chắt	xã Phục Linh	có con độc nhất là liệt sỹ

Huyện Phú Bình : 24

1	Trần Thị Nguyên	xã Tân Kim	có con độc nhất là liệt sỹ
2	Dương Thị Thịnh	xã Xuân Phương	có con độc nhất là liệt sỹ
3	Nguyễn Thị Kinh	xã Tân Hoà	có con độc nhất là liệt sỹ
4	Lê Thị Ong	xã Dương Thành	có 3 con là liệt sỹ
5	Dương Thị Đào	xã Thượng Đình	có cả 2 con đều là liệt sỹ
6	Nguyễn Thị Thu	xã Dương Thành	có con độc nhất là liệt sỹ
7	Trần Thị Bốn	xã Kha Sơn	có con độc nhất là liệt sỹ
8	Nguyễn Thị Nhữ	xã Kha Sơn	có con độc nhất là liệt sỹ
9	Vũ Thị Sủng	xã Lương Phú	có con độc nhất là liệt sỹ
10	Nguyễn Thị Nhất	xã Hà Châu	có con độc nhất là liệt sỹ
11	Dương Thị Xay	xã Úc Kỳ	có con độc nhất là liệt sỹ
12	An Thị Hà	xã Tân Kim	có con độc nhất là liệt sỹ

13	Dương Thị Liên	xã Diêm Thụy	có con độc nhất là liệt sĩ
14	Nguyễn Thị So	xã Hương Sơn	có con độc nhất là liệt sĩ
15	Dương Thị Quýt	xã Bảo Lý	có con độc nhất là liệt sĩ
16	Nguyễn Thị Đài	xã Lương Phú	có con độc nhất là liệt sĩ
17	Trần Thị Khuyên	xã Đào Xá	có con độc nhất là liệt sĩ
18	Hoàng Thị Tuế	xã Xuân Phương	có con độc nhất là liệt sĩ
19	Phạm Thị Hải	xã Lương Phú	có con độc nhất là liệt sĩ
20	Phạm Thị ề (tức Đào)	xã Tân Kim	có con độc nhất là liệt sĩ
21	Vũ Thị Cẩn	xã Thanh Ninh	có con độc nhất là liệt sĩ
22	Vũ Thị Nghéch	xã Tân Kim	có con độc nhất là liệt sĩ
23	Dương Thị Vững	xã Nga My	có con độc nhất là liệt sĩ
24	Nguyễn Thị Hát	xã Nga My	có con độc nhất là liệt sĩ

Thành phố Thái Nguyên: 20

1	Hoàng Thị Dân	phường Đồng Quang	có con độc nhất là liệt sĩ
2	Đàm Thị Thìn	xã Thịnh Đán	có 3 con là liệt sĩ
3	Trần Thị Tý	phường Phan Đình Phùng	có 2 con đẻ và 1 con nuôi là liệt sĩ
4	Nguyễn Thị Vân	phường Gia Sàng	có cả 2 con đều là liệt sĩ
5	Trương Thị Hồi	phường Cam Giá	có con độc nhất là liệt sĩ
6	Nguyễn Thị Sáu	xã Phúc Trìu	có con độc nhất là liệt sĩ
7	Hoàng Thị Đăng	xã Lương Sơn	có con độc nhất là liệt sĩ
8	Ngô Thị Chén	xã Tân Cương	có con độc nhất là liệt sĩ
9	Trần Thị Bấy	xã Phúc Hà	có con độc nhất là liệt sĩ
10	Lê Thị Chắt	xã Tích Lương	có con độc nhất là liệt sĩ
11	Lê Thị Bốn	xã Tích Lương	có con độc nhất là liệt sĩ
12	Nguyễn Thị Ngoại	phường Tân Thịnh	có con độc nhất là liệt sĩ
13	Nguyễn Thị Cải	phường Hương Sơn	có con độc nhất là liệt sĩ
14	Nguyễn Thị Thục	phường Trưng Vương	có con độc nhất là liệt sĩ
15	Nguyễn Thị Hứa	phường Cam Giá	có con độc nhất là liệt sĩ
16	Đồng Thị Rỡ	phường Trưng Vương	có con độc nhất là liệt sĩ
17	Nguyễn Thị Nuôi	phường Túc Duyên	có con độc nhất là liệt sĩ
18	Nguyễn Thị Tập	phường Gia Sàng	có con độc nhất là liệt sĩ
19	Nguyễn Thị Bình	phường Túc Duyên	có con độc nhất là liệt sĩ
20	Phạm Thị Gái	phường Phan Đình Phùng	có con độc nhất là liệt sĩ

Huyện Phổ Yên: 18

1	Phan Thị Hơn	xã Đông Cao	có con độc nhất là liệt sĩ
2	Nguyễn Thị Dân	xã Tân Hương	có 3 con là liệt sĩ
3	Trương Thị Hạ	xã Nam Tiến	có cả 2 con đều là liệt sĩ
4	Nguyễn Thị Lý	xã Tân Hương	có con độc nhất là liệt sĩ
5	Nguyễn Thị Sảo	xã Tân Hương	có con độc nhất là liệt sĩ
6	Nguyễn Thị Tỷ	xã Tân Hương	có con độc nhất là liệt sĩ
7	Nguyễn Thị Tân	xã Đông Tiến	có con độc nhất là liệt sĩ
8	Trần Thị Hựu	xã Đông Tiến	có con độc nhất là liệt sĩ
9	Nguyễn Thị Bưởi	xã Đông Tiến	có con độc nhất là liệt sĩ
10	Nguyễn Thị Chúc	xã Đắc Sơn	có con độc nhất là liệt sĩ
11	Vũ Thị Đào	xã Đắc Sơn	có con độc nhất là liệt sĩ
12	Lê Thị Liên	xã Nam Tiến	có con độc nhất là liệt sĩ
13	Lê Thị Cửu	xã Nam Tiến	có con độc nhất là liệt sĩ
14	Nguyễn Thị Võ (tức Yến)	xã Nam Tiến	có con độc nhất là liệt sĩ
15	Lê Thị Thái	xã Vạn Phái	có con độc nhất là liệt sĩ
16	Vũ Thị Sách	xã Vạn Phái	có con độc nhất là liệt sĩ
17	Dương Thị Nhị	xã Thành Công	có con độc nhất là liệt sĩ
18	Hoàng Thị Hân	xã Tiên Phong	có con độc nhất là liệt sĩ

Huyện Đồng Hỷ: 10

1	Hà Thị Nhe	xã Hoá Thượng	có 3 con là liệt sĩ
2	Lê Thị Bé	xã Cao Ngạn	có 3 con là liệt sĩ
3	Nguyễn Thị Mỹ	Xã Cao Ngạn	có con độc nhất là liệt sĩ
4	Nguyễn Thị Vượng	xã Cao Ngạn	có con độc nhất là liệt sĩ
5	Đỗ Thị Gái	Xã Đồng Bầm	có con độc nhất là liệt sĩ
6	Nguyễn Thị Hồng	xã Đồng Bầm	có con độc nhất là liệt sĩ
7	Nguyễn Thị Phú	Xã Đồng Bầm	có con độc nhất là liệt sĩ
8	Bùi Thị Hẹn	Xã Cao Ngạn	có con độc nhất là liệt sĩ
9	Nguyễn Thị Khánh	Xã Hướng Thượng	có con độc nhất là liệt sĩ
10	Đặng Thị Thảng	Thị trấn Trại Cau	có con độc nhất là liệt sĩ

Huyện Võ Nhai: 9

1	Phan Thị Sáy	xã Phú Thượng	có 4 con là liệt sĩ
2	Lương Thị Mặc	xã Thần Xa	có 3 con là liệt sĩ
3	Lưu Thị Châu	xã Tràng Xá	có 3 con là liệt sĩ
4	Hứa Thị Pít	xã Bình Long	có con độc nhất là liệt sĩ
5	La Thị Sáu	xã La Hiên	có con độc nhất là liệt sĩ
6	Lý Thị Tự	xã Cúc Đường	có con độc nhất là liệt sĩ
7	Ma Thị Tiểu	xã Thượng Nung	có con độc nhất là liệt sĩ
8	Lý Thị Văng	xã Thượng Nung	có con độc nhất là liệt sĩ
9	Nguyễn Thị Ngát	xã Liên Minh	có con độc nhất là liệt sĩ

Huyện Phú Lương: 8

1	Nguyễn Thị Mùi	xã Vô Tranh	Chồng và 2 con là liệt sĩ
2	Vũ Thị Ba	xã Phấn Mễ	có con độc nhất là liệt sĩ
3	Phó Thị Thanh	xã Sơn Cẩm	có con độc nhất là liệt sĩ
4	Nguyễn Thị Téo	xã Sơn Cẩm	có con độc nhất là liệt sĩ
5	Dương Thị Lễ	xã Sơn Cẩm	có con độc nhất là liệt sĩ
6	Nguyễn Thị Nhượng	xã Cổ Lũng	có con độc nhất là liệt sĩ
7	Hoàng Thị Soi	xã Cổ Lũng	có con độc nhất là liệt sĩ
8	Đồng Thị Mít	xã Tức Tranh	có con độc nhất là liệt sĩ

Huyện Định Hóa: 10

1	Nguyễn Thị Huệ	xã Diêm Mặc	có con độc nhất là liệt sĩ
2	Trần Thị Chinh	xã Bộc Nhiều	có con độc nhất là liệt sĩ
3	Lộc Thị Siêu	xã Đồng Thịnh	có con độc nhất là liệt sĩ
4	Đào Thị Mai	thị trấn Chợ Chu	có con độc nhất là liệt sĩ
5	Nguyễn Thị Mong	xã Trung Lương	có 3 con là liệt sĩ
6	Nguyễn Thị Định	xã Phượng Tiến	có 3 con là liệt sĩ
7	Nguyễn Thị Khuyên	xã Trung Lương	có 3 con là liệt sĩ
8	Đàm Thị Lá	Thị trấn Chợ Chu	có con độc nhất là liệt sĩ
9	Lò Thị Muôn	xã Tân Thịnh	có con độc nhất là liệt sĩ
10	Nguyễn Thị Anh	xã Sơn Phú	có con độc nhất là liệt sĩ

Thị xã Sông Công: 3

1	Lương Thị Tường	xã Tân Quang	có con độc nhất là liệt sĩ
2	Nguyễn Thị Hoàn	xã Bình Sơn	có con độc nhất là liệt sĩ
3	Cao Thị Hại	xã Bá Xuyên	có con độc nhất là liệt sĩ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu</i>	5
Chương I: Củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vững mạnh, tham gia phát triển kinh tế – xã hội trong những năm đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất (5/1975 – 4/1978).	9
Chương II: Tham gia chiến đấu và chi viện bảo vệ biên giới phía Bắc. Đấu tranh phòng, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch (5/1978 – 12/1985).	63
Chương III: Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng Thái Nguyên theo đường lối đổi mới của Đảng (1986–1996).	166
Chương IV: Chấn chỉnh biên chế, tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên ngày càng vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước (1997–2000).	228
Kết luận:	297
Phụ lục 1: Các kỳ Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh (1967–2000)	311
Phụ lục 2: Các đồng chí chỉ huy quân sự tỉnh, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các phòng.	329
Phụ lục 3: Danh sách các tập thể cá nhân thuộc tỉnh Thái Nguyên được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và phong tặng, truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".	373

In 1000 cuốn, khổ 14,3 × 20,3 cm, tại Nhà máy in Quân đội.
Số in: 4178. Giấy phép xuất bản số: 23/GPXBVH. In xong và nộp lưu
chiếu tháng 5 năm 2004.





LỊCH SỬ
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
1975 - 2000

